Kinh Tiểu Bộ - tập 5 [Chuyện Tiền Thân 121-263] (HT Thích Minh Châu & GS Trần Phương Lan dịch)

Kinh Tiểu Bộ (HT Thích Minh Châu & GS Trần Phương Lan dịch)

KINH TIỂU BỘ
Khuddaka Nikaya
“The Short Passages”
Hòa Thượng Thích Minh Châu & Giáo Sư Trần Phương Lan Dịch Việt
MỤC LỤC KINH TIỂU BỘ - TẬP V

5. CHUYỆN TIỀN THÂN ĐỨC PHẬT (II) (Jàtaka)

CHƯƠNG I (Một Bài Kệ) 01. PHẨM KUSANÀLI

121. Chuyện Thần Cây Cỏ Kusa (Tiền Thân Kusanàli)
122. Chuyện Kẻ Ngu (Tiền Thân Dummendha)
123. Chuyện Cái Cán Cày (Tiền Thân Nangalisa)
124. Chuyện Trái Xoài (Tiền Thân Amba)
125. Chuyện Người Nô Lệ Katàhaka (Tiền Thân Katàhaka)
126. Chuyện Tướng Của Kiếm (Tiền Thân Asilakkhana)
127. Chuyện Người Nô Lệ Kalanduka (Tiền Thân Kalanduka)
128. Chuyện Con Mèo (Tiền Thân Bilàra)
129. Chuyện Kẻ Thờ Lửa (Tiền Thân Aggika)
130. Chuyện Nữ Bà-la-môn Kosiya (Tiền Thân Kosiya)
02. PHẨM ASAMPADÀNA

131. Chuyển Kẻ Vong Ân (Tiền Thân Asampadàna)
132. Chuyện Ngũ Dục Lạc (Tiền Thân Pancagaru)
133. Chuyện Lửa Cháy (Tiền Thân Ghatàsana)
134. Chuyện Thiền Quán (Tiền Thân Thànasodhana)
135. Chuyện Nguyệt Quang (Tiền Thân Candàbha)
136. Chuyện Con Thiên Nga Vàng (Tiền Thân Suvannahamsa)
137. Chuyện Con Mèo (Tiền Thân Babbu)
138. Chuyện Con Cắc Kè (Tiền Thân Godha)
139. Chuyện Cả Hai Mặt Thất Bại (Tiền Thân Ubhatobhattha)
140. Chuyện Con Quạ (Tiền Thân Kàka)
03. PHẨM KAKANTAKA

141. Chuyện Con Cắc Kè (Tiền Thân Godha)
142. Chuyện Con Chó Rừng (Tiền Thân Sigàla)
143. Chuyện Chiếu Sáng Như Mặt Trời (Tiền Thân Virocana)

144. Chuyện Cái Đuôi Bò (Tiền Thân Nanguttha)
145. Chuyện Con Vẹt Radha (Tiền Thân Radha)
146. Chuyện Con Quạ (Tiền Thân Kaka)
147. Chuyện Áo Vải Màu Đỏ (Tiền Thân Puppharatta)
148. Chuyện Con Chó Rừng (Tiền Thân Sigàlà)
149. Chuyện Cây Một Lá (Tiền Thân Ekapanna)
150. Chuyện Thanh Niên Sanjiva (Tiền Thân Sanjiva)
CHƯƠNG II (Hai Bài Kệ) 04. PHẨM DALHA

151. Chuyện Lời Giáo Giới Cho Vua (Tiền Thân Ràjovàda)
152. Chuyện Con Chó Rừng (Tiền Thân Sigàla)
153. Chuyện Con Heo Rừng (Tiền Thân Sùkara)
154. Chuyện Con Rắn (Tiền Thân Uraga)
155. Chuyện Nhảy Mũi (Tiền Thân Gagga)
156. Chuyện Hoàng Tử Có Tâm Thâu Phục (Tiền Thân Alìnacitta)
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 2 of 320

157. Chuyện Công Đức (Tiền Thân Guna)
158. Chuyện Con Ngựa Suhanu (Tiền Thân Suhanu)
159. Chuyện Con Công (Tiền Thân Mora)
160. Chuyện Con Ngỗng Xanh Sẫm (Tiền Thân Vinìlaka)
05. PHẨM SANTAHAVA

161. Chuyện Ẩn Sĩ Indasamànagotta (Tiền Thân Indasamànagotta)
162. Chuyện Mối Thâm Giao (Tiền Thân Santhava)
163. Chuyện Vua Susìma (Tiền Thân Susìma)
164. Chuyện Chim Diều Hâu (Tiền Thân Gijjha)
165. Chuyện Con Chuột Rừng (Tiền Thân Nakula)
166. Chuyện Bà-la-môn Upasàlha (Tiền Thân Upasàlha)
167. Chuyện Trưởng Lão Samiddhi (Tiền Thân Samiddhi)
168. Chuyện Chim Diều Hâu (Tiền Thân Sakunagghi)
169. Chuyện Đạo Sư Araka (Tiền Thân Araka)
170. Chuyện Con Kỳ Nhông (Tiền Thân Kakantaka)
06. PHẨM THIỆN PHÁP

171. Chuyện Thiện Pháp (Tiền Thân Kalyàna Dhamma)
172. Chuyện Núi Daddara (Tiền Thân Daddara)
173. Chuyện Con Vượn (Tiền Thân Makkata)
174. Chuyện Con Vượn Lừa Dối (Tiền Thân Dubhidamakkata)
175. Chuyện Đảnh Lễ Mặt Trời (Tiền Thân Àdiccupatthàma)
176. Chuyện Một Nắm Đậu (Tiền Thân Kalàya - Mutthi)
177. Chuyện Cây Tinduka (Tiền Thân Tinduka)

178. Chuyện Con Rùa (Tiền Thân Kacchapa)
179. Chuyện Bà-la-môn Satadhamma (Tiền Thân Satadhamma)
180. Chuyện Khó Cho (Tiền Thân Duddada)
07. PHẨM ASADISA

181. Chuyện Hoàng Tử Vô Địch (Tiền Thân Asadisa) 182. Chuyện Con Voi Thiện Chiến (Tiền Thân Sangàmàvacara) 183. Chuyện Đồ Tàn Thực (Tiền Thân Vàlodakka) 184. Chuyện Người Luyện Ngựa Giridanta (Tiền Thân Giridanta) 185. Chuyện Tâm Bất Tịnh (Tiền Thân Anabhirati) 186. Chuyện Vua Mang Sữa Đông (Tiền Thân Dadhivàhana) 187. Chuyện Bốn Vẻ Đẹp (Tiền Thân Cantumatta) 188. Chuyện Sư Tử Lai Chó Rừng (Tiền Thân Sìhakottuka) 189. Chuyện Tấm Da Sư Tử (Tiền Thân Sìhacamma) 190. Chuyện Giữ Giới (Tiền Thân Sìlànisamsa)

08. PHẨM RUHAKA

191. Chuyện Tế Sư Ruhaka (Tiền Thân Ruhaka) 192. Chuyện Thiên Nữ Siri và Kàlakanni (Tiền Thân Sirikàlakanni) 193. Chuyện Hoàng Tử Liên-Hoa (Tiền Thân Cullapaduma) 194. Chuyện Kẻ Trộm Ngọc (Tiền Thân Manicora) 195. Chuyện Hòn Núi Đẹp (Tiền Thân Pabbatupatthara) 196. Chuyện Con Ngựa Bay (Tiền Thân Valàhassa) 197. Chuyện Bạn - Thù (Tiền Thân Mittàmitta) 198. Chuyện Con Vẹt Ràdha (Tiền Thân Ràdha) 199. Chuyện Người Gia Chủ (Tiền Thân Gahapati) 200. Chuyện Giới Hạnh Tốt Lành (Tiền Thân Sàdhusìla)

09. PHẨM NATAMDAIHA

201. Chuyện Nhà Tù Trói Buộc (Tiền Thân Bandhanàgara) 202. Chuyện Tánh Nghịch Ngợm (Tiền Thân Kilisìla) 203. Chuyện Tu Tập Từ Tâm (Tiền Thân Khandha -Vatta) 204. Chuyện Con Quạ Viraka (Tiền Thân Viraka)

205. Chuyện Cá Sông Hằng (Tiền Thân Gangeyya)
206. Chuyện Con Nai Núi (Tiền Thân Kurungamiga)
207. Chuyện Vua Assaka (Tiền Thân Assaka)
208. Chuyện Con Cá Sấu (Tiền Thân Sumsumara)
209. Chuyện Con Chim Mồi (Tiền Thân Kakkara)
210. Chuyện Con Chim Gõ Mõ (Tiền Thân Kandagalaka)
10. PHẨM BIRANATTHAMBAHAKA (Đám Cỏ thơm)

211. Chuyện Chàng Trai Somadatta (Tiền Thân Somadatta)
212. Chuyện Thức Ăn Thừa (Tiền Thân Uchitthabhatta)
213. Chuyện Vua Bharu (Tiền Thân Bharu)
214. Chuyện Con Sông Đầy (Tiền Thân Punna-Nadi)
215. Chuyện Con Rùa (Tiền Thân Kachapa)
216. Chuyện Con Cá (Tiền Thân Maccha)
217. Chuyện Người Bán Rau (Tiền Thân Seggu)

218. Chuyện Người Lái Buôn Lừa Đảo (Tiền Thân Kùtavànija)
219. Chuyện Đáng Chỉ Trích (Tiền Thân Garahita)
220. Chuyện Tế Sư Dhammadhaja (Tiền Thân Dhammaddhaja)
11. PHẨM KÀSÀVA

221. Chuyện Tấm Y Vàng (Tiền Thân Kàsàva) 222. Chuyện Con Khỉ Cùllanandiya (Tiền Thân Cùllanandiya) 223. Chuyện Thức Ăn Đi Đường (Tiền Thân Puta-Bhatta) 224. Chuyện Con Cá Sấu (Tiền Thân Kumbhila) 225. Chuyện Đề Cao Tính Kham Nhẫn (Tiền Thân Khanti-Vannana) 226. Chuyện Con Cú (Tiền Thân Kosiya) 227. Chuyện Con Bọ Ăn Phân (Tiền Thân Gùthapàna) 228. Chuyện Bà-la-môn Kàmanita (Tiền Thân Kàmanita) 229. Chuyện Du Sĩ Palàyi (Tiền Thân Palàyi) 230. Chuyện Du Sĩ Palàyi Thứ Hai (Tiền Thân Palàyi)

12. PHẨM UPÀHANA

231. Chuyện Chiếc Giày (Tiền Thân Upàhana)
232. Chuyện Không Được Hướng Dẫn (Tiền Thân VinàTthùna)
233. Chuyện Mũi Tên (Tiền Thân Vikannaka)
234. Chuyện Nàng Asitàbhù (Tiền Thân Asitàbhù)
235. Chuyện Vị Ẩn Sĩ Vaccha-Nakha (Tiền Thân Vaccha-Nakha)
236. Chuyện Con Cò (Tiền Thân Baka)
237. Chuyện Thảnh Sàketa (Tiền Thân Sàketa)
238. Chuyện Một Chữ (Tiền Thân Ekapada)
239. Chuyện Con Nhái Xanh (Tiền Thân Harita-Màta)
240. Chuyện Vua Mahàpingala (Tiền Thân Mahàpingala)
13. PHẨM SIGÀLA(Chó Rừng)

241. Chuyện Vua Chó Rừng Sabbadàtha (Tiền Thân Sabbadàtha)
242. Chuyện Con Chó (Tiền Thân Sunakha)
243. Chuyện Nhạc Sĩ Guttila (Tiền Thân Guttila)
244. Chuyện Ly Dục (Tiền Thân Viticcha)
245. Chuyện Kinh Pháp Môn Căn Bản (Tiền Thân Mùlapariyàya)
246. Chuyện Lời Phỉ Báng (Tiền Thân Telovàda)
247. Chuyện Hoàng Tử Pàdanjali (Tiền Thân Pàdanjali)
248. Chuyện Thí Dụ Cây Kimsuka (Tiền Thân Kimsukopama)
249. Chuyện Con Khỉ Sàlaka (Tiền Thân Sàlaka)
250. Chuyện Con Khỉ (Tiền Thân Kapi)
CHƯƠNG III 14. PHẨM SANKAPPA

251. Chuyện Dục Tầm (Tiền Thân Sankappa)

252. Chuyện Một Nắm Mè (Tiền Thân Tilamutthi) 253. Chuyện Vua Rắn Manikantha (Tiền Thân Manikantha) 254. Chuyện Con Ngựa Quý Ăn Cám Gạo Đỏ (Tiền Thân

Kundaka-Kucchi-Sindhava) 255. Chuyện Con Vẹt (Tiền Thân Suka) 256. Chuyện Cái Giếng Cũ (Tiền Thân Jarudapàna) 257. Chuyện Người Hầu Cận Gàmani-Canda (Tiền Thân Gàmani-Canda) 258. Chuyện Đại Vương Mandahàtà (Tiền Thân Mandahàtà) 259. Chuyển Ẩn Sĩ Tirìta-Vaccha (Tiền Thân Tirìta-Vaccha) 260. Chuyện Sứ Giả Của Cái Bụng (Tiền Thân Duta)

15. PHẨM KOSYA

261. Chuyện Hoa Sen (Tiền Thân Paduma) 262. Chuyện Bàn Tay Mềm Mại (Tiền Thân Mudupàni) 263. Chuyện Tiểu Dục Tham (Tiền Thân Culla-Palobhana)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 5 of 320

CHƯƠNG I (Một Bài Kệ) 5.01 PHẨM KUSANÀLI

121. CHUYỆN THẦN CÂY CỎ KUSA (Tiền Thân Kusanàli)

Hãy để cho mọi người ...,

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người bạn chân thật của ông Cấp Cô Độc. Các thân hữu, bạn bè quen biết, các thân tộc của ông Cấp Cô Độc ngăn chận ông:

- Thưa Đại trưởng giả, người này không ngang bằng, không hơn Trưởng giả về thọ sanh, dòng họ, tài sản, ngũ cốc. Trưởng giả chớ chơi thân với người ấy.

Cấp Cô Độc trả lời:

- Tình bạn thân chớ nên dựa vào sự so sánh thấp hơn, bằng nhau hay cao hơn.

Trưởng giả không nghe lời can ngăn, và đi về làng mà Trưởng giả làm thôn trưởng, mời người ấy làm quản lý gia sản của mình. Mọi việc xảy ra như trong chuyện Tiền thân Kàlakanni (số 83). Nhưng trong trường hợp này, khi Trưởng giả tường thuật sự việc xảy đến cho nhà mình lên bậc Đạo Sư, Ngài nói:

- Này gia chủ, một người bạn chân thật không bao giờ nhỏ hơn. Ở đây, sự đo lường tình bạn nằm ở khả năng bảo vệ tình bạn. Một người bạn chân thật bằng mình hay kém hơn mình phải được xem là cao hơn. Tất cả người bạn ấy sẽ giải quyết gánh nặng, sự khó khăn đã dành cho mình. Nay chính nhờ người bạn chân thật của mình mà gia chủ đã cứu được tài sản của mình. Thuở trước, bạn bè chân thật đã cứu được cung điện của một thần cây.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm vị thần một khóm cỏ lau kusa trong công viên của vua. Trong công viên ấy gần nơi tấm đá vua thường ngồi, có một cây mơ ước, thân cây cao thẳng, cành lá sum suê, rất được vua ưa thích. Tại đấy sanh ra một thần cây, trước kia là một ông vua có uy quyền lớn. Bồ-tát là bạn thân với thần cây ấy..

Lúc bấy giờ, vua sống trong lâu đài được một cột trụ chống đỡ, nhưng cây cột ấy bị lung lay. Tình trạng ấy được báo lên vua. Vua cho gọi thợ mộc và bảo:

- Cột trụ độc nhất chống đỡ lâu đài của trẫm bị lún, hãy lấy một cây cột khác, có lõi cứng rắn thay vào.

Tốp thợ mộc vâng theo lời vua, đi tìm một cây thích hợp, nhưng chưa tìm được. Họ đi vào công viên, thấy cây ước mơ liền đến yết kiến vua. Khi vua hỏi có tìm được cây nào thích hợp không, họ thưa:

- Tâu Đại vương, chúng tôi đã thấy, nhưng không dám đốn cây ấy.

Được vua hỏi vì sao, họ thưa:

- Chúng tôi không tìm thấy một cây nào khác nên đã đi vào công viên. Tại đấy trừ cây điềm lành của vua, chúng tôi không tìm thấy cây nào khác. Nhưng chúng tôi không dám đốn cây điềm lành ấy.

- Hãy đốn cây ấy và làm trụ cột cho lâu đài của trẫm. Trẫm sẽ trồng một cây điềm lành khác.

Các người ấy vâng lời, đem theo đồ cúng thần, đi đến công viên, dâng lễ vật cúng cho cây, trình thần cây biết ngày mai sẽ đốn cây, rồi đi về. Nữ thần cây biết được sự việc này suy nghĩ: “Ngày mai, nhà ở của ta bị hủy hoại, rồi ôm các con, ta sẽ đi đâu bây giờ?

Nữ thần cây không tìm thấy chỗ cần đi, phải cõng con trên lưng rồi khóc. Các thần rừng, bạn bè thân thích của nữ thần cây ấy, tới hỏi nguyên do. Sau khi nghe sự việc, thấy mình không có phương tiện gì để chận tay các người thợ mộc lại, liền ôm nữ thần cây ấy và bắt đầu khóc. Lúc bấy giờ Bồ-tát đi đến thăm nữ thần cây, biết được sự việc liền nói:

- Chớ lo nghĩ, ta sẽ không để cho chặt cây. Ngày mai, khi thợ mộc đến, ta sẽ có cách đối phó.

Ngày hôm sau khi tốp thợ mộc đến, Bồ-tát hóa làm con cắc kè đến trước thợ mộc, chui vào giữa rễ của cây điềm lành, làm cho cây ấy như trống rỗng, các kè leo lên chính giữa cây, chui ra khỏi đầu thân cây rồi nằm xuống, lắc đầu qua lại. Người tổ trưởng thợ mộc thấy vậy, lấy tay đập vào thân cây và nói:

- Cây này trống rỗng, không có lõi. Bữa qua, không nhìn kỹ, chúng ta đã làm lễ cúng dâng.

Rồi anh ta bỏ đi, đầy khinh bỉ đối với cây to lớn mà không chắc ấy. Như vậy, nữ thần cây nhờ Bồ-tát, vẫn làm chủ chỗ ở của mình. Và nhiều thần cây thân hữu quen biết tụ họp để chúc mừng nàng. Nữ thần cây hài lòng với vị thần đã cho nàng trú xứ, giữa các vị thần ấy, nàng tán thán công đức của Bồ-tát:

- Thưa chư thần, chúng ta có phước đức, có quyền lực lớn, nhưng với trí tuệ chậm chạp, không biết phương tiện này. Còn vị thần khiêm tốn của cây cỏ lau, với trí thông minh

của mình, đã cho chúng ta làm chủ ngôi nhà của chúng ta. Thật vậy, chúng ta cần phải làm bạn với các vị bằng ta, hơn ta, và thua ta. Tất cả các vị, tùy theo sức mạnh của mình, có thể các bạn thoát khỏi đau khổ, và an trú trong hạnh phúc.

Sau khi tán thán tình bạn, nữ thần cây nói bài kệ này:

Hãy để cho tất cả
Bằng, hơn hay thua ta,
Làm hết sức của mình,
Trong thời hoạn nạn đến
Như ta được giúp đỡ
Nhờ thần cây cỏ lau!
Do vậy, những ai muốn giải thoát khỏi đau khổ, chớ phân biệt bạn bằng ta hay hơn ta, hãy làm bạn với những bậc có trí dù địa vị ra sao.

Như vậy, nữ thần cây thuyết pháp cho chư thần với bài kệ này. Nàng sống cho đến trọn đời, và sau cùng với vị thần của cây cỏ lau, mạng chung rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, nữ thần cây là Ànanda, còn thần cây cỏ lau là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 7 of 320

122. CHUYỆN KẺ NGU (Tiền Thân Dummedha)

Kẻ ngu được danh xưng ...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Trong Chánh pháp đường, các Tỷ- kheo nói về ác đức của Đề-bà-đạt-đa:

- Này các Hiền giả, khi Đề-bà-đạt-đa nhìn lên tự thân chói sáng tối thượng của Như Lai với gương mặt sáng như trăng rằm, thân vẹn toàn ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại nhân sáng tỏa rộng một tầm, với hào quang chói sáng của Đức Phật, phóng ra chiếu từng đôi vòng, từng cặp một. Đề-bà-đạt-đa không hoan hỷ và khởi lòng ganh ghét. Đề-bà-đạt-đa không chịu nổi những lời tán thán Đức Phật đầy đủ Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến và càng ganh ghét hơn.

Bậc Đại Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp ở đây và nói lên vấn đề gì?

Khi dược biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay khi nghe lời tán thán về ta, Đề-bà-đạt-đa mới sanh lòng ganh ghét. Lúc trước, Đề-bà-đạt-đa cũng đã như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Ma-kiệt-đà trị vì ở thành Vương Xá, Bồ-tát sanh ra làm con voi trắng, đầy đủ dung sắc tuyệt hảo. Vì đầy đủ các tướng như vậy, nhà vua phong nó lên địa vị vương tượng. Trong một ngày lễ, thành phố được trang hoàng toàn bộ như thành phố chư Thiên, vua ngự lên vương tượng được trang điểm đẹp đẽ, đi diễn hành khắp thành phố với uy lực của bậc Đại vương. Quần chúng, đứng chỗ này chỗ kia, thấy thân hình dung sắc tuyệt đẹp của vương tượng, liền tán thán:

- Ôi dung sắc! Ôi cử chỉ! Ôi dáng đi uyển chuyển làm sao! Ôi các tướng được thành tựu, một con voi toàn trắng như vậy xứng đáng thuộc về vua Chuyển luân.

Nhà vua nghe lời tán thán vương tượng, không thể chịu đựng nổi, khởi tâm ganh ghét và suy nghĩ: "Hôm nay ta sẽ quăng nó xuống vực thẳm của núi và chấm dứt mạng sống của nó". Nghĩ vậy, vua cho gọi người nài đến và hỏi:

- Con voi này được người huấn luyện như thế nào?

- Thưa Đại vương, nó được khéo huấn luyện!

- Nó không được khéo huấn luyện, nó được huấn luyện dở.

- Thưa Đại vương, nó được khéo huấn luyện!

- Nếu nó được khéo huấn luyện, ngươi có thể cho nó leo lên đỉnh núi Vepulle không?

- Thưa được, tâu Đại vương.

- Vậy hãy đi lên.

Sau khi tự mình xuống voi, vua bảo người nài ngồi trên lưng voi leo lên đỉnh núi Vepulla. Rồi vua được các đại thần vây quanh cùng trèo lên đỉnh núi, bảo con voi đứng bên bờ vực thẳm và nói:

- Ngươi nói con voi này được ngươi khéo huấn luyện, vậy hãy bảo nó đứng ba chân. Người nài ngồi trên lưng voi và nói:

- Này bạn, hãy đứng lên ba chân.

Và với cái gậy thúc, người ấy làm dấu cho con voi. Rồi vua nói:

- Hãy làm cho nó đứng với hai chân trước.

Bậc Đại Sĩ giơ hai chân sau lên, và đứng hai chân trước. Vua truyền:

- Hãy đứng với bàn chân sau.

Con voi giơ hai chân trước lên và đứng với hai chân sau. Vua truyền:

- Hãy đứng với một chân.

Con voi giơ cả ba chân lên và đứng một chân!

Biết rằng con voi không thể ngã xuống, vua nói:

- Nếu được, hãy bảo nó đứng giữa hư không.

Người nài voi suy nghĩ: “Khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) không có con voi nào được huấn luyện khéo như con voi này, không nghi ngờ gì nữa, ông vua muốn làm con voi rơi xuống vực thẳm và giết nó”.

Vì vậy người nài nói thầm vào tai con voi:

- Này bạn thân, vua muốn bạn rơi xuống vực thẳm và giết bạn. Nó không xứng đáng với bạn. Nếu bạn có sức mạnh bay lên hư không và cho tôi ngồi trên lưng, hãy bay trên hư không về Ba-la-nại.

Bậc Đại sĩ đầy đủ thần lực vô úy, ngay lúc ấy, đứng trên hư không. Người nài thưa:

- Thưa Đại vương, con voi này đầy đủ thần lực vô úy, không tương xứng với một người ngu si yếu kém như Đại vương. Con voi chỉ xứng đáng với một vị vua đầy đủ công đức và hiền trí. Nếu những người có công đức yếu kém như Đại vương làm chủ con voi như thế này, họ sẽ không biết được đức tánh của nó. Vì vậy họ sẽ mất con voi ấy và hủy diệt mọi danh vọng còn lại.

Nói như vậy xong, ngồi trên lưng voi, người nài đọc bài kệ:

Kẻ ngu được danh xưng,
Tự mình gây nguy hiểm,
Đem hại đến cho mình,
Đem hại cho ngươì khác.

Sau khi thuyết pháp khiển trách vua, người nài nói:

- Nay Đại vương hãy đứng ở đây, xin từ biệt.

Người nài và voi cùng bay lên hư không về Ba-la-nại, và đứng trên hư không giữa sân chầu của cung vua. Toàn thành náo động cả lên, mọi người đều la to:

- Con voi quý đã đến với vua chúng ta ngang qua hư không và đang đứng trên sân chầu vua.

Họ mau chóng trình lên vua hay. Vua liền đi khỏi cung điện và nói:

- Nếu các quý vị đến vì lợi ích cho chúng tôi, thì hãy hạ xuống đất.

Con voi liền đứng xuống đất. Người nài leo xuống, đảnh lễ vua và khi được hỏi từ đâu đến, ông ta trả lời:

- Từ Vương Xá đến.

Và ông ta tường thuật tất cả sự việc. Vua nói:

- Các bạn thân, các bạn đến đây thật là một việc đẹp ý vừa lòng.

Nhà vua hân hoan, truyền lệnh trang hoàng thành phố, đặt con voi vào địa vị vương tượng, chia toàn quốc thành ba phần. Một phần cho con voi, một phần cho người nài,

và một phần vua giữ lại cho mình. Từ đó, toàn cõi Diêm-phù-đề đều nằm vào trong tay vua. Vua trở thàng đại đế nước Diêm-phù-đề, chuyên tâm làm các công đức như bố thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Thuyết pháp thoại này xong, bậc Đại Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy vua nước Ma-kiệt-đà là Đề-bà-đạt-đa, vua Ba-la-nại là Xá-lợi-phất, người nài voi là Ànanda, và con voi là Ta vậy. -ooOoo-

123. CHUYỆN CÁI CÁN CÀY (Tiền Thân Nangalisa)

Kẻ ngu nói hạn chế ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Làludàyi (Udàyi khờ khạo). Theo truyền thuyết, khi nói, Trưởng lão ấy không biết cái gì thích ứng, cái gì không thích ứng: Trong trường hợp này, nên nói cái này, trong trường hợp này, không nên nói cái này. Nếu chúc lễ hội điềm lành, Trưởng lão nói lên điềm gở. Ngang qua các đường đi, tại các ngã đường dân chúng đứng, nếu là lễ tang, Trưởng lão nói lời tùy hỷ điềm vui. Một hôm, tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo khởi lên câu chuyện:

- Này các Hiền giả, Làludàyi không biết cái gì thích ứng, cái gì không thích ứng.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi tụ họp đang bàn luận vấn đề gì?

Khi biết đề tài câu chuyện, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Làludàyi nói lời đần độn, không biết cái gì nên nói, cái gì không nên nói. Thuở trước, vị ấy cũng như vậy rồi. Vị ấy luôn luôn ngu đần.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Đến tuổi trưởng thành Bồ-tát đi học ở Takkasilà, trở thành một vị Sư trưởng có danh tiếng nhiều phương ở Ba-la-nại và Bồ-tát dạy nghề cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn.

Lúc bấy giờ, trong các thanh niên Bà-la-môn ấy, có một thanh niên đần độn hay nói lời ngớ ngẩn, vì bản tánh đần độn nên không học nghề được. Thanh niên ấy hầu hạ Bồ-tát, làm mọi công việc như người nô lệ. Một hôm, vào buổi chiều, sau khi ăn xong, Bồ-tát đang nằm nghỉ trên giường, thanh niên ấy đến xoa bóp tay chân và lưng ngài. Khi anh ta làm xong định đi, thì Bồ-tát nói:

- Này con thân, chêm cao chân cái giường lên.

Thanh niên ấy chêm được một chân giường lên cao, còn chân kia không tìm được đồ chêm giường, anh ta dùng bắp vế của mình làm đồ chêm giường và trải qua một đêm như vậy. Vào buổi sáng thức dậy, Bồ-tát thấy vậy liền hỏi:

- Này con thân, con ngồi làm gì đây?

- Thưa Sư trưởng, con không tìm thấy đồ chêm giường nên dùng bắp vế thay vào và ngồi ở đây.

Bồ-tát cảm thấy xúc động, suy nghĩ: "Nó là người thị giả rất chí thành của ta, nhưng so với các thanh niên Bà-la-môn, nó là đứa đần độn, không thể học được nghề, vậy ta hãy giúp cho nó trở thành người có trí". Rồi Bồ-tát suy nghĩ: "Nay có phương tiện này, ta sẽ đưa thanh niên Bà-la-môn này đi nhặt củi và lá. Khi nó về, ta sẽ hỏi: Hôm nay con đã thấy gì làm gì? Chắc nó sẽ trả lời: Hôm nay con thấy cái này, làm cái này; rồi ta sẽ hỏi: Điều con thấy, con làm, giống cái gì? Nó sẽ dùng ví dụ, tìm lý do để nói: Con thấy như thế này ... Điều ấy khiến nó nói ví dụ và lý do mới hoài. Với phương tiện này ta có thể làm cho nó trở thành người có trí". Nghĩ vậy, Bồ-tát kêu anh ta lại và nói:

- Này con thân, bắt đầu từ hôm nay, con hãy đi lượm củi và lá, và tại chỗ con đi, con thấy cái gì, ăn cái gì, uống cái gì, nhai cái gì, lúc về con hãy báo cáo cho ta biết.

Anh ta vâng theo lời dạy. Một hôm anh ta đi vào rừng để lượm củi và lá cùng với các thanh niên Bà-la- môn khác, anh ta thấy một con rắn. Khi về anh ta báo cáo lại:

- Thưa Sư trưởng, con có thấy con rắn.

- Này con thân, con rắn giống cái gì?

- Nó giống cán cày.

Bồ-tát nói:

- Tốt lắm, này con thân, các ví dụ con trình bày rất hợp lý, con rắn thật giống như cái cán cày.

Rồi Bồ-tát suy nghĩ: "Các ví dụ do thanh niên này trình bày rất hợp ý. Ta có thể làm cho người này thành người có trí".

Lại một ngày khác, thanh niên Bà-la-môn này thấy con voi trong rừng, và đi về thưa:

- Thưa Sư trưởng, con có thấy con voi.

- Này con thân, con voi giống cái gì?

- Nó giống như cái cán cày.

Bồ-tát suy nghĩ: "Cái vòi voi giống như cán cày. Cái ngà voi cũng vậy. Người này phân tích một cách ngu si, không thể nói như vậy". Nghĩ vậy Bồ-tát giữ im lặng.

Rồi một hôm được mời đi ăn mía, anh ta về thưa:

- Thưa Sư trưởng, hôm nay con được ăn mía.

- Cây mía giống cái gì?

- Thưa, giống cái cán cày. Anh ta nói.

Vị Sư trưởng suy nghĩ "Nó nói cũng có một phần đúng", nên giữ im lặng. Lại nữa, một hôm được mời cùng một số thanh niên ăn đường cục với sữa đông và uống sữa, khi về anh ta thưa:

- Thưa Sư trưởng, hôm nay chúng con được ăn sữa đông và uống sữa.

Khi được hỏi về sữa đông và sữa giống cái gì, anh ta trả lời:

- Thưa, giống cái cán cày.

Vị Sư trưởng suy nghĩ: "Thanh niên Bà-la-môn này khi nói: con rắn giống cái cán cày, vậy là khéo. Khi nó nói: con voi giống như cái cán cày, vì liên hệ đến cái vòi, là nói một cách gượng ép. Khi nó nói cây mía giống như cái cán cày, vậy cũng là nói hơi gượng ép. Còn sữa đông và sữa luôn luôn màu trắng, lấy theo hình dáng đồ vật chúng được đặt vào, vậy cái ví dụ nó nói hoàn toàn không thể chấp nhận. Ta không thể dạy cho kẻ ngớ ngẩn này học được.

Nghĩ xong, Bồ-tát nói lên bài kệ:

Kẻ ngu nói hạn chế,
Tại chỗ không hạn chế,
Nó không biết sữa đông,
Cũng không biết cán cày,
Nó nghĩ là sữa đông,
Giống như cái cán cày.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 12 of 320

-ooOoo-

Sau khi nghe pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, thanh niên ngớ ngẩn là Làludàyi, và Sư trưởng có danh nhiều phương là Ta vậy. -ooOoo-

124. CHUYỆN TRÁI XOÀI (Tiền Thân Amba)

Này người hãy tinh tấn ...

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Bà-la-môn làm đầy đủ các nhiệm vụ. Theo truyền thuyết, con trai một thương gia ở Xá Vệ hiến dâng tâm trí cho Chánh pháp và xuất gia làm đầy đủ các nhiệm vụ. Vị ấy làm tốt các bổn phận đối với Sư trưởng, đối vối Giáo thọ, các nhiệm vụ về đồ ăn uống, nhà họp Bố-tát, nhà tắm v.v... hoàn toàn đầy đủ trong mười bốn nhiệm vụ quan trọng và tám mươi nhiệm vụ nhỏ. Vị ấy thường hay quét tinh xá, quét phòng riêng, hành lang, con đường đưa đến tinh xá, đem nước cho những người khát. Dân chúng hoan hỷ vì sự vẹn toàn nhiệm vụ của vị này nên đã cúng dường năm trăm phần ăn hàng ngày cho chúng Tăng và đem lại lợi dưỡng danh vọng lớn cho tinh xá. Nhờ vị này, nhiều người được thoải mái lạc trú trong tinh xá.

Rồi một hôm, các Tỷ-kheo họp ở Chánh pháp đường, bắt đầu câu chuyện:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo tên ấy, thành tựu các nhiệm vụ của mình, đã tạo nên lợi dưỡng danh vọng lớn. Chỉ nhờ một mình người ấy, nhiều người đã đạt được lạc trú.

Thế Tôn đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi nói vấn đề gì, và khi được biết vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này làm đầy đủ nhiệm vụ. Thuở xưa, chỉ nhờ một mình người ấy, năm trăm ẩn sĩ đi hái trái cây đã được cung cấp các trái cây do người ấy đem lại.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở phương bắc, và khi đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia làm vị ẩn sĩ được vây quanh với năm trăm ẩn sĩ sống dưới chân núi.

Thời ấy, ở núi Hy-mã (Tuyết Sơn), một nạn hạn hán khắc nghiệt đã xảy ra, chỗ này chỗ kia nước uống bị thiếu hụt, các loài thú không có nước uống cảm thấy khổ cực. Một vị trong số những người tu khổ hạnh ấy, thấy các loài thú đau khổ vì khát nước, đã đốn một cây làm thành cái máng, chắt chiu tất cả nước uống đựng đầy cái máng và cho chúng uống nước.

Các loài thú tập hợp rất nhiều, và trong khi cho chúng uống nước, người tu khổ hạnh không có thì giờ để đi hái trái. Dầu không có thức ăn, vị ấy vẫn cho chúng uống nước. Đàn thú suy nghĩ: "Vị này vì cho chúng ta uống nước, không có thì giờ để hái quả. Vì không có thức ăn, vị ấy trở thành mỏi mệt. Vậy chúng ta hãy giao ước với nhau như sau: Bắt đầu từ hôm nay, những ai đến uống nước, hãy tùy theo sức mình, hái các loại trái cây và đem lại cúng dường vị tu khổ hạnh".

Từ đó về sau, mỗi con mỗi thứ, hái các loại trái ngọt như xoài, đào, mít v.v... đem đến cho vị tu khổ

hạnh đựng đầy hai trăm năm mươi cỗ xe. Như vậy, năm trăm vị khổ hạnh ăn uống đầy đủ, và có đồ dư để dành nữa. Thấy vậy, Bồ-tát nói:

- Như vậy chỉ nhờ một người làm đầy đủ nhiệm vụ nên được cung cấp trái cây v.v... đủ số lượng cho các vị tu khổ hạnh khác. Thật vậy, chúng ta cần phải luôn tinh tấn làm thiện sự.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Này, người hãy tinh tấn,
Bậc hiền trí không nản,
Xem quả của tinh tấn,
Xoài được ăn thỏa thích.
-ooOoo-
Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị tu khổ hạnh làm đầy đủ nhiệm vụ là Tỷ-kheo, và bậc Đạo Sư hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

125. CHUYỆN NGƯỜI NÔ LỆ KATÀHAKA (Tiền Thân Katàhaka)

Nó nói nhiều, đại ngôn ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo nói khoác lác. (Chuyện này giống như chuyện đã kể trước). -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Barhmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một nhà triệu phú giàu có và bà vợ triệu phú sanh một con trai. Cũng trong ngày ấy, một người nữ tỳ sanh một con trai. Hai trẻ ấy lớn lên cùng tuổi với nhau. Khi con trai vị triệu phú học viết, con trai người nô tỳ mang tấm gỗ cũng xin học viết luôn với cậu chủ. Rồi nó học hai hay ba công nghệ, lớn lên nó trở thành một thanh niên ăn nói giỏi, đẹp trai và được đặt tên là Katàhaka.

Khi làm quản lý cho các kho trong nhà triệu phú, anh ta suy nghĩ: "Những người này sẽ không bắt ta làm quản lý các kho suốt đời được. Nếu thấy ta có lỗi gì, họ sẽ đánh ta, trói ta, đóng dấu vào ta, cho ta đồ ăn của bọn nô lệ. Tại biên địa, có người triệu phú là bạn của triệu phú này, ta sẽ viết thư, nhân danh người triệu phú cầm đi đến đấy, và nói: Ta là con của triệu phú, lừa dối vị triệu phú biên địa để lấy con gái của ông ta, hưởng hạnh phúc và sống an lạc suốt đời".

Nghĩ vậy, anh ta lấy giấy và viết thư như sau: "Tôi gửi người con trai của tôi tên là Katàhaka đến với bạn. Thật là xứng đáng nếu hai gia đình chúng ta kết làm sui gia với nhau: Con của tôi lấy con của bạn. Do vậy, hãy gả con gái của bạn cho con trai của chúng tôi, cho nó sống tại đấy, và khi nào có cơ hội tôi sẽ đến". Viết xong, anh ta đóng triện của người triệu phú, đem theo nhiều tiền bạc, áo quần, hương thơm v.v.... đưa đến biên địa, đảnh lễ vị triệu phú và đứng chờ. Người triệu phú hỏi:

- Này con thân, con từ đâu lại?

Anh ta đáp:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 14 of 320

- Từ Ba-la-nại.

- Con là ai?

- Là con vị triệu phú Ba-la-nại.

- Vì mục đích gì, con đến đây?

Lúc bấy giờ Katàhaka đưa bức thư và nói:

- Ông xem bức thư này rồi sẽ rõ.

Người triệu phú đọc thư xong rồi nói:

- Nay mới thật là ta sống cuộc đời mới.

Ông hoan hỷ gả con gái và xây dựng cho anh ta. Được tôn quí như vậy, Katàhaka trở thành kiêu ngạo. Đối với các món ăn như cháo, đồ ăn cứng ... và các loại vải hương được đem lại, anh ta chỉ trích như sau:

- Chúng nấu cháo như thế này, nấu đồ ăn cứng như thế này. Ôi! Thật là những người ở biên địa.

Anh ta chỉ trích những người thợ dệt vải, và những người thợ khác:

- Với bản chất của người sống ở biên địa, những người này không biết dệt y. Chúng không biết chọn hương, không biết bó hoa.

Khi thấy vắng người nô lệ, Bồ-tát hỏi:

- Ta không thấy mặt Katàhaka, nó đi đâu? Hãy cho đi tìm nó khắp nơi.

Một trong những người đi tìm kiếm đến tại chỗ ấy, thấy Katàhaka, nhận diện được anh ta, nhưng không để lộ tông tích của mình, và đi về trình với Bồ-tát. Bồ-tát nghe tin như vậy, liền nói:

- Nó làm một việc không phải, ta sẽ đi đem nó trở về.

Sau khi xin phép vua, ngài ra đi với một số tùy tùng lớn. Khắp nơi, mọi người đều biết vị triệu phú đi ra biên địa. Katàhaka nghe tin Bồ-tát đến liền suy nghĩ: “Không có lý do gì khác để vị triệu phú đến. Chính vì ta. Nếu ta chạy trốn, thì sau không thể trở về được”. Anh ta nghĩ ra phương kế. “Ta hãy đi đón ông chủ, làm bổn phận một người nô lệ, và làm vui lòng ông chủ của ta”. Bắt đầu từ đấy, giữa hội chúng, anh ta nói như sau:

- Những kẻ ngu khác, vì ngu si, không biết các công đức của cha mẹ, khi cha mẹ ăn, họ không hầu hạ, lại ngồi ăn với cha mẹ. Còn chúng tôi, khi cha mẹ ăn, chúng tôi đem lại bát, ống nhổ, chén đĩa, quạt và nước uống. Như vậy, chúng tôi hết lòng hầu hạ cha mẹ. Cho đến khi cha mẹ đi đại tiểu tiện, chúng tôi cũng đem lại bình nước.

Tất cả mọi bổn phận phải làm của người nô lệ đối với chủ, Katàhaka đều trình bày rõ. Sau khi đã dạy cho đám tùy tùng như vậy, Katàhaka thưa với ông cha vợ:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 15 of 320

- Thưa cha thân: con nghe tin cha của con sắp đến thăm cha. Cha hãy sửa soạn các món ăn loại cứng và loại mềm. Còn con đem theo quà tặng, con sẽ đi đón cha con.

Nhạc phụ chấp thuận:

- Tốt lắm, này con.

Katàhaka đem theo nhiều quà tặng đi với một số gia nhân, đảnh lễ Bồ-tát, và dâng quà tặng. Bồ-tát nhận quà tặng, đối xử với anh ta rất thân tình. Khi đến giờ ăn sáng, ngài cho dựng trại, đi vào chỗ kín để giải quyết mọi bức bách của thân. Katàhaka ngăn ngừa tùy tùng của mình, lại tự cầm bình nước, đi đến gần Bồ-tát, và sau khi lo hầu hạ xong, anh ta quỳ xuống chân Bồ-tát và thưa:

- Thưa ông chủ, ông chủ cần tài sản bao nhiêu con xin dâng đủ, xin chớ làm cho danh giá con mất đi.

Bồ-tát bằng lòng với bổn phận đầy đủ của nó và nói:

- Chớ sợ hãi, không có gì nguy hiểm đến với ngươi từ lời nói của ta cả.

Bồ-tát an ủi anh ta, rồi đi vào thành phố biên địa và được tiếp đón long trọng. Còn Katàhaka luôn luôn làm bổn phận của người nô lệ. Một thời, khi Bồ-tát ngồi thoải mái, người triệu phú biên địa thưa với ngài:

- Thưa đại triệu phú, khi nhận được thư của ngài, tôi đã gả con gái của tôi cho con trai ngài.

Bồ-tát dùng lời thân ái thích hợp nói về Katàhaka, khiến cho người triệu phú hết sức hân hoan. Nhưng từ đấy trở đi, Bồ-tát không thể ngó vào mặt của Katàhaka!

Một hôm, Bồ-tát cho gọi cô con gái của vị triệu phú và nói:

- Này con thân, hãy tìm và bắt giúp chấy trên đầu ta.

Cô con gái đến bắt giúp. Bồ-tát nói lời thân ái với người con gái đang đứng và hỏi:

- Con ta đối với con, khi vui khi buồn, xử sự có tốt đẹp chăng? Hai con sống có hoan hỷ, hòa hợp với nhau không?

- Thưa cha thân, anh con không có lỗi gì khác. Chỉ có tật hay chê bai đồ ăn thôi.

- Này con thân, nó luôn luôn có tánh xấu ấy. Nhưng cha sẽ chỉ cho con một cách để làm cho chồng con câm miệng. Con hãy học thuộc cách ta chỉ để trong giờ ăn, khi nào con ta mở miệng chê bai, con hãy đứng trước mặt chồng con và nói lên cách ta đã chỉ.

Nói vậy xong, Bồ-tát dạy cho cô học thuộc lòng bài kệ và ở lại đó vài ngày, rồi đi trở về Ba-la-nại. Katàhaka mang theo nhiều đồ ăn loại cứng và mềm, đi tiễn đưa ông chủ một chặng đường, cúng dường nhiều tài sản, đảnh lễ rồi trở về.

Từ khi Bồ-tát đi về, Katàhaka lại càng sanh lòng kiêu mạn. Một hôm, khi con gái vị triệu phú đem lại một món ăn rất ngon, mang muỗng đến và mời chồng ăn, Katàhaka bắt đầu chỉ trích món ăn. Cô liền đọc lên bài kệ mà Bồ-tát đã dạy:

Nó nói nhiều, đại ngôn,
Khi đến xứ sở lạ,
Vị ấy sẽ trở lui,
Và phá hoại tất cả,
Vậy Ka-tà-ha-ka,
Hãy ăn món này gấp!
Katàhaka suy nghĩ: “Ôi thôi! Chắc vị triệu phú đã nói cho nàng biết tên ta và kể lại toàn bộ câu chuyện rồi!”

Từ đó trở đi, anh ta không dám chê bai món ăn, cũng không dám kiêu mạn và với ý hạ mình, anh ta ăn các món được đem đến. Rồi về sau, khi từ trần, anh ta đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Katàhaka là Tỷ-kheo nói đại ngôn, còn vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

126. CHUYỆN TƯỚNG CỦA KIẾM (Tiền Thân Asilakkhana)

Cùng đồng một sự việc ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về một Bà-la-môn giỏi đoán tướng của kiếm tại cung vua Kosala. Nghe nói vị này khi được người thợ của vua đem kiếm lại, chỉ ngửi cây kiếm cũng có thể nói lên tướng của cây kiếm. Khi được lợi dưỡng từ tay của người nào, vị này nói cây kiếm của họ có tướng tốt, điềm lành. Khi không được lợi dưỡng từ tay của người khác, vị này chê trách cây kiếm của họ có tướng xấu.

Thế rồi có một người thợ làm cây kiếm xong, bỏ nó vào trong bao với bột tiêu mịn rồi đem cây kiếm dâng vua. Vua cho gọi người Bà-la-môn và bảo thử cây kiếm. Khi vị Bà-la-môn rút cây kiếm ra và ngửi, bột tiêu vào lỗ mũi khiến vị này muốn hắt hơi. Khi vị ấy hắt hơi, lỗ mũi va chạm vào lưỡi kiếm và bị cắt đứt làm hai. Câu chuyện lỗ mũi của vị ấy bị đứt được chúng Tỷ-kheo biết đến. Một hôm, các Tỷ-kheo tại Chánh pháp đường bắt đầu câu chuyện:

- Này các Hiền giả, người giỏi đoán tướng kiếm của vua, trong khi đoán tướng cây kiếm, đã bị chặt đứt lỗ mũi.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi họp và bàn vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Bà-la-môn ấy ngửi cây kiếm và bị chặt đứt mũi. Thuở xưa, vị ấy cũng đã bị như vậy rồi.

Nói xong bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 17 of 320

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, có người Bà-la-môn giỏi đoán tướng của kiếm. (Tất cả giống như câu chuyện hiện tại). Vua truyền gọi những người giải phẫu, bảo họ gắn một cái mũi giả vào mũi vị ấy và cho vị ấy làm việc lại. Vua Ba-la-nại không có con trai, chỉ có con gái và một người cháu trai, vì thế vua nuôi dưỡng cả hai bên cạnh vua cho đến lớn. Vì họ lớn lên gần nhau, họ sanh tâm luyến ái nhau. Vua cho gọi các vị đại thần và nói:

- Cháu trai của ta sẽ làm vua đất nước này. Sau khi gả con gái, ta làm lễ quán đảnh cho nó.

Sau khi nói vậy, vua lại suy nghĩ: “Cháu ta là con cháu ta rồi. Hãy cưới cho nó một công chúa của vị vua khác, rồi làm lễ quán đảnh. Ta sẽ gả con gái ta cho một vị vua khác. Như vậy con cháu của ta sẽ đông hơn và chúng ta sẽ làm chủ cả hai vương quốc”. Sau khi bàn bạc với các vị đại thần, vua nghĩ cần phải phân ly hai người ấy, nên đã cho cháu trai sống một nơi, và cho con gái sống một chỗ khác. Bấy giờ cả hai được mười sáu tuổi, và hết sức luyến ái nhau. Hoàng tử suy nghĩ: “Dùng phương tiện gì ta có thể bắt cóc con gái của cậu ta khỏi cung vua?”. Rồi chàng nghĩ ra một phương kế, bảo mời một bà thầy bói, và cho bà một gói một ngàn đồng tiền vàng. Baø hỏi:

- Tôi phải làm gì?

- Bà làm cách nào cho tôi được nàng. Bà hãy bày cho một mưu kế, nhờ vậy tôi đem được công chúa ra khỏi nhà.

- Thưa, ngài được. Tôi sẽ đi đến hầu đức vua và nói như sau: - Thưa Đại vương, công chúa bị ma quỷ ám ảnh, đợi khi nào ma quỷ bỏ đi không để ý, vào ngày ấy, tôi sẽ chở công chúa lên xe, đem theo nhiều người tay cầm vũ khí, với một số tùy tùng đông đúc đưa đến nghĩa địa, tại đây, trong một vòng tròn có bùa phép, sau khi đặt một người chết nằm trên giường phía dưới, tôi sẽ đặt công chúa nằm phía trên ấy, và với một trăm lẻ tám bình nước thơm, tôi sẽ làm cho ma quỷ rời công chúa”. Nói vậy xong, tôi sẽ đưa công chúa đến nghĩa địa. Trong ngày chúng tôi đi đến, xin ngài đi đến sớm một chút, cầm theo một ít bột tiêu với một số tùy tùng của ngài mang vũ khí cầm tay vây quanh leo lên xe. Khi đến nghĩa địa, ngài hãy cho đậu xe vào một phía cổng, rồi đưa những người có vũ khí vào trong rừng nghĩa địa. Còn ngài tự mình đi đến chỗ có vòng tròn bùa phép và nằm trên ấy, che phủ lại như người chết. Rồi tôi đến chỗ ấy, trải một chỗ nằm nhỏ trên ngài, và bảo công chúa nằm lên. Khi ấy, ngài sẽ bỏ hột tiêu vào lỗ mũi hắt hơi ba lần. Khi ngài hắt hơi, chúng tôi sẽ bỏ công chúa lại và chạy trốn. Khi ấy ngài đến, hãy an ủi công chúa rồi đem công chúa về nhà.

Hoàng tử chấp thuận, cho đó là một mưu chước tuyệt điệu.

Baø thầy bói đi đến trình vua vấn đề ấy và vua chấp thuận. Rồi bà nói chuyện riêng với công chúa và nàng cũng chấp nhận. Ngày ra đi, bà tin cho hoàng tử biết, và đi đến nghĩa địa cùng với một đoàn tùy tùng đông đúc. Với mục đích làm cho họ sợ hãi, bà bảo các người bảo vệ:

- Khi ta đặt công chúa lên giường, người chết ở giường dưới hắt hơi và từ chiếc giường dưới đi ra, nó thấy ai trước sẽ bắt người ấy. Hãy hết sức coi chừng.

Hoàng tử đã đến trước, và nằm trên chỗ đã dặn. Bà thầy bói đỡ công chúa đi đến chỗ vòng tròn có bùa phép, dặn công chúa chớ sợ hãi, và đặt nàng trên giường. Trong lúc ấy, hoàng tử bỏ bột tiêu vào lỗ mũi và hắt hơi. Khi hoàng tử vừa mới hắt hơi, bà thầy bói bỏ công chúa lại, hét một tiếng rất lớn rồi chạy trước hơn ai hết. Khi bà ta chạy, không một người nào dám đứng lại, tất cả đều quăng bỏ vũ khí mang theo và chạy

thoát thân.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 18 of 320

Hoàng tử làm tất cả mọi việc như đã bàn từ trước và đem công chúa đi về trú xứ của mình, còn bà già đi về trình vua mọi việc đã xảy ra. Nhà vua suy nghĩ: "Từ trước, ta đã có dụng ý dành công chúa cho nó rồi. Chúng như bơ chín bỏ trong cháo sữa".

Sau một thời gian, vua cho cháu trai trị vì vương quốc và đặt công chúa lên làm hoàng hậu. Người cháu vua, sống hòa hợp với công chúa và trị nước đúng pháp. Người đại thần giỏi đoán tướng kiếm vẫn hầu cận vua mới. Một hôm, vị đại thần này hầu vua đứng giữa trời nắng, keo dán mũi giả của vị ấy chảy ra và cái mũi giả rơi xuống đất. Vị đại thần xấu hổ đứng dậy cúi mặt xuống. Vua cười và nói:

- Này Sư trưởng, chớ để ý. Nhảy mũi là tốt đối với người này, là xấu đối với người kia. Khanh vì nhảy mũi nên bị đứt mũi. Còn ta nhờ nhảy mũi đã được vợ và được cả vương quốc.

Nói xong vua đọc bài kệ này:

Cũng đồng một sự việc,
Với người này là tốt,
Với người kia là xấu,
Không tốt cho tất cả,
Cũng không xấu tất cả.
Như vậy với bài kệ này, vua kể sự việc cũ, và trọn đời làm công đức như bố thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Với bài thuyết pháp này, bậc Đại Sư nêu rõ không có vấn đề hoàn toàn thiện hay hoàn toàn ác như thế gian nghĩ. Rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị đại thần giỏi đóan tướng kiếm là vị giỏi đoán tướng kiếm ngày nay, còn Ta là người cháu vua được vương vị. -ooOoo-

127. CHUYỆN NGƯỜI NÔ LỆ KALANDUKA (Tiền Thân Kalanduka)

Dòng họ, trú xứ anh ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo nói khoác. Ở đây, cả hai chuyện (hiện tại và quá khứ đều giống chuyện Tiền thân Katàhaka số 125). -ooOoo-

Ở đây, người nô lệ của triệu phú Ba-la-nại tên là Kalanduka. Sau khi chạy trốn và lấy con gái người triệu phú biên địa, anh ta sống tại đấy với một đoàn tùy tùng đông đảo. Vị triệu phú Ba-la-nại thấy vắng anh ta không biết anh ta đi đâu, bèn sai con vẹt quí của mình đi tìm Kalanduka. Con vẹt bay chỗ này, chỗ kia và đến tận thị trấn ấy.

Lúc bấy giờ, Kalanduka muốn đi chơi dưới nước, đã đem theo nhiều vòng hoa, hương thơm, thuốc xoa, cùng nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đến con sông, leo lên thuyền với con gái người triệu phú và chơi giỡn trong nước. Tại địa phương ấy, khi đang chơi trên sông, các gia chủ thường uống sữa trộn với một loại thuốc cay, để khi ngâm mình

trong một thời gian khỏi bị cảm lạnh. Nhưng khi Kalanduka này

uống một ngụm sữa, lại súc miệng và nhổ sữa ra. Khi nhổ sữa ra anh ta không nhổ trong nước, lại nhổ trên đầu người con gái vị triệu phú. Con vẹt đi đến bờ sông, đậu trên cành cây sung, nhìn xuống và nhận diện được Kalanduka, thấy anh ta nhổ trên đầu con gái triệu phú liền nói:

- Này nô lệ Kalanduka, hãy nhớ thọ sanh và vị trí của anh. Chớ ngậm bụm sữa, súc miệng rồi nhổ trên đầu con gái nhà triệu phú có tín ngưỡng, có đức hạnh và đầy đủ thọ sanh. Hãy biết lượng khả năng của mình.

Nói xong con chim vẹt đọc bài kệ:

Dòng họ, trú xứ anh,
Tuy là chim ở rừng,
Ta hiểu được sự thật,
Sẽ khiến người bắt anh,
Hỡi Ka-lan-du-ka,
Hãy uống sữa đi thôi!
Kalanduka nhận ra con vẹt, sợ nó sẽ tố cáo mình liền nói:

- Này ông chủ, hãy đến đây, ông chủ đến hồi nào?

Con vẹt nghĩ: "Đây không phải vì lợi ích cho ta. Nó nói vậy nhưng trong tâm nó chỉ muốn vặn cổ giết ta thôi". Biết vậy, vẹt nói:

- Ta không cần gì anh.

Nó liền bay lên, đến Ba-la-nại, kể lại cho vị triệu phú sự việc như đã nhìn thấy. Vị triệu phú nói:

- Đồ lừa đảo đã làm một việc không phải.

Và ông cho người đem anh ta về Ba-la-nại, bắt anh ta sống làm người nô lệ như cũ. -ooOoo-

Sau khi nói lên pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Kalanduka là Tỷ-kheo này, còn vị triệu phú Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

128. CHUYỆN CON MÈO (Tiền Thân Bilàra)

Ai yêu cờ Chánh pháp ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo lừa đảo. Khi tánh lừa đảo của Tỷ- kheo này được trình lên bậc Đạo Sư, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay nó là như vậy. Xưa kia nó cũng lừa đảo như vậy rồi.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con chuột, thông minh sáng suốt, với thân hình to lớn, giống như heo con, được vây quanh với vài trăm con chuột, sống ở trong rừng. Có con chó rừng lang thang chỗ này chỗ kia, thấy đàn chuột liền suy nghĩ: "Ta hãy lừa dối đàn chuột này và ăn thịt chúng". Nghĩ vậy, nó liền đến không xa hang các con chuột ấy, đứng lên một chân, mặt hướng về mặt trời và hứng gió, ngửi gió, hít gió vào.

Bồ-tát đi tìm đồ ăn thấy con chó rừng, suy nghĩ: "Đây là một sinh vật có giới hạnh", bèn đi đến gần nó và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả tên gì?

- Ta tên là Dhammika (Chánh pháp).

- Sao Tôn giả không đứng lên bốn chân, mà chỉ đứng một chân thôi?

- Nếu tôi đứng bốn chân, thì trái đất không thể chở nổi. Do vậy tôi chỉ đứng một chân.

- Vì sao Tôn giả đứng, lại há miệng?

- Tôi không ăn gì khác, tôi chỉ ăn gió mà thôi.

- Tại sao Tôn giả đứng và hướng mặt phía mặt trời?

- Tôi đảnh lễ mặt trời.

Bồ-tát nghe nó nói như vậy, suy nghĩ: "Đây là một sinh vật có giới hạnh". Từ đó về sau, buổi sáng và buổi chiều, Bồ-tát cùng với đàn chuột, đi tới hầu con chó rừng. Khi đàn chuột hầu xong, trên đường đi về, con chó rừng bắt con chuột sau cùng ăn thịt, nuốt nó xong, chùi miệng rồi đứng như cũ.

Dần dần, đàn chuột ít đi. Các con chuột khác suy nghĩ: "Lúc trước, cái hang này không thể chứa chúng ta. Chúng ta đứng không có kẽ hở, nay lỏng lẻo. Như vậy, cái hang chứa không đầy. Vì sao lại như thế này?" Chúng trình sự việc lên Bồ-tát biết. Bồ-tát suy nghĩ: "Do lý do gì các con chuột dần dần ít đi?". Nghi ngờ con chó rừng, Bồ-tát lại nghĩ "Ta sẽ thử nó xem". Khi đến hầu con chó rừng. Bồ-tát để đàn chuột đi trước, còn mình đi sau cùng. Con chó rừng nhảy lên chúa chuột. Bồ-tát thấy nó nhẩy đến vồ mình, liền quay thân mình và nói:

- Tôn giả chó rừng, như vậy là sở hành giới cấm của ngươi không đúng Chánh pháp. Với mục đích làm hại những kẻ khác, nhà ngươi hành trì phi pháp bêu xấu ngọn cờ Chánh pháp".

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Ai yêu cờ Chánh pháp,
Bí mật làm điều ác,
Dụng ý để lường gạt

Các loài sinh vật khác,
Giới cấm kẻ như vậy
Được gọi hạnh con mèo.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 21 of 320

Chúa đàn chuột nói như vậy xong nhảy vào cắn cổ họng dưới hàm con chó rừng làm đứt cuống họng, và chấm dứt đời sống của nó. Cả đàn chuột trở lui, ăn thịt con chó rừng với tiếng kêu mum mum rồi bỏ đi. Nghe nói, những con đến trước có được thịt ăn, những con đến sau không có được gì. Từ đấy về sau đàn chuột sống an ổn không sợ hãi. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy con chó rừng là Tỷ-kheo lừa đảo, còn chuột chúa là Ta vậy -ooOoo-

129. CHUYỆN KẺ THỜ LỬA (Tiền Thân Aggika)

Cáo chỏm trên đầu này ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người lừa đảo. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm chúa đàn chuột, sống ở trong rừng. Bấy giờ lửa bùng lên, có con chó rừng không thể chạy trốn được, đứng gục đầu vào một thân cây, để cho lửa cháy lông toàn thân của nó. Trên đỉnh đầu, tại chỗ gục vào cây, một nắm tóc còn lại, giống như cái chỏm.

Một hôm nó đang uống nước tại một vũng nước trên tảng đá, nó nhìn bóng mình thấy cái chỏm và nghĩ: “Nay ta có tiền để mua đồ rồi”. Nó đi lang thang trong rừng, thấy cái hang có đàn chuột và nghĩ: “Ta sẽ lừa dối, và ăn những con chuột này”. Như trước đã nói, nó đứng không xa cái hang chuột bao nhiêu. Vua loài chuột, trong khi đi tìm đồ ăn, thấy con chó rừng, tưởng rằng nó có giới hạnh liền đi đến gần và hỏi:

- Ngài tên gì?

-Ta tên là Bhàradvàja, kẻ thờ lửa.

- Sao ngài đến đây?

- Vì muốn bảo vệ các bạn.

- Làm thế nào ngài bảo vệ chúng tôi?

- Tôi biết đếm với ngón tay. Buổi sáng, khi các bạn đi ra để tìm đồ ăn, tôi sẽ đếm bao nhiêu con. Khi các bạn về, tôi sẽ đếm bao nhiêu con về. Như vậy, nhờ đếm buổi sáng và buổi chiều tôi sẽ bảo vệ các bạn.

- Này cậu thân, vậy hãy bảo vệ chúng tôi.

Con chó rừng chấp nhận. Khi đến giờ ra đi, con chó rừng đếm một hai ba, khi đến giờ về con chó rừng cũng đếm như vậy. Nó bắt con đi sau cùng và ăn thịt. Mọi chuyện xảy ra như câu chuyện trước. Ở đây, con chuột chúa quay trở lui, đứng lại và nói:

- Này Tôn giả thờ lửa Bhàradvàja, đây không phải là cái chỏm trên đầu do thiện pháp của ông tạo nên mà chính do nhân duyên cái bụng (tham ăn) ông tạo nên.

Rồi chuột chúa đọc bài kệ này:

Cái chỏm trên đầu này
Không do công đức tạo,
Cái chỏm trên đầu này
Do duyên cái bụng tạo,
Đếm ngón tay làm gì?
Vừa rồi, kẻ thờ lửa!
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư nói pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ con chó rừng là Tỷ-kheo này, còn chúa đàn chuột là Ta vậy. -ooOoo-

130. CHUYỆN NỮ BÀ-LA-MÔN KOSIYA (Tiền Thân Kosiya)

Hãy ăn như đã nói...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người đàn bà ở Xá-Vệ. Nghe nói, nàng là vợ một Bà-la-môn cư sĩ có lòng tin. Nhưng nàng hành ác giới, theo ác pháp, ban đêm hành tà hạnh, còn ban ngày không làm công việc gì, cứ giả bộ đau ốm nằm rên. Người Bà-la-môn hỏi nàng:

- Hiền thê đau làm sao?

Nàng trả lời:

- Tôi bị gió hành.

- Hiền thê muốn gì?

- Muốn ăn đồ béo, bánh ngọt,các món ăn đặc biệt như cháo, món ăn có dầu v.v...

Nàng muốn gì người Bà-la-môn đều đem lại cho nàng, và ông ta làm tất cả mọi công việc như một người nô lệ. Khi vị Bà-la-môn có mặt ở nhà, thì nàng nằm nghỉ. Khi vị Bà-la-môn đi ra ngoài, nàng sống với các tình nhân.

Vị Bà-la-môn suy nghĩ: “Gió hành hạ thân vợ ta không có triệu chứng chấm dứt”. Nghĩ vậy, vị Bà-la- môn đem hương, vòng hoa đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Bà-la-môn, sao mấy lúc này không thấy mặt ông?

Vị Bà-la-môn thưa:

- Bạch Thế Tôn, nữ Bà-la-môn vợ con bị gió hành hạ. Con phải tìm bơ chín, dầu v.v... và các món ăn đặc biệt cho vợ con. Nay thân nàng béo tốt, và màu da nàng sáng tươi. Nhưng bệnh vì gió không có triệu chứng chấm dứt. Vì con săn sóc vợ con nên không có cơ hội đến đây.

Bậc Đạo Sư biết được ác hạnh của nữ Bà-la-môn, liền hỏi:

- Này Bà-la-môn, do tự ngã chất chứa nhiều đời, ông không nhớ lời của các bậc hiền trí đã nói với ông thời xưa. Cần phải làm những thuốc này, thuốc này đối với chứng bệnh của người đàn bà nằm như vậy.

Nói vậy xong, theo yêu cầu của vị Bà-la-môn, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị Bà-la-môn sanh ra trong một gia đình rất cao quý, đi học tất cả tài nghệ ở Takkasilà và trở thành một bậc Sư trưởng có danh tiếng nhiều phương. Các thanh niên hoàng tộc và các thanh niên Bà-la-môn ở tại kinh đô phần lớn đến học nghề từ Bồ-tát.

Một Bà-la-môn ở tỉnh thành học ba tập Vệ-đà và mười tám học minh với Bồ-tát; vị ấy được đặt vào chức vụ địa chủ ở Ba-la-nại, hằng ngày hai lần đi đến Bồ-tát. Vợ vị ấy là nữ Bà-la-môn có ác giới, theo ác hạnh. (Tất cả câu chuyện giống như câu chuyện hiện tại). Khi Bồ-tát hỏi và được nghe: “Do nhân duyên này ... con không có cơ hội nghe thuyết giảng”, Bồ-tát biết nữ gia chủ này lừa đảo vị Bà-la-môn, bèn nghĩ: “Ta sẽ nói một phương thuốc thích hợp với chứng bệnh của nữ Bà-la-môn”. Vì vậy, Bồ-tát nói với vị Bà-la-môn ấy:

- Này cư sĩ thân, bắt đầu từ hôm nay, chớ cho nữ Bà-la-môn bơ chín, sữa, các vị ngọt v.v... Hãy lấy năm loại trái cây và phân bò, bỏ chúng vào trong một cái nồi bằng đồng mới, khiến chúng thấm nhiễm mùi của đồng, rồi cầm sợi dây thừng hay cây roi mây và nói: “Đây là món thích hợp với bệnh của bà, hãy uống thuốc này hoặc đứng dậy làm các công việc cho xứng với các món bà ăn”. Sau đó, hãy đọc lên bài kệ này. Nếu vợ ông không chịu ăn uống, hãy lấy dây thừng hay cây roi mây đánh bà ta vài cái, hoặc nắm tóc kéo đi, hoặc lấy cùi chỏ đánh nhẹ, thế nào bà ta cũng dậy và làm công việc.

Người Bà-la-môn nói:

- Lành thay!

Và như đã được nghe nói, khi về nhà, vị ấy làm món thuốc và nói với bà vợ:

- Này hiền thê, hãy uống thuốc này!

- Ai nói làm thuốc này?

- Bậc Sư trưởng, hiền thê ạ.

- Hãy đem đi, tôi không uống đâu.

Thanh niên Bà-la-môn nói:

- Ngươi không thích uống sao?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 24 of 320

Vị ấy cầm sợi dây và nói:

- Hoặc là uống thuốc này thích hợp với bệnh của ngươi, hoặc là làm công việc cho xứng đáng với món ăn được cung cấp.

Rồi vị ấy đọc bài kệ:

Hãy ăn như đã nói, hãy nói như đã ăn,
Ngươi không làm cả hai,
Cả nói và cả ăn,
Hỡi này Ko-si-ya.

Nghe vậy, nữ Bà-la-môn Ksiya sợ hãi, vì biết có sự can thiệp của vị Sư trưởng. "Ta không thể lừa đảo được nữa". Sau đó, nàng liền ngồi dậy làm các công việc. Vì lòng kính trọng bậc Đạo Sư, nàng từ bỏ ác hạnh và trở thành có giới đức. -ooOoo-

Khi nghe chuyện xong, nữ Bà-la-môn nhận thấy Đức Phật đã hiểu ác hạnh của mình, bèn sợ hãi và không dám phạm tội nữa.

Sau khi kể câu chuyện này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người chồng và người vợ thời ấy là người chồng và người vợ hiện tại, còn vị Sư trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 25 of 320

5.02 PHẨM ASAMPADÀNA

131. CHUYỆN KẺ VONG ÂN (Tiền Thân Asampadàna)

Nếu người này người kia ...

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Lúc bấy giờ, các Tỳ kheo tại Chánh pháp đường, khởi lên câu chuyện :

- Thứa các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa không biết ơn, không biết công đức của Như Lai.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi :

- Này các Tỷ kheo, nay các ông ngồi họp ở đây bàn vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề ấy, bấc Đạo Sư nói :

- Này các Tỷ kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới vô ơn. Trong qúa khứ, kẻ ấy cũng đã vô ơn như vậy rồi.

Nói xong bậc Đạo Sư kể câu chuyện qúa khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, trong nước Ma-kiệt-đà ở Vương Xá, khi một vị vua Ma-kiệt-đà đang trị vì, Bồ-tát là một vị triệu phú có gia sản trị giá tám trăm triệu, tên là Sankha. Tại Ba-la-nại, một triệu phú tên là Piliya cũng có gia sản trị giá tám trăm triệu. Hai vị ấy là bạn thân

với nhau. Trong thời ấy, vì một lý do nào đó, triệu phú Piliya gặp đại nạn và tất cả gia sản đều bị mất sạch. Trở thành nghèo túng, không nơi nương tựa, Piliya đoán biết triệu phú Sankha là chỗ có thể nhờ cậy được liền đem vợ ra khỏi Ba-la-nại, đi bộ đến Vương Xá tận trú xứ của triệu phú Sankha. Khi triệu phú Sankha thấy Piliya, liền ra đón và nói:

- OÀ bạn thân của tôi đã đến.

- Và ông đối xử với bạn rất kính trọng. Sau khi để cho bạn ở vài ngày, một hôm ông hỏi:

- Này bạn, bạn đến có mục đích gì?

- Này bạn, đại nạn đã xảy đến cho tôi. Tất cả tài sản đều mất sạch. Hãy giúp đỡ tôi!

- Lành thay này bạn, chớ sợ hãi.

Sankha mở kho bạc, cho bạn bốn trăm triệu đồng tiền vàng, rồi chia tất cả gia sản còn lại của mình, kể cả vật nổi, vật chìm, động sản, bất động sản, thành hai phần và cho bạn một nửa. Piliya đem tài sản ấy đi về Ba-la-nại và sống tại đấy.

Sau một thời gian, một tai nạn tương tự đến với triệu phú Sankha. Ông tìm chỗ để nương tựa và suy nghĩ: “Ta đã giúp đỡ rất nhiều cho bạn ta. Ta cho bạn nửa gia sản. Thấy ta, bạn sẽ không từ chối. Ta hãy đi đến bạn của ta”. Nghĩ vậy, hai vợ chồng ông đi đến Ba-la-nại, rồi Sankha nói với vợ:

- Này hiền thê, thật không thích hợp nếu bà đi bộ với tôi giữa đường xa thế này. Bà hãy đi đến sau. Tối

nay tôi sẽ cho xe đến với một người tùy tùng để đưa bà vào thành cho đúng phép, hãy chờ tại đây.

Sau đó, Sankha để người vợ ở trong một nhà trọ, tự mình đi vào thành, đến nhà triệu phú và báo tin cho biết:

- Bạn của ngài tên là triệu phú Sankha đã từ Vương Xá đến.

Khi thấy Sankha, Piliya từ ghế đứng dậy, không đón mừng thân mật, chỉ hỏi:

- Bạn đến đây có mục đích gì?

- Tôi đến để thăm bạn.

- Hiện nay bạn ở đâu?

- Cho đến nay, tôi chưa có chỗ ở. Tôi để vợ tôi tại nhà trọ và đến đây.

- Ở đây, không có chỗ ở cho bạn. Hãy lấy một ít gạo, nấu tại một chỗ nào đó, ăn xong rồi đi. Đừng để tôi thấy mặt bạn nữa.

Rồi ông sai một người nô lệ:

- Hãy cho bạn ta một lon gạo có nhiều trấu và gói vào một góc vải.

Người ta nghe rằng ngày trước đó nó đã có được gạo đỏ tốt chở đầy một ngàn cỗ xe và sau khi cho sàng gạo, đã chất đầy kho. Tên Piliya ngày trước đã được bạn cho bốn trăm triệu đồng tài sản và đi về không biết ơn, nay tên đại cướp chỉ cho bạn ân nhân một lon gạo nhiều trấu! Theo lệnh chủ, người nô lệ đong một lon gạo trấu trong một cái giỏ rồi đi đến Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: "Con người phi nhân nghĩa này, được ta cho bốn trăm triệu đồng, nay chỉ cho ta một lon gạo trấu, không biết ta có nên nhận hay không?". Rồi Bồ-tát suy nghĩ: "Người bạn ác vô ơn này đã phá vỡ tình bạn với ta, khi ta gặp nạn. Nếu ta không nhận lon gạo trấu quá ít, ta sẽ phá vỡ tình bạn. Kẻ mù loà ngu si không nhận vật cho ít ỏi, sẽ phá hoại tình bạn. Nhưng ta, nhờ chế ngự được cơn giận vì lon gạo trấu do nó cho, sẽ duy trì được tình bạn".

Do vậy Sankha cột vào vạt áo lon gạo được cho và từ lâu đài bước xuống đi đến nhà trọ. Vợ Sankha hỏi:

- Này ông, ông nhận được gì?

- Này hiền thê, triệu phú Piliya, bạn của chúng ta, đã cho một lon gạo trấu và đuổi chúng ta đi.

Bà vợ nói:

- Vì sao ông lại nhận? Và nào có xứng đáng gì với bốn trăm triệu đồng tài sản?

Rồi bà vợ khóc, Bồ-tát nói:

- Này hiền thê, chớ khóc. Vì sợ phá vỡ tình bạn nên ta nhận để duy trì tình bạn. Sao bà lại sầu muộn?

Nói xong Bồ-tát đọc bài kệ này:

Nếu người này người kia

Không có cho chút gì.
Với kẻ ngu si, tình bạn
Đi đến chỗ tối đen
Do vậy ta vẫn nhận
Lượng được nửa phần trấu.
Ta không để tình bạn
Vì ta bị hủy diệt,
Ta muốn tình bạn này
Mãi mãi được trường cửu.

Tuy nghe nói vậy, bà vợ triệu phú vẫn khóc. Trong lúc ấy, một người nô lệ do triệu phú Sankha đã cho triệu phú Piliya, đi ngang qua cửa trọ, nghe tiếng khóc của bà triệu phú, liền đi vào nhà trọ. Thấy ông bà chủ của mình, anh ta đảnh lễ dưới chân họ, khóc than và hỏi:

- Thưa ông bà chủ, ông chủ đến đây có việc gì?

Triệu phú kể lại tất cả sự việc. Người nô lệ nói:

- Thưa ông bà chủ, hãy để sự việc như vậy. Chớ lo nghĩ.

Sau khi an ủi cả hai người, anh ta đưa họ về nhà mình dùng nước thơm để hai người tắm rửa, mời họ ăn cơm và tin cho các người nô lệ khác biết:

- Ông chủ bà chủ cũ của các bạn đã đến.

Và anh ta bảo họ đến thăm. Một vài ngày sau, anh ta họp toàn thể nô lệ cùng đi đến sân chầu vua, tạo ra tiếng vang lớn. Vua cho gọi họ vào và hỏi có việc gì. Họ trình lên vua hết tất cả sự việc. Vua nghe lời của họ xong, liền cho mời hai vợ chồng triệu phú đến và hỏi triệu phú Sankha:

- Có đúng sự thật chăng, này đại triệu phú, khanh đã cho triệu phú Piliya bốn trăm triệu đồng tiền vàng?

- Thưa Đại vương, khi bạn tôi đi đến Vương Xá, và đặt lòng tin vào tôi, tôi không cho toàn thể tài sản của tôi, nhưng tôi chia tất cả động sản và bất động sản của tôi thành hai phần đồng đều và cho bạn tôi một nửa.

Vua hỏi triệu phú Piliya:

- Có đúng sự thật chăng?

Piliya trả lời:

- Thưa Đại vương, đúng sự thật.

- Còn khi bạn của ngươi đến đặt lòng tin vào ngươi, ngươi có lòng cung kính tôn trọng bạn ngươi không?

Piliya im lặng.

- Có phải ngươi bảo đổ một lon gạo trấu vào một góc áo và cho bạn của ngươi chăng?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 28 of 320

Nghe nói vậy Piliya vẫn giữ im lặng. Sau đó, nhà vua hỏi ý kiến các đình thần nên xử trí thế nào. Cuối cùng, khi quyết định xong, vua ra lệnh:

- Hãy đi lấy tất cả tài sản trong nhà của triệu phú Piliya giao cho triệu phú Sankha.

Bồ-tát thưa:

- Tâu Đại vương, tôi không muốn gia sản của người khác, tôi chỉ xin nhận tài sản trước đây tôi đã cho.

Nhà vua giao gia sản theo yêu cầu của Bồ-tát. Sau khi nhận lại gia sản mình đã cho, Bồ-tát cùng với đoàn nô lệ vây quanh đi về Vương Xá, gầy dựng cơ nghiệp, và trọn đời làm các công đức như bố thí v.v..., rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, triệu phú Piliya là Đề-bà-đạt-đa, còn triệu phú Sankha là Ta vậy. -ooOoo-

132. CHUYỆN NGŨ DỤC LẠC (Tiền Thân Pancagaru)

Nghe theo lời khuyên tốt ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự cám dỗ của các cô gái của Ma vương (Màra) tại cây bàng Ajapàla của Người chăn dê.

Bậc Đạo Sư đọc bài kinh bắt đầu với những lời này:

Rực rỡ sáng, chúng đến,
Ái, bất lạc và tham,
Ngay tại đấy, Đạo Sư
Thổi chúng bay tán loạn,
Chẳng khác bay tán loạn,
Chẳng khác gì bông rơi,
Tan tác trước gió thổi!
Sau khi Thế Tôn đọc xong bài kinh, các Tỷ-kheo họp tại Chánh pháp đường, bắt đầu câu chuyện:

- Thưa các Hiền giả, trong khi các con gái của Màra tự tạo ra hàng trăm thiên sắc đi đến với mục đích, cám dỗ, bậc Chánh đẳng giác vẫn không thèm mở mắt để nhìn. Ôi, Phật lực thật là vi diệu!

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp ở đây và bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, thật không có gì vi diệu nếu Ta không nhìn các con gái của Màra, khi Ta đã chứng

được Toàn Giác và đoạn tận tất cả các lậu hoặc. Trong thời quá khứ, khi Ta đang tìm đạo Bồ-đề, khi đang còn các kiết sử, Ta đã cương quyết không nhìn các thiên sắc hóa hiện đến như vậy và do sự chế ngự ấy, Ta đã đạt được đại vương quốc.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là em trai út của một gia đình có một trăm anh em. Tất cả câu chuyện mạo hiểm của ngài cần được diễn tả đầy đủ ở đây cũng như ở Tiền thân Telapatta (số 96). Lúc bấy giờ dân chúng trú ở thành Takkasilà dâng vương quốc cho Bồ-tát đang ở nhà trọ ngoài thành. và sau khi ngài được làm lễ quán đảnh phong vương, dân chúng trang hoàng thành phố như thành phố chư Thiên và trang hoàng cung điện của vua như cung điện của Thiên chủ Indra (tức là Sakka hay Đế Thích).

Khi ấy Bồ-tát vào thành, đi ngang qua hành lang lớn trong cung vua, ngự lên vương tọa làm bằng châu báu vi diệu, dưới một lọng trắng được giương cao, và ngồi xuống với vẻ

đẹp siêu phàm của vị Thiên chủ.

Các đại thần, Bà-la-môn, gia chủ v.v... các hoàng tử trong vương tộc, tất cả đều trang sức lộng lẫy, đứng bao vây xung quanh. Trong khi ấy mười sáu ngàn vũ nữ, đẹp như các Thiên nữ, rất giỏi về đàn múa, hát, đầy đủ sắc đẹp tuyệt trần, biểu diễn các điệu múa, các bài hát và các loại đàn, cho đến khi toàn cung điện vang dội tiếng hát, tiếng đàn, giống như lòng đại dương vang dội tiếng sấm sét. Bồ-tát ngồi nhìn cảnh huy hoàng lộng lẫy của mình, và suy nghĩ: "Nếu ta nhìn thiên sắc huyễn hóa của các nữ Dạ-xoa ấy, thì ta đã mệnh chung rồi. Nhờ ta không nhìn chúng, nên mới có cảnh huy hoàng lộng lẫy này. Nhờ nghe theo lời khuyên của các vị Độc Giác Phật, nên ta mới đạt được kết quả này". Sau khi suy nghĩ như vậy, ngài nói lên lời cảm hứng với bài kệ:

Nghe theo lời khuyên tốt,
Kiên trì, không lay động,
Tiếp tục con đường,
Không có gì sợ hãi.
Ta không muốn đi vào
Chỗ cám dỗ Dạ-xoa,
Nên ta được an toàn,
Khỏi sự sợ hãi lớn.
Như vậy, bậc Đại Sĩ thuyết pháp với bài kệ này, rồi ngài trị vì quốc độ đúng pháp, và trọn đời làm các công đức như bố thí v.v... cho đến khi mạng chung, ngài đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là hoàng tử đi đến Takkasilà và đạt được vương quốc. -ooOoo-

133. CHUYỆN LỬA CHÁY (Tiền Thân Ghatàsana)

Tại chỗ được an ổn ...,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 30 of 320

Câu chuyện này, khi tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một vị Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này lấy một đề tài thiền quán từ bậc Đạo Sư, đi đến biên địa an cư mùa mưa tại một trú xứ trong rừng gần một ngôi làng nhỏ. Trong tháng đầu, khi đi vào làng khất thực, cái chòi lá bị cháy, bị mệt mỏi vì không có chỗ trú ẩn, Tỷ- kheo nói cho các vị hộ trì biết, họ đáp:

- Thưa Tôn giả, hãy yên tâm. Chúng tôi sẽ làm chòi lá lại cho Tôn giả.

Ban đầu họ đến nói vậy, nhưng ba tháng đã trôi qua, họ vẫn chưa làm. Vì không có trú xứ thích hợp, Tỷ- kheo ấy không đạt được kết quả đề tài thiền quán. Ngay cả một tia ánh sáng cũng không khởi lên cho vị ấy.

Khi an cư mùa mưa xong, vị ấy đi đến Kỳ Viên đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư tiếp đón Tỷ-kheo ấy thân mật và hỏi:

- Này Tỷ-kheo, đề tài thiền quán của ông có thích hợp không?

Tỷ-kheo ấy trình lên Thế Tôn biết về trú xứ của mình. Bậc Đạo Sư nói:

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, ngay các loài bàng sanh cũng đã biết được trú xứ của mình, khi thích hợp thì chúng sống, khi không thích hợp thì chúng từ bỏ trú xứ ấy đi đến chỗ khác trước khi trú xứ an lạc của chúng trở thành nguy hiểm. Và nếu loại bàng sanh cũng đã biết như vậy, vì sao ông lại không biết trú xứ thích hợp hay không thích hợp cho mình?

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh làm con chim. Khi đến tuổi trưởng thành, đạt được dung sắc tối thượng, làm vua các loài chim, ở lại trong rừng, sống với đàn chim tùy tùng, nương tựa một cây lớn. Cây ấy có nhiều lá sum suê, với các cành lá vươn ra trên một hồ nước, và nhiều con chim sống trên các cành cây làm cho phân rơi trong nước.

Bấy giờ có con rắn chúa tên Canada sống trong hồ nước ấy. Nó suy nghĩ: "Những con chim này làm rơi phân trong hồ nước của ta. Vậy ta hãy làm cho lửa từ trong nước cháy lên thiêu rụi cây và đuổi chúng đi". Trong cơn nóng giận, con rắn chúa đợi ban đêm trong khi tất cả đàn chim đang nằm ngủ. đầu tiên nó làm cho nước hồ sôi; kế đó làm cho khói bốc lên và phun cao hơn cây thốt nốt. Bồ-tát thấy lửa từ nước phun lên, liền gọi bầy chim:

- Này các bạn chim, nước thường hay dập tắt lửa. Nay chính nước đốt cháy. Chúng ta không thể ở đây được. Chúng ta sẽ đi tìm chỗ khác.

Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Nơi chốn được an ổn,
Tại đấy, rắn nổi lên,
Chính ở giữa lòng nước,
Lửa từ đấy cháy lên,
Nay không nên trú ở
Tại cây mọc trên đất,
Hãy bay tản các phương,
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 31 of 320

Hồ này rất đáng sợ.

Sau đó, Bồ-tát đem các con chim nghe theo mình bay đi tìm chỗ khác. Còn những con chim không nghe lời Bồ-tát vẫn ở lại, đều bị thiêu cháy. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng Bốn sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo chứng đắc quả A-la-hán và Ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ mấy con chim nghe theo lời Bồ-tát là hội chúng của Đức Phật, còn vua loài chim là Ta vậy. -ooOoo-

134. CHUYỆN THIỀN QUÁN (Tiền Thân Thànasodhana)

Những ai còn có tưởng ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về lời giải thích rộng rãi của vị Tướng quân Chánh pháp Xá-lợi-phất (Sariputta), tại cửa thành Sankassa liên hệ đến một vấn đề do bậc Đại Sư thuyết giảng vắn tắt. Câu chuyện quá khứ được kể như sau: -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát mệnh chung ở trong rừng đã nói:

- Phi tưởng phi phi tưởng.

Các vị tu khổ hạnh không tin lời giải thích của vị đệ tử đầu tay về lời dạy của vị Đạo Sư. Vì vậy Bồ-tát từ cõi trời Quang âm trở về, và đứng trên hư không đọc lên bài kệ này:

Những ai còn có tưởng,
Chúng cũng đi ác thú;
Những ai không có tưởng,
Chúng cũng đi ác thú,
Hãy từ bỏ cả hai,
Đạt được lạc thiền chứng,
Không còn các uế nhiễm.

Như vậy Bồ-tát thuyết pháp, tán thán vị đệ tử của ngài và đi lên cõi Phạm Thiên. Khi ấy, các vị tu hành khổ hạnh còn lại đã tin vị đệ tử đầu tay. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ vị đệ tử đầu tiên là Xá-lợi-phất, còn vị đại Phạm Thiên là Ta vậy. -ooOoo-

135. CHUYỆN NGUYỆT QUANG (Tiền Thân Candàbha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 32 of 320

Nguyệt quang và nhật quang ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về lời giải thích một vấn đề của trưởng lão Xá-lợi-phất tại cửa thành Sankassa. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát vào lúc mệnh chung ở trong rừng, đã trả lời các câu hỏi của các đệ tử với các chữ: “ánh sáng của mặt trăng, ánh sáng của mặt trời”, nói xong, ngài sanh lên Quang âm thiên.

Bấy giờ vị đệ tử đầu tay giải thích lời của bậc Đạo Sư, các vị khổ hạnh không tin tưởng vị ấy. Cho nên sau đó, Bồ-tát từ Quang âm thiên xuất hiện xuống, đứng trên hư không và đọc lên bài kệ:

Nguyệt quang và nhật quang,
Ai tu với trí tuệ
Với thiền không tầm này,
Được sanh Quang âm thiên.

Như vậy, Bồ-tát dạy cho các vị tu khổ hạnh hiểu và tán thán đức hạnh của vị đệ tử đầu tay, rồi trở lại cõi Phạm Thiên. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị đệ tử đầu tay là Xá-lợi-phất, còn đại Phạm Thiên là Ta vậy. -ooOoo-

136. CHUYỆN THIÊN NGA VÀNG (Tiền Thân Suvannahamsa)

Được gì, hãy biết là đủ ...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tỷ-kheo-ni Thhullanandà (Nandà Mập). Một nam cư sĩ ở Xá Vệ muốn cúng dường tỏi cho chúng Tỷ-kheo-ni bảo người giữ ruộng:

- Khi nào các Tỷ-kheo-ni đến, hãy cho mỗi Tỷ-kheo-ni hai hay ba nhánh tỏi.

Từ khi ấy trở đi, các Tỷ-kheo-ni thường đi đến nhà người ấy, hay ra đồng ruộng để lấy tỏi, Một hôm, vào một ngày lễ, trong nhà người ấy tỏi không còn nữa. Tỷ-kheo-ni Thullanandà đến nhà người ấy với một số tùy tùng và hỏi:

- Thưa ông có tỏi không?

- Thưa ni sư, tôi không có. Tỏi đem về đủ dùng hết rồi. Ni sư hãy đi ra ngoài đồng.

Nghe nói vậy, Thullanandà đi ra ngoài đồng, không chế ngự được lòng tham, đã mang tỏi về quá nhiều. Ngươi giữ ruộng tức giận:

- Vì sao các Tỷ-kheo-ni không biết vừa đủ, đem tỏi đi quá nhiều vậy?

Nghe nói vậy, các Tỷ-kheo-ni thiểu dục cũng bực bội phiền muộn; và các Tỷ-kheo ở nhà nghe các Tỷ- kheo-ni ấy nói cũng bực bội và phiền muộn không kém. Sự phiền muộn của chư Ni được các Tỷ-kheo trình lên Thế Tôn rõ. Thế Tôn phê bình Tỷ-kheo-ni Thullanandà và nói:

- Này các Tỷ-kheo, một người có lòng dục lớn xử sự không thân ái, không làm vừa ý ngay cả mẹ sanh ra mình, không gây được lòng tin đối với những người chưa tin, không thể làm tăng trưởng lòng tin của những người đã có lòng tin; không tạo nên các lợi dưỡng chưa được tạo nên. Và đối với lợi dưỡng đã có rồi, cũng không thể duy trì được. Còn người ít dục có thể làm khởi lên lòng tin ở người chưa có lòng tin, có thể làm tăng trưởng lòng tin với những người đã có lòng tin, tạo nên các lợi dưỡng chưa được tạo nên, và đối với lợi dưỡng đã có rồi vẫn có thể duy trì được.

Với phương pháp ấy, bậc Đạo Sư thuyết giáo thích hợp cho các Tỷ-kheo ấy và nói:

- Này các Tỷ-kheo không phải chỉ nay Thullanada mới có tham dục lớn, trong quá khứ Thullanandà cũng đã có lòng dục lớn như vậy rồi.

Nói vây xong, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, họ cưới cho Bồ-tát một người vợ từ một gia đình ngang hàng. Với người vợ ấy, Bồ- tát có được ba con gái đều tên là Nandà. Khi Bồ-tát mệnh chung, vợ và các con gái phải đi đến ở với các gia đình khác.

Bồ-tát tái sanh làm con ngỗng trời vàng có trí nhớ được các đời trước. Khi con ngỗng trời vàng đến tuổi trưởng thành, thấy thân thể to lớn của mình, với lông vàng che thân, với sắc đẹp tuyệt trần, nó hướng tâm tìm hiểu: "Ta từ đâu mạng chung mà đến đây?"

Biết được mình từ loài người đến, Bồ-tát hiểu: "Nay nữ Bà-la-môn và các con gái ta ở đâu?". Được biết họ đang làm thuê cho người khác và sống một cách khó khăn, Bồ-tát suy nghĩ: "Trong các lông bằng vàng trên thân ta hiện nay, nếu ta cho họ một cái lông bằng vàng của ta, thì với lông vàng ấy, vợ và các con gái ta sẽ sống hạnh phúc". Vì vậy, Bồ-tát đi đến chỗ họ ở và đậu trên cây xà ngang chính. Nữ Bà-la- môn và các con gái thấy Bồ-tát, liền hỏi:

- Thưa ngài, ngài từ đâu đến?

Bồ-tát trả lời:

- Ta là cha các con. Ta mệnh chung được sanh làm con ngỗng trời vàng. Ta đến để thăm các con. Bắt đầu từ nay các con không còn phải làm thuê cho người khác và sống một cách khổ sở như vậy nữa. Ta sẽ cho các con mỗi lần môt cái lông vàng của ta. Các con bán lông ấy và sống hạnh phúc.

Nói xong, Bồ-tát cho họ một cái lông vàng và bay đi. Từ đó với cách thức này, Bồ-tát tiếp tục đi đến và mỗi lần cho họ một cái lông vàng. Và các nữ Bà-la-môn được sống sung túc và hạnh phúc. Một hôm, nữ Bà-la-môn nói với các con gái:

- Này các con, tâm của loài súc sanh khó mà tin được. Một ngày nào đó, cha các con có thể không đến đây, vậy khi nào cha các con đến, chúng ta hãy nhổ tất cả lông vàng và lấy các lông ấy để dành.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 34 of 320

Các cô gái không chịu, liền nói:

- Làm như vậy cha chúng con sẽ đau đớn.

Tuy vậy nữ Bà-la-môn, vì lòng ham muốn quá lớn, một hôm, thấy con ngỗng trời vàng đến, bà kêu con ngỗng đến gần bà, với hai tay bắt giữ ngỗng và nhổ tất cả lông. Nhưng các lông của Bồ-tát có đặc điểm là nếu bị nhổ lên bằng sức mạnh ngoài ý muốn của mình, thì chúng trở thành như lông con cò thường. Bấy giờ Bồ-tát xòe hai cánh ra, nhưng không có thể bay được. Nữ Bà-la-môn quăng Bồ-tát vào một cái thùng lớn và cho Bồ-tát ăn ở đấy. Theo thời gian, các lông của Bồ-tát được mọc lên, nhưng chúng toàn màu trắng. Với cánh được mọc lại, Bồ-tát về chỗ ở của mình, và không bao giờ trở lại nữa. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ này, bậc Đạo Sư lại nói:

- Này các Tỷ-kheo, Thullanandà không phải nay mới có ham muốn lớn. Thuở trước nàng cũng có ham muốn lớn rồi. Lòng ham muốn lớn của nàng lúc ấy làm cho nàng mất vàng, cũng như lòng ham muốn lớn của nàng hôm nay làm cho nàng mất tỏi. Cũng như Thullanandà, chính vì nàng, chúng Tỷ-kheo còn lại không được tỏi. Do vậy, nếu được nhiều, phải biết lượng vừa đủ; nếu được ít, phải bằng lòng với đồ nhận được. Chớ mong mỏi nhiều hơn.

Rồi bậc Đạo Sư đọc bài kệ:

Được gì, hãy biết đủ,
Quá tham là ác pháp,
Do bắt chúa ngỗng trời,
Bao nhiêu vàng tiêu hết.
Nói xong, bậc Đạo Sư dùng nhiều phương tiện chỉ trích rồi đặt ra học giới: "Tỷ-kheo-ni nào ăn tỏi, phải bị tội đọa địa ngục".

Nói xong pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nữ Bà-la-môn là Thullanandà, ba người con gái ấy là ba chị em của nàng, và con ngỗng trời vàng là Ta vậy. (Câu chuyện này được nói đến trong Luật tạng, tập IV). -ooOoo-

137. CHUYỆN CON MÈO (Tiền Thân Babbu)

Tại chỗ, cho một mèo...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một học giới liên hệ đến mẹ của Kànà. Ở Xá-vệ có một nữ cư sĩ, được biết qua người con gái, tên là Kànàmata (mẹ của Kànà). Nữ cư sĩ này đã chứng quả Dự lưu, một Thánh đệ tử. Bà gả con gái cho một người đàn ông đồng giai cấp thọ sanh tại một ngôi làng khác. Vì một vài công việc, Kànà đi đến nhà mẹ. Chồng của Kànà, sau một vài ngày, sai một người đưa tin rằng chàng muốn Kànà hãy về. Kànà nghe lời đưa tin, hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, con có nên đi về ngay không?

Bà mẹ nói:

- Con ở đây lâu như vậy, sao con có thể về tay không?

Rồi bà mẹ bắt đầu làm bánh. Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo khất thực đi đến nhà nữ cư sĩ ấy. Bà mời vị ấy ngồi, và cúng dường bánh đầy bát. Vị ấy ra đi, lại nói với một người khác đến khất thực, và bà mẹ cũng cúng dường người ấy như vậy. Vị ấy ra đi lại nói với một người khác nữa, và bà mẹ cúng dường, cho đến bốn người cùng được cúng dường như vậy. Vì vậy, bánh được làm ra đều hết sạch. Và Kànà gửi người đưa tin thứ hai, rồi thứ ba. Đến lần gửi người đưa tin thứ ba, người chồng nhắn: Nếu nàng không về, ta sẽ lấy vợ khác.

Lần thứ ba cũng vì lý do ấy, Kànà không đi về được. Chồng Kànà lấy một người vợ khác. Kànà nghe tin ấy liền đứng khóc.

Bậc Đạo Sư biết được nguyên do, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến nhà mẹ của Kànà, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn và hỏi mẹ của Kànà:

- Vì sao, Kànà này lại khóc?

Khi được nghe nói lý do, bậc Đạo Sư an ủi mẹ của Kànà, thuyết pháp thoại xong, từ chỗ đứng dậy và đi về tinh xá. Câu chuyện bốn Tỷ-kheo, ba lần nhận lấy bánh ở nhà mẹ Kànà vô tình ngăn chận việc Kànà đi về, được chúng Tỷ-kheo biết đến. Một hôm, các Tỷ-kheo, họp tại Chánh pháp đường, bắt đầu nói chuyện:

- Này các Hiền giả, bốn Tỷ-kheo trong ba lần ăn bánh do mẹ của Kànà nấu đã làm trở ngại việc Kànà đi về, do nguyên nhân ấy, người con gái bị chồng ruồng bỏ, khiến cho đại nữ cư sĩ sầu muộn.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây đang bàn vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay bốn Tỷ-kheo mới ăn tài vật của mẹ Kànà, khiến bà ấy sinh sầu muộn. Thuở trước, họ cũng đã làm như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người thợ đẽo đá và khi đến tuổi trưởng thành, trở thành tinh xảo trong nghề. Trong nước Kàsi, tại một thị trấn, có một nhà triệu phú rất giàu. Số tiền cất giữ lên đến bốn trăm triệu đồng tiên vàng. Vợ vị triệu phú mệnh chung, và vì quá luyến ái tài sản nên tái sanh làm con chuột sống trên đống tài sản. Như vậy, dần dần tất cả gia đình đi đến hủy diệt. Người chồng cũng chết. Ngôi làng trở thành hoang phế và vắng người.

Lúc ấy Bồ-tát đang đào và đẻo dá tại ngôi làng cũ. Rồi con chuột ấy đi tìm đồ ăn, thấy Bồ-tát nhiều lần, khởi lên tâm luyến ái, nghĩ như sau: “Tài sản lớn của ta vô cớ bị hủy diệt. Ta sẽ ăn tiêu tài sản cùng chung với người nầy!”. Nghĩ vậy, một hôm nó ngậm trong miệng một đồng tiền vàng và đi đến Bồ-tát, Bồ-tát thấy nó, liền nói lên lời thân ái:

- Này bạn, có gì khiến bạn đến đây với đồng tiền vàng?

- Này ông chủ, tiền này để ông chủ tiêu dùng cho mình và đem thịt cho ta.

Bồ-tát chấp nhận nói:

- Tốt lắm!

Rối lấy đồng tiền vàng đi về nhà, dùng một nửa mua thịt và đem đến cho con chuột. Con chuột lấy thịt đem về hang của mình và ăn thật thỏa thích. Từ đấy trở đi, với cách

thức này, hằng ngày nó đem đến cho Bồ-tát một đồng tiền vàng, và Bồ-tát lại cung cấp thịt cho nó. Một hôm con chuột bị một con mèo bắt được. Nó nói:

- Này bạn, chớ giết ta.

- Vì sao? Ta nay đang đói muốn ăn thịt. Ta không thể không giết mầy được.

- Trước hết hãy nói cho ta biết ngày nào bạn cũng đói hay chỉ đói hôm nay thôi.

- Ồ ngày nào ta cũng đói cả.

- Vậy nếu bạn muốn ăn thịt hằng ngày, xin hãy thả ta ra.

Con mèo nói:

- Mầy nhớ đấy.

Và nó thả con chuột ra. Từ đấy trở đi, con chuột chia thành hai phần thịt, một phần cho nó, một phần cho con mèo. Một ngày kia, nó bị một con mèo khác bắt, nó cũng hứa tương tự và được thả ra. Từ đấy trở đi chúng chia thịt thành bốn phần, và chúng ăn. Rồi một con mèo khác bắt nó, nó cũng hứa tương tự và được thả ra. Giữ lời hứa, chúng chia thịt thành năm phần và ăn. Con chuột, vì ăn ít, bị mệt mỏi và trở thành ốm yếu, gầy còm. Bồ-tát thấy con chuột như vậy, bèn hỏi: - Này bạn, sao bạn ốm yếu thế?

Khi được biết lý do, Bồ-tát nói:

- Lâu nay sao bạn không nói với tôi? Ở đây, tôi sẽ biết việc gì nên làm.

Bồ-tát an ủi con chuột, rồi làm một cái hang bằng đá pha lê trong suốt, đem đến và nói với con chuột:

_ Này bạn, hãy vào trong hang này mà nằm. Với những ai đến đấy, hãy dọa nạt chúng với những lời thật là ác độc.

Con chuột vào trong hang nằm. Rồi một con mèo đến và nói:

- Hãy đem thịt cho ta.

Con chuột nói với nó:

- Ôi con mèo độc ác kia, sao ta lại đem thịt cho mầy? Hãy về ăn thịt các con mèo con của mầy đi!

Con mèo không biết con chuột nằm trong hang bằng pha lê, quá tức giận, liền dùng sức mạnh nhảy đến để bắt con chuột, quả tim nó đập mạnh vào cái hang bằng pha lê, bị vỡ khiến hai con mắt lồi ra. Như

vậy, con mèo chết và rơi xuống tại một chỗ kín. Cũng với cách thức ấy, bốn con mèo đều chết.

Từ đấy trở đi, con chuột không còn sợ hãi nữa và hằng ngày đem cho Bồ-tát hai ba đồng tiền vàng. Như vậy dần dần nó cho Bồ-tát tất cả tài sản. Cả hai sống với nhau cho

đến trọn đời với tình thân ái không chia rẽ, rồi khi mạng chung đi theo nghiệp của mình.

Khi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ này xong, với danh nghĩa bậc Chánh Đẳng Giác, Ngài nói lên bài kệ:

Tại chỗ cho một mèo,
Mèo thứ hai hiện ra,
Rồi mèo thứ ba, bốn,
Tất cả con mèo chết,
Vì chạm hang gương này.
-ooOoo-
Sau khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, bốn con mèo là bốn Tỷ-kheo ấy, con chuột là mẹ của Kànà, và người thợ đẽo đá là Ta vậy. -ooOoo-

138. CHUYỆN CON CẮC KÈ (Tiền Thân Godha)

Kẻ ngu có ích gì...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ viên, bậc Đạo Sư kể về một người lừa đảo. Các chi tiết câu chuyện cũng giống như Tiền thân Bilàra số 128. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con cắc kè. Lúc bấy giờ một vị tu khổ hạnh chứng được năm Thắng trí, sống trong một chòi lá tại một khu rừng, gần một ngôi làng ở biên địa. Những người làng hầu hạ vị tu khổ hạnh rất kính trọng vị ấy. Bồ-tát sống trong một gò mối tại cuối con đường đi kinh hành của vị tu hành. Sống tại đây, Bồ-tát hằng ngày hai ba lần đi đến vị tu khổ hạnh, nghe những lời liên hệ đến pháp, liên hệ đến nghĩa, và đảnh lễ vị tu khổ hạnh rồi đi về trú xứ của mình.

Sau một thời gian, vị tu khổ hạnh ấy báo tin cho những người trong làng biết mình sẽ ra đi. Khi vị tu khổ hạnh có giới đức này ra đi, một vị tu khổ hạnh giả dối đến ở tại am thất ấy. Bồ-tát suy nghĩ: "Đây là vị có giới hạnh" và cũng đi đến vị ấy với cách thức như trước. Một hôm, trong mùa nắng hạn, một cơn dông trái mùa khởi lên, những con kiến mối từ những gò mối bò ra; và các con cắc kè cũng bò ra để ăn chúng. Những người trong làng đi ra bắt nhiều con cắc kè, nấu chúng, xào trộn chua ngọt rồi cúng đường cho vị tu khổ hạnh. Vị tu khổ hạnh ăn thịt cắc kè, tham đắm vị ngon, liền hỏi:

- Món thịt thật là ngon ngọt, đó là thịt gì vậy?

Khi được trả lời là thịt cắc kè, vị ấy suy nghĩ: "Có con cắc kè lớn thường đến với ta. Ta sẽ giết nó để ăn thịt". Nghĩ vậy vị ấy đem lại son chảo để nấu, bơ chín, muối... các món gia vị, để chúng một bên, cầm một cái vồ lấy áo che lại, rồi ngồi tại cửa chòi lá để chờ Bồ-tát đến với một dáng điệu hết sức an tịnh.

Bồ-tát đi ra, suy nghĩ: "Vào buổi chiều, ta sẽ đi đến vị tu khổ hạnh". Khi đang đi đến, Bồ-tát thấy sắc diện của người tu khổ hạnh này đổi khác, liền suy nghĩ: "Người tu khổ hạnh này ngồi với dáng điệu khác với ngày trước. Hôm nay, vị ấy đang nhìn ta với cặp mắt như muốn nuốt sống ta và suy nghĩ: ta sẽ bắt nó".

Con cắc kè là hiện thân của Bồ-tát, vì đứng trong gió dưới vị tu khổ hạnh, ngửi được mùi thịt cắc kè, suy nghĩ: "Người tu khổ hạnh dối trá này hôm qua đã được ăn thịt cắc kè, bị trói buộc bởi lòng tham vị, hôm nay nó chờ ta đến gần để lấy vồ đánh ta, nấu và ăn ta". Nghĩ vậy, Bồ-tát không đi đến gần nó nữa, và trở lui chỗ khác.

Người tu khổ hạnh biết rằng Bồ-tát không tới nữa, liền nghĩ: "Chắc con cắc kè này biết ta muốn giết nó nên nó không đến, nhưng dầu nó không đến, làm sao nó thoát được?". Nghĩ vậy, vị ấy rút vồ và ném vào con cắc kè nhưng chỉ trúng cái chóp đuôi của con cắc kè, Bồ-tát chạy mau vào gò mối, thò đầu ra từ một lỗ khác, và nói:

- Này kẻ bện tóc giả dối kia, ta đi đến gần ngươi vì ta nghĩ ngươi là kẻ có giới hạnh. Nay ta đã biết ngươi là kẻ giả dối. Một kẻ đại ăn cướp như ngươi thì xuất gia để làm gì?

Sau khi chỉ trích người tu khổ hạnh ấy, Bồ-tát đọc bài kệ trong Pháp cú (394):

Kẻ ngu có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm đầy phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông?
Như vậy, sau khi lên án kẻ tu khổ hạnh giả dối, Bồ-tát liền đi vào gò mối. Còn người tu khổ hạnh ác độc bỏ đi chỗ khác. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người tu khổ hạnh giả dối là kẻ lừa đảo này, người tu khổ hạnh có giới đức trước là Xá- lợi-phất và con cắc kè là Ta vậy. -ooOoo-

139. CHUYỆN CẢ HAI MẶT THẤT BẠI (Tiền thân Ubhatobhattha)

Mắt hư, áo bị mất...

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Lúc bấy giờ, người ta nghe nói các Tỷ-kheo tại Chánh Pháp đường bắt đầu nói chuyện:

- Thưa các Hiền giả, như một que củi từ nghĩa địa, bị cháy hai đầu, ở giữa bị dính phân, không thể dùng làm củi rừng, cũng không thể dùng làm củi làng, cũng vậy, Đề-bà-đạt-đa được xuất gia trong Giáo pháp dẫn đến giải thoát nhưng cả hai mặt đều thất bại, cả hai mặt bị vứt bỏ, đó là tài sản tại gia bị đoạn tận, và Sa-môn hạnh không viên mãn.

Trong lúc ấy bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay đang ngồi họp và thảo luận vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, Đề-bà-đạt-đa không phải chỉ nay mới gặp thất bại cả hai mặt, thuở xưa, cũng đã thất bại như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm một thần cây. Lúc bấy giờ, tại một ngôi làng những người câu cá đang sống, có một người câu cá mang theo lưỡi câu, cùng với đứa con trai đến một đầm nước mà các người chài lưới thường bắt cá. Anh ta đi chỗ này chỗ kia quăng lưỡi câu. Lưỡi câu mắc vào một khúc cây đang ẩn kín trong nước. Người đánh cá không thể kéo lưỡi câu lên. Anh ta suy nghĩ: "Lưỡi câu này chắc mắc vào con cá lớn. Ta hãy bảo đứa con trai đi về nhà, báo cho mẹ nó biết". Nghĩ vậy anh ta nói với đứa con:

- Con thân, hãy đi tin cho mẹ biết chúng ta câu được con cá lớn, và nói với mẹ hãy tìm cách gây sự với hàng xóm để giữ họ ở nhà, vì thế sẽ không ai đến đòi chia phần cá của ta cả.

Đứa con ra đi, còn anh ta ở lại, kéo lưỡi câu nhưng vì sợ đứt dây, bèn để áo ngoài trên bờ, đi xuống nước. Vì say mê tìm bắt con cá nên anh ta va chạm vào khúc cây, bị hư hai con mắt. Một tên ăn trộm lấy cắp cái áo anh ta để trên bờ. Trong cơn đau đớn, anh ta lấy tay bịt hai con mắt mù từ nước đi lên, run rẩy đi tìm cái áo.

Trong lúc ấy, vợ anh ta huênh hoang với ý định: "Ta sẽ làm cho không một ai đến đòi chia phần". Nghĩ vậy, chị đeo một lá thốt nốt trên một tai, lấy lọ nồi bôi một con mắt, ôm trong nách một con chó, và đi đến gọi người hàng xòm. Một người bạn nói với chị:

- Chao ôi! Đeo lá thốt nốt vào tai của bạn, bôi một con mắt, ôm một con chó như đứa con thân yêu, bạn đi từ nhà mình đến nhà người ta, bạn điên rồi sao?

- Ta không điên. Ngươi không có lý do gì lại mắng ta, nhiếc ta? Nay hãy đi đến thôn trưởng, ta sẽ làm cho ngươi bị phạt tám đồng tiền vì tội mắng nhiếc ta.

Sau khi cãi vã như vậy, cả hai cùng đi đến gặp người thôn trưởng. Nhưng sau khi cuộc cãi vã được giải quyết thì chính vợ người đánh cá bị phạt. Người ta trói và đánh chị để đòi chị trả tiền phạt. Khi vị thần cây thấy sự việc xảy ra cho vợ người đánh cá ở làng, và sự bất hạnh xảy ra cho người đánh cá ở trong rừng, vừa đứng ở trên nhánh chĩa ba của thân cây, vị thần cây vừa nói:

- Này bạn câu cá ơi, việc ác bạn làm dưới nước và trên cạn, cả hai đều thất bại.

Nói vậy xong, vị thần đọc bài kệ:

Mắt mù, áo bị mất,
Cãi vã, vợ bị đánh,
Hai việc đều hư hỏng,
Dưới nước và trên cạn.
-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thuở ấy, người câu cá là Đề-bà-đạt-đa, còn vị thần là Ta vậy. -ooOoo-

140. CHUYỆN CON QUẠ (Tiền Thân Kàka).

Tâm thường bị chấn động...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một vị Sư Trưởng có danh. Các chi tiết của chuyện sẽ được kể trong Chương mười một, ở Tiền thân Bhaddasàla (số 465). -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con quạ. Một hôm, vị cố vấn tế tự của vua đi tắm trong một con sông ở ngoại thành, sau đó thoa nước thơm, đeo vòng hoa, mặc áo đẹp rồi đi vào thành. Có hai con quạ đang đậu trên lầu cạnh cửa thành, một con nói với con kia:

- Này bạn, tôi sẽ đi đại tiện trên đầu người Bà-la-môn này.

Con kia can:

- Chớ làm như vậy, vị Bà-la-môn này có quyền thế, chúng ta không nên gây hận thù với người có quyền thế. Người này phẫn nộ có thể sát hại tất cả loài quạ.

Nhưng nó cương quyết:

- Tôi không thể không làm được.

- Nếu không nghe tôi, rồi bạn sẽ được nếm mùi.

Nói vậy xong con quạ kia bay đi. Khi người Bà-la-môn đi đến dưới lầu canh, con quạ làm rơi phân trên đầu ông như làm rơi một tràng hoa. Vị Bà-la-môn phẫn nộ và nuôi lòng hận thù với loài quạ.

Lúc bấy giờ, một nữ tỳ được thuê để đập và phơi lúa giữa nắng. Tại cửa này nó ngồi để giữ lúa rồi ngủ gật. Biết nó không để ý, một con dê lông dài đi đến ăn lúa. Người nữ tỳ thức dậy, thấy con dê bèn đuổi đi. Lần thứ hai, lần thứ ba, khi người nữ tỳ đang ngủ như vậy, con dê lại đến ăn lúa. Người nữ tỳ, sau ba lần đuổi con dê, suy nghĩ: “Con vật này tiếp tục ăn, ăn hết nửa phần lúa, sẽ thiệt hại nhiều cho ta, nay ta sẽ chận con dê đến ăn lúa”. Nó đứng dậy lấy que lửa đánh con dê. Lông con dê bắt lửa. Con vật với thân bị cháy, chạy thật mau đến một kho chứa cỏ gần một chuồng voi để dập tắt lửa, và chà thân vào kho chứa cỏ làm cho kho cỏ cháy lên, và từ đó, bắt cháy qua chuồng voi. Khi chuồng voi bị cháy, lưng voi bị cháy, và nhiều con voi bị vết thương ở thân. Các thầy thuốc voi không thể nào chữa các con voi lành bệnh, báo cho vua biết. Vua hỏi vị cố vấn tế tự:

- Này Sư trưởng, các thầy thuốc không thể chữa trị các con voi lành bệnh. Khanh có biết thứ thuốc nào không?

- Thưa Đại Vương, thần biết.

- Cần lấy thuốc gì?

- Thưa Đại Vương, cần lấy mỡ quạ.

Vua nói:

- Vậy hãy giết quạ và đem mỡ quạ lại.

Từ đấy trở đi họ giết các con quạ nhưng không tìm được mỡ. Tại chỗ này chỗ khác, họ chất thây quạ thành đống. Một nỗi sợ hãi lớn khởi lên trong loài quạ. Lúc bấy giờ Bồ-tát sống với tám mươi ngàn con quạ vây quanh tại một khu rừng lớn dùng làm bãi tha ma. Một con quạ đến, báo cho Bồ-tát biết về sự sợ hãi khởi lên cho loài quạ. Bồ-tát suy nghĩ: "Ngoài ta ra, không có một ai có thể giải tỏa sự sợ hãi khởi lên cho bà con ta. Ta sẽ giải tỏa sự sợ hãi khủng khiếp ấy". Rồi Bồ-tát hướng niệm mười Ba-la-mật, đề cao lòng từ Bà-la-mật, bay một mạch đến cung vua, vào cửa sổ mở lớn, và đến núp dưới chiếc ngai của vua. Lúc bấy giờ một người muốn bắt con quạ, nhưng vua vừa đi vào cung ngăn anh ta lại. Bậc Đại Sĩ nghỉ mệt một lát, rồi niệm lòng từ Ba-la-mật, và từ dưới chiếc ngai đi ra, thưa với vua:

- Tâu Đại Vương, một vị vua trị vì quốc độ không nên đi theo các dục v.v... Khi cần làm việc gì, phải quan sát, và rõ biết toàn bộ vấn đề, rồi mới làm. Nếu vị vua làm một việc không có kết quả thì không nên làm, vì công việc ấy đưa đến sợ hãi hoặc chết chóc cho mọi loài. Vị cố vấn tế tự bị hận thù xúi giục đã nói láo: Vì các con quạ không có mỡ.

Khi nghe nói vậy, vua rất bằng lòng với Bồ-tát, cho Bồ-tát ngồi trên ghế bằng vàng, tại đấy Bồ-tát được xoa đôi cánh với những loại dầu được nấu trăm lần ngàn lần, rồi cho Bồ-tát ăn các món thịt ngon dành cho vua, được đựng trong các bát đĩa bằng vàng. Sau khi cho Bồ-tát uống nước để được an lạc, vua nói với bậc Đại Sĩ:

- Thưa bậc Hiền trí, ngài nói các loài quạ không có mỡ? Vì lý do gì chúng không có mỡ?

Bồ-tát nói:

- Vì lý do sau đây:

Với tiếng nói lớn vang dậy cả cung điện, Bồ-tát thuyết pháp qua bài kệ này:

Tâm thường bị chấn động,
Bị thế giới làm hại,
Do vậy không có mỡ,
Bà con quạ chúng tôi.
Như vậy, sau khi nói lên lý do này, bậc Đại Sĩ dạy vua như sau:

- Thưa Đại Vương, các vị vua chớ làm những việc gì mà không quan sát, không biết rõ toàn bộ vấn đề.

Nhà vua với tâm tư thỏa mãn, cúng dường Bồ-tát cả vương quốc. Nhưng Bồ-tát không nhận vương quốc của vua, dạy vua giữ Năm giới, và xin vua chớ làm cho mọi loài

chúng sanh sợ hãi.

Vua xúc động trước những lời này nên ban lệnh tha chết cho mọi loài, và đặc biệt vua thường xuyên bố thí cho các loài quạ. Mỗi ngày vua bảo nấu sáu đấu gạo rồi nêm gia vị thơm ngon và bố thí cho bầy quạ. Riêng bậc Đại Sĩ được ban các thứ đồ ăn chỉ mình vua dùng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 42 of 320

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này xong bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại là Ànandà, và vua loài quạ là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 43 of 320

5.03 PHẨM KAKANTAKA

141. CHUYỆN CON TẮC KÈ (Tiền Thân Godha)

Giao du với kẻ ác...,

Câu chuyện này, khi ở tại Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Tỷ-kheo phản bội. Chuyện này giống như chuyện trong Tiền thân Mahihàmukha (số 26). -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con cắc kè. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát sống trong một cái hang lớn trên bờ sông, với vài trăm con tắc kè khác vây quanh. Bồ-tát có một con. Con tắc kè đực này làm bạn với một con kỳ nhông, sống thân mật với nó, và thường đi đến ôm quấn lấy nó. Sự thân mật ấy được báo lên cho cắc kè cha biết. Cắc kè chúa cho gọi con mình lên và nói:

- Này con thân, con thân tình với chỗ không đáng thân tình. Con kỳ nhông thuộc gia đình hạ tiện, không nên làm thân với chúng. Nếu con làm thân với con kỳ nhông ấy, toàn bộ gia đình cắc kè sẽ lâm nạn. Bắt đầu từ nay con chớ thân mật với nó.

Tuy vậy, cắc kè con vẫn thân với bạn như trước. Bồ-tát nói đi nói lại nhiều lần nhưng không thể ngăn cản sự thân mật của con mình với con kỳ nhông. Bồ-tát suy nghĩ: “Rất có thể, vì con kỳ nhông này, sự sợ hãi sẽ khởi lên cho chúng ta. Khi sự sợ hãi ấy khởi lên, ta phải tìm con đường chạy trốn”. Rồi Bồ-tát bảo đào một lỗ thông gió phía bên cạnh hang để có lối thoát khi cần.

Con cắc kè đực dần dần lớn với thân hình to lớn. Còn con kỳ nhông vẫn có thân thể nhỏ như xưa. Khi con cắc kè ôm chặt con kỳ nhông để hôn nó, con kỳ nhông có cảm giác như bị hòn núi đè nặng. Con kỳ nhông bị mệt mỏi, suy nghĩ: “Nếu con cắc kè ôm hôn ta như vầy vài ngày nữa, thì ta chết mất. Vậy ta hãy âm mưu với một người thợ săn để sát hại gia đình cắc kè này”.

Một hôm, nhân có cơn dông nổi lên giữa mùa hè, nhiều con kiến mối bay ra, và các con cắc kè từ chỗ này chỗ kia bò ra để ăn mồi. Một người thợ săn cắc kè, cầm cuốc để đào hang cắc kè, đi vào rừng với những con chó. Con kỳ nhông thấy người, liền nghĩ: “Hôm

nay, ta sẽ thỏa mãn nguyện vọng của mình". Nó liền bò đến, nằm không xa và hỏi:

- Thưa ông, ông vào rừng để làm gì?

Người thợ săn ấy nói:

- Để bắt các con cắc kè.

- Tôi biết một cái hang có hàng trăm con cắc kè, hãy đem lửa và rơm đến.

Rồi nó dẫn người thợ săn đến đấy và nói:

- Hãy bỏ rơm vào chỗ này, đốt lửa xông khói, đặt các con chó ở xung quanh. Ông hãy cầm một cái vồ lớn, đập các con cắc kè chạy ra, giết chúng và vun thành đống.

Nói vậy xong, nó nghĩ: "Hôm nay, ta sẽ thấy kẻ thù đại bại bỏ chạy", nghĩ vậy xong, nó đến nằm một

chỗ và ngóc đầu lên. Người thợ săn xông khói rơm và khói bay vào trong hang. Các con cắc kè bị khói làm mù mắt, hoảng sợ, bò ra với ý định chạy trốn. Người thợ săn đập các con chạy ra và giết hết. Những con nào chạy thoát tay anh ta, thì các con chó chận bắt. Đại nạn khởi lên cho các con cắc kè. Bồ-tát biết rằng do con kỳ nhông, nên sợ hãi đã khởi lên, Bồ-tát than:

- Thật không nên giao du vời loài ác độc. Do loài ác độc nên an lạc không có. Chính do một con kỳ nhông độc ác, các con cắc kè này bị hủy diệt.

Trong khi chạy trốn thông qua lỗ khói, Bồ-tát nói lên bài kệ:

Giao du với kẻ ác
Không đưa đến an lạc,
Do một con kỳ nhông,
Toàn gia đình cắc kè
Đã rơi vào đại nạn.
-ooOoo-
Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con kỳ nhông là Đề-bà-đạt-đa, cắc kè con của Bồ-tát không nghe lời giáo huấn là Tỷ- kheo phản bội, còn chúa loài cắc kè là Ta vậy. -ooOoo-

142. CHUYỆN CON CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sigàla)

Như vậy khó biết ngươi...,

Câu chuyện này, khi trú ở Trúc lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa âm mưu sát hại Phật. Khi nghe câu chuyện các Tỷ-kheo họp ở Chánh pháp đường bàn luận, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu sát hại Ta. Trong quá khứ kẻ ấy cũng đã âm mưu như vậy rồi. Nhưng nó không thể giết Ta được, nó chỉ tự

làm cực nhọc mình thôi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Trong thời quá khứ, khi vua Brahmadatta trị vì nước Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra làm con chó rừng rồi trở thành chó rừng chúa, với đàn chó rừng vây quanh, sống tại một ngôi rừng dùng làm bãi tha ma. Lúc bấy giờ, ở Vương Xá có ngày hội lớn. Phần đông người ta đều uống rượu. Tại đây, một số người ăn chơi, cho đem nhiều rượu và thịt, mặc áo quần đẹp, uống rượu ăn thịt. Vào canh một, họ ăn hết thịt và còn lại nhiều rượu. Một người trong đám ấy nói:

- Hãy cho tôi thịt.

Khi nghe nói là thịt hết rồi, anh ta nói:

- Khi ta còn đứng ở đây thì thịt không thể hết được. Ta sẽ giết các con chó rừng đến ăn xác chết trong nghĩa địa này và đem thịt về.

Nói vậy, anh ta lấy một cái vồ, theo con đường ống cống, đi ra khỏi thành, đến bãi tha ma, cầm cái vồ và nằm xuống giả bộ chết. Lúc bấy giờ Bồ-tát với các con chó rừng đến vây quanh người ấy. Thấy người ấy, Bồ-tát nói:

- Người này không chết. Ta sẽ quan sát kỹ lưỡng hơn.

Bồ-tát đi đến phía dưới gió, ngửi mùi thân thể, biết đúng sự thật là người ấy chưa chết, liền suy nghĩ: "Ta sẽ làm cho nó xấu hổ", liền đi đến, cắn đầu cái vồ và kéo. Kẻ ăn chơi ấy không thấy Bồ-tát đến, cứ nắm chặt cái vồ lại! Bồ-tát liền đến gần anh ta và nói:

- Hỡi ông kia, nếu ông đã chết thì khi ta kéo cái vồ, ông sẽ không nắm chặt lấy. Chính vì vậy, ta biết ông chưa chết.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ:

Như vậy, khó biết ngươi,
Khi ngươi nằm giả chết,
Khi ta kéo gậy ngươi,
Ngươi không thả chiếc gậy,
Do vậy ta biết được,
Nhà ngươi chưa thật chết!
Nghe nói vậy, kẻ ăn chơi ấy đứng dậy, lấy gậy ném Bồ-tát và nói:

- Con vật này biết ta chưa chết.

Cáy gậy ném không trúng. Người ăn chơi ấy nói:

- Hãy đi đi, lần này ngươi thoát khỏi tay ta.

Bồ-tát quay lại và nói:

- Này con người kia, phải, ta thoát tay ngươi. Nhưng ngươi không thể thoát được mười sáu địa ngục nhỏ trong đại địa ngục.

Nói vậy xong, Bồ-tát bỏ đi. Kẻ ăn chơi ấy không được một chút gì, đi ra khỏi bãi tha ma. Sau khi tắm trong một vũng nước, anh ta đi vào thành theo con đường đã đi tới trước. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, kẻ ăn chơi là Đề-bà-đạt-đa, còn con chó rừng chúa là Ta vậy. -ooOoo-

143. CHUYỆN CHIẾU SÁNG NHƯ MẶT TRỜI (Tiền Thân Virocana)

Với óc não nát bấy...,

Câu chuyện này, khi trú ở Trúc Lâm, Bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa đóng vai trò bậc Thiện Thệ ở Gayàsìsa.

Khi thiền chứng biến mất, lợi dưỡng và danh vọng bị tiêu tan, Đề-bà-đạt-đa đã nghĩ đến một phương tiện xin bậc Đạo Sư chấp nhận cho năm pháp. Khi bị từ chối, vị ấy liền phá hòa hợp Tăng, bỏ đi đến Gayàsisa với năm trăm đệ tử của hai bậc Thánh đệ tử của Đức Phật. Những đệ tử này mới xuất gia không bao lâu nên không thiện xảo trong Pháp và Luật. Vị ấy làm các Tăng sự riêng biệt với hội chúng này, trong một giới xứ riêng.

Bậc Đạo Sư biết được trí của những người này đã đến thời thuần thục liền gửi hai đệ tử đầu tay đến đó. Khi thấy hai vị này, Đề-bà-đạt-đa rất hoan hỷ, thuyết phát suốt đêm, và suy nghĩ: "Ta sẽ làm theo uy nghi đức độ của Phật, bắt chước bậc Thiện Thệ nói với hai vị đệ tử đầu tay:

- Thưa Hiền giả Xá-lợi-phất, chúng Tỷ-kheo không hôn trầm, thụy miên, hãy thuyết pháp cho chúng Tỷ- kheo. Lưng ta đị đau mỏi, ta sẽ nằm nghỉ chốc lát.

Nói vậy xong, Đề-bà-đạt-đa đi nằm nghỉ. Hai đệ tử đầu tay thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, làm họ giác ngộ về đạo, về quả, và đem tất cả đi về Trúc Lâm.

Kokàlika thấy tinh xá trống không, liền đi đến gặp Đề-bà-đạt-đa, và nói:

- Này Hiền giả Đề-bà-đạt-đa, hội chúng của Hiền giả đã bị phá vỡ, hai vị đại đệ tử của Thế Tôn đã làm cho tinh xá trống không và đã đi rồi. Còn Hiền giả thì vẫn nằm nghỉ.

Nói vậy xong, Kokàlika lột thượng y của Đề-bà-đạt-đa, đá vào ngực Đề-bà-đạt-đa với gót chân, giống như đóng một cái nêm vào bức tường, khiến cho máu trào ra từ miệng vị ấy. Từ đó trở đi, Đề-bà-đạt-đa bị đau luôn. Bậc Đạo Sư hỏi vị Trưởng lão:

- Này Xá-lợi-phất, khi ông đến, Đề-bà-đạt-đa đã làm gì?

- Bạch Thế Tôn, Đề-bà-đạt-đa thấy chúng con, liền nói: Ta sẽ làm theo uy nghi đức độ của Phật, rồi bắt chước bậc Thiện Thệ và lâm vào nạn lớn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Xá-lợi-phất, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới bắt chước Ta và gặp nạn. Thuở xưa, kẻ ấy cũng gặp nạn như vậy rồi.

Rồi theo lời Trưởng lão yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con sư tử có lông dài và trú ở hang Kancana (Vàng) trong núi Hy-mã. Một hôm, sư tử hang Vàng đi ra, duỗi thân nhìn bốn phương, rống tiếng rống của loài sư tử xong, liền nhảy đi tìm mồi. Sư tử giết một con trâu lớn, ăn phần thịt tốt nhất, đi xuống một cái hồ uống đầy bụng nước trong như pha lê, rồi đi về hang.

Một hôm một con chó rừng hấp tấp đi tìm mồi, thấy sư tử, không thể chạy trốn được, rơi xuống chân trước mặt sư tử và nằm xuống. Sư tử hỏi:

- Này chó rừng, ngươi muốn gì?

Con chó rừng nói:

- Thưa ngài, con muốn hầu hạ dưới chân ngài.

Sư tử nói:

- Tốt lắm, hãy đến hầu ta. Ta sẽ cho ăn phần thịt ngon.

Nói xong sư tử đem con chó rừng về hang Vàng. Từ đấy trở đi, con chó rừng ăn phần thịt còn lại của các con thú do sư tử giết. Sau một thời gian, chó rừng trở thành to lớn. Một hôm, đang nằm trong hang, sư tử nói:

- Này chó rừng, hãy đứng trên chóp núi nhìn, khi thấy các con voi, ngựa, trâu đang đi dưới chân núi, hễ con nào ngươi muốn ăn thịt, hãy đến nói: Con muốn ăn thịt con này.

Chó rừng đảnh lễ và leo lên chóp núi, nhìn các con thú, hễ thấy con nào nó muốn ăn thịt, nó liền đi vào hang Vàng và báo cho sư tử biết:

- Thưa ngài, có mồi rồi.

Sư tử lập tức nhảy đi, và dầu đó là con voi đang trong thời kỳ phát dục, sư tử cũng lập tức giết nó, tự mình ăn phần thịt ngon và cho chó rừng phần còn lại. Chó rừng ăn thịt đầy bụng, rồi đi vô hang nằm ngủ. Sau nhiều ngày đã qua, chó rừng trở thành kiêu mạn. Nó suy nghĩ: "Ta cũng là con thú có bốn chân. Vì sao, ngày lại ngày, ta sống nhờ loài khác nuôi dưỡng? Bắt đầu từ nay, ta sẽ giết các con voi v.v... và ăn thịt. Ta sẽ bảo sư tử nói với ta: Thưa ngài chó rừng, đã có mồi. Ta sẽ giết con voi tốt và ăn thịt". Nghĩ vậy, nó đi đến bên sư tử và nói:

- Thưa ngài, đã lâu ngày, tôi ăn thịt các con voi tốt do ngài giết. Nay tôi muốn ăn thịt voi do tôi giết. Tôi sẽ nằm trong hang Vàng tại chỗ ngài nằm. Còn ngài xem có con voi nào đi dưới chân núi, thì ngài đến tôi và nói: Thưa ngài chó rừng, hãy bắt mồi.

Nó yêu cầu con sư tử chớ miễn cưỡng khi cho phép nó làm việc này.

Sư tử nói:

- Này chó rừng, khả năng giết các con voi thuộc gia đình sư tử. Ở đời chó rừng không có khả năng giết voi. Chớ ưa thích làm như vậy. Hãy sống và ăn thịt các con voi do ta giết.

Tuy sư tử nói như vậy, chó rừng không muốn từ bỏ ý định, vẫn tiếp tục yêu cầu. Su tử không thể ngăn chận, cuối cùng chấp thuận và nói:

- Vậy hãy vào chỗ của ta và nằm tại đấy.

Sau khi bảo chó rừng nằm trong hang Vàng, sư tử nhìn thấy con voi phát dục dưới chân núi, liền đến cửa hang và nói:

- Thưa ngài chó rừng, hãy bắt mồi.

Con chó rừng đi ra khỏi hang, duỗi thân, nhìn bốn hướng, hú lên ba lần, nhảy lên và nghĩ: "Ta sẽ cắn trên đầu con voi đang phát dục", nhưng nó lại rơi xuống chân voi. Con voi giơ chân phải lên, đạp trên đầu con chó rừng, nghiền nát xương đầu thành bột. Rồi với cái chân, con voi đạp nát thân chó rừng làm thành một đống, đi đại tiện trên ấy, và rống lên rồi đi vào rừng. Bồ-tát thấy sự việc như vậy liền nói lên bài kệ:

Với óc não nát bấy,
Với đầu bị vỡ tan,
Với xương sườn gãy nát,
Nay ngươi đã mất đầu.
-ooOoo-
Sau khi nói bài kệ này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con chó rừng là Đề-bà-đạt-đa, còn con sư tử là Ta vậy. -ooOoo-

144. CHUYỆN CÁI ĐUÔI BÒ (Tiền Thân Nanguttha)

Ôi thần lửa sinh nhật...,

Câu chuyện này, khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về tà khổ hạnh của các tu sĩ tà mạng Àjivaka. Lúc bấy giờ, các du sĩ tà mạng đang sống hành tà khổ hạnh khác nhau sau lưng Kỳ viên. Một số lớn Tỷ-kheo thấy họ hành trì các tà khổ hạnh phúc khác nhau như tinh tấn ngồi chồm hổm, lắc qua lắc lại như dơi, nằm dựa trên gai, nướng thân với năm đống lửa, liền hỏi Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do tà khổ hạnh này, có gì tốt chăng?

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, do tà khổ hạnh này, không có gì tốt cả. Các bậc Hiền trí thuở xưa, đã nghĩ rằng do khổ hạnh này sẽ có gì tốt hơn lên. Vì vậy, họ đem lửa sinh nhật vào rừng, nhưng họ không thấy có gì lợi lạc từ những pháp thờ lửa v.v... họ bèn dùng nước dập tắt lửa ấy. Nhờ lấy một đề tài thiền quán để tu tập và đắc các Thắng trí và các Thiền chứng, họ đạt cứu cánh Phạm thiên giới.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Trong thời quá khứ, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phương bắc. Ngày Bồ-tát sanh, cha mẹ đốt lên ngọn lửa sanh nhật và nuôi dưỡng lửa ấy. Khi Bồ-tát được mười sáu tuổi, cha mẹ ngài nói với con:

- Này con, chúng ta đã gìn giữ ngọn lửa sanh nhật của con. Nếu con muốn sống trong gia đình, hãy học ba tập Vệ-đà, nếu con muốn lên Phạm thiên giới, hãy lấy ngọn lửa, để được đại Phạm thiên ân sủng và đạt được cứu cánh Phạm thiên giới.

Bồ-tát nói:

- Con không thích đời sống gia đình.

Ngài cầm lấy lửa, đi vào rừng xây dựng một chòi am và sống trong rừng thờ lửa. Một hôm, Bồ-tát được cúng một con bò tại một làng biên địa, bèn dắt con bò ấy đến chòi am với ý định: "Ta sẽ cúng dường vị thần lửa ăn thịt con bò". Rồi Bồ-tát suy nghĩ: "Ở đây không có muối. Thần lửa không thể ăn thịt mà không có muối. Ta sẽ đem muối ở làng về và cúng dường thần lửa đồ ăn có muối".

Bồ-tát cột con bò tại đấy và đi đến làng để tìm muối. Trong khi Bồ-tát đi, nhiều người thợ săn đi đến tại chỗ ấy, thấy con bò, giết nó, nấu thịt ăn, và vứt lại đuôi, ống chân và da rồi mang theo thịt còn lại và ra đi. Vị Bà-la-môn trở về, chỉ thấy đuôi v.v... suy nghĩ: "Thần lửa này không thể hộ trì gia sản của chính mình, chắc không thể hộ trì ta được. Phải săn sóc ngọn lửa vô ích này, từ đây không tăng trưởng một điều tốt gì cho ta".

Vì vậy, Bồ-tát mất hết mọi ý nguyện săn sóc ngọn lửa. Bồ-tát nói:

- Thưa thần lửa, nếu ngài không có thể hộ trì gia sản của ngài, làm sao ngài hộ trì tôi được? Thịt không còn, ngài phải tự bằng lòng với những vật này vậy.

Bồ-tát quăng đuôi vào lửa v.v... và đọc bài kệ này:

Ôi thần lửa sanh nhật,
Thần lửa không giá trị,
Ta chỉ cúng cái đuôi,
Hãy xem là nhiều vậy,
Các loại thịt xứng đáng
Hiện nay không có nữa,
Ngài hãy vui chấp nhận
Chỉ bộ phận cái đuôi!

Nói vậy xong, bậc Đại Sỹ lấy nước dập tắt lửa, rồi xuất gia làm ẩn sĩ, chứng được các Thắng trí và các Thiền chứng, và đạt cứu cánh ở cõi Phạm Thiên. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Vị khổ hạnh dập tắt ngọn lửa là Ta vậy. -ooOoo-

145. CHUYỆN CON VẸT RADHA (Tiền Thân Radha)

Radha, em không biết...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự ái luyến người vợ cũ. Câu chuyện hiện tại sẽ được kể trong Tiền thân Indriya (số 423). Bậc Đạo Sư gọi Tỷ-kheo ấy vào nói:

- Không thể canh giữ nữ nhân. Dầu có sắp đặt sự canh giữ, cũng không thể canh giữ được nữ nhân. Thuở xưa, ông có sắp đặt sự canh giữ đối với nữ nhân ấy nhưng không thể được; thì nay làm sao ông canh giữ nàng?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 50 of 320

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm một con vẹt. Một Bà-la-môn ở Kàsi, nhận Bồ-tát và em của Bồ-tát như con trong nhà và nuôi dưỡng cả hai. Bồ-tát được đặt tên là Potthada và vẹt em tên là Ràdha. Vợ của vị Bà-la-môn ấy hành tà hạnh và ác giới.

Một hôm vị Bà-la-môn ấy ra đi vì một vài công việc, ông nói với anh em con vẹt:

- Này hai con thân, nếu nữ Bà-la-môn, mẹ của hai con, hành ác hạnh, hãy ngăn chận lại.

Bồ-tát nói:

- Thưa vâng, này cha thân. Nhưng nếu không ngăn được mẹ, con sẽ im lặng.

Như vậy, sau khi giao nữ Bà-la-môn cho các con vẹt trông coi, vị Bà-la-môn liền đi ra. Từ ngày người chồng ra đi, vị Bà-la-môn bắt đầu hành tà hạnh, và người đi vào, người đi ra không dứt. Thấy hành động của nữ Bà-la-môn như vậy, Radha nói với Bồ-tát:

- Thưa anh, cha chúng ta có nói: Nếu mẹ chúng con hành ác hạnh, hãy ngăn chận lại. Nói vậy xong, cha chúng ta ra đi. Nay mẹ chúng ta hành ác hạnh, chúng ta hãy ngăn chận.

Bồ-tát nói:

- Này em thân, em nói toàn những lời ngu si. Dầu có bồng nữ nhân mà đi, cũng không thể an toàn được, vậy chớ làm.

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Radha, em không biết
Nửa đêm mấy người đến?
Em nói không suy nghĩ.
Nữ Bà-la-môn ấy
Chỉ thiếu tình người vợ
Đối với chồng của mình.

Sau khi trình bày như vậy, Bồ-tát không cho Radha nói với nữ Bà-la-môn. Đến nửa đêm, nữ Bà-la-môn hành tà hạnh thỏa thích. Khi Bà-la-môn về, ông hỏi Potthapada:

- Này con thân, mẹ con như thế nào?

Bồ-tát thành thật kể cho vị Bà-la-môn rõ tất cả mọi việc và nói:

- Thưa cha thân, sao cha còn liên hệ với người ác giới như vậy?

Rồi Bồ-tát thưa thêm:

- Thưa cha thân, nay con đã nói lỗi lầm của mẹ chúng con rồi, chúng con không còn có thể ở đây nữa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 51 of 320

Nói vậy xong, Bồ-tát đảnh lễ chân vị Bà-la-môn, và cùng với Radha bay vào rừng. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư thuyết giảng Bốn Sự thật, và cuối bài thuyết giảng, vị Tỷ-kheo luyến ái người vợ cũ được an trú vào quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Vị Bà-la-môn và nữ Bà-la-môn thời ấy là hai người hiện tại, Radha là Ànanda và Potthapada là Ta vậy. -ooOoo-

146. CHUYỆN CON QUẠ (Tiền Thân Kaka)

Cổ chúng ta mệt mỏi...,

Câu chuyện này, khi tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về nhiều Tỷ-kheo lớn tuổi. Nghe nói khi các Tỷ-kheo ấy còn là cư sĩ, họ là những người điền chủ giàu có, tài sản lớn, là bạn thân với nhau, một dạ một lòng với nhau làm các công đức. Sau khi nghe Bậc Đạo Sư thuyết pháp, họ nói:

- Chúng ta đã lớn tuổi, đời sống gia đình có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Chúng ta hãy xuất gia trong Giáo pháp hoàn thiện của Đức Phật để chấm dứt đau khổ.

Rồi họ cho các con trai và con gái tất cả gia sản của họ và xin xuất gia. Khi bậc Đạo Sư cho xuất gia, họ không làm đúng Sa-môn pháp như bậc xuất gia. Họ không thông hiểu Chánh pháp vì đã lớn tuổi. Giống như khi còn làm cư sĩ, họ làm một xóm nhà lá bên cạnh ngôi tinh xá, và cùng nhau ở đây. Khi họ đi khất thực, họ không đi đến chỗ nào khác hơn nhà những người con, người vợ của mình và ăn uống tại đây.

Người vợ cũ của một trong những vị này là người chủ hộ trì tất cả các vị Trưởng lão lớn tuổi. Do vậy những người còn lại đem theo đồ ăn mà mình đã khất thực được, ngồi tại nhà chủ hộ cùng ăn uống, với các món cà-ri, canh, do người chủ hộ cúng đường. Một hôm sau khi người vợ cũ ấy nhuốm bệnh và chết, các Trưởng lão lớn tuổi đi về tinh xá, ôm cổ nhau đi qua đi lại bên tinh xá và khóc:

- Ôi, người nữ cư sĩ tự tay cho ta các vị ngon ngọt đã mệnh chung.

Nghe tiếng họ khóc, các Tỷ-kheo đến hội họp lại chỗ ấy và hỏi:

- Thưa các Hiền giả, vì sao các Hiền giả khóc?

Họ nói:

- Vợ của người bạn chúng tôi tự tay cho các vị ngọt đã mệnh chung. Bà ấy là người chủ hộ lớn của chúng tôi. Từ đây chúng tôi không được gặp bà ấy nữa. Vì lý do ấy, chúng tôi khóc.

Thấy họ có tâm trạng bất xứng như vậy, các Tỷ-kheo tại Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện như sau: - Thưa các Hiền giả, do lý do này, các Trưởng lão Tỷ-kheo lớn tuổi ôm cổ nhau đi qua đi lại mà khóc.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp ở đây, đang bàn câu chuyện gì?

Khi được nghe câu chuyện trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay các người ấy đi qua đi lại khóc nữ nhân ấy chết; trong quá khứ, khi nữ nhân ấy sanh làm con quạ và chết trong biển, họ cũng hăng hái tát cạn biển để cứu nó. Rồi họ được thần biển cứu tánh mạng.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm vị thần biển. Có một con quạ cùng vợ đi tìm mồi trên bờ biển. Lúc bấy giờ sau khi làm lễ cúng đường thần rắn với sữa, cơm, cá, thịt, rượu v.v... người ta đã bỏ đi. Cả hai đều say rượu. Chúng ngồi trên ven biển nô đùa và chúng bắt đầu tắm. Khi một ngọn sóng ào đến cuốn con quạ mái và nhận chìm nó xuống biển, thì một con cá đớp con quạ mái và ăn thịt. Con quạ trống khóc than và nói:

- Vợ tôi đã chết rồi.

Nhiều con quạ khác nghe tiếng khóc than của nó đều bu lại hỏi:

- Sao bạn than khóc vậy?

Con quạ trống nói:

- Bạn gái tôi đang tắm trên ven biển, thì bị sóng cuốn đi rồi.

Tất cả con quạ khác đều kêu to và khóc ròng. Rồi chúng suy nghĩ: “Nước biển này và chúng ta ai có khả năng hơn? Chúng ta hãy tát nước làm cho biển khô cạn và cứu bạn gái chúng ta”. Nghĩ vậy, chúng hút nước đầy miệng rồi nhổ ra ngoài. Khi cổ họng bị đắng chát vì nước biển, chúng bay lên trên đất liền để nghỉ. Hàm của chúng mệt mỏi, miệng khô cứng, mắt đỏ ngầu, mệt và buồn ngủ, chúng gọi lẫn nhau:

- Này các bạn, chúng ta lấy nước biển đem nhổ ra ngoài. Nhưng chỗ nước chúng ta lấy ra lại đầy nước lại ngay, chúng ta không có thể làm cho biển khô cạn được.

Nói vậy xong, chúng đọc bài kệ:

Cổ chúng ta mệt mỏi,
Miệng chúng ta khô cứng,
Cố tát cạn nước biển,
Biển lớn lại đầy tràn.
Nói như vậy xong, tất cả con quạ ấy bắt đầu tán thán con quạ mái:

- Ôi! Hình dáng đẹp như thế, tiếng dịu ngọt như thế, nên biển đã cướp mất nàng!

Khi chúng đang nói nhảm nhí như vậy, thần biển hiện lên với hình dáng khủng khiếp khiến chúng bỏ chạy. Nhờ vậy, chúng được an toàn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 53 of 320

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ con quạ mái là người vợ cũ này, con quạ trống là Trưởng lão Tỷ-kheo lớn tuổi, các con quạ là các Trưởng lão Tỷ-kheo lớn tuổi bạn của vị ấy, và thần biển là Ta vậy. -ooOoo-

147. CHUYỆN ÁO VẢI MÀU ĐỎ (Tiền Thân Puppharatta)

Khổ này không phải khổ...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo luyến ái. Khi được Thế Tôn hỏi:

- Này Tỷ-kheo có thật chăng, ông có luyến ái?

Tỷ-kheo ấy trả lời có thật. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Luyến ái ai?

Tỷ-kheo trả lời:

- Bạch Thế Tôn, ái luyến người vợ cũ. Nữ nhân ấy, bạch là Thế Tôn, là người đã tự tay cho con các vị ngọt. Con không có thể sống mà không có nàng.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân ấy không làm lợi cho ông. Thuở trước, vì nàng, ông đã bị đâm và phơi thây trên cọc nhọn. Chính vì ông khóc nàng khi ông chết, nên ông đã tái sanh vào địa ngục. Vậy nay sao ông lại luyến ái nàng?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm vị thần tiên trên hư không. Thời ấy, tại Ba-la-nại có ngày lễ hội đêm rằm tháng Kattika (tháng mười). Thành phố được trang hoàng như thành phố chư Thiên. Tất cả dân chúng đều vui chơi hội lớn. Có một người nghèo khổ chỉ có một cặp áo vải thô, đã được giặt và ủi đến độ

trở thành trăm thành ngàn đường lằn. Vợ anh ta nói với anh ta:

- Thưa chàng, em muốn có áo màu đỏ cây Kasumbha, và đắp áo ấy, ôm cổ chàng đi chơi lễ hội đêm Kattika.

- Này hiền thê, chúng ta nghèo, sao có được vải màu đỏ Kasumbha? Hãy đắp vải sạch này và đi chơi.

- Không có được vải Kasumbha thì chúng ta không đi chơi đâu cả. Chàng hãy lấy một nữ nhân khác mà đi chơi hội.

- Này hiền thê, sao làm khổ ta vậy, làm sao chúng ta có được vải Kasumbha?

- Này chàng, khi người ta muốn, sao lại không có được? Chẳng phải trong nhà kho của vua có rất nhiều vải Kasumbha đó sao?

- Này hiền thê, chỗ ấy chẳng khác gì một hồ nước do Dạ-xoa canh giữ, có quân lính canh giữ, không thể đi đến được. Chớ ham thích như vậy. Hãy tự bằng lòng với những gì nàng có được.

- Chàng ôi, ban đêm tối trời thì có ai ngăn chận được người muốn đến nơi mình thích?

Như vậy do người vợ nói đi nói lại mãi, và chịu ảnh hưởng lời nài nỉ của nàng, người chồng an ủi vợ:

- Thôi được, hiền thê chớ nghĩ ngợi gì nữa.

Vào ban đêm, không kể đến mạng sống, người chồng đi khỏi thành, đến kho của vua, phá hàng rào và vào trong kho. Những người canh gác nghe tiếng hàng rào bị phá, liền bao vây kẻ trộm, bắt được anh ta, mắng chửi, đập đánh, và trói anh ta. Khi trời vừa sáng, họ bắt dẫn anh ta đến trước nhà vua. Vua bảo:

- Hãy đem đâm nó vào cọc nhọn.

Họ trói cánh tay anh ta ra đằng sau, dắt anh ta đi ra khỏi thành với tiếng trống hành quyết, và đâm anh ta vào cọc nhọn. Anh ta cảm thấy rất đau đớn. Các con quạ đậu trên đầu mổ con mắt anh ta với mỏ sắc bén như kiếm. Nhưng anh ta không nghĩ gì đến sự đau đớn như vậy, mà chỉ nghĩ đến nữ nhân ấy: “Ta mất đi chơi hội Kattika ban đêm với nàng mặc áo màu hoa đỏ và với cánh tay của nàng ôm ở cổ ta “, vì vậy, anh ta đọc bài kệ:

Khổ này không phải khổ,
Vì cọc nhọn đâm ta,
Vì ta bị quạ mổ!
Chính điều này mới khổ:
Vì vợ ta không thể
Vui chơi ngày hội lớn
Với áo màu hồng đỏ!

Như vậy, anh ta nói lời lảm nhảm về vợ mình, rồi chết và tái sanh vào địa ngục. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Hai vợ chồng thời ấy là hai vợ chồng ngày nay, và vị thần tiên đứng trên hư không chứng kiến câu chuyện này chính là Ta vậy. -ooOoo-

148. CHUYỆN CON CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sigàlà)

Ta không còn làm nữa...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự nhiếp phục phiền não.

Nghe nói ở Xá-vệ có khoảng năm trăm người triệu phú giàu có thân thiết với nhau, sau khi nghe bậc

Đạo Sư thuyết pháp, liền hiến dâng tâm lên Giáo pháp, xuất gia, sống ở Kỳ Viên, trong ngôi tinh xá được ông Cấp Cô Độc trải vàng giá bạc triệu. Một hôm vào khoảng nửa đêm, tâm tư liên hệ đến phiền não dục vọng khởi lên trong nhóm người ấy, họ khởi tâm tham luyến những phiền não dục vọng mà họ đã từ bỏ.

Cũng vào giờ ấy, bậc Đạo Sư, khơi dậy ngọn đuốc nhất thiết trí, suy nghĩ xem các Tỷ-kheo ở Kỳ Viên đêm nay sống như thế nào. Ngài biết được các tư tưởng tham dục nổi lên trong các Tỷ-kheo ấy. Như người mẹ đối với đứa con duy nhất của mình, như người một mắt đối với con mắt còn lại, bậc Đạo Sư bảo vệ các đệ tử của mình vào những buổi sáng hay bất cứ lúc nào, khi các phiền não khởi lên trong các đệ tử, với mục đích không để cho chúng lớn lên. Chính trong thời gian ấy, bậc Đạo Sư chặn đứng chúng lại. Do vậy, bậc Đạo Sư suy nghĩ: “Đây cũng giống như thời các tên trộm nổi lên trong nội thành của vua Chuyển luân; nay Ta hãy thuyết pháp cho họ, chặn đứng các phiền não lại và khiến họ chứng quả A-la-hán”!

Rồi bậc Đạo Sư từ Hương phòng bước ra, với âm thanh dịu ngọt gọi Trưởng lão Ànanda, vị Thủ kho Chánh Pháp:

- Này Ànanda!

- Bạch Thế Tôn dạy bảo việc gì?

Trưởng lão đi đến đảnh lễ và đứng một bên.

- Này Ànanda, hãy tập họp tại Hương phòng tất cả các Tỷ-kheo trú ở chỗ được trải vàng giá bạc triệu. Theo truyền thuyết bậc Đạo Sư suy nghĩ như sau: “Nếu Ta chỉ cho gọi năm trăm Tỷ-kheo ấy mà thôi, họ sẽ nghĩ: “Bậc Đạo Sư đã biết các phiền não khởi lên trong nội tâm chúng ta”. Tâm tư họ sẽ bị dao động và sẽ không có thể chấp nhận pháp thoại”. Do vậy bậc Đạo Sư nói:

- Hãy mời tất cả.

Trưởng lão đáp:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Vị ấy cầm lấy chìa khóa đi từ phòng này đến phòng khác, mời tất cả chúng Tỷ-kheo họp tại Hương phòng rồi sửa soạn Phật tọa. Bậc Đạo Sư ngồi trên Phật tọa đã được sửa soạn, lưng thẳng như núi Tu- di, an trú trên đất bằng đá tảng, chói tỏa hào quang Phật sáu sắc từng đôi vòng, đôi vòng một. Những hào quang ấy được chia cắt thành những khối lớn bằng cái dĩa, lớn bằng cái lọng, lớn bằng thân của ngọn tháp, chói tỏa như chớp sáng trên bầu trời, chẳng khác gì khi mặt trời mới mọc khua động đáy biển sâu.

Chúng Tỷ-kheo đảnh lễ bậc Đạo Sư, an trú tâm cung kính, ngồi xuống vây quanh Ngài như tấm màn màu đỏ giăng bủa. Bậc Đạo Sư với Phạm âm bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, chớ trầm tư ba tầm bất thiện này: đó là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Chớ nghĩ rằng phiền não khởi lên trong nội tâm là nhỏ mọn. Phiền não giống như kẻ thù và kẻ thù không bao giờ nhỏ bé, nếu có được cơ hội, kẻ thù sẽ gây nên tác hại. Cũng như phiền não dù nhỏ bé đã khởi lên, và lớn mạnh thì sẽ gây tác hại. Phiền não ví như thuốc độc làm chết người, như mụt ngứa mọc trên da, như con rắn lục, như lửa sét đánh, chớ nắm giữ lấy, nên sợ hãi chúng. Khi nào phiền não khởi lên thì với sức mạnh của giác sát, với sức mạnh của tu tập, chớ để nó ở trong tâm dù chỉ một khoảnh khắc, như vậy,

phải loại trừ nó như giọt nước rơi khỏi lá sen. Các bậc hiền trí thuở xưa ghét bỏ phiền não, dầu nó hết sức nhỏ mọn, cũng không cho nó khởi lên trong nội tâm và lập tức chế ngự phiền não ấy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con chó rừng, sống trong rừng trên một bờ sông. Thời ấy một con voi già chết trên bờ sông Hằng, khi con chó rừng đi tìm mồi, nó thấy xác chết ấy và nghĩ: “Nay ta được cả kho đồ ăn”.

Nó đi đến, cắn cái vòi, giống như cắn cái cày. Nó nghĩ: “Đấy không phải là đồ ăn được.” Nó cắn cái ngà giống như cắn cái xương. Nó cắn cái tai giống như cắn cái vành thúng sàng lúa. Nó cắn cái bụng giống như cái thúng đựng hạt. Nó cắn cái chân giống như cắn cái cối. Nó cắn cái đuôi giống như cắn cái chày. Nó nghĩ: “Đây không phải là món ăn được”.

Sau khi không tìm được chỗ nào khác có thể ăn, nó cắn nhằm chỗ đại tiện thì giống như cắn cái bánh mềm. Nó nghĩ: “Cuối cùng ta mới tìm được chỗ mềm trên cái thân này”. Nó ăn từ chỗ ấy trở đi vào trong bụng rồi ăn quả thận, quả tim v.v...; khi nó khát, nó uống máu. Nó nằm dài trong bụng voi để ngủ. Rồi nó suy nghĩ: “Thân con voi này giống như cái nhà khiến ta sống thoải mái. Khi ta muốn ăn thì thịt rất đầy đủ. Vậy sao ta lại phải làm chỗ ở khác?”. Nghĩ vậy, con chó rừng không đi đến chỗ khác, cứ ăn thịt trong bụng con voi, và sống ở đấy.

Thời gian trôi qua, với sự xúc chạm gió mùa hạ và sức nóng tia sáng mặt trời, thân xác ấy bị khô và nhăn nhúm lại. Cửa vào của chó rừng bị đóng kín. Bụng con voi không có ánh sáng. Con chó rừng như vậy sống cách biệt với thế giới bên ngoài. Khi thân xác con voi khô héo, thịt bị khô héo, máu bị khô cạn, không tìm được lối thoát ra, nó hoảng sợ, chạy qua chạy lại đập chỗ này chỗ kia, cố tìm cửa để thoát ra. Như vậy nó trồi lên sụp xuống trong bụng con voi như một cục bột trong cái nồi đang sôi.

Sau một vài ngày một cơn mưa lớn đổ xuống, làm mềm thân xác ấy, làm nó phồng lên và trở lại hình thái cũ. Con đường đại tiện con voi được mở ra và hiện rõ như sao chói sáng. Con chó rừng thấy lỗ mở ấy liền nói:

- Nay ta được cứu sống rồi.

Từ đầu con voi nó nhảy tới, chạy mau vụt ra, đầu đập vào con đường đại tiện ấy và thoát ra ngoài. Nhưng tất cả lông trên thân bị bầm dập đều dính vào con đường đại tiện ấy. Với tâm tư dao động, với cái thân trụi lông như thân cây thốt nốt, nó chạy một lát và ngồi xuống, quay lại nhìn cái thân mình suy nghĩ: “Khổ này do ta tạo, không do ai khác, chỉ vì tham, vì y cứ vào tham nên ta làm như thế ấy. Từ nay trở đi, ta sẽ không để cho tham chi phối nữa, và ta cũng sẽ không đi vào xác con voi nào nữa”.

Với tâm tư xúc động kinh hoàng, nó nói lên bài kệ:

Ta sẽ không làm nữa,
Ta không làm, làm nữa,
Ta thấy xác con voi,
Như vậy ta hoảng sợ.
Nói xong, con chó rừng chạy xa xác con voi và nếu có thấy xác một con voi khác, nó cũng không quay nhìn lại. Từ đấy về sau, nó không còn bị lòng tham chinh phục nữa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 57 of 320

-ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, Bậc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, chớ để cho phiền não nội tâm tăng trưởng. Ngay tại chỗ, hãy nhiếp phục chúng.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư trình bày Bốn sự thật, và cuối bài giảng ấy, năm trăm Tỷ-kheo ấy chứng được quả A-la-hán. Trong số Tỷ-kheo còn lại, một số chứng quả Dự lưu, một số chứng quả Nhất Lai, một số chứng quả Bất Lai.

Và bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Con chó rừng thời ấy là Ta vậy. -ooOoo-

149. CHUYỆN CÂY MỘT LÁ (Tiền Thân Ekapanna)

Cây này chỉ một lá...,

Câu chuyện này, khi trú tại ngôi nhà có nóc nhọn ở Đại Lâm, gần Tỳ-xá-ly (Vesàli), bậc Đạo Sư đã kể về một hoàng tử Licchavi độc ác ở Tỳ-xá-ly.

Lúc ấy, thành Tỳ-xá-ly được ba bức thành vây quanh, cách nhau khoảng một phần tư dặm, có ba cửa với các tháp canh, được phồn thịnh phi thường. Tại đấy, luôn luôn có bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy vị vua cai trị các vương quốc, với số phó vương tướng quân, chủ ngân hàng cũng tương đương như vậy. Trong các hoàng tử của các vua ấy, có một hoàng tử được mệnh danh là Hoàng Tử Độc ác Licchavi hay phẫn nộ, hung bạo, độc ác, luôn luôn nổi trận lôi đình dùng hình phạt, như một con rắn độc điên cuồng. Trước mặt hoàng tử khi phẫn nộ, không ai có thể nói hai ba lời. Ngay cả cha mẹ, bà con và bạn bè thân hữu, không ai có thể dạy chàng được. Rồi cha mẹ chàng suy nghĩ: "Đứa trẻ này quá độc ác hung hãn. Ngoài bậc Chánh Đẳng Giác, không một ai có thể nhiếp phục nó". Rồi cha mẹ dẫn thái tử đến bậc Đạo Sư đảnh lễ và thưa:

- Bạch Thế Tôn, đứa trẻ này hung bạo ác độc, hay nổi cơn phẫn nộ, xin Đạo Sư hãy khuyên dạy nó.

Bậc Đạo Sư dạy bảo thái tử ấy như sau:

- Này thái tử, làm người chớ nên hung hãn, độc ác, thô bạo, giận dữ. Người lời ác ngữ là xử sự không thân ái, không đẹp ý đối với cha mẹ, đối với con cái, đối với anh chị em, ngay cả vợ chồng, bạn bè hay bà con cũng vậy. Kẻ hung dữ như con rắn vươn lên để cắn, như kẻ cướp rình rập trong rừng, như con Dạ-xoa nhảy lên để vồ mồi. Những ai hung hãn, độc ác... tâm sẽ bị dao động, hoảng hốt, nên lúc chết, sẽ tái sanh vào địa ngục, ác thú v.v... Người phẫn nộ ngay trong hiện tại, dầu được tô điểm trang sức, vẫn xấu xa. Mặt nó dầu có đẹp như vầng trăng tròn cũng trở thành xấu xí như hoa sen bị cháy sém, cũng như gương tròn bằng vàng bị nhơ bẩn. Do phẫn nộ làm cho hung dữ, chúng sanh cầm kiếm tự chém mình, uống thuốc độc, treo cổ, nhảy xuống vực sâu. Như vậy, do phẫn nộ chi phối, khi mệnh chung, chúng sanh đọa vào địa ngục v.v... Do làm cho người khác tổn thương, ngay trong hiện tại chúng bị ghét bỏ, và sau khi chết chúng đọa vào địa ngục v.v... Nếu được tái sanh làm người, ngay lúc chúng ra đời, chúng bị nhiều đau bệnh. Với các chứng bệnh như bệnh đau mắt, bệnh đau tai v.v... bắt đầu với một bệnh, chúng rơi vào một bệnh khác, không bao giờ thoát khỏi bệnh. Chúng bị đau khổ thường xuyên. Do vậy, mọi chúng sanh cần phải tu tập tâm từ bi, tâm lợi ích. Tu tập như vậy, họ sẽ được giải thoát khỏi sự sợ hãi về địa ngục.

Thái tử được giáo giới như vậy; chỉ một lần giáo giới này, kiêu mạn được loại trừ, thái tử được nhiếp phục; chàng trở thành nhu mì, có tâm từ bi, nhu thuận, không còn mắng chửi đánh đập ai, như rắn có nanh bị nhổ ra, như con cua bị gãy càng, như con bò đực bị gãy sừng.

Khi được tin về tính tình thái tử thay đổi như vậy, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện tại Chánh pháp đường:

- Thưa các Hiền giả, cha mẹ và các bà con thường xuyên dạy bảo thái tử Licchavi Độc ác từ lâu, nhưng không nhiếp phục được thái tử. Nhưng bậc Chánh Đẳng Giác chỉ với một lần giáo giới đã nhiếp phục khiến chàng trở thành nhu mì, chẳng khác gì tạo sáu nhân duyên hàng phục các con voi điên loạn ngay lập tức. Lời khéo nói như con voi được nhiếp phục, được chế ngự bởi người huấn luyện voi, bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy, như con ngựa được nhiếp phục... như con bò được nhiếp phục, được chế ngự bởi người huấn luyện bò, bảo nó chạy phương nào thì nó chạy phương ấy. Cũng vậy này các Hiền giả, con người được nhiếp phục, được chế ngự bởi đức Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, khiến con người chạy theo tám phương, khiến con người có sắc thấy các sắc ở ngoài tự thân. Như vậy là Đức Phật và chỉ Đức Phật mới được gọi là bậc vô thượng trong các Đạo Sư huấn luyện, bậc đánh xe điều ngự những ai đáng được điều ngự. Này các Hiền giả, không có một bậc đánh xe điều ngự những ai đáng được điều ngự giống bậc Chánh Đẳng Giác.

Trong khi hội chúng đang tán thán công đức của Như Lai trong Pháp đường thì bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, này các ông ngồi họp ở đây đang bàn vấn đề gì?

Và khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ta mới nhiếp phục hoàng tử chỉ với một lần giáo giới, mà thuở xưa cũng vậy.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn phương bắc. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đi học tại Takkasilà được dạy ba tập Vệ-đà và tất cả các tài nghệ, rồi làm gia chủ trong một thời gian. Sau khi cha mẹ mệnh chung, Bồ-tát xuất gia làm vị ẩn sĩ, đạt được các Thắng trí và Thiền chứng và sống ở Tuyết Sơn. Tại đấy, Bồ-tát sống lâu ngày, rồi vì cần dùng muối, giấm, Bồ-tát đi xuống con đường của dân chúng, đến Ba-la-nại và ở công viên của vua.

Ngày hôm sau, khéo vấn, khéo đắp chiếc áo vỏ cây tốt nhất, đầy đủ dáng điệu của người khổ hạnh, Bồ- tát đi vào thành để khất thực, và đến cửa cung vua. Vua nhìn qua cửa sổ thấy Bồ-tát, hoan hỷ với uy nghi cử chỉ của vị ẩn sĩ: “Vị tu khổ hạnh này, với căn thanh tịnh, với ý thanh tịnh, chỉ nhìn trong khoảng một tầm, bước từng bước một như đang đặt xuống một túi đựng một ngàn đồng vàng, đi đến với dáng điệu uy nghiêm của con sư tử. Nếu tịnh pháp có mặt ở một nơi nào, tịnh pháp phải có mặt ở trong người này”. Sau khi suy nghĩ như vậy, vua nhìn một vị đại thần. Vị ấy hỏi:

- Thưa Thiên tử, thần cần làm gì?

- Hãy mời vị khổ hạnh này đến.

- Thưa vâng, Thiên tử.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 59 of 320

Vị đại thần ấy đi đến gặp Bồ-tát, đảnh lễ, cầm lấy bát khất thực. Bồ-tát hỏi:

- Thưa bậc đại phước, có việc gì?

- Thưa Tôn giả, đức vua cho mời ngài.

Bồ-tát nói:

- Chúng tôi không đi đến cung vua, trú xứ của chúng tôi ở tại Tuyết Sơn.

Người đại thần đi về và tâu lại vua rõ. Vua nói:

- Nay chúng ta không có người cố vấn trong cung vua. Hãy mời vị ấy đến.

Vị đại thần đi đến, đảnh lễ Bồ-tát, và yêu cầu ngài vào cung điện của vua. Vua đảnh lễ Bồ-tát, mời Bồ- tát ngồi trên ngai vàng, dưới một lọng trắng uy nghiêm, đãi Bồ-tát dùng các món ăn đặc biệt dành riêng cho mình, rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả ở đâu?

- Thưa Đại vương, chúng tôi ở Tuyết Sơn.

- Nay Tôn giả đi đâu?

- Thưa Đại vương, chúng tôi đang tìm một trú xứ thích hợp cho mùa mưa.

- Thưa Tôn giả, hãy ở lại công viên của chúng tôi.

Sau khi được Bồ-tát chấp nhận, vua ăn xong rồi đưa Bồ-tát đi đến công viên, cho dựng một thảo am, làm phòng ở ban đêm, phòng ở ban ngày, cung cấp tám dụng cụ cho người xuất gia. Sau khi giao trách nhiệm cho người giữ công viên, vua đi vào thành. Từ đấy trở đi, Bồ-tát sống ở công viên, mỗi ngày vua đi đến hầu thăm hai ba lần.

Vua có một thái tử độc ác, hung bạo, mà vua cũng như các người bà con, các vị đại thần khác không thể nhiếp phục. Tất cả đại thần, Bà-la-môn, dân chúng đều đã nêu rõ những lỗi lầm của tánh tình thái tử nhưng vô hiệu. Chàng không lưu ý đến lời khuyên can của ai. Rồi vua suy nghĩ: “Ngoài vị tu khổ hạnh đáng kính, có giới đức của ta, không một người nào khác có thể nhiếp phục được hoàng tử này. Vị tu khổ hạnh ấy sẽ nhiếp phục hoàng tử”. Nghĩ vậy, vua đưa thái tử đến gần Bồ-tát và thưa:

- Thưa Tôn giả, thái tử này hung bạo, độc ác. Chúng tôi không có thể nhiếp phục nó. Mong ngài tìm một phương tiện dạy bảo nó.

Vua giao thái tử cho Bồ-tát rồi ra đi. Bồ-tát đưa hoàng tử cùng đi chơi trong công viên và đến một mầm cây Nimba (loại cây có lá rất đắng) mới mọc lên từ hột giống, chỉ có hai lá, một lá phía bên này, một lá phía bên kia. Thấy cây ấy, Bồ-tát nói với thái tử:

- Này thái tử, hãy ăn lá của cây con này và xem vị của nó thế nào?

Thái tử lấy một lá của cây ấy, nhưng vừa đặt vào miệng và biết được vị, liền nhổ nó ra dưới đất với nước miếng kèm theo lời nguyền rủa. Bồ-tát hỏi:

- Này thái tử, lá ấy thế nào?

Thái tử đáp:

- Thưa Tôn giả, cây ấy như thuốc độc giết người, nếu lớn lên, nó sẽ làm chết nhiều người.

Rồi thái tử nhổ cây con ấy lên, với hai tay chà nát nó và nói lên bài kệ:

Cây này chỉ một lá,
Cách đất bốn đốt tay,
Lá nó giống thuốc độc,
Lớn lên sẽ làm gì?
Sau đó Bồ-tát nói với thái tử:

- Này thái tử, đối với cây nimba bé nhỏ này, thái tử nghĩ rằng: nay cây đắng như vậy, khi nó lớn lên, thì cũng chẳng dùng được việc gì phải không? Vì vậy nên chính thái tử đã nhổ cây ấy lên, và chà nát. Cũng như thái tử đã xử sự đối với cây này, những người ở trong nước sẽ nghĩ về thái tử: Rằng khi còn trẻ đã hung bạo, độc ác như vậy, thì khi lớn lên, được làm vua, thái tử sẽ như thế nào nữa? Chúng ta dựa vào thái tử ấy, thì sự trưởng thành của ta sẽ đi đến đâu? Họ sẽ không cho thái tử trị vì quốc độ thuộc sở hữu gia đình, sẽ nhổ bứng thái tử lên như cây nimba con, và đuổi thái tử ra khỏi nước. Do vậy, hãy từ bỏ tánh xấu giống như cây nimba. Bắt đầu từ nay, hãy đầy đủ lòng kiên nhẫn, từ bi, hòa ái.

Thái tử từ đấy trở đi bỏ kiêu mạn, trở nên hiền lành, đầy đủ lòng kham nhẫn, từ bi, hòa ái, an trú vững chắc trên lời khuyên răn của Bồ-tát. Sau khi phụ vương mệnh chung, chàng hưởng quốc độ, trọn đời làm các công đức, rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ta mới nhiếp phục vị thái tử Licchavi ác độc, trong thời quá khứ, Ta cũng đã làm như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thái tử Ác độc ấy là thái tử Licchavi này, vua là Ànanda, còn vị tu khổ hạnh đã giáo giới thái tử chính là Ta vậy. -ooOoo-

150. CHUYỆN THANH NIÊN SANJIVA (Tiền Thân Sanjiva)

Ai theo kẻ bất thiện...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư đã kể về vua A-xà-thế (Ajàtasattu) theo phe kẻ bất thiện. Vua đã tin tưởng Đề-bà-đạt-đa, kẻ theo ác giới, kẻ phản lại các Đức Phật và vì theo phe kẻ bất thiện, phi chân nhân ấy, vua đã tôn trọng vị ấy, tiêu phí nhiều tài sản để xây dựng một tinh xá ở Gayàsisa. Theo lời khuyên ác của Đề-bà-đạt-đa, vua đã giết phụ thân là một vị vua theo Chánh pháp, một Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu, do đó đã tự mình cắt đứt cận duyên chứng quả Dự lưu, và sẽ gặp tai họa lớn.

Khi nghe Đề-bà-đạt-đa đã bị đất nuốt sống, vua suy nghĩ: "Ta cũng có thể bị đất nuốt", liền hoảng hốt lo sợ, không vui trong vương vị, ngủ không yên giấc, đi lang thang, hoảng hốt run rẩy như con voi con bị những hình phạt sắc bén. Trong tưởng tượng, vua thấy như đất nứt nẻ ra, như lửa địa ngục A-tỳ (Avìci) phun lên, như mình bị đất nuốt xuống, như mình bị bắt nằm ngửa trên tấm đồng nung đỏ, như bị các cây gậy sắt đâm xuyên vào thân. Như một con gà trống bị thương tích, không giây phút nào vua không run sợ.

Vua muốn đến yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác, muốn cầu hòa với Ngài và xin Ngài hướng dẫn, nhưng không thể đi đến gần Ngài vì tội lỗi quá lớn.

Nhân ngày lễ hội Kattika đêm rằm tháng mười, thành Vương Xá được thắp đèn và trang hoàng như thành phố chư Thiên, khi vua ngự trên ngai vàng với quần thần vây quanh trong cung điện lớn, và thấy Jìvaka ngồi không xa bao nhiêu, vua suy nghĩ: "Ta sẽ đem Jìvaka đi theo yết kiến bậc Chánh Đẳng Giác. Nhưng ta không có thể nói thẳng: Này bạn Jìvaka, ta không muốn đi một mình. Hãy đưa ta đến bậc Đạo Sư. Ta hãy dùng phương tiện tán thán đêm đẹp trời và sẽ nói: Hôm nay, chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào có thể làm tâm chúng ta được an lạc? Nghe ta nói, các đại thần sẽ tán thán bậc Đạo Sư của mình. Và Jìvaka sẽ tán thán bậc Chánh Đẳng Giác, và ta sẽ đem Jìvaka theo và sẽ đi đến bậc Đạo Sư".

Vì vậy, vua tán thán đêm ấy với năm câu kệ:

Thật là điềm lành thay,
Đêm rằm sáng trăng này!
Thật là diễm lệ thay,
Đêm rằm sáng trăng này!
Thật là quyến rũ thay,
Đêm rằm sáng trăng này!
Thật là thích thú thay,
Đêm rằm sáng trăng này!
Thật là khả ái thay,
Đêm rằm sáng trăng này!
Hôm nay chúng ta nên đến chiêm bái vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào để vị ấy làm tâm chúng ta được an lạc?

Một đại thần tán thán Puràna Kassapa (Phú-lan-na Ca-diếp), một đại thần tán thán Makkhali Gosala (Mạc-già-lê Cù-xá-lợi), một đại thần tán thán Ajita Kesakambala (A-kỳ-đa Kỳ-xá-khâm-bà-la), một đại thần tán thán Kakudha Kaccàyana (Bà-phu-đà Ca-chiên-diên), một đại thần tán thán Sanjaya Belatthiputta (Tán-nhã-di Tỳ-la-lê-phất), một đại thần tán thán Nigantha Nataputta (Ni-kiền-đà Nhã-đề- tử).

Vua nghe các đại thần ấy nhưng vẫn im lặng. Vua chờ đợi đại thần Jìvaka nói. Nhưng Jìvaka ngồi không xa, suy nghĩ: Không biết vua có chờ đợi mình nói hay không, nên Jìvaka vẫn ngồi im lặng. Cuối cùng vua nói với đại thần Jìvaka:

- Này Hiền khanh Jìvaka, sao khanh không nói gì?

Khi ấy Jìvaka từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay vái về hướng Thế Tôn và thưa:

- Thưa Thiên tử, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, nay đang trú ở rừng xoài của chúng thần với một

ngàn ba trăm năm mươi Tỷ-kheo. Tiếng đồn tốt đẹp như vậy được truyền đi về Thế Tôn.

Sau khi nói lên chín đức tánh bắt đầu từ A-la-hán, Jìvaka trình bày những tướng tốt v.v... từ khi sanh ra, uy lực của Thế Tôn đã vượt hẳn mọi dự đoán và mong đợi trước kia, rồi thưa:

- Thiên tử hãy đi đến chiêm bái Thế Tôn, nghe pháp và hỏi đạo.

Vua được toại ý liền nói:

- Này bạn Jìvaka, hãy cho thắng voi vào các cỗ xe.

Sau khi các cỗ xe được thắng xong, vua đi đến rừng xoài của Jìvaka với uy nghi của một vị vua. Thấy Thế Tôn được vây quanh với chúng Tỷ-kheo, với hương hoa, vòng hoa, nhìn thấy chúng Tỷ-kheo ở mọi nơi không dao động như biển hoàn toàn vắng lặng, vua suy nghĩ: “Một hội chúng như vậy ta không bao giờ thấy”. Vua hoan hỷ với uy nghi ấy liền chắp tay vái chúng Tỷ-kheo, nói lên lời tán thán, đảnh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên, rồi hỏi về quả của Sa-môn hạnh. Thế Tôn chia làm hai phần tụng Kinh Quả của hạnh Sa-môn (Samanna-phala). Cuối bài kinh, vua hoan hỷ, xin Thế Tôn tha thứ lỗi lầm, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi đi ra. Khi vua vừa đi không bao lâu, bậc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, vua này đã bị tổn thương. Này các Tỷ-kheo, nếu vua ấy đã không vì tham vương quyền hại mạng vua cha, một đại vương trị vì đúng pháp, thì vua ấy ngay trên chỗ ngồi này đã khởi lên Pháp nhãn không bụi không dơ! Do nương tựa Đề-bà, theo kẻ bất thiện, nên vua đã không chứng quả Dự lưu.

Ngày hôm sau, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện tại Chánh pháp đường:

- Thưa các Hiền giả, nghe nói vua A-xà-thế theo phe kẻ bất thiện, nương tựa Đề-bà-đạt-đa theo ác giới, làm ác pháp, đã tự mình giết cha, nên đã mất quả Dự lưu. Như vậy, vua bị Đề-bà-đạt-đa làm hại.

Trong lúc ấy, bậc Đạo Sư đi đến Chánh pháp đường hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây bàn câu chuyện gì?

Khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, vua A-xà-thế không phải nay mới theo phe kẻ bất thiện và chịu thiệt hại lớn. Thuở xưa, vua cũng đã theo phe bất thiện và gặp đại nạn.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Bà-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đi đến Takkasilà học tất cả các nghề và trở thành một Sư trưởng có danh nhiều phương dạy nghề cho năm trăm thanh niên, trong đó có một người tên là Sanjiva.

Bồ-tát dạy cho thanh niên ấy bùa chú làm các vật chết sống dậy nhưng không dạy bùa chú chế ngự lại. Một hôm vì kiêu mạn về năng lực của mình, anh ta đi cùng với các thanh niên vào rừng lượm củi, thấy một con cọp chết, liền nói với họ:

- Thưa các Hiền hữu, tôi sẽ làm cho con cọp chết này sống lại.

Các thanh niên ấy nói:

- Bạn không thể làm được.

- Các bạn cứ nhìn, tôi sẽ làm cho nó đứng dậy.

Nghe vậy xong, các thanh niên ấy liền leo lên trên cây. Sanjiva đọc bùa chú, lấy mảnh sành đánh cọp. Con cọp vàng đứng dậy, nhanh như chớp xông tới, cắn vào cổ Sanjiva và hủy diệt mạng sống của anh ta và rồi rơi xuống tại chỗ ấy. Sanjiva cũng rơi xuống, và cả hai đều nằm chết tại chỗ. Các thanh niên lượm củi xong, đi về và trình Sư trưởng câu chuyện ấy. Ngài gọi các thanh niên và nói:

- Này các con thân, do thân cận với kẻ bất thiện, do kính trọng những kẻ không xứng đáng, nên nó phải gặp đại nạn như vậy.

Rồi ngài đọc bài kệ này:

Ai theo kẻ bất thiện,
Thân cận kẻ bất thiện,
Sẽ bị nó giết chết,
Như cọp giết Ji-va.
Bồ-tát thuyết pháp cho các thanh niên với bài kệ này và suốt đời làm cái công đức như bố thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thanh niên làm sống dậy con cọp chết là vua A-xà-thế, còn vị Sư trưởng có danh nhiều phương là Ta vậy. -ooOoo-

CHƯƠNG II (Hai Bài Kệ) 5.04 PHẨM DALHA

151. CHUYỆN LỜI GIÁO GIỚI CHO VUA (Tiền Thân Ràjovàda)

Cứng rắn đối cứng rắn...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về lời giáo giới cho vua. Câu chuyện sẽ được nói đến trong Tiền thân Tesakuna (số 512).

Một hôm vua Kosala, vừa xét xử một vụ kiện rất khó liên hệ đến pháp luật xong, tay chưa khô ráo, vua ngự lên xe được trang hoàng, đi đến bậc Đạo Sư, đảnh lễ dưới chân Ngài, những ngón chân tuyệt đẹp như hoa sen nở rộ, rồi ngồi một bên. Bậc Đạo Sư nói với vua Kosala:

- Thưa Đại Vương, Đại Vương từ đâu đi đến quá sớm như vậy?

- Bạch Thế Tôn, mấy hôm nay trẫm phải xét xử một vụ kiện rất khó liên hệ đến luật pháp, nên không có được cơ hội đến yết kiến Thế Tôn. Nay công việc đã được giải quyết, ăn uống xong, với tay chưa khô ráo, trẫm đi đến hầu Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Thưa Đại Vương, xét xử một vụ kiện đúng pháp và công bằng là một việc thiện, đây là con đường đưa đến chư Thiên. Thật không có gì vi diệu khi vua nhận được lời giáo giới từ một vị Nhất thiết trí như ta và đã xét xử vụ kiện đúng pháp và công bằng. Thật là vi diệu, thuở xưa khi các vua nghe lời các vị hiền triết không phải Nhất thiết trí, vẫn xét xử vụ kiện đúng pháp và công bằng, từ bỏ con đường đi đến ác thú, tuân theo mười Vương pháp và đã đi lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát nhập thai làm con bà chánh hậu của vua, và thai được săn sóc chu đáo, nên đã sanh ra từ lòng mẹ an toàn. Đến ngày lễ đặt tên, Bồ-tát được đặt tên là hoàng tử Brahmadatta. Hoàng tử tiếp tục lớn lên, khi được mười sáu tuổi đã trưởng thành, hoàng tử đến thành Takasilà để học tập và tinh thông tất cả các tài nghệ.

Sau khi thân phụ mất, Bồ-tát được đặt lên vương vị, và trị nước đúng pháp và công bằng phán quyết các vụ kiện, không dựa theo ý muốn của riêng mình. Bồ-tát trị vì đúng pháp như vậy nên các đại thần cũng xét xử các vụ kiện công bằng. Khi các vụ kiện được xét xử đúng pháp luật thì không còn ai tạo ra các vụ kiện lừa đảo nữa, do đó, các sự ồn ào trong sân vua do các vụ kiện tụng gây ra cũng được chấm dứt. Các đại thần ngồi cả ngày trong pháp đình, không thấy có một vụ kiện nào đưa đến để xét xử, cũng bỏ đi. Các pháp đình trở thành trống vắng.

Bồ-tát suy nghĩ: “Vì ta trị vì đúng pháp, không có ai đến kiện tụng, các tiếng ồn ào được chấm dứt, xem pháp đình trở thành trống vắng. Nay ta cần phải tìm xem ta có khuyết điểm gì, nếu có, ta sẽ từ bỏ nó và sẽ sống trong an lạc”. Từ đấy, Bồ-tát đi tìm cùng khắp xem có ai nói lên khuyết điểm của mình không, nhưng trong các nội cung, ngài không tìm được ai nói lên khuyết điểm, chỉ nghe ca tụng công đức của mình. Bồ-tát suy nghĩ: “Những người này vì sợ ta, không nói lên khuyết điểm, chỉ nói lên công đức”.

Bồ-tát đi ra ngoài nội cung để tìm, tại đấy cũng không thấy một ai, liền tìm trong nội thành, rồi ra tìm ở

ngoại thành, hỏi những người ở tại bốn cửa thành. Tại đây cũng không thấy một ai nói lên khuyết điểm, chỉ nói lên công đức. Bồ-tát suy nghĩ: "Nay ta sẽ đi tìm tại các tỉnh thành".

Vua giao quốc độ cho các đại thần ngự lên xe, chỉ đem theo người đánh xe, ra khỏi thành giả dạng để vẫn không một ai biết và đi khắp đất nước, cho đến khi đến biên địa vẫn không thấy một ai nói lên khuyết điểm, chỉ nghe nói đến công đức của mình. Từ biên địa, theo đường đại lộ vua trở về kinh thành.

Trong lúc ấy, vua nước Kosala tên là Mallika trị vì quốc độ đúng pháp, cũng đi tìm khuyết điểm, từ trong nội cung v.v... không thấy một người nào nói lên khuyết điểm, chỉ nghe nói về công đức của mình, liền đi tìm khắp nước và đến chỗ ấy. Cả hai người gặp mặt nhau trên một con đường chật hẹp chỉ đủ một xe đi chứ không có chỗ để xe này tránh xe kia. Rồi người đánh xe của vua Mallika nói với người đánh xe của vua Ba-la-nại:

- Hãy tránh ra xe của bạn.

Người đánh xe kia nói:

- Này bạn đánh xe, hãy cho xe của bạn tránh ra. Trên xe này là vua nước Ba-la-nại, đại vương Brahmadatta đang ngồi.

Người đánh xe trước nói:

- Này bạn đánh xe, trên xe này là vua Kosala, Đại vương Mallika đang ngồi, hãy cho xe của bạn tránh ra. Hãy nhường chỗ cho xe vua chúng tôi đi.

Người đánh xe của vua Ba-la-nại suy nghĩ: "Đây cũng là vua. Vậy phải làm sao đây? À, có phương tiện này. Sau khi hỏi tuổi, xe của vị nào trẻ hơn sẽ nhường chỗ cho vị lớn tuổi". Suy nghĩ và thi hành như vậy, người ấy biết được cả hai vua đều đồng tuổi với nhau. Lại hỏi về diện tích vương quốc, thế lực tài sản, danh vọng và những vấn đề liên hệ đến sanh chủng, dòng họ, gia đình, trú xứ, sau khi hỏi tất cả, người ấy được biết rằng cả hai đều làm chủ vương quốc rộng đến ba trăm dặm, đều đồng đẳng về uy lực, tài sản, danh vọng, và những vấn đề đều liên hệ đến sanh chủng, dòng họ, gia đình, trú xứ. Rồi người đánh xe ấy suy nghĩ: "Ta sẽ nêu lên trường hợp ai thù thắng về giới đức", và hỏi:

- Giới đức của vua bạn như thế nào?

Người đánh xe kia trả lời:

- Vua của chúng tôi có giới đức như thế này.

Và anh ta đọc bài kệ thứ nhất:

Mal-li-ka xử sự
Cứng rắn đối cứng rắn,
Mềm mỏng đối mềm mỏng,

Thiện đức đối thiện đức,
Bất thiện đối bất thiện,
Vua này là như vậy,
Này bạn đánh xe ơi,
Hãy nhường đường vua ta.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 66 of 320

Người đánh xe của vua Ba-la-nại nói:

- Này bạn, có phải đấy là giới đức của vua bạn?

Khi được biết đúng như vậy, người ấy nói:

- Đấy là những công đức, còn những khuyết điểm gì?

- Như thế này, thế này... Nhưng hãy nói các công đức vua của bạn?

- Vậy hãy nghe.

- Và người đánh xe của vua Ba-la-nại đọc bài kệ thứ hai (Pháp Cú, 233):

Lấy không giận thắng giận,
Lấy thiện thắng không thiện,
Lấy thí thắng xan tham,
Lấy chân thắng hư ngụy.
Vua này là như vậy,
Này bạn đánh xe ơi!
Hãy nhường đường vua ta.
Khi nghe nói như vậy, vua Mallika và người đánh xe, cả hai đều xuống xe, mở dây các con ngựa, đẩy xe sang một bên, và nhường đường cho vua Ba-la-nại. Rồi vua Ba-la-nại giáo giới cho vua Mallika:

- Đây là những việc cần phải làm.

Sau đó vua đi về Ba-la-nại và suốt đời làm các công đức như bố thí v.v..., sau khi mệnh chung, vua đi lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên.

Còn vua Mallika ghi nhớ lời giáo giới trong lòng. Sau khi đi khắp đất nước và không tìm thấy ai chỉ trích mình, vua trở về thành. Tại đó, vua trọn đời làm thiện sự cho đến khi mệnh chung, vua cũng lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể câu chuyện và thuyết pháp để giáo giới vua Kosala xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người đánh xe của vua Mallika là Mục-kiền-liên, vua là Ànanda, người đánh xe của vua Ba-la-nại là Xá-lợi-phất, còn vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

152. CHUYỆN CON CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sigàla)

Làm việc không đắn đo...,

Câu chuyện này, khi ở ngôi nhà có nóc nhọn, bậc Đạo Sư kể về con một người cạo tóc trú ở Tỳ-xá-ly (Vesàli). Cha người ấy cạo râu, cắt tóc, uốn tóc cho vua, hoàng hậu, thái tử, và các công chúa. Ông ta có đạo tâm, tín thành, quy y Ba ngôi báu, giữ Năm giới, thỉnh thoảng để thì giờ nghe pháp của bậc Đạo

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 67 of 320

Sư.

Một hôm, khi làm việc trong cung vua, ông ta đem theo đứa con trai của mình. Cậu trai, thấy một công chúa Licchavi phục sức và trang điểm đẹp, như tiên nữ, liền sanh tâm luyến ái và bị phiền não chinh phục. Sau khi ra khỏi cung vua, cậu nói với cha:

- Nếu được thiếu nữ ấy, con sẽ sống. Nếu không, con sẽ chết.

Nói vậy xong, cậu bỏ ăn lên giường nằm.

Người cha nói:

- Này con thân, chớ ái luyến không phải chỗ. Con thuộc hạ sanh, con một người thợ hớt tóc! Công chúa Licchavi là con gái thuộc dòng Sát-đế-ly, dòng họ cao quý, con không xứng đôi với công chúa. Ta sẽ hỏi cho con một thiếu nữ khác cùng giai cấp với con.

Nhưng cậu không nghe lời của cha. Rồi mẹ, anh, chị, dì, cậu, tất cả bà con, bạn bè thân hữu hội họp lại nhưng vẫn không khuyên giải cậu được. Cậu ngày càng héo mòn, xanh xao dần cho đến chết.

Sau khi tang lễ con vừa xong và cơn sầu muộn đã nhẹ bớt, người cha suy nghĩ: "Ta sẽ đến đảnh lễ bậc Đạo Sư". Ông ta đem nhiều hương thơm, vòng hoa, hương sáp, đi đến Đại Lâm cúng dường, đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này cư sĩ, sao mấy lúc này ông vắng mặt?

Ông ta liền thuật lại câu chuyện ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, không phải chỉ nay con của ông mới luyến ái không đúng chỗ và bị nạn. Thuở xưa, nó cũng đã như vậy rồi.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vị cư sĩ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con sư tử ở núi Tuyết. Là con út, Bồ-tát có sáu sư tử anh và một sư tử chị. Tất cả đều sống trong hang Vàng. Không xa hang Vàng có hang Pha lê trên núi Bạc. Tại đấy có một con chó rừng. Sau một thời gian, sư tử cha và sư tử mẹ đều chết. Các con sư tử đực thường để sư tử cái, chị của chúng, ở lại hang Vàng, còn chúng ra đi tìm mồi, đem thịt về cho chị ăn.

Một hôm, con chó rừng thấy con sư tử cái ấy, liền sanh tâm luyến ái. Bấy giờ khi sư tử cha và sư tử mẹ còn sống, chó rừng không có cơ hội đi đến. Nhưng nay khi bảy con thú đã ra đi tìm mồi, từ hang Pha lê, nó đi đến miệng hang Vàng, đứng trước con sư tử cái nhỏ, nói lên những lời đường mật cám dỗ một cách thầm kín:

- Này em! Ta là thú bốn chân, em cũng là thú bốn chân. Ta rất thương yêu em, và muốn em làm vợ ta. Ta sẽ là chồng em. Chúng ta sẽ sống hòa hợp hạnh phúc và em cũng sẽ thương yêu ta mãi mãi!

Sư tử cái nghe lời nói của chó rừng, suy nghĩ: "Chó rừng là loại thú hạ liệt trong các loại thú bốn chân, đê tiện giống như hạng người cùng đinh. Còn ta thuộc gia đình hoàng tộc ưu việt. Nó đã nói những lời

không thích hợp, không tốt đẹp với ta. Sau khi nghe lời như vậy, ta còn sống làm gì? Ta sẽ nín hơi thở mà chết.

Nhưng rồi nó lại nghĩ: "Ta chết như vậy thật không xứng đáng. Chờ đến khi ta gặp các em của ta, nói cho họ nghe, rồi ta sẽ chết".

Con chó rừng không nghe sư tử cái trả lời, suy nghĩ: "Nàng không thương ta", liền ưu sầu đi vào hang Pha lê và nằm xuống.

Sau khi giết một con trâu, hay con voi, một con sư tử con liền ăn thịt, rồi đem phần về cho chị nó, và nói:

- Này chị thân, thịt đây, chị hãy ăn đi.

- Này em, chị không ăn thịt, vì chị sẽ chết.

- Vì sao vậy?

Con sư tử chị kể lại câu chuyện đã xảy ra. Nó hỏi chị:

- Nay con chó rừng ở đâu?

Sư tử chị thấy chó rừng nằm trong hang Pha lê, tưởng rằng nó ở trên trời nên nói:

- Này em, sao em không thấy? Con chó rừng nằm ở trên tại núi Bạc.

Con sư tử tưởng thật nói:

- Ta sẽ giết nó.

Nó liền nhảy đến hang Pha lê mà nó tưởng trên trời với tốc độ của con sư tử săn mồi, tim nó đập vào hang Pha lê và rơi xuống chân núi chết tại chỗ ấy.

Một con sư tử khác đi đến. Con sư tử chị cũng nói lại như vậy. Con sư tử ấy cũng làm như con trước và rơi xuống chết ngay chân núi. Như vậy sáu anh em sư tử con đều chết. Cuối cùng khi Bồ-tát (tức sư tử út) đến, sư tử chị kể lại lý do. Bồ-tát hỏi:

- Nay con chó rừng ấy ở đâu?

Sư tử chị nói:

- Nó nằm ở trên trời, trên đỉnh núi Bạc.

Bồ-tát suy nghĩ: "Các loài chó rừng không trú trên không. Chắc nó nằm ở hang Pha lê".

Bồ-tát đi xuống chân núi, thấy sáu sư tử anh đã chết, liền nghĩ: “Ta biết những anh này vì ngu si, không có trí tuệ, không biết đây là hang Pha lê, đã đập quả tim vào đó nên bị giết chết. Như vậy là việc làm không đắn đo, và quá vội vã.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ nhất:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 69 of 320

Ai làm không đắn đo,
Hấp tấp làm vội vã,
Như ăn đồ ăn nóng,
Bị bỏng miệng mà chết.
Sư tử út nói bài kệ này xong, suy nghĩ: “Các anh của ta muốn giết con chó rừng nhưng không có thiện xảo phương tiện, nhảy tới nhanh chóng quá nên đã tự tạo cái chết. Ta sẽ báo thù cho các anh ta”. Nó thấy chó rừng nằm trong hang Pha lê. Bồ-tát theo dõi con đường lên xuống của con chó rừng, rồi hướng về phía ấy, rống lên ba lần tiếng rống của sư tử khiến cho tất cả đất và trời dội vang tiếng rống. Con chó rừng nằm trong hang Pha lê hoảng hốt run sợ vỡ tim ngay tại chỗ ấy mà chết.

Bậc Đạo Sư nói:

- Như vậy con chó rừng chết khi nghe sư tử rống.

Và bậc Chánh Giác đọc bài kệ thứ hai:

Chính trên Da-da-ra
Sư tử rống tiếng rống
Khiến núi ấy vang động,
Nghe tiếng con sư tử,
Con chó rừng ở núi,
Hoảng hốt, sợ khiếp đảm,
Quả tim nó vỡ đôi,
Tại đấy, nó mệnh chung.
Sư tử đã làm chó rừng chết như vậy. Sau đó nó chôn các anh vào một nấm mộ chung và kể cho chị nghe rằng chúng đã chết, rồi an ủi chị. Sư tử sống trọn đời trong hang Vàng cho đến khi mạng chung, nó đi theo thiện nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư liền thuyết giảng các Sự thật và khi kết thúc bài giảng, vị cư sĩ được an trú vào quả Dự lưu, rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con chó rừng là con trai người hớt tóc, sáu sư tử con là sáu vị Trưởng lão, sư tử chị là công chúa Licchavi, còn sư tử trẻ nhất là Ta vậy. -ooOoo-

153. CHUYỆN CON HEO RỪNG (Tiền Thân Sùkara)

Này bạn, ta bốn chân...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Trưởng lão lớn tuổi. Một hôm, trong một thời thuyết pháp ban đêm, bậc Đạo Sư đứng trên tam cấp thang lầu bằng châu báu trước cửa Hương phòng và sau khi giáo giới cho chúng Tỷ-kheo, đã đi vào Hương phòng. Cùng lúc, Trưởng lão Xá-lợi-phất, vị Tướng quân Chánh pháp, đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi cũng đi vào phòng của mình. Đại Mục-kiền-liên, sau khi đi về phòng nghỉ một lát, lại đi đến Trưởng lão ấy để hỏi các câu hỏi. Được hỏi từng câu hỏi, bậc Tướng quân Chánh pháp giải đáp, trình bày rõ ràng như mặt trăng mọc trên hư không. Cả bốn hội chúng ngồi nghe pháp. Trong hội chúng có một Trưởng lão lớn suy nghĩ: "Nếu giữa hội chúng này, ta

hỏi một câu hỏi làm Xá-lợi-phất lúng túng, hội chúng này sẽ nghĩ ta là người thông thái và ta sẽ đạt danh vọng lớn!". Vị ấy liền từ hội chúng đứng dậy, đi đến bậc Trưởng lão, đứng một bên và thưa:

- Thưa Hiền giả, chúng tôi chỉ hỏi Hiền giả một câu. Hãy cho chúng tôi được phép hỏi. Hãy cho chúng tôi một quyết định về diễn dịch hay quy nạp, bác bỏ hay chấp nhận, về thù thắng hay nghịch thù thắng.

Trưởng lão Xá-lợi-phất nhìn người lớn tuổi ấy và nghĩ: "Người này lớn tuổi, sở hành còn ham muốn, trống rỗng không biết gì". Rồi Trưởng lão không trả lời cho người ấy, khiêm tốn đặt quạt xuống, từ chỗ ngồi đi xuống, về phòng. Những người đứng bên ngoài vùng dậy, đuổi theo Trưởng lão lớn tuổi ấy và nói lớn:

- Thầy không cho chúng ta được nghe pháp dịu ngọt.

Người lớn tuổi ấy chạy trốn, rơi vào đường nứt trong nhà xí tại biên địa ngôi tinh xá và khi đứng dậy, mình dính đầy phân. Mọi người thấy vậy, hối hận và đi đến bậc Đạo Sư. Ngài hỏi:

- Này các cư sĩ, sao các ông đến vào giờ bất thường như vậy?

Họ tường thuật sự việc lên bậc Đạo Sư. Ngài nói:

- Này các ông, không phải chỉ nay kẻ lớn tuổi này mới kiêu mạn, không biết sức của mình, muốn đối nghịch với sức mạnh lớn hơn nên đã bị dính đầy phân. Thuở xưa, chính người ấy cũng kiêu mạn, không biết sức của mình, đối địch với sức mạnh hơn, nên đã bị dính đầy phân.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của họ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con sư tử, trú ở trong hang núi, tại Tuyết Sơn. Không xa chỗ ấy bao nhiêu, nhiều con heo rừng sống gần một bờ hồ. Cũng gần cái hồ ấy, một số nhà tu khổ hạnh sống trong những am bằng lá.

Một hôm, con sư tử giết một con trâu rừng v.v... và ăn thịt thật thỏa thích xong, nó đi xuống hồ uống nước rồi đi lên. Trong lúc ấy, một con heo to lớn bắt mồi gần hồ nước ấy. Con sư tử thấy nó, liền suy nghĩ: "Ta sẽ ăn thịt nó một ngày khác, nhưng nếu thấy ta hay ở đây, nó sẽ không đến nữa!". Vì vậy, sư tử từ hồ nước đi lên, và tránh né một bên.

Con heo rừng nhìn thấy vậy, liền suy nghĩ: “Nó thấy ta, sợ ta, nên không dám đến gần, và chạy trốn. Hôm nay, sẽ có cuộc đối địch giữa ta và con sư tử ấy”. Vì vậy, nó ngẩng đầu lên thách thức sư tử với bài kệ đầu tiên:

Này bạn, ta bốn chân,
Bạn cũng vật bốn chân.
Sư tử hãy quay lại,
Sao bạn sợ, chạy trốn?
Con sư tử nghe vậy liền nói:

- Này bạn heo rừng, hôm nay ta không đánh nhau với bạn. Nhưng hẹn sau bảy ngày, hãy đánh nhau chính tại chỗ này.

Nói vậy xong, con sư tử bỏ đi. Con heo rừng suy nghĩ: “Ta sẽ đánh nhau với con sư tử”, và nó hân hoan

thích thú báo tin cho bà con biết. Bà con nó nghe vậy, hoảng hốt nói:

- Chính ngươi sẽ làm hại tất cả chúng ta. Không biết sức mạnh của mình, ngươi lại muốn đánh nhau với con sư tử. Khi con sư tử đến, nó sẽ giết mạng sống của tất cả chúng ta. Chớ hành động hấp tấp như vậy.

Con heo rừng ấy sợ hãi, hốt hoảng hỏi:

- Nay tôi phải làm gì?

Các con heo rừng nói:

- Hãy đi đến bãi phân của các nhà tu khổ hạnh ấy, lấy thân lăn lộn trên chỗ ấy trong bảy ngày, phơi cho thân khô, đến ngày thứ bảy tắm ướt với những giọt sương, rồi đến chỗ hẹn trước khi con sư tử tới, tìm hiểu hướng gió thổi, và đứng trước ngọn gió. Con sư tử tánh ưa sạch sẽ, ngửi mùi hôi từ thân của bạn, sẽ tha cho bạn và bỏ đi.

Con heo rừng ấy làm theo như vậy, vào ngày thứ bảy nó đến đứng ở đấy. Con sư tử vừa ngửi mùi hôi trên thân con heo rừng, biết nó bôi phân, liền nói:

- Này bạn heo rừng, mưu chước ngươi nghĩ khá tốt đấy! Nếu ngươi không bôi phân thì ở đây ngươi đã bị ta giết hại rồi. Ta không thể cắn thân ngươi với miệng của ta, cũng không thể đánh ngươi với chân của ta. Do vậy ta sẽ tha cho ngươi.

Nói vậy xong, con sư tử đọc bài kệ thứ hai:

Lông da ngươi dơ bẩn,
Heo rừng, ngươi hôi thối,
Nếu ngươi muốn đánh nhau,
Ta cho ngươi thắng trận!
Con sư tử quay trở lui, và bắt được mồi, sau đó uống nước hồ rồi đi về hang núi. Còn con heo rừng báo cho bà con biết:

- Con sư tử đã bị ta đánh bại!

Chúng sợ hãi hoảng hốt liền nói:

- Một ngày kia con sư tử lại đến và sẽ đoạt mạng sống của tất cả chúng ta.

Vì vậy chúng liền chạy trốn đi đến nơi khác. -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, con heo rừng là Trưởng lão lớn tuổi này và con sư tử là Ta vậy. -ooOoo-

154. CHUYỆN CON RẮN (Tiền Thân Uraga)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 72 of 320

Ở đây, đã trốn vào...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự tranh chấp của các võ quan. Cùng phục vụ vua Kosala và cầm đầu binh lính, hai bậc đại thần này thấy mặt tại chỗ nào thì cãi lộn nhau ở chỗ ấy. Sự thù hằn của họ được tòan thành biết rõ. Ngay cả vua, bà con, thân hữu cũng không thể giảng hòa họ được.

Một hôm, bậc Đạo Sư, vào buổi sáng sớm, nhìn xem ai có khả năng giác ngộ, và thấy hai người này có duyên chứng được Dự lưu đạo. Hôm sau, bậc Đạo Sư đi một mình vào Xá-vệ để khất thực, đứng trước cửa nhà của một trong hai người ấy. Người này đi ra, cầm lấy bát, mời bậc Đạo Sư vào nhà, sửa soạn chỗ ngồi và mời Ngài. Bậc Đạo Sư ngồi xuống, thuyết về lợi ích tu tập Từ tâm, sau khi biết tâm người ấy đã sẵn sàng, liền thuyết về các Sự thật. Cuối bài giảng, người ấy chứng quả Dự lưu. Bậc Đạo Sư biết người ấy đã chứng quả Dự lưu, liền bảo người ấy cầm bình bát đứng dậy và đi đến nhà của người kia. Người này thấy bậc Đạo Sư đến liền ra đảnh lễ và mời Ngài vào nhà. Người này cũng cầm bình bát đi theo bậc Đạo Sư và vào nhà với Ngài. Bậc Đạo Sư tán thán mười một lợi ích của Từ tâm, và khi biết tâm của người sau này cũng đã thuần thục, liền thuyết giảng về các Sự thật. Cuối bài giảng, người này được an trú vào quả Dự lưu. Như vậy cả hai đều đắc quả Dự lưu, thú nhận với nhau về lỗi lầm của mình, thứ lỗi cho nhau, hòa hợp, hoan hỉ với nhau trước mặt Thế Tôn. Sau khi ăn xong, bậc Đạo Sư liền đi về tịnh xá. Cả hai vị đem theo nhiều vòng hoa, hương thơm, bơ chín, mật, đường phèn, v.v... cùng đi với bậc Đạo Sư về tịnh xá. Sau khi nêu rõ các trách nhiệm và giáo giới cho các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư đi vào Hương phòng. Các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, nói về câu chuyện ấy tại Chánh pháp đường:

Thưa các Hiền giả, bậc Đạo Sư đã nhiếp phục những người không thể nhiếp phục. Hai vị đại thần ấy chống đối với nhau đã lâu ngày, vua và bà con thân hữu không thể làm họ hòa hợp. Nhưng chỉ trong một ngày, Như Lai đã nhiếp phục được họ.

Bậc Đạo Sư đến Chánh pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo các ông ngồi ở đây nói câu chuyện gì?

Khi nghe câu chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo không phải chỉ nay Ta mới làm cho hai người này hòa hợp. Xưa kia Ta cũng làm cho họ hợp rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, một số quần chúng lớn tụ họp để vui chơi ngày lễ hội. Nhiều đám người, chư thần, các loại rắn thần, kim sí điểu (chim thần cánh vàng) v.v... tụ họp lại để xem đại hội.

Tại một chỗ, một con rắn và một con kim sí điểu xem hội cùng đứng với nhau. Con rắn không biết là con kim sí điểu đứng bên cạnh, liền đặt tay lên vai nó. Con kim sí điểu xoay mình lại để xem ai đã đặt tay lên vai nó, và khi nhìn, nó biết đó là con rắn. Con rắn cũng nhìn, biết là con kim sí điểu, hoảng hốt vì sợ chết, vội đi ra khỏi thành và chạy trốn trên mặt sông. Con kim sí điểu quyết định bắt lấy con rắn liền đuổi theo.

Lúc bấy giờ Bồ-tát là vị tu khổ hạnh, sống trong một chòi lá bên bờ sông ấy. Để làm dịu sức nóng ban

ngày, ngài cởi áo ngoài bằng vỏ cây, mặc áo tắm và xuống sông tắm. Con rắn suy nghĩ: "Ta sẽ nhờ vị xuất gia này cứu mạng sống", liền từ bỏ nguyên hình, biến thành hòn ngọc và trốn vào giữa áo bằng vỏ cây. Con kim sí điểu đuổi theo thấy nó đi vào trong ấy, nhưng vì kính trọng áo bằng vỏ cây, nó không chạm cái áo và thưa với Bồ-tát:

- Thưa Tôn giả, hãy cầm lấy áo bằng vỏ cây. Trong đó có con rắn mà con muốn ăn.

Và để nêu rõ ý nghĩa này, nó đọc bài kệ đầu tiên:

Ở đây đã trốn vào
Vị vua các loài rắn,
Con muốn giải thoát nó,
Khỏi hình hòn đá ngọc,
Và vì trọng Phạm hạnh,
Dầu đói, con không bắt.

Bồ-tát đứng dưới nước, nói lời tán thán vua kim sí điểu qua bài kệ thứ hai:

Mong ngươi sống lâu ngày
Được Phạm thiên hộ trì,
Luôn hưởng món chư Thiên,
Mong ngươi được đầy đủ,
Vì kính trọng Phạm hạnh,
Dầu đói, chớ ăn nó.

Như vậy, Bồ-tát đứng dưới nước nói lên lời tùy hỷ. Rồi Bồ-tát đi lên, mặc áo vỏ cây, và đem cả hai cùng đi về thảo am. Ngài tán thán hạnh tu tập Từ tâm, khiến cả hai hòa hợp. Từ đấy trở đi, cả hai đều sống hòa hợp, vui vẻ với nhau. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, con rắn và con chim sí điểu là hai vị đại thần này, còn vị tu khổ hạnh chính là Ta vậy. -ooOoo-

155. CHUYỆN NHẢY MŨI (Tiền Thân Gagga)

Này cha, sống trăm năm...,

Câu chuyện này, khi trú ở Ràjakàramado (Vương Lâm) do vua Ba-tư-nặc xây dựng gần Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể như sau:

Một hôm, ngồi giữa bốn hội chúng ở Ràjakàrama, trong khi thuyết pháp, bậc Đạo Sư nhảy mũi. Các Tỷ- kheo lớn tiếng nói lên:

- Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn sống lâu! Mong Thiện Thệ sống lâu!

Và họ tạo ra một tiếng ồn lớn. Do tiếng ồn ấy, pháp thoại bị chấm dứt. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, khi có ai nhảy mũi, nếu ta nói: Mong hãy sống lâu, thì do nhân duyên ấy, một người có thể sống hay chết không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, khi nhảy mũi, chớ nói: Mong hãy sống lâu! Ai nói vậy thì phạm ác hạnh.

Lúc bấy giờ, khi các Tỷ-kheo nhảy mũi, các cư sĩ thường nói: - Mong Tôn giả sống lâu!

Các Tỷ-kheo cảm thấy ray rứt nhưng không đáp lại. Các cư sĩ bực tức nói:

- Sao các Sa-môn Thích tử khi được chúc: “Mong Tôn giả sống lâu!”, đã không đáp lại?

Họ trình sự việc này lên Thế Tôn. Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, các gia chủ hay mê tín ở điềm lành, vì vậy, khi các gia chủ nói: Mong Tôn giả sống lâu, các ông được phép trả lời: Mong các người sống lâu!

Các Tỷ-kheo hỏi Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, từ khi nào khởi lên tục lệ đáp lời chúc sống lâu?

Bậc Đạo Sư trả lời:

- Tục lệ được khởi lên từ ngàn xưa.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình Bà-la-môn ở xứ Kà- si. Thân phụ Bồ-tát làm nghề buôn để sống. Khi Bồ-tát lên mười sáu tuổi, người cha giao cho Bồ-tát hòn ngọc có bùa chú cùng đi từ làng này qua thị trấn khác rồi đến Ba-la-nại. Sau khi ăn cơm xong tại nhà người gác cổng, hai cha con không tìm được nhà để ở, bèn hỏi:

- Những người đi đến trễ trú ở chỗ nào?

Các người khác trả lời họ:

- Ngoài thành có một ngôi nhà. Nhưng nhà ấy có một phi nhân (quỷ thần) đang ở. Nếu các ông muốn, cứ đến đấy mà ở.

Bồ-tát nói:

- Thưa cha thân, hãy đi, chớ sợ Dạ-xoa, con sẽ nhiếp phục nó, làm cho nó quỳ lại dưới chân cha.

Nói xong Bồ-tát đưa cha đến chỗ ấy. Rồi người cha nằm trên tấm ván, còn Bồ-tát ngồi bóp chân cho cha. Bấy giờ, con quỷ Dạ-xoa trú tại đấy, sau mười hai năm phục vụ vua Vessavana (Tỳ-sa-môn, một trong bốn Thiên vương), được cho ngôi nhà này với điều kiện: Trừ những người nào vào trong ngôi nhà này, khi nhảy mũi, nếu được chúc: "Mong sống lâu!" và đáp lại: "Mong sống lâu!", con quỷ ấy có thể ăn

thịt những người khác không chúc sống lâu.

Con Dạ-xoa ấy ở tại cột của cây kèo chính. Nó nghĩ: "Ta sẽ làm cho người cha Bồ-tát nhảy mũi". Vì vậy, với thần lực của mình, nó làm đám bụi mịn bốc lên. Bụi ấy bay vào mũi người cha. Người cha nằm trên tấm ván nhảy mũi. Người con không nói: Mong cha sống lâu! Con Dạ-xoa muốn ăn thịt người cha, nên từ cột cây kèo đi xuống. Bồ-tát thấy nó xuống liền nghĩ: "Cha ta bị con quỷ này làm cho nhảy mũi. Con quỷ này, khi ai nhảy mũi mà không đáp: "Hãy sống", sẽ trở thành mồi cho nó ăn thịt!" Vì vậy, Bồ- tát nói lên bài kệ đầu với cha:

Mong cha sống trăm năm,
Cộng thêm hai mươi tuổi,
Mong quỷ không ăn cha,
Mong cha sống trăm thu!

Khi nghe lời Bồ-tát nói, con Dạ-xoa nghĩ: "Vị thanh niên này trả lời; Mong cha sống lâu! Ta không thể ăn thịt nhưng ta sẽ ăn thịt người cha!". Vì vậy, nó đi đến gần người cha. Thấy con Dạ-xoa đi đến gần, ông liền suy nghĩ: "Con quỷ này sẽ ăn thịt những ai không đáp: "Mong sống lâu". Vậy ta sẽ đáp lại: "Mong con sống lâu". Và người cha nói câu kệ thứ hai với con:

Mong con sống trăm năm,
Cộng thêm hai mươi tuổi,
Mong quỷ ăn thuốc độc
Còn con sống trăm thu!

Con Dạ-xoa suy nghĩ: "Cả hai người này, ta không thể ăn thịt được", liền quay trở lui. Nhưng Bồ-tát hỏi nó:

- Này Tôn giả Dạ-xoa, vì sao ngươi ăn thịt những người đi vào trong ngôi nhà này?

- Do tôi phục vụ vua Vessavana mười hai năm, nên được phép ăn tất cả mọi người, trừ những ai đáp lời chúc: Hãy sống lâu!

- Này Dạ-xoa, ngươi trước kia làm điều bất thiện, nên phải sanh ra hung dữ, độc ác, làm hại người. Nay nếu ngươi làm hành động tương tự, ngươi sẽ đi từ cảnh đen tối này đến cảnh đen tối khác. Do vậy từ nay, ngươi hãy từ bỏ sát sanh v.v...

Sau khi nhiếp phục con Dạ-xoa, làm cho nó hoảng sợ với cảnh khổ của địa ngục, khuyên nó giữ Năm giới, Bồ-tát thu phục con Dạ-xoa trở thành người giúp việc.

Ngày hôm sau, nhiều người đi đến thấy con Dạ-xoa, biết rằng nó đã được Bồ-tát nhiếp phục, liền báo cáo lên vua:

- Thưa Thiên tử, có một thanh niên, đã nhiếp phục con Dạ-xoa, và đã làm nó trở thành người chạy việc.

Vua cho mời Bồ-tát, đặt Bồ-tát vào chức vụ Đại tướng quân, và thưởng cho thân phụ Bồ-tát nhiều danh vọng. Sau khi con Dạ-xoa được vua phong làm người thu thuế, vua tuân theo lời khuyên răn của Bồ-tát, làm các công đức như bố thí v.v... và khi chết, vua được sanh lên cõi trời làm đông đảo hội chúng chư Thiên.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 76 of 320

-ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại này, để giải thích phong tục trả lời: “Mong sống lâu”, Ngài nói:

- Tục lệ này từ xưa đã có rồi.

Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nhà vua là Ànanda, người cha là Ca-diếp và người con trai là Ta vậy. -ooOoo-

156. CHUYỆN HOÀNG TỬ CÓ TÂM THÂU PHỤC (Tiền thân Alìnacitta)

Chính nhờ Tâm thâu phục...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. (Câu chuyện sẽ được nói lên trong Chương XI, Tiền thân Samvara số 462). Bậc Đạo Sư hỏi:

- Có phải chăng ông đã thối thất tinh tấn?

Tỷ-kheo ấy trả lời:

- Có thật, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Này Tỷ-kheo, thuở xưa chính ông đã tinh tấn lấy được vương quốc thành Ba-la-nại cách xa mười hai dặm, và đã giao vương quốc ấy cho một đứa trẻ như cho một miếng thịt. Và nay, vì sao ông đã xuất gia trong Giáo pháp giải thoát như vậy, lại thối thất tinh tấn?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, có một làng thợ mộc không xa thành Ba-la-nại bao nhiêu. Tại đấy, có năm trăm người thợ mộc ở. Họ đi thuyền ngược dòng sông, đốn cây góp lại để làm sườn của những ngôi nhà một tầng, hoặc hai tầng. Họ đánh dấu tất cả khúc gỗ, kéo gỗ đến bờ sông rồi đem lên thuyền chờ về thành. Những ai muốn ngôi nhà thế nào, họ làm đúng như vậy rồi lấy tiền để sinh sống.

Trong khi họ đang làm việc như vậy, thì một con voi đạp phải một miếng dăm gỗ vụn của cây keo. Miếng dăm gỗ ấy đâm vào chân con voi làm cho nó rất đau đớn. Chân nó bị sưng lên và làm mủ. Con voi nghe tiếng đốn suy nghĩ: "Ta có thể nhờ những người thợ mộc này làm cho lành chăng?" Nghĩ vậy nó liền đi ba chân đến gần đám thợ mộc và nằm xuống. Các người thợ mộc thấy chân nó sưng, đi đến xem thì thấy miếng dăm gỗ. Họ lấy một con dao, kéo bật miếng dăm gỗ ra, lấy hết mủ, rửa với nước nóng và xức với nước thích hợp, không bao lâu thì vết thương được lành lại. Con voi lành mạnh suy nghĩ: "Nhờ những người thợ mộc này, ta được sống lại. Nay ta cần phải trả ơn họ".

Từ đấy trở đi, con voi nhổ các cây giúp những người thợ mộc, lăn tròn các khúc cây hoặc giúp họ đẽo gỗ. Hoặc nó mang đến cho họ bất cứ dụng cụ nào họ cần và cầm mọi vật bằng chiếc vòi một cách cương

quyết không sờn lòng. Vào giờ ăn, các người thợ mộc mỗi người đem đến một phần ăn và con voi được cả năm trăm phần. Bấy giờ con voi ấy có một voi con toàn trắng, một con voi thuần chủng tuyệt đẹp. Voi cha suy nghĩ: "Ta hiện tại đã lớn tuổi. Nay ta nên cho con ta làm các công việc giúp họ". Vì vậy, không thông báo cho các người thợ mộc biết, nó đi vào rừng, dắt voi con ra, và nói với họ:

- Voi con này là con của tôi. Các người đã giúp tôi. Nay tôi giao nó cho các người như trả tiền chữa trị. Bắt đầu từ nay, nó sẽ làm cho các người.

Rồi nó dạy con:

- Bắt đầu từ nay, những việc gì cha đã làm, con hãy làm thế.

Voi cha nói xong, để voi con ở với những người thợ mộc rồi đi vào rừng. Từ đó, voi con phục tùng làm theo lời nói của các người thợ mộc, kham nhẫn chịu đựng tất cả mọi công việc và họ nuôi nó với năm trăm phần ăn như họ đã nuôi voi cha.

Khi voi con làm xong công việc, nó xuống sông chơi rồi trở lại. Những đứa con của người thợ mộc thường nắm vòi nó, và chơi với nó dưới nước và trên bờ. Thời ấy, các con voi, con ngựa được loài người thuần hóa không đi đại tiện hay tiểu tiện trong nước chỉ đại tiện ở ngoài, trên bờ sông.

Một hôm trời mưa, một bãi phân khô của voi này rơi xuống sông, trôi đến bến nước của thành Ba-la-nại, mắc vào một bụi cây, và đứng lại. Những người nài của vua dắt năm trăm con voi đến để tắm. Khi các con voi ngửi mùi bãi phân của con voi thuần chủng, không một con voi nào chịu xuống sông, chúng cong đuôi lên và cắm đầu bỏ

chạy. Các người giữ voi báo cáo lên các người huấn luyện voi. Những người này nói:

- Chắc có gì chướng ngại trong nước.

Họ ra lệnh làm cho sạch nước thì thấy bãi phân của con voi thuần chủng ở bụi cây ấy và biết được đây là nguyên nhân của sự việc. Họ đem đến một cái chum chứa đầy nước, chà nát bãi phân ấy và rưới nước sạch lên thân các con voi. Thân các con voi trở thành có mùi thơm, lúc bấy giờ, các thuyền bè cột lại, đi ngược dòng và đến chỗ những người thợ mộc ở. Voi con chơi trên sông, nghe tiếng trống, liền đến gần các người thợ mộc. Họ liền đi đến đón vua và thưa:

- Thưa Thiên tử, Thiên tử cần loại gỗ nào, cần gì ngài lại đến đây cho nhọc? Sao không đưa tin báo cho chúng thần đem về?

- Này các khanh, ta đến đây không phải vì gỗ. Ta đến vì con voi này.

- Thưa Thiên tử, Thiên tử hãy bắt nó đem đi.

- Nhưng con voi không muốn đi.

Vua hỏi:

- Này bạn voi, bạn muốn gì?

- Thưa Thiên tử, hãy đem tiền cho các người thợ mộc này đã nuôi dưỡng tôi.

- Tốt lắm, này bạn.

Vua ra lệnh đem lại trăm ngàn đồng tiền vàng và cho đặt gần bốn chân voi và đuôi con voi với đống tiền ấy, nhưng con voi vẫn không đi. Nó đòi cho mỗi người thợ một cặp áo, cho các người vợ vải đủ để mặc, cho trẻ con tiền nuôi dưỡng. Rồi con voi quay mình lại, nhìn và chào các người thợ mộc, các người đàn bà và các đứa trẻ rồi mới ra đi với vua.

Vua đem voi về, đi vào thành. Vua cho trang hoàng thành phố và chuồng voi, bảo con voi đi vòng quanh thành, rồi đưa con voi vào chuồng, và trang hoàng chuồng voi thật lộng lẫy. Vua làm lễ quán đảnh cho voi, phong cho nó làm Vương tượng, đặt voi vào hàng bạn thân của mình, cho voi nửa vương quốc, và lo săn sóc con voi như săn sóc chính mình. Từ khi con voi đến, toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) nằm trong tay trị vì của vua.

Theo thời gian Bồ-tát nhập mẫu thai của bà chánh hậu. Khi bà hoàng hậu sắp sửa sanh, thì vua mệnh chung. Sợ rằng nếu con voi biết được vua mệnh chung, chắc quả tim nó có thể vỡ ra, nên người ta không nói gì cho con voi biết và vẫn hầu hạ nó như trước.

Nhưng ông vua láng giềng, vua xứ Kosala, biết được vua kia đã băng hà, suy nghĩ: "Vương quốc đã trống không", liền đi đến với một đạo quân lớn và vây hãm thành. Quân bảo vệ cho đóng cửa thành và đưa tin cho vua Kosala:

- Hoàng Hậu của chúng tôi sắp sanh. Từ đây đến bảy ngày, bà sẽ sanh con, các người đoán tướng số đã nói như vậy. Nếu hoàng hậu sanh con trai vào ngày thứ bảy, chúng

tôi sẽ giao chiến, không nhường vương quốc. Vậy hãy đợi đến ngày ấy.

Vua Kosala chấp nhận. Vào ngày thứ bảy, hoàng hậu sanh được một hoàng nam. Đến ngày lễ đặt tên, thái tử được đặt tên Hoàng tử có Tâm thâu phục vì người ta tiên đoán hài nhi ra đời để thâu phục nhân tâm.

Bảy ngày sau, khi thái tử sanh, toàn dân giao chiến với vua Kosala. Vì thiếu người lãnh đạo, nên khi giao chiến quân đội dù lớn cũng dần dần thất thế, và thối lui. Các đại thần trình sự việc này lên hoàng hậu:

- Tình thế thật hiểm nguy, quân đội bị thất thế thối lui, chúng tôi sợ thất trận. Vua đã mệnh chung, hoàng tử mới sanh, nhưng vua Kosala kéo quân đến giao tranh, còn Vương tượng bạn thân thiết của vua chưa hay biết gì, tâu hoàng hậu. Chúng tôi muốn báo tin cho voi biết. Xin chờ ý kiến hoàng hậu.

Bà hoàng hậu chấp thuận, trang điểm cho thái tử, đặt nó nằm trên một tấm vải mịn, từ lâu đài đi xuống với các đại thần vây quanh, đến chuồng con voi, đặt thái tử nằm dưới chân voi và thưa:

- Thưa chúa voi, bạn của chúa voi đã mệnh chung. Chúng tôi sợ chúa voi vỡ tim nên không tin cho chúa voi biết. Đây là con trai của bạn chúa voi. Vua Kosala đã đến bao vây thành, giao chiến với con của bạn chúa voi và quân đội phải thối lui. Hoặc là chúa voi giết con của bạn mình, hay là lấy lại vương quốc cho con của bạn mình.

Ngay lúc ấy, con voi lấy cái vòi rờ thái tử, đỡ nó lên, đặt lên trên đầu mình và than khóc lớn tiếng, rồi đỡ thái tử xuống, đặt nó nằm trong tay bà hoàng hậu, đi ra khỏi chuồng voi và nói:

- Ta sẽ bắt sống vua Kosala.

Các đại thần mặc áo giáp cho voi, trang hoàng mình voi và mở cửa thành, vây quanh con voi và hộ tống nó ra trận. Con voi ra khỏi thành liền rống lên, làm cho quần chúng khiếp sợ bỏ chạy, và đánh tan quân

thù rồi nắm chỏm tóc của vua Kosala, bắt vua đặt nằm dưới chân thái tử. Một số người đứng dậy muốn giết vua Kosala. Con voi ngăn chận, và thả vua ấy đi với lời khuyên:

- Bắt đầu từ nay, chớ phóng dật. Chớ kiêu ngạo vì nghĩ rằng hoàng tử còn trẻ.

Từ đấy trở đi, toàn cõi Diêm-phù-đề đều nằm trong tay Bồ-tát, và không một kẻ thù địch nào dám nổi lên chống đối.

Vào lúc bảy tuổi, Bồ-tát được làm lễ quán đảnh, trở thành vị vua với tên Tâm thâu phục, trị vì nước đúng Chánh pháp, và khi mạng chung, được sanh lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ xong, là bậc Đạo Sư, Ngài nói lên hai bài kệ:

Chính vì Tâm thâu phục,

Đội quân lớn hân hoan,
Bắt vua Ko-sa-la,
Tham lam, không biết đủ
Với những gì mình có,
Làm quân đội bằng lòng.
Cũng vậy vị Tỷ-kheo
Tinh cần, nương tựa đủ,
Tu tập theo thiện pháp,
Đạt an ổn khổ ách,
Tuần tự chứng đạt được
Đoạn diệt mọi kiết sử.
Sau khi bậc Đạo Sư trình bày các Sự thật tối thượng, đưa đến đỉnh cao là Niết-bàn bất tử, Ngài cho biết như sau:

- Khi kết thúc các Sự thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã chứng quả A-la-hán.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, bà mẹ hoàng hậu Ma-gia (Mayà), vua cha là đại vương Tịnh Phạn, con voi lấy lại quốc độ rồi dâng thái tử là Tỷ-kheo thối thất tinh cần, cha của con voi là Xá-lợi-phất, và thái tử có Tâm thâu phục chính là Ta vậy. -ooOoo-

157. CHUYỆN CÔNG ĐỨC (Tiền Thân Guna)

Muốn gì, làm cho được...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Ànanda đã nhận được một ngàn tấm y. Câu chuyện Trưởng lão này thuyết pháp trong nội cung vua Kosala đã được nói đến ở Tiền thân Mahàsàra (số 92). Khi Trưởng lão đang thuyết pháp cho nội cung vua, một ngàn tấm y đáng giá mỗi tấm một ngàn đồng tiền vàng được đem đến dâng vua. Vua lấy năm trăm tấm, và cho các cung phi năm trăm tấm. Tất cả cung phi để các tấm y một bên, và hôm sau đem cúng cho Trưởng lão Ànanda, còn

mình đắp tấm y cũ, đi đến chỗ nhà vua dùng điểm tâm. Vua hỏi:

- Ta có ban cho các nàng các tấm y đáng giá mỗi tấm một ngàn đồng tiền vàng, sao các nàng không đắp?

- Thưa Đại vương, chúng thần thiếp đã cúng các tấm y cho Trưởng lão.

- Trưởng lão Ànanda đã nhận tất cả sao?

- Thưa Thiên tử, vâng.

- Bậc Chánh Đẳng Giác chỉ cho phép ba y, ta nghĩ rằng Trưởng lão Ànanda tính chuyện buôn bán vải, nên mới nhận quá nhiều y như vậy.

Nhà vua tức giận Trưởng lão ấy, ăn điểm tâm xong, liền đi đến tinh xá, vào phòng Trưởng lão, đảnh lễ, ngồi xuống rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả, các nữ nhân trong cung của trẫm có đến học Pháp hay nghe Pháp với Tôn giả không?

- Thưa Đại vương, có. Các nữ nhân ghi nhận, và nghe những gì họ đáng nghe.

- Thế nào, họ chỉ nghe Pháp hay họ cúng dường cho Tôn giả các thượng y và hạ y?

- Thưa Đại vương, hôm nay họ đã cúng năm trăm y đáng giá một ngàn đồng tiền mỗi tấm.

- Tôn giả có nhận tất cả không?

- Thưa Đại vương, có.

- Thưa Tôn giả, nhưng bậc Đạo Sư chỉ cho phép nhận ba y thôi?

- Vâng, thưa Đại vương. Thế Tôn cho phép mỗi Tỷ-kheo chỉ sử dụng ba y, nhưng không ngăn cấm nhận lấy những gì được cúng dường. Do vậy, tôi nhận lấy các tấm y để cho những vị khác đang mang y mòn cũ.

- Nhưng khi các Tỷ-kheo ấy nhận các tấm y từ Tôn giả, họ sẽ làm gì với những tấm y cũ?

- Với các tấm y cũ, họ sẽ làm thượng y.

- Với các thượng y cũ, họ sẽ làm gì?

- Họ sẽ làm tấm nệm.

- Với những tấm nệm cũ, họ sẽ làm gì?

- Họ sẽ làm tấm thảm trải đất.

- Với những tấm thảm trải đất cũ, họ sẽ làm gì?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 81 of 320

- Họ sẽ làm khăn lau chân.

- Với khăn lau chân cũ, họ sẽ làm gì?

- Thưa Đại vương, họ không được phép phí phạm đồ tín thí cúng dường. Do vậy, họ lấy dao cắt nhỏ các khăn lau chân cũ, trộn với bùn, đất và làm thành vôi hồ để làm nhà cửa.

- Thưa Tôn giả, ngay cả khăn lau chân được cúng dường cho Tôn giả cũng không được hủy hoại?

- Vâng, thưa Đại vương, chúng tôi không hủy hoại đồ cúng dường cho chúng tôi. Chúng đều được sử dụng.

Vua bằng lòng hoan hỷ, mang năm trăm tấm y còn lại được cất trong cung cúng dường Trưởng lão. Rồi vua nghe lời tùy hỷ công đức, đảnh lễ Trưởng lão, thân hướng về phía

hữu, và ra đi.0

Trưởng lão cúng năm trăm tấm y nhận được lần đầu cho các vị có y đã cũ kỹ. Nhưng số Tỷ-kheo đồng trú với Trưởng lão là khoảng độ năm trăm. Một trong các vị này là một Tỷ-kheo trẻ tuổi, hầu hạ Trưởng lão nhiều việc, quét phòng, múc nước, dọn dẹp đồ ăn, đem tăm đánh răng, nước rửa mặt, dọn dẹp sạch sẽ nhà vệ sinh, đem nước nóng đến các phòng ở, và làm các công việc cần khác, như bóp tay, bóp chân, đấm lưng.

Trưởng lão lấy năm trăm tấm vải được nhận lần sau đem cho Tỷ-kheo ấy, vì xứng đáng với tất cả sự hầu hạ giúp đỡ cho mình. Tỷ-kheo này, chia tất cả tấm vải ấy cho những vị đồng sự với mình. Như vậy, tất cả Tỷ-kheo đều nhận các tấm vải cúng dường. Họ cắt những tấm vải ấy rồi nhuộm vàng như bông Kanikàra. Họ đến bậc Đạo Sư đảnh lễ, ngồi xuống một bên và thưa:

- Bạch Thế Tôn, một Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu có phải là một người nhìn mặt để bố thí không?

- Này các Tỷ-kheo một Thánh đệ tử không phải là một người nhìn mặt để bố thí.

- Bạch Thế Tôn, giáo thọ sư chúng con, vị Trưởng lão Thủ kho Chánh pháp đã đem năm trăm tấm vải trị giá một ngàn đồng tiền vàng mỗi tấm cho một Tỷ-kheo trẻ tuổi, và vị ấy đem chia các tấm vải đã nhận cho chúng con.

- Này các Tỷ-kheo, Ànanda không phải là người nhìn mặt để bố thí. Tỷ-kheo thị giả ấy đã giúp đỡ thầy mình nhiều. Do vậy, vì hầu hạ, vì công đức, vì thích ứng đối với người đã hầu hạ mình nên vị ấy đã làm như vậy để giúp đỡ lại những ai đã giúp đỡ, vị ấy cho như vậy để báo đáp trả ân. Các bậc hiền trí thời xưa cũng đã giúp đỡ lại những ai đã giúp đỡ mình.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của các Tỷ-kheo ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.
-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con sư tử sống trong một hang núi. Xung quanh chân núi ấy, có một hồ nước lớn bao bọc. Trên một mảnh đất nổi lên của hồ nước, đất bùn dày đặc, cỏ mọc xanh mềm và trên đám bùn ấy, các loài thỏ nai v.v... các con vật nhanh nhẹn khác qua lại để ăn cỏ. Ngày hôm ấy, có một con nai đi qua lại ăn cỏ. Ở đấy, sư tử muốn ăn thịt con nai, từ trên núi nhảy xuống, với sức nhanh của mình, nó nhảy tới. Con nai hoảng sợ kêu lớn tiếng rồi bỏ chạy, Sư tử không có thể chạy mau hơn và rơi trên mặt bùn, bị lún xuống, không đứng dậy được, vì bốn chân đâm sâu như cây cột, bảy ngày đứng như vậy không ăn không uống gì.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 82 of 320

Một con chó rừng đi tìm mồi, chợt thấy sư tử, liền hoảng sợ chạy trốn. Nhưng sư tử kêu nó lại:

- Này bạn chó rừng, chớ chạy, ta nay bị mắc dính trong bùn. Hãy cứu ta sống.

Chó rừng đi đến gần sư tử và nói:

- Nếu tôi kéo ngài lên, tôi sợ rằng ngài sẽ ăn thịt tôi!

- Chớ sợ, ta sẽ không ăn thịt ngươi. Trái lại ta sẽ phục vụ giúp đỡ người rất nhiều. Hãy tìm một phương tiện kéo ta lên.

Chó rừng chấp nhận lời hứa, liền bới đất bùn xung quanh bốn chân sư tử, đào bốn mương nước ở đó, dẫn nước chảy vào làm cho đất bùn mềm. Khi ấy chó rừng bò dưới bụng sư tử và nói:

- Hãy cố gắng lên, thưa ngài.

Rồi dùng cái đầu húc cái bụng sư tử lên. Sư tử vận hết sức mạnh, vươn lên khỏi bùn, nhảy lên đứng trên đất cứng. Sư tử nghỉ ngơi một lát rồi đi xuống hồ, rửa sạch bùn. Tắm xong, nó giết một con trâu và với những nanh ngoạm sâu vào thịt trâu, nó xé thịt ra đặt một số thịt trước mặt chó rừng:

- Này bạn hãy ăn đi!

Sau khi chó rừng ăn, sư tử mới ăn. Rồi chó rừng cất giữ lại một miếng thịt.

- Này bạn giữ miếng thịt để làm gì?

Chó rừng trả lời:

- Có bạn gái giữ nhà cho tôi, miếng thịt này dành cho nàng.

Sư tử nói:

- Được lắm, hãy lấy đi.

Rồi sư tử cũng lấy một miếng thịt cho vợ mình. Cả hai cùng đứng trên chóp núi và đồng ý sẽ về chỗ ở của hai bạn gái. Nói xong, sư tử đi đến đấy, đem thịt cho sư tử cái và chó rừng cái, rồi cùng nói:

- Bắt đầu từ nay, ta sẽ săn sóc các nàng.

Sau đó, sư tử đưa cả hai vợ chồng chó rừng vào chỗ ở của mình, để chúng ở tại một hang khác gần cửa hang của mình.

Từ đó trở đi, khi đi săn mồi, sư tử để sư tử cái và chó rừng cái ở lại, còn mình đi với chó rừng đực, giết chết nhiều loại thú. Cả hai ăn thịt ngay tại chỗ, rồi đem về hai phần cho hai con cái ăn. Như vậy, thời gian qua , sư tử cái sanh hai đứa con. Chó rừng cái cũng vậy. Tất cả bọn chúng sống hòa hợp với nhau. Một hôm, sử tử cái suy nghĩ: “Con sư tử này quá thương yêu chó rừng cái và các chó rừng nhỏ. Có thể nó có gian tình với chó rừng cái. Do đó, nó mới luyến ái như vậy. Vậy ta hãy hành hạ con này, làm cho nó hoảng sợ, và bỏ trốn đi”.

Trong khi sư tử đem chó rừng đi săn mồi, sư tử cái bắt đầu hành hạ, làm cho chó rừng cái hoảng sợ:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 83 of 320

- Tại sao ngươi cứ ở đây? Tại sao không đi nơi khác?

Các sư tử con cũng làm cho các chó rừng con hoảng sợ như vậy. Chó rừng cái nói lại với chồng sự việc này:

- Rõ ràng Sư tử muốn ám chỉ chúng ta đã ở đây quá lâu. Nay mai Sư tử giết chúng ta. Vậy ta hãy trở về hang cũ đã sống trước kia.

Chó rừng gặp sư tử đực và thưa:

Thưa ngài, chúng tôi đã ở với ngài quá lâu. Ai ở lâu cũng làm mất sự lưu luyến. Trong khi chúng ta đi săn mồi, sư tử cái hành hạ và dọa nạt vợ tôi và nói: Sao các ngươi ở chỗ này, hãy trốn đi! Các sư tử con cũng dọa các chó rừng con như vậy. Nếu ai không ưa bạn láng giềng thì nên bảo họ đi làm ăn chỗ khác chứ hành hạ như vầy có ích gì?

Sau khi nói vậy, chó rừng đọc bài kệ đầu:

Uốn gì làm cho được,
Là thường pháp kẻ mạnh,
Con cái rống, tôi biết,
Trước tôi nương, nay sợ.
Nghe chó rừng nói, sư tử bảo vợ:

- Này hiền thê, trong thời ấy ta đi săn mồi bị kẹt trong bùn đến ngày thứ bảy..., ta mới về với hai vợ chồng chó rừng này. Hiền thê có nhớ không?

- Vâng, tôi có nhớ.

- Hiền thê có biết lý do nào sau bảy ngày ta mới về không?

- Thưa chàng, tôi không biết.

- Này hiền thê, ta nhảy vồ bắt một con nai, bị dính mắc vào bùn, không thể ra khỏi chỗ ấy được. Trong bảy ngày ấy, ta đứng đó, không ăn uống gì. Ta đã nhờ con chó rừng này cứu sống.Con này là bạn của ta, đã cứu mạng sống ta. Bạn nào có khả năng trung kiên trong tình bạn, bạn ấy không yếu hay nhỏ. Bắt đầu từ nay, hiền thê chớ có khinh thường như vậy đối với bạn ta, vợ bạn ta các con bạn ta.

Rồi con sư tử nói bài kệ thứ hai:

Dù nhỏ bé, yếu đuối,
Vẫn kiên trì tình bạn,
Chính bà con thân thích,
Này vợ răng nanh ta!
Chớ khinh miệt bạn ấy,
Chính con chó rừng này
Đã cho ta mạng sống.
Sư tử cái nghe lời chồng, giảng hòa với gia đình chó rừng, và từ đấy về sau, sống hòa thuận với chó rừng cái và các con của nó. Các sư tử con chơi giỡn với các con chó rừng con. Khi cha mẹ qua đời,

chúng không chấm dứt tình bạn, vẫn sống hoan hỷ với nhau. Thật vậy, tình bạn của chúng kéo dài cho đến bảy đời. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài thuyết giảng, một số vị Tỳ- kheo đắc quả Dự lưu, một số đắc quả Nhất lai, một số đắc quả Bất Lai, và một số đắc quả A-la-hán.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ con chó rừng là Ànanda, và con sư tử là Ta vậy. -ooOoo-

158. CHUYỆN CON NGỰA SUHANU (Tiền Thân Suhanu)

Loài vật tính không khác...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai Tỷ kheo hung bạo, độc ác. Ở tỉnh thành, cũng có một vị như vậy. Một hôm, Tỷ-kheo ở tỉnh thành, vì một vài công việc, đi đến Kỳ Viên. Các Sa-di và các Tỷ-kheo trẻ biết tánh hung bạo của Tỷ-kheo ấy, họ nói:

- Chúng ta muốn thấy hai Tỷ-kheo hung bạo ấy cãi nhau.

Họ cười khúc khích dẫn Tỷ-kheo ấy đến phòng Tỷ-kheo ở Kỳ Viên. Cả hai vị hung bạo, vừa thấy nhau liền mến nhau, xoa bóp tay, chân và lưng cho nhau. Các Tỷ-kheo ở tại Chánh pháp đường nói về câu chuyện như sau:

- Thưa các Hiền giả, những Tỷ-kheo hung bạo này đối với người khác thường hay lỗ mãng, độc ác. Nhưng đối với nhau, cả hai lại hòa thuận, hoan hỷ, thương mến nhau.

Bậc Đạo Sư đến Chánh pháp đường hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, hôm nay ở đây, các ông ngồi họp đang bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay là như vậy. Thuở xưa, họ cũng là người hung bạo, độc ác đối với những người khác. Nhưng họ đối với nhau lại hòa hợp hoan hỷ, sống thân ái.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là vị đại thần của vua, làm tất cả mọi việc, cố vấn cho vua về thế sự và thánh sự. vua có tánh hơi tham. Trong chuồng ngựa của vua có một con ngựa lỗ mãng tên là Mahàsona (hạt dẻ lớn). Một số người buôn ngựa từ phương bắc đem đến năm trăm con ngựa và báo cho vua biết. Từ trước, vị đại thần thường bảo họ tự định giá ngựa rồi trả tiền đầy đủ mà không đòi bớt lui gì. Nhà vua không được vui, cho gọi một đại thần khác và nói:

- Này khanh, hãy cho họ định giá các con ngựa. Trước hết hãy thả con ngựa Mahàsona vào giữa đàn

ngựa ấy, khiến nó cắn các con ngựa mới đến làm chúng bị thương và yếu sức, rồi bảo họ hạ giá và trả bớt tiền.

- Thưa vâng.

Đại thần ấy vâng lời làm như đã bảo. Các người buôn ngựa không hoan hỷ, báo cho Bồ-tát việc làm của vị đại thần ấy. Bồ-tát hỏi:

- Các ngươi có con ngựa lỗ mãng ở trong chuồng ngựa của các ngươi không?

- Thưa ngài có. Con ngựa lỗ mãng ấy tên là Suhanu (quai hàm mạnh), nó rất hung bạo, độc ác.

- Vậy khi nào các ngươi trở lại, hãy đem con ngựa ấy đến.

Một hôm vua nghe nói đoàn người buôn ngựa và bảo thả con ngựa Mahàsona ra. Các người buôn thấy con ngựa Mahàsona đến, liền thả con ngựa Suhanu. Hai con ngựa ấy gặp nhau, liền đứng lại và liếm thân nhau. Vua hỏi Bồ-tát:

- Này khanh, hai con ngựa lỗ mãng này thật hung hãn, độc ác, bạo hành với con ngựa khác. Còn chúng đối với nhau lại đứng liếm thân và hoan hỷ với nhau, sao lại như vậy?

Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, vì tính của loài vật không khác nhau. Khi tính của chúng cùng loài với nhau, thì chúng thương yêu nhau.

Và Bồ-tát đọc hai bài kệ:

Loài vật tính không khác,
So-na, và Su-ha-nu,
Cả hai đều hòa hợp,
Su-ha-nu giống như vậy,
Cùng loài với So-na.
Hoang dã và ác độc,
Thường cắn những dây cương,
Như vậy ác, ác đồng,
Bất thiện, bất thiện đồng.
Sau đó, Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, một vị vua chớ nên quá tham lam. Chớ nên làm hại tài sản của người khác.

Sau khi khuyên răn nhà vua, Bồ-tát cho định giá ngựa và trả tiền đúng giá. Các người buôn ngựa nhận được tiền đúng giá, vui vẻ ra đi. Còn nhà vua tuân hành lời khuyên răn của Bồ-tát, rồi khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, hai con ngựa là hai Tỷ-kheo độc ác, vua là Ànanda, và vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

159. CHUYỆN CON CÔNG (Tiền Thân Mora)

Hãy mọc lên, mặt trời...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo, có phải ông đã thối thất tinh tấn?

Tỷ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, thật vậy.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Vì thấy gì?

Tỷ-kheo ấy đáp:

- Vì thấy một nữ nhân có thân thể trang sức đẹp đẽ.

Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Này Tỷ-kheo, không lạ gì một nữ nhân rất dễ làm rối loạn tâm của một người như ông. Ngay các bậc hiền trí thuở xưa, sau khi nghe tiếng nữ nhân, dầu tu hành trong bảy trăm năm không phạm giới, vẫn bị uế nhiễm tức khắc. Ngay cả các bậc thanh tịnh cũng như vậy. Các vị đạt được danh vọng cùng tột khi đam mê nữ sắc cũng sẽ tiêu vong danh dự, còn nói gì các vị không thanh tịnh như ông?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh làm con chim công.

Khi còn ở trong vỏ trứng màu vàng như nụ hoa Kanikàra, Bồ-tát làm vỡ trứng thoát ra. Bồ-tát thành một con chim công vàng đẹp đẽ mỹ miều, dưới cánh có những đường viền đỏ chói. Để bảo vệ sự sống của mình, sau khi vượt qua ba dãy núi, và trong dãy núi thứ tư, chim công lông vàng mới lựa chọn chỗ ở trên cao nguyên của ngọn núi vàng ở Dandaka. Khi trời rạng đông, đậu trên chỏm núi nhìn mặt trời mọc lên, Bồ-tát đọc một câu chú để hộ trì cho mình bình an trước khi bay đi tìm mồi. Thần chú ấy bắt đầu với câu:

Hãy mọc lên, mặt trời,
Vua độc nhất có mắt,
Với màu sắc vàng chói,
Sáng rực cả đất liền.
Và ta đảnh lễ ngài,
Bậc chói vàng quả đất,
Nay hãy bảo hộ ta

Sống an toàn trọn ngày.

Như vậy, sau khi đảnh lễ mặt trời với bài kệ này để bảo vệ mình, Bồ-tát lại đảnh lễ các Đức Phật đã nhập diệt trong quá khứ và các công đức của chư Phật với bài kệ thứ hai:

Các vị Thánh, chân nhân,
Bậc tuệ tri mọi pháp,
Con đảnh lễ các Ngài
Hãy hộ trì cho con.
Đảnh lễ chư Phật-đà,
Đảnh lễ Bồ-đề vị,
Đảnh lễ bậc giải thoát,
Đảnh lễ giải thoát vị.

Sau khi đọc lên bài chú bảo hộ này, chim công liền đi tìm mồi. Như vậy ban ngày, chim công đi tìm mồi; vào buổi chiều, chim công đậu trên chóp núi, nhìn mặt trời lặn, sau khi tưởng nhớ các công đức của Phật, con công lại làm bài chú khác để hộ trì xứ của mình, bài kệ bắt đầu với chữ: Hãy lặn xuống mặt trời:

Hãy lặn xuống mặt trời,
Vua độc nhất có mắt,
Với màu sắc vàng chói,
Sáng rực cả đất liền;
Và ta đảnh lễ ngài,
Bậc chói vàng quả đất,
Nay hãy bảo vệ ta
Sống an toàn trọn đêm.
Chư vị thánh, chân nhân,
Bậc tuệ trí mọi pháp,
Con đảnh lễ các ngài,
Hãy hộ trì cho con.
Đảnh lễ chư Phật-đà,
Đảnh lễ Bồ-đề vị,
Đảnh lễ bậc giải thoát,
Đảnh lễ giải thoát vị.

Sau khi đọc bài chú này để bảo vệ mình, chim công đi ngủ.

Bấy giờ không xa Ba-la-nại bao nhiêu, có một người thợ săn ở tại một ngôi làng. Trong khi đi săn ở khu vực Tuyết Sơn, thấy Bồ-tát đang đậu trên ngọn núi vàng ở Dandakha, anh ta báo cho con trai biết.

Một hôm, hoàng hậu của vua Ba-la-nại tên là Khemà (Thái Hòa) nằm mộng thấy một con công sắc vàng thuyết pháp, liền tâu vua:

- Thưa đại vương, thiếp muốn nghe con công sắc vàng thuyết pháp.

Vua hỏi các đại thần việc ấy. Các đại thần đáp:

- Chắc các Bà-la-môn biết việc ấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 88 of 320

Các Bà-la-môn thưa:

- Có loài chim công sắc vàng.

Vua lại hỏi:

- Chúng ở đâu?

Họ trả lời:

- Chắc chắn những người thợ săn có thể biết.

Vua cho họp các thợ săn lại để hỏi họ. Con trai của người thợ săn ấy thưa:

- Thưa có, tâu Đại vương, tại hòn núi vàng ở Dandaka, con chim công sắc vàng đang ở tại đấy.

- Vậy chớ giết chim công ấy, bắt nó đem về đây.

Người thợ săn đi, đặt bẫy lưới tại chỗ tìm mồi của chim công. Nhưng tại chỗ chim công bước lên, lưới bẫy không sập. Người thợ săn không bắt được chim công, trải bảy năm đi săn như vậy, và đã mệnh chung. Hoàng Hậu Khema không đạt được ước nguyện cũng mệnh chung. Nhà vua tức giận bảo:

- Vì một con chim công, hoàng hậu của ta đã mệnh chung.

Vua bảo khắc trên một tấm vàng những dòng chữ sau đây:

- Trên dãy Tuyết Sơn, có ngọn núi vàng tên là Dandaka. Tại đấy có con chim công sắc vàng ở. Ai ăn thịt con chim công ấy sẽ trẻ mãi không bao giờ già.

Họ viết vậy xong, vua bỏ lá vàng ấy trong một cái hộp. Sau khi vua mệnh chung, vị vua khác lên kế vị, đọc tấm lá vàng, và ước: “Ta sẽ không bao giờ già”. Vua liền cho gọi một thợ săn khác. Thợ săn ấy ra đi, không bắt được Bồ-tát, và cũng mệnh chung tại đấy. Theo diễn tiến như vậy, sáu vua lần lượt băng hà.

Rồi vị vua thứ bảy lên kế vị, cũng cho gọi một thợ săn. Người thợ săn ấy đi, nhận xét rằng tại chỗ chim công đạp lên, bẫy lưới không sập, và biết chim công đã đọc câu bùa chú trước khi đi đến chỗ tìm mồi. Anh ta liền xuống chỗ đầm lầy ở biên địa, bắt một chim công mái, dạy nó múa hát và đem chim công mái ấy đến nơi này, vào buổi sáng trước khi chim công đọc bùa chú. Người thợ dựng lên cái cọc bẫy sập, đặt bẫy lưới và khiến chim công mái kêu.

Chim công nghe tiếng con mái kêu khác thường, liền bị tiếng sét ái tình khơi dậy dục vọng trong lòng nên không thể đọc bùa chú, đi đến công mái và bị mắc vào bẫy. Thợ săn bắt được chim công, đem dâng cho vua Ba-la-nại. Vua thấy sắc đẹp con chim công,

rất bằng lòng. Sau khi ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, Bồ tát liền hỏi:

- Thưa Đại vương, sao Đại vương bảo bắt thần?

Vua nói:

- Ta nghe rằng những ai ăn thịt ngươi sẽ không bao giờ già. Ta muốn trường xuân bất lão, nên ta bảo bắt

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 89 of 320

ngươi để ăn.

- Như vậy những ai ăn thịt thần sẽ được trường xuân bất lão. Như thế là thần sẽ chết.

- Phải, ngươi sẽ chết.

- Nhưng nếu thần chết thì người làm thần chết cũng sẽ chết theo.

Vua nói:

- Ngươi có sắc vàng, do vậy ta nghe nói những ai ăn thịt ngươi sẽ trẻ mãi không bao giờ già.

- Thưa Đại vương, thần sanh ra sắc vàng không phải là không có lý do. Thuở xưa, thần là vị vua Chuyển luân ngự trị tại thành phố này. Thần giữ gìn Năm Giới, và khiến cho dân chúng trong toàn cõi thế giới giữ Năm Giới. Sau khi mệnh chung, thần được sanh tại lâu đài cõi Trời Ba mươi ba, sống tại đấy cho hết tuổi thọ, và mệnh chung. Chính vì kết quả của một nghiệp bất thiện, thần phải sanh làm con chim công, nhưng nhờ sức mạnh của giới hạnh cũ, thần có màu sắc vàng.

- Nhà ngươi là vua Chuyển luân đã giữ Giới! Do kết quả của Giới sanh ra sắc vàng, điều này làm sao chúng ta tin được? Có gì làm bằng chứng?

- Thưa Đại vương, thần có một bằng chứng.

- Bằng chứng gì?

- Thưa Đại vương, khi thần làm vua Chuyển luân, thần thường ngồi trên xe bằng vàng bạc, đi ngang qua hư không. Cỗ xe ấy của thần nay nằm chôn trong đất, dưới cái hồ của Đại vương. Hãy cho đào dưới hồ lên, và cái xe ấy sẽ làm chứng cho thần.

Vua chấp thuận việc ấy và đáp:

- Lành thay.

Rồi vua cho tát nước ra khỏi hồ, đào lên được cỗ xe và tin lời Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, trừ Niết-bàn bất tử, tất cả pháp khác đều là pháp hữu vi, không có thực tánh, vô thường, chịu sự hoại diệt.

Sau khi nói xong, Bồ-tát thuyết pháp cho vua, và khuyên vua giữ Năm Giới. Nhà vua hoan hỷ, cúng dường quốc độ cho Bồ-tát, và tỏ lòng hết sức cung kính. Bồ-tát không nhận vương quốc nhưng khuyên vua:

- Đại vương chớ phóng dật.

Rồi bay lên hư không đi về núi Vàng Dandaka.

Còn vua tuân theo lời khuyên của Bồ-tát làm các công đức như bố thí v.v... rồi khi mạng chung, đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 90 of 320

Sau khi để pháp thoại này, Bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả A-la-hán.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ nhà vua là Ànanda và Ta là con chim công vậy. -ooOoo-

160. CHUYỆN CON NGỖNG XANH SẦM (Tiền Thân Vinìlaka)

Giống vua Vi-đề-ha...,

Câu chuyện này, khi trú ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa bắt chước bậc Thiện Thệ.

Khi hai vị đại đệ tử đi Gayàsisa, tại đấy Đề-bà-đạt-đa bắt chước bậc Thiện Thệ và gặp nạn. Hai vị Trưởng lão thuyết pháp và đem các vị Tỷ-kheo y chỉ mình đi về Trúc Lâm. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Xá-lợi-phất, khi thấy các ông, Đề-bà-đạt-đa đã làm gì?

Hai vị thưa:

- Bạch Thế Tôn, Đề-bà-đạt-đa đã bắt chước bậc Thiện Thệ và đã gặp đại nạn.

Bậc Đạo sư nói:

- Này Xá-lợi-phất, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới bắt chước Ta và gặp nạn, mà thuở xưa, cũng đã như vậy rồi.

Nói xong, theo lời Trưởng lão yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa trong nước Videha, khi vua Videha trị vì ở thành Mithilà, Bồ-tát nhập mẫu thai bà hoàng hậu. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài được học tất cả tài nghệ ở Takkasalà, rồi khi vua cha mệnh chung, Bồ- tát lên ngôi kế vị.

Lúc bấy giờ, một vị vua ngỗng trời sắc vàng sống chung vối một con quạ cái ở bãi mồi và đẻ ra một ngỗng đực. Con chim ấy không giống mẹ, cũng không giống cha, toàn màu xanh tối và được gọi là Vimìlaka. Vua ngỗng trời thường đi đến thăm con. Rồi hai ngỗng trời con khác được sanh rất giống cha. Thấy cha thường hay đi đến thế giới loài người, chúng bèn hỏi cha lý do. Ngỗng cha nói:

- Các con thân, cha đã sống chung với một con quạ cái, và sanh một ngỗng đực tên là Vinìkala. Vì thế ta hay đi đến thăm nó.

- Thế bọn chúng sống ở đâu? Ngỗng con hỏi.

- Hiện nay nó sống ở nước Videha, không xa Mithilà bao nhiêu, trên ngọn cây cọ dừa (Ta-la).

- Thưa cha thân, sống giữa thế giới loài người thật nguy hiểm đáng sợ hãi. Cha đừng đi đến đó. Chúng

con sẽ đi và đem nó về cho cha.

Hai ngỗng trời con được chấp thuận, liền đi đến chỗ ấy, bảo con ngỗng Vinìkala ngồi trên một thanh cây, rồi chúng cắn hai đầu thanh cây và bay ngang qua thành Mithilà.

Trong lúc ấy, vua Videda đang ngồi trên cỗ xe lộng lẫy được đàn ngựa Sindh thuần chủng gồm bốn con toàn trắng, kéo đi vòng quanh thành phố. Vinìkala thấy vua liền suy nghĩ:" Ta và Vua Videha nào có khác gì. Vua ngồi trên cỗ xe được 4 ngựa Sindh kéo đi vòng quanh thành phố; con ta ngồi trên cổ xe được các con ngỗng trời kéo, và đi trên hư không!". Khi nó đi ngang qua hư không, nó đọc lên bài kệ đầu:

Giống vua Vi-de-ha
Được các ngựa thuần chủng
Kéo ngang các ngôi nhà
Tại thành Mi-thi-là,
Cũng vậy, Vi-nì-là
Được hai ngỗng trời chở
Giữa hư không bao la!
Các ngỗng trời con nghe lời nói ấy của Vinìlaka rất phẫn nộ. Trước tiên chúng có ý định: "Chúng ta sẽ bỏ nó rơi xuống ở đây và bay đi". Nhưng nghĩ lại:"Làm vậy, cha chúng ta thế nào cũng la mắng chúng ta". Vì sợ bị cha mắng, chúng đưa Vinìkala đến với cha và kể cho cha nghe việc ngỗng kia đã làm. Ngỗng trời cha tức giận nói:

- Mày hơn các anh mày sao? Mày làm ra vẻ cao sang, tưởng mình là chúa tể và xem các anh mày như ngựa kéo xe à? Mày không biết tự lượng sức? Đây không phải chỗ tìm mồi của mày. Hãy đi về chỗ ở của mẹ mày!

Sau khi mắng nó, ngỗng cha đọc bài kệ thứ hai:

Vi-ni-ka, con thân,
Sống ở đây nguy hiểm,
Đây không chỗ cho mày,
Hãy sống tại cổng làng,
Nơi mẹ mày mong đợi,
Hãy đến đó vội vàng!
Cùng với lời la mắng Vinìkala như vậy, ngỗng trời bảo các con:

- Hãy mang con này đem ra chỗ phóng uế là bãi phân ngoài thành Mithilà.

Và chúng làm theo lời cha bảo. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Vinìlaka là Đề-bà-đạt-đa, các ngỗng trời con là hai đệ tử đầu tay, ngỗng trời cha là Ànanda, còn vua Videha là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 92 of 320

5.05 PHẨM SANTAHAVA

161. CHUYỆN ẨN SĨ INDASAMÀNAGOTTA (Tiền Thân Indasamànagotta)

Chớ giao du thân mật...,

Câu chuyện này, khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người tánh tình khó bảo. Hoàn cảnh câu chuyện sẽ được nói đến trong tiền thân Gijjha (Số 427) Chương IX. Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Thuở trước, ông là một người khó bảo, vì không nghe lời các bậc hiền trí, nên đã bị con voi điên chà đạp đến chết.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài từ bỏ đời sống gia đình, xuất gia làm vị ẩn sĩ, sống tại dãy núi Tuyết. Lúc bấy giờ, trong các vị ẩn sĩ có một vị tu khổ hạnh tên là Indasamànagotta là người khó bảo, không nghe lời khuyên răn. Người này có nuôi một voi con. Bồ-tát nghe nói vậy cho gọi vị ấy đến và hỏi:

- Có đúng sự thật chăng, con có nuôi một voi con?

- Thưa Sư trưởng, con có nuôi một voi con đã mất mẹ.

Bồ-tát bảo:

- Loài voi khi lớn lên thường giết hại người nuôi dưỡng. Vậy chớ nên nuôi dưỡng con voi ấy.

- Không có nó, con không thể sống được, thưa Sư trưởng.

- Vậy con sẽ thấy rõ.

Con voi được nuôi dưỡng, sau một thời gian, nó lớn lên rất nhanh. Một thời, các ẩn sĩ ấy đi lấy rễ và hái trái cây v.v... trong rừng và ở tại đấy vài ngày. Khi gió nam bắt đầu thổi, con voi trở thành điên cuồng, có ý định: “Ta sẽ phá hoại chòi lá, đập vỡ ghè nước quăng bỏ chiếc ghế nằm, xé nát giường nằm và giết người tu khổ hạnh này và ra đi!” Vì vậy, nó núp vào trong một lùm cây và đứng nhìn theo dõi con đường họ về.

Sau khi lấy các đồ ăn cho con voi, Indasamana đi về trước tất cả mọi người, thấy con voi, tưởng rằng mọi việc vẫn như cũ nên đi đến gần con voi. Con voi từ lùm cây chạy vụt ra, lấy vòi quấn vị ẩn sĩ, quật ngã xuống đất, lấy chân đạp lên đầu, chấm dứt mạng sống của vị ấy, rồi rống lên và chạy vào rừng. Các ẩn sĩ còn lại báo tin nầy lên cho Sư trưởng. Bồ-tát nói:

- Không nên làm thân với kẻ ác.

Rồi Bồ-tát đọc hai bài kệ:

Chớ giao du thân mật Với kẻ ác, bất thiện,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 93 of 320

Bậc Thánh biết rõ ràng
Xu hướng kẻ phi thách,
Chóng hay chầy kẻ ác
Cũng sẽ làm điều ác,
Như voi với ẩn sĩ
In-da-sa-mà-na.
Nếu ngươi thấy người nào
Biết kẻ ấy như mình
Về giới, về trí tuệ,
Và cả về nghe nhiều,
Hãy lựa người như vậy
Làm bạn thân giao du,
Sống với bậc chân nhân
Là sống chân hạnh phúc.
Như vậy, Bồ-tát khuyến giáo chúng ẩn sĩ:

- Chớ trái lời khuyên giáo, nên sống theo lời khéo dạy:

Rồi Bồ-tát làm tang lễ của Indasamàna.

Sau đó Bồ-tát tu tập Tứ vô lượng tâm và được sanh lên thế giới Phạm thiên. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này,bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Indasamànagotta là Tỷ-kheo khó bảo này, còn Sư trưởng chúng ẩn sĩ là Ta vậy. -ooOoo-

162. CHUYỆN MỐI THÂN GIAO (Tiền Thân Santhava)

Không gì độc hại hơn...,

Câu chuyện này, khi trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về việc tế lễ lửa thần. Câu chuyện này giống như câu chuyện trước đã kể trong Tiền thân Naguttha (số 144). Các Tỷ-kheo thấy các vị tế lễ lửa thần liền hỏi Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, các vị bện tóc hành trì nhiều loại tà khổ hạnh. Việc ấy có lợi ích gì?

Bậc Đạo Sư đáp:

- Này các Tỷ-kheo, việc ấy không có lợi ích gì. Các bậc hiền trí thuở xưa tưởng rằng có lợi ích trong sự tế lễ lửa thần nên đã tế lễ lửa thần trong một thời gian dài. Sau khi thấy được việc ấy không lợi ích, liền đổ nước dập tắt lửa, và lấy những cành cây dập cho tan

lửa rồi quay lưng lại không nhìn lui nữa.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 94 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Lúc Bồ-tát được mười sáu tuổi, cha mẹ lấy ngọn lửa khi Bồ-tát mới sanh nói với Bồ-tát:

- Này con thân, con muốn cầm lấy ngọn lửa đản sanh này, đi vào rừng và nuôi dưỡng ngọn lửa ấy; hay là học ba tập Vệ-đà, xây dựng gia sản và sống đời gia đình?

Bồ-tát nói:

- Con không thích đời sống gia đình. Con sẽ nuôi dưỡng ngọn lửa trong rừng để được sanh lên Phạm thiên giới.

Bồ-tát lấy ngọn lửa đản sanh, đảnh lễ mẹ cha, rồi đi vào rừng, sống trong một chòi lá và nuôi dưỡng ngọn lửa thần.

Một hôm đi đến chỗ mời ăn, Bồ- tát nhận được bơ chín và cháo sữa, bèn đem cháo sữa về, đốt lửa lên và nghĩ: “Ta sẽ đổ cháo sữa với bơ chín để cúng dường lửa thần”. Bồ-tát đổ cháo sữa trên ngọn lửa, nhưng vì đổ quá nhiều dầu trên lửa, ngọn lửa bừng cháy lớn lên và thiêu luôn chòi lá. Vị Bà-la-môn hoảng sợ chạy trốn, đứng ngoài xa và nói:

- Không nên thân giao với những kẻ ác. Nay chòi lá mà ta dựng lên một cách mệt nhọc đã bị ngọn lửa này đốt cháy.

Và Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Không gì độc hại hơn
Là thân với kẻ ác,
Được đổ vào nuôi dưỡng
Với bơ chín, cháo sữa,
Ngọn lửa thiêu chòi lá
Ta dựng thất khó khăn.
Rồi Bồ-tát nói thêm:

- Ta không còn gì liên hệ với ngươi nữa, này bạn giả dối kia!

Nói vậy xong, Bồ-tát lấy nước dập tắt ngọn lửa, và cành cây dập tan ngọn lửa, rồi đi sâu vào trong núi Tuyết. Tại đó ngài thấy một con hươu cái liếm mặt con sư tử, con cọp và con báo. Điều ấy khiến Bồ-tát nghĩ rằng không gì tốt hơn là thân giao với những bạn chân thật, rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Không gì tốt lành hơn
Thân giao bạn chân thật;
Hãy xem con hươu đen
Thân mật liếm mặt mày,

Con sư tử, con cọp,
Và cả con báo nữa.
Nói vậy xong, Bồ-tát đi sâu vào trong núi Tuyết, sống đời xuất gia của vị ẩn sĩ, chứng được các Thắng trí và các Thiền chứng, đến khi mạng chung, ngài sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 95 of 320

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

163. CHUYỆN VUA SUSÌMA (Tiền Thân Susìma)

Hơn trăm voi toàn đen...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về sự bố thí tùy theo ý muốn. Tại Xá-vệ, đôi khi một gia đình cúng dường cho chúng Tỷ-kheo do Đức Phật lãnh đạo; đôi khi họ bố thí cho các ngoại đạo, đôi khi nhiều người hội họp thành một tổ chức, chung nhau bố thí; đôi khi cùng chung một con đường, đôi khi toàn thể dân ở thành quyên góp tùy nguyện rồi bố thí.

Trong trường hợp này, toàn dân trong thành quyên góp tùy nguyện, nhưng khi sắp đặt tất cả vật dụng để bố thí, họ chia thành hai phe. Một số người muốn bố thí tất cả vật dụng cho các ngoại đạo. Một số người muốn bố thí cho chúng Tỷ-kheo với Đức Phật là vị lãnh đạo. Vì vậy có sự cãi vã, đệ tử các ngoại đạo binh vực các ngoại đạo, đệ tử Đức Phật binh vực chúng Tỷ-kheo. Khi quyết định lấy số đông, thì những người nói "Chúng tôi bố thí cho chúng Tăng với Đức Phật là vị lãnh đạo" chiếm đông hơn nên được chấp nhận. Đệ tử các ngoại đạo không thể ngăn chận các sự bố thí cúng dường Đức Phật. Các người thị dân mời chúng Tăng với Đức Phật là vị lãnh đạo. Họ tổ chức bố thí lớn trong bảy ngày, và đến ngày thứ bảy, họ cúng dường tất cả các vật dụng. Bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ công đức. Rồi Ngài chỉ dạy cho đại chúng về các quả tu chứng.

Tại tinh xá Kỳ Viên vào buổi chiều, các Tỷ-kheo hội họp tại Chánh pháp đường, và nói lên câu chuyện này:

- Thưa các Hiền giả, đệ tử các ngoại đạo cố gắng ngăn chận sự cúng dường Đức Phật, nhưng họ không thể ngăn chận. Tất cả vật dụng bố thí ấy đều được đặt dưới gót chân của Đức Phật. Ôi, vĩ đại thay là sức mạnh của Đức Phật!

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông họp tại đây và đang bàn vấn đề gì?

Khi được trả lời vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ngoại đạo mới cố gắng ngăn chận sự bố thí cho Ta. Thuở xưa, họ đã cố gắng như vậy rồi. Nhưng các vật dụng bố thí trong tất cả trường hợp rồi cũng được đặt dưới gót chân của Ta.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, có một thời vua Susìma trị vì ở Ba-la-nại. Lúc bấy giờ Bồ-tát nhập mẫu thai một nữ Bà-la- môn là vợ của vị cố vấn tế tự cho vua. Khi Bồ-tát lên mười sáu tuổi, người cha mệnh chung. Khi còn sống, người cha là vị chủ trì hội lễ voi. Tất cả những đồ trang bị, trang sức cho các con voi đi dự hội đều thuộc sở hữu người cha. Nhờ vậy, sau ngày hội lễ voi, người cha thâu hoạch được mười triệu đồng tiền vàng. Lúc bấy giờ, hội lễ voi đã đến. Các Bà-la-môn đi yết kiến vua và thưa:

- Tâu Đại Vương, lễ voi năm nay đã đến. Chúng ta cần phải chuẩn bị tổ chức lễ cho thật tốt. Nay con trai của vị Bà-la-môn cố vấn tế lễ còn quá trẻ, lại không biết ba tập Vệ-đà và không biết tượng kinh (những vấn đề kiến thức liên hệ đến voi). Hãy để cho chúng thần tổ chức hội lễ voi.

Vua chấp thuận việc này. Các Bà-la-môn nghĩ:"Chúng ta không cho người con của vị cố vấn tế tự tổ chức hội lễ voi, chính chúng ta đứng ra tổ chức. Chúng ta sẽ thâu nhiều tiền". Họ hoan hỷ đi ra.

Còn bốn ngày nữa sẽ đến ngày lễ hội. Mẹ Bồ-tát được tin, suy nghĩ: "Suốt bảy đời truyền thống này sẽ chấm dứt ở gia đình chúng ta; và tài sản sẽ bị tổn giảm". Vì vậy, bà mẹ buồn sầu muộn và gào khóc. Bồ- tát hỏi:

- Vì sao mẹ khóc?

Và khi nghe rõ lý do, Bồ-tát nói:

- Thưa mẹ, khi nào họ tổ chức lễ hội voi.

Bà mẹ nói:

- Này con thân, con không biết ba tập Vệ-đà lại không biết tượng kinh, làm sao con có thể tổ chức hội lễ được?

- Thưa mẹ, khi nào họ tổ chức hội lễ voi?

- Này con thân, còn bốn ngày nữa.

- Thưa mẹ, các Sư trưởng thuộc lòng ba tập Vệ-đà và tượng kinh sống ở đâu?

- Này con thân, Sư trưởng có tiếng nhiều phương, đang sống ở Takkasilà tại nước Gandhara, cách xa khoảng hai ngàn dặm.

- Thưa mẹ, con sẽ không để huỷ hoại truyền thống của gia đình chúng ta. Trong một ngày, con sẽ đi đến Takkasilà; trong một đêm, con sẽ học xong ba tập Vệ-đà và tượng kinh. Ngày sau, con sẽ trở về và đến ngày thứ tư, con sẽ tổ chức hội lễ voi, mẹ chớ khóc nữa!

Với những lời này, Bồ-tát an ủi mẹ. Sau khi ăn xong, sáng sớm hôm sau Bồ-tát ra đi một mình. Chỉ trong một ngày đi đến Takkasilà, Bồ-tát đảnh lễ vị sư trưởng hỏi Bồ-tát:

- Này con thân, con từ đâu đến?

- Thưa Sư trưởng, con từ Ba-la-nại đến.

- Vì mục đích gì?

- Vì mục đích học ba tập Vệ-đà và tượng kinh từ Sư trưởng.

- Lành thay, này con thân, ta sẽ dạy cho con. Bồ-tát thưa:

- Thưa Sư trưởng, con có công việc khẩn cấp.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 97 of 320

Bồ-tát báo cho Sư trưởng biết mọi sự việc và thưa:

- Trong một ngày, con đã đi 2000 dặm đến đây. Hãy cho con cơ hội học một đêm nay. Đến ngày thứ ba, sẽ là ngày lễ hội voi rồi. Con sẽ học tất cả qua một bài thôi.

Sau khi thưa vậy, Bồ-tát được Sư trưởng bằng lòng, liền rửa đôi chân Sư trưởng, rồi đặt 1000 đồng tiền vàng, đảnh lễ Sư trưởng, và ngồi xuống một bên. Bồ-tát chăm chú học thuộc lòng cho đến lúc rạng đông, đã xong ba tập Vệ-đà và tượng kinh, rồi hỏi:

- Thưa Sư trưởng, có gì khác nữa không?

Khi được trả lời:

- Này con thân, không có gì khác, tất cả đã xong.

Bồ-tát muốn sửa cách dạy của Sư trưởng, liền nói:

- Thưa Sư trưởng, trong quyển sách này, câu kệ ấy đến quá trễ, câu này đọc sai, từ nay về sau thầy phải dạy đệ tử như thế này.

Sau khi sửa sai xong, Bồ-tát ăn thật sớm, đảnh lễ bậc Sư trưởng, và trong một ngày đi về Ba-la-nại, đảnh lễ bà mẹ. Bà mẹ hỏi:

- Này con thân, con đã xong học nghề chưa?

Bồ-tát thưa:

- Con đã học xong.

Và Bồ-tát làm cho bà mẹ vui lòng. Ngày hôm sau, ngày hội lễ voi được sửa soạn. Khoảng 100 con voi được đem ra sắp hàng, mọi thứ trang sức bằng vàng, cờ xí cũng bằng vàng, tất cả được bao phủ với một lưới bằng vàng mịn. Cả sân chầu ở cung điện vua cũng được trang hoàng tuyệt đẹp. Các Bà-la-môn nghĩ: “Chúng ta sẽ cử hành lễ voi, tất cả đều được trang sức tốt đẹp”. Vua Susìma trang sức rất lộng lẫy rực rỡ ngự đến và truyền cho đem theo các vật dụng làm lễ. Còn Bồ-tát trang sức như một hoàng tử với hội chúng của mình vây quanh, đi đến vua và thưa:

- Tâu Đại Vương, có đúng sự thật chăng Ngài chấm dứt truyền thống của gia đình chúng thần và cho các Bà-la-môn khác tổ chức hội lễ voi, và cho họ các thứ trang sức trang bị của voi?

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Hơn 100 voi toàn đen
Với những ngà trắng bạch,
Bao phủ với lưới vàng,
Thần đều cúng Đại vương!
Hỡi vua Su-si-ma,
Có phải Ngài đã nói,
Ngài có nhớ đến chăng
Quyền lợi tổ tiên thần?
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 98 of 320

Vua Susìma nghe lời Bồ-tát, liền thốt lên bài kệ thứ hai:

Hơn 100 voi vàng đen
Với những ngà trắng bạch
Bao phủ với lưới vàng,
Đều thuộc sở hữu ta,
Ta nói, này thanh niên,
Ta cho khanh, cho khanh!
Ta thật có nhớ đến
Quyền lợi tổ tiên khanh.
Rồi Bồ-tát thưa với vua:

- Thưa Đại vương, nếu Đại vương nhớ đến truyền thống của chúng thần, vì sao Ngài bỏ thần một bên và giao cho người khác tổ chức hội lễ voi?

- Này khanh thân, ta được báo cáo khanh không biết ba tập Vệ-đà và tượng kinh, nên ta cho các Bà-la- môn khác tổ chức lễ hội voi.

- Vậy tâu Đại vương, nếu một vị nào giữa các Bà-la-môn ấy có thể đọc lên một phần của ba tập Vệ-đà và tượng kinh với thần, xin hãy đứng lên. Trong toàn cõi Diêm-phù-đề không một ai khác trừ thần ra có thể biết ba tập Vệ-đà và tượng kinh để tổ chức hội lễ voi.

Như vậy Bồ-tát rống lên tiếng rống con sư tử đáp lời vua! Không một Bà-la-môn nào có thể đứng dậy để địch lại Bồ-tát. Sau khi đòi lại truyền thống gia đình của mình, Bồ-tát liền tổ chức hội lễ voi, rồi mang theo nhiều tài sản và đi về trú xứ của mình. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Sau bài thuyết giảng, một số Tỷ- kheo đắc quả Dự lưu, một số đắc quả Nhất Lai, một số đắc quả Bất Lai, một số đắc quả A-la-hán.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ bà mẹ là Mahàmàyà, người cha là Tịnh phạn vương (Suddhodana), người cha là Ànanda, vị Sư trưởng có danh tiếng khắp nơi là Xá-lợi-phất (Sàriputta), và thanh niên Bà-la-môn là Ta vậy. -ooOoo-

164. CHUYỆN CHIM DIỀU HÂU (Tiền Thân Gijjha)

Diều hâu thấy xác chết...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo nuôi dưỡng mẹ. Hoàn cảnh Câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Sàma (số 532).

Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, có phải ông nuôi dưỡng một nữ gia chủ?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 99 of 320

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Họ có liên hệ gì với ông? Bậc Đạo Sư hỏi tiếp.

- Bạch Thế Tôn, đó là mẹ con.

Bậc Đạo Sư nói:

- Lành thay, lành thay! Chớ tức giận Tỷ-kheo này. Các bậc hiền trí thuở xưa đã hầu hạ giúp đỡ ngay cả những người không phải bà con của mình, chỉ vì muốn làm công đức. Còn người này giúp đỡ mẹ cha mình.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con diều hâu ở núi Linh Thứu, nuôi dưỡng mẹ và cha.

Một hôm có cơn gió thổi mạnh và mưa lớn. Các con diều hâu không thể chịu đựng gió và mưa, liền bay đến Ba-la-nại. Khi đến gần bức thành, chúng liền đậu trên bức thành, run lên vì lạnh. Lúc bấy giờ, vị triệu phú Ba-la-nại từ thành đi ra, đi đến sông tắm, thấy các con diều hâu khốn khổ này liền dụ chúng lại một chỗ không mưa, cho đốt lửa, sai người đi đến bãi tha ma của bò, đem thịt bò về, cho chúng ăn và đặt người bảo vệ chúng.

Khi mưa gió chấm dứt, thân thể các con diều hâu lành mạnh, chúng liền bay về núi. Tại đấy, chúng hội họp lại và bàn tính như sau:

- Chúng ta được người triệu phú Ba-la-nại giúp đỡ. Chúng ta phải trả ơn người đã giúp đỡ chúng ta. Do vậy bắt đầu từ nay, nếu có ai lượm được tấm vải hay đồ trang sức gì, hãy bay đến Ba-la-nại và thả rơi trong sân nhà triệu phú.

Từ đó trở đi, nếu các con diều hâu thấy người ta phơi vải hay đồ trang sức giữa nắng, chúng liền chờ đợi một phút lơ đãng, rồi nhanh như cắt, chụp lấy đồ vật như chụp miếng thịt và bay đến thả rơi trong sân nhà người triệu phú Ba-la-nại. Khi người triệu phú biết được là đồ vật do các con diều hâu mang lại, ông cất giữ chúng tại một chỗ.

Mọi người trình vua là các con diều hâu đang đánh cắp đồ vật trong thành phố. Vua ra lệnh:

- Hãy bắt cho được một con diều hâu, ta bảo chúng mang trả lại tất cả.

Vì vậy khắp nơi, dân chúng đặt bẫy sập và lưới, rồi con diều hâu nuôi dưỡng mẹ bị mắc vào bẫy.

Bắt được con diều hâu, dân chúng đưa nó đến trình vua. Người triệu phú Ba-la-nại đang đi đến hầu vua, thấy các người ấy bắt được con diều hâu, liền đi theo họ vì sợ họ làm nó bị thương.

Vua hỏi con diều hâu:

- Có phải các ngươi ăn cắp, mang đi vải và đồ vật khác trong thành phố?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 100 of 320

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

- Các ngươi cho ai những vật ấy?

- Chúng tôi cho vị triệu phú Ba-la-nại.

- Vì nguyên nhân gì?

- Vì vị ấy cho chúng tôi mạng sống. Chúng tôi phải trả ơn người đã làm ơn cho mình, nên chúng tôi đem cho vị ấy.

Rồi vua nói:

- Này diều hâu, nghe nói đứng xa một trăm dặm, các con diều hâu có thể thấy xác chết, vậy sao ngươi không thấy bẫy sập được bày ra?

Nói xong vua đọc bài kệ đầu:

Diều hâu thấy xác chết
Cách xa một trăm dặm,
Sao ngươi lại không biết
Va chạm lưới và bẫy?
Con diều hâu nghe hỏi vậy, liền thốt lên bài kệ thứ hai:

Chúng sanh gặp tai họa,
Mạng sống gần tiêu vong,
Khi ấy không thể biết,
Nên va chạm lưới bẫy.
Nghe con diều hâu đáp lại, vua hỏi vị triệu phú:

Có thật chăng, này nhà đại triệu phú, các con diều hâu mang thả vào nhà ông các thứ vải và đồ vật?

- Thưa Đại vương, sự thật là vậy.

- Những đồ vật ấy nay ở đâu?

- Thưa Đại vương, tất cả đã được tôi góp lại một chỗ. Những ai là chủ của chúng, tôi sẽ trả lại, nhưng xin ngài hãy thả con diều hâu này.

Sau khi can thiệp để thả con diều hâu, nhà đại triệu phú trả lại tất cả đồ vật cho chủ của chúng. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư liền thuyết giảng các Sư Thật. Sau bài giảng, vị Tỷ-kheo nuôi dưỡng mẹ đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 101 of 320

- Lúc bấy giờ vua là Ànanda, nhà triệu phú là Xá-lợi-phất, còn con diều hâu nuôi dưỡng mẹ là Ta vậy. -ooOoo-

165. CHUYỆN CON CHUỘT RỪNG (Tiền Thân Nakula)

Này vật sanh bào thai...,

Câu chuyện này, khi trú ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai viên chức cãi lộn nhau. Hoàn cảnh câu chuyện này giống như câu chuyện đã kể trong Tiền thân Uraga (Số 154). Ở đây, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, hai viên chức cao cấp này không phải nay mới được Ta làm cho hòa hợp. Thuở trước, Ta cũng đã làm cho họ hòa hợp rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình Bà-la-môn, tạo một ngôi làng nhỏ ở Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát đi học tất cả tài nghệ ở Takkasilà. Rồi ngài từ bỏ gia đình, xuất gia làm vị ẩn sĩ, đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài sống ở vùng Tuyết Sơn bằng rễ cây và trái cây hái được trong rừng.

Tại cuối đường kinh hành của Bồ-tát, một con chuột rừng hay ăn rắn trú ở trong một ổ mối. Gần hang đó trong một hốc cây, có con rắn trú ẩn. Cả hai con chuột hoang và con rắn luôn luôn cãi lộn nhau. Bồ-tát khuyên dạy chúng về nguy hại của sự cãi lộn và những lợi ích của lòng từ bi:

- Chớ cãi lộn, nên sống hòa hợp với nhau.

Khi con rắn đi ra ngoài, con chuột hoang thò đầu ra miệng hang lỗ mối ở cuối đường kinh hành, mở miệng thở ra thở vô và nằm ngủ. Bồ-tát thấy con chuột hoang nằm ngủ như vậy bèn hỏi:

- Vì sao ngươi lại sợ hãi?

Và Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Này vật sanh bào thai,
Ngươi đã kết bạn được
Với kẻ thù của ngươi
Sanh ra từ hòn trứng,
Sao lại ngủ nhe răng?

Từ đâu ngươi sợ hãi?
Nghe Bồ-tát nói, con chuột hoang trả lời:

- Thưa Tôn giả, chớ khinh thường kẻ dịch, phải luôn cảnh giác và đề phòng nó.

Nói vậy xong, con chuột hoang đọc bài kệ thứ hai:

Chớ khinh thường kẻ thù,

Chớ tin tưởng bè bạn, Từ không sợ, sợ sanh, Cái gốc bị cắt đứt.

Bồ-tát nói:

- Chớ sợ, Ta đã khuyên nhủ con rắn không hại ngươi. Bắt đầu từ nay, ngươi chớ nghi ngờ nó.

Sau khi khuyên răn như vậy, Bồ-tát chuyên tu tập từ, bi, hỷ, xả và hướng đến Phạm thiên giới.

Và khi hai con vật kia mạng chung, chúng cũng đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sai khi kể pháp thoại này, Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy con rắn và con chuột hoang là hai viên chức cao cấp này, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

166. CHUYỆN BÀ-LA-MÔN UPASÀLHA (Tiền Thân Upasàlha)

Có đến mười bốn ngàn...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Bà-la-môn quá khó tánh đối với nghĩa trang. Vị này giàu có tài sản, nhưng theo tà kiến, tuy sống gần tịnh xá, vẫn không có cảm tình với chư Phật. Nhưng người con trai là bậc Hiền trí, có trí tuệ. Khi vị Bà-la-môn về già, ông nói với con trai.

- Chớ thiêu đốt ta tại nghĩa trang nào của kẻ hạ tiện. Hãy thiêu đốt ta tại chỗ nào thật sự không có uế nhiễm.

- Thưa cha thân, con không biết chỗ nào thích hợp để thiêu đốt cha. Lành thay, nếu cha dắt con đến một chỗ và nói: Hãy thiêu đốt tại chỗ này.

Vị Bà-la-môn nói:

- Lành thay, này con thân.

Người triệu phú dắt con đi ra khỏi thành, leo lên chóp núi Linh Thứu và nói:

- Này con thân, đây không phải là nơi thiêu đốt người hạ tiện, hãy thiêu đốt ta ở đây.

Nói xong ông ta bắt đầu đi xuống núi với con.

Trong ngày ấy buổi sáng, Bậc Đạo Sư nhìn xem những bà con nào đủ căn duyên giác ngộ và thấy cha con người ấy có căn duyên chứng quả Dự Lưu. Ngài đi theo con đường

của họ, đến chân núi và ngồi chờ họ từ chóp núi xuống. Hai cha con đi xuống nhìn thấy bậc Đạo Sư. Ngài mở lời chào đón và hỏi:

- Này các Bà-la-môn, các ông từ đâu về?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 103 of 320

Người thanh niên kể lại sự việc và nói:

- Bạch Thế Tôn, cha tôi chỉ khoảng giữa ba ngọn núi này.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này cậu trai, không phải chỉ nay cha cậu mới khó tánh, khắt khe đi tìm nghĩa trang, không phải chỉ nay cha cậu mời chỉ: Hãy thiêu đốt ta tại chỗ này. Thuở trước, cha cậu cũng chính chỗ này.

Và theo lời yêu cầu của cậu trai, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa tại Vương Xá này có một vị Bà-la-môn tên là Upasàlhaka. Người này có một con trai. Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước Ma-kiệt-đà, học đầy đủ các tài nghệ rồi xuất gia làm vị ẩn sĩ, chứng được các Thắng trí và Thiền chứng, thích thú trong thiền định. Sau khi sống lâu ngày trong khu vực núi Tuyết, vì vấn đề muối và các gia vị, Bồ-tát đến sống trong một chòi lá ở Linh Thứu. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn ấy nói với con trai đi tìm nghĩa trang đúng như cách thức đã nói ở trên. Người con trai yêu cầu:

- Cha hãy chỉ cho con địa điểm thích hợp.

Người cha chỉ chính chỗ này, rồi cùng con đi xuống núi, thấy Bồ-tát và đi đến gần ngài. Bồ-tát hỏi như cách thức đã kể ở trên. Sau khi nghe người con trai trả lời, Bồ-tát nói:

- Hãy đi! Chúng ta sẽ biết chỗ cha cậu chỉ là uế nhiễm hay không uế nhiễm.

Bồ-tát bảo họ trèo lên chóp núi. Cậu thanh niên nói:

- Đây là địa điểm không bị uế nhiễm giữa ba ngọn núi.

Bồ-tát đáp:

- Này cậu trai, chính tại địa điểm này, đã có vô lượng người được thiêu đốt. Cha cậu sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Vương xá này, với tên là Upasàlhaka, chính giữa ngọn núi này, đã được thiêu đốt mười ngàn lần. Trên toàn thế giới, không có một chỗ nào không phải là chỗ thiêu xác, không có một chỗ nào không tràn đầy những đầu lâu.

Sau khi chỉ rõ, phân tích sự việc này với trí biết các đời trước, Bồ-tát đọc hai bài kệ này:

Có mười bốn ngàn người
Tên U-pa-sàl-ha,
Bị thiêu tại chỗ này
Không chỗ nào trên đời
Lại không có người chết.

Chỗ nào có chân lý,
Chánh pháp và bất hại,
Có tiết chế, điều ngự,
Chỗ ấy, bậc Thánh sống.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 104 of 320

Chính chỗ ấy, thần chết Không thể tìm lối vào.

Nói xong, Bồ-tát thuyết pháp cho hai cha con, khiến họ tu tập Từ, Bi, Hỷ, Xả, và khi chết được sanh lên cõi trời Phạm thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Sau bài giảng các Sự thật, hai cha con ấy đắc quả Dự lưu.

Và ngài nhận diện Tiền thân:

- Cha con thời ấy là cha con hiện tại, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

167. CHUYỆN TRƯỞNG LÃO SAMIDDHI (Tiền Thân Samiddhi)

Tỷ-kheo đi khất thực...,

Câu chuyện này, khi trú ở Vương Xá, tại vườn Tapodàràma, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Samiddhi. Một hôm, Tôn giả Samiddhi trọn đêm tinh cần, tụ tập. Khi trời rạng đông, Tôn giả tắm xong, quấn nội y, cầm thượng y trên tay, đứng phơi cho khô, thân mình có sắc màu vàng chói giống như một tượng vàng được tạc tuyệt đẹp vì thế có tên gọi Samiddhi (thân hình tuyệt đẹp)

Thấy thân sắc tuyệt đẹp của Tôn giả, một thần nữ sanh tâm say đắm, nói như sau với Trưởng lão:

- Này Tỷ-kheo, chàng còn trẻ với tuổi niên thiếu, tóc đen nhánh, với tuổi thanh xuân đầy nhựa sống, đẹp mắt, khả ái như vậy, sao chàng không hưởng thụ các dục, vì mục đích gì lại xuất gia? Hãy hưởng thụ các dục lạc trước, rồi sau sẽ xuất gia và hành Sa-môn pháp.

Trưởng lão nói với thần nữ ấy:

- Này thần nữ, đến một tuổi nào đó, ta sẽ chết. Ta không biết thời nào ta sẽ chết. Thời ấy đối với ta bị che kín. Do vậy, trong tuổi trẻ, ta hành trì Sa-môn pháp để chấm dứt đau khổ.

Thần nữ không cám dỗ được Trưởng lão liền biến mất tại chỗ. Trưởng lão đi đến bậc Đạo Sư, và thuật lại câu chuyện. Bậc Đạo Sư nói:

- Này Samiddihi, không phải chỉ nay ông bị thần nữ luyến ái. Thuở trước, các thần nữ cũng luyến ái các vị xuất gia rồi.

Sau đó, theo lời yêu cầu của vị trưởng lão, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại một làng ở Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, và đạt thành công trong tất

cả tài nghệ, Bồ-tát xuất gia làm vị ẩn

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 105 of 320

sĩ, đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, rồi sống gần một hồ thiên nhiên trong khu vực Tuyết sơn.

Bồ-tát suốt đêm tinh tấn tu tập. Đến rạng đông, sau khi tắm xong, Bồ-tát quấn tấm y làm bằng vỏ cây, còn tấm y kia cầm tay, và đứng phơi thân cho khô. Rồi một thần nữ nhìn thân thể tuyệt đẹp của Bồ-tát, tâm tư say đắm, sanh luyến ái Bồ-tát và đọc bài kệ đầu:

Tỷ-kheo đi khuất thực,
Có biết hưởng dục chăng?
Chàng theo hạnh khất thực,
Không hưởng thọ dục lạc,
Tỷ-kheo, hãy hưởng dục,
Rồi sẽ hành khất thực,
Chàng chớ để thời gian
Trôi qua thật uổng phí.
Bồ-tát nghe lời nói của thần nữ, liền nêu lên chí nguyện của mình, qua bài kệ thứ hai:

Thời chết, ta không biết,
Thời gian bị ngăn che,
Do vậy, không hưởng thọ,
Ta hành trì khất thực,
Ta không để thời gian
Trôi qua thật uổng phí.
Thần nữ nghe lời Bồ-tát nói liền biến mất tại chỗ. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thần nữ ấy là thần nữ này, còn Ta là vị tu khổ hạnh. -ooOoo-

168. CHUYỆN CHIM DIỀU HÂU (Tiền Thân Sakunagghi)

Diều hâu với sức mạnh...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ viên,bậc Đạo Sư kể về ý nghĩa bài kinh Khuyên dạy loài chim của Ngài (Sakunovàda)

Một hôm, bậc Đạo Sư gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, khi các ông đi khất thực, mỗi người hãy giữ đúng địa hạt của mình.

Rồi Ngài đọc bài kinh ấy từ Đại phẩm phù hợp với trừng hợp này và nói thêm:

- Thuở xưa, các loài bàng sanh từ bỏ địa hạt nhà của mình, đi tìm ăn không phải chỗ, và rơi vào tay kẻ thù. Rồi nhờ trí tuệ và phương tiện thiện xảo của mình, chúng thoát khỏi

tay của kẻ thù.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 106 of 320

Nói như vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bà-la-môn, Bồ-tát sanh làm chim cun cút sống tìm mồi tại những mô đất do cày bừa để lại. Một hôm, chim cun cút ấy từ bỏ khu vực tìm mồi quen thuộc của mình để đi nơi khác, và nó đi đến biên địa ngôi rừng. Thấy chim cun cút đang đi tìm mồi, tại chỗ ấy, một con diều hâu nhanh như cắt bay sà xuống chụp lấy cun cút và tha đi. Khi bị bắt, chim cun cút than:

- Ta thật đại bất hạnh! Ta thật là ít phước! Ta đã đi tìm mồi không phải chỗ, vào địa hạt của loài khác. Nếu nay ta đi tìm mồi trong khu vực tìm mồi của ông cha ta, trong địa hạt nhà của mình, thì con diều hâu này không đối địch với ta được, khi có đánh nhau.

Nghe vậy, diều hâu hỏi:

- Này chim cút nhỏ bé kia, chỗ nào là chỗ tìm mồi trong địa hạt nhà của ngươi, nơi mà ông cha ngươi đã tìm mồi?

- Tại chỗ này, chỗ những mô đất do cày bừa để lại.

Rồi con diều hâu nới lỏng sức mạnh của mình và nói:

- Hãy đi, chim cun cút bé nhỏ kia, dù đi đến đấy, ngươi cũng không thoát khỏi ta đâu.

Con chim cun cút bay đến đấy, đậu lên một mô đất lớn và gọi:

- Này diều hâu, ta cám ơn ngươi, nay ngươi hãy đến đây!

Con diều hâu tập trung sức mạnh của mình, vận dụng cả hai cánh lại, mau lẹ sà xuống chụp lấy con chim cút. Con chim cút biết: “Con diều hâu này vồ bắt ta với tất cả sức mạnh”, liền xoay lại tránh qua phía những mô đất ấy. Chim diều hâu không thể trì hãm sức lực, đập mạnh cánh vào đấy, liền vỡ tim, lòi mắt và chết toi mạng.

Sau khi trình bày câu chuyện quá khứ này, bậc Đạo Sư nói thêm:

- Như vậy này các Tỷ-kheo, các loài bàng sanh, khi đi tìm mồi không phải chỗ, đã rơi vào tay kẻ thù. Nhưng khi chúng đi tìm mồi trong địa hạt của mình, chúng đánh bại được kẻ thù. Do vậy, các ông chớ có đi không đúng chỗ, và đến địa hạt của người khác. Khi ta rời địa hạt của mình, Ác-ma sẽ đợi cơ hội, Ác-ma sẽ được thuận duyên. Này các Tỷ-kheo, chỗ nào là không đúng chỗ của Tỷ-kheo, là địa hạt của người khác? Đó chính là năm dục lạc. Thế nào là năm? Sắc do mắt nhận thức... Này các Tỷ-kheo, đấy không phải là chỗ của Tỷ-kheo, là địa hạt của người khác.

Nói vậy xong, đấng Chánh Giác đọc bài kệ đầu:

Diều hâu với sức mạnh
Sà xuống chụp con cút,
Con cút đang tìm mồi
Trên địa hạt của mình,

Vì sà chụp quá mạnh,
Diều hâu chết toi mạng.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 107 of 320

Khi diều hâu chết, chim cút mới đi ra và tuyên bố:

- Ta đã thấy được lưng kẻ thù.

Rồi đứng trên quả tim của con diều hâu, nó nói lên lời hứng qua bài kệ thứ hai:

Ta biết phương tiện hay,
Vui trên địa hạt nhà,
Ta mừng kẻ thù bại,
Thọ hưởng lợi ích mình.
-ooOoo-
Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, liền thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, nhiều Tỷ-kheo được an trú vào các Đạo và Quả.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con diều hâu là Đề-bà-đạt-đa, còn chim cút là Ta vậy. -ooOoo-

169. CHUYỆN ĐẠO SƯ ARAKA (Tiền Thân Araka)

Ai chính với Từ tâm...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về kinh Từ bi.

Một thời, bậc Đạo Sư nói như sau với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, Từ tâm giải thoát được thực hành, được tu tập, được làm sung mãn, được làm như cỗ xe, được làm thành căn cứ địa, được thực hiện, đực khéo nỗ lực, thì được mười một lợi ích. Thế nào là mười một? Ngủ an lạc, thức dậy an lạc, không thấy ác mộng, loài người kính yêu, chư Thiên bảo hộ, lửa, thuốc độc hay gươm không đến gần, tâm mau chóng được thiền định, sắc mặt tịnh tín, không hôn ám khi mệnh chung, trí tuệ minh mẫn, sanh lên Phạm thiên giới. Này các Tỷ-kheo, Từ tâm giải thoát được thực hành sẽ được mười một lợi ích này.

Tán thán Từ tâm giải thoát đem lại mười một lợi ích này, Ngài còn dạy thêm:

- Một Tỷ-kheo cần phải tu tập Từ bi đối với tất cả chúng sanh, dù được bảo làm hay không, cũng phải hướng lòng từ, lòng bi đối với mọi loài. Như vậy đối với tất cả chúng sanh, dù được bảo làm hay không, một Tỷ-kheo cũng phải được tu tập từ tâm, bi tâm, hỷ tâm, xả tâm. Đó là bốn Vô lượng tâm. Làm như vậy, khi thân hoại mạng chung vị ấy sẽ sanh lên Phạm thiên giới dù không đạt Đạo hay Quả. Các bậc thiền trí thời xưa tu tập Từ tâm trong bảy năm, đã an trú ở Phạm thiên giới trong suốt bảy thành kiếp hoại kiếp.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, trong một đời, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 108 of 320

từ bỏ các dục, xuất gia làm vị ẩn sĩ, chứng được Bốn Vô lượng tâm và trở thành bậc Đạo Sư tên là Araka. Bồ-tát sinh sống trong khu vực núi Tuyết với một hội chúng lớn và Bồ-tát khuyên dạy giáo hội chúng ẩn sĩ:

- Người xuất gia phải tu tập Từ tâm, phải tu tập bi tâm, hỷ tâm, xả tâm. Từ tâm chứng được nhờ chú tâm trên đối tượng sửa soạn đưa vị ấy đến Phạm thiên giới.

Để nêu rõ những lợi ích của Từ tâm, Bồ-tát đọc các bài kệ:

Ai chính với Từ tâm
Thương xót mọi thế giới
Trên, dưới và bề ngang,
Vô lượng trùm tất cả
Tâm từ bi vô lượng
Viên mãn, khéo tu tập,
Với nghiệp có hạn lượng
Tâm ấy không chất chứa.
Như vậy, Bồ-tát nói lên những lợi ích tu tập Từ tâm cho các đệ tử. Rồi không từ bỏ thiền định, ngài sanh lên Phạm thiên, và trong suốt bảy thành kiếp, hoại kiếp, ngài không trở lại thế giới này. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, hội chúng ẩn sĩ là hội chúng Đức Phật, và Đạo Sư Araka là Ta vậy. -ooOoo-

170. CHUYỆN CON KỲ NHÔNG (Tiền Thân Kakantaka)

Người này không cúi đầu ...,

Câu chuyện Tiền thân Kakantaka sẽ được trình bày trong Tiền thân Mahà Ummagga, số 538. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 109 of 320

5.06 PHẨM THIỆN PHÁP

171. CHUYỆN THIỆN PHÁP (Tiền Thân Kalyàna-dhamma)

Thưa Nhân chủ, ở đời...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một bà mẹ vợ điếc. Ở Xá-vệ, một điền chủ có lòng tin, tinh tấn, quy y Ba ngôi báu và giữ gìn Năm giới. Một hôm, người ấy đem theo nhiều phẩm vật như bơ chín, hoa, hương, và vải đi đến tinh xá để nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp. Trong khi người ấy đi, bà mẹ vợ đem theo các món ăn loại cứng loại mềm đến thăm con gái bà. Bà già ấy có hơi điếc. Sau khi ăn với con gái, bà muốn

xua đuổi sự buồn ngủ, bèn hỏi con gái:

- Này con, con sống với chồng có hoan hỷ hoà hợp không?

- Thưa mẹ sao mẹ hỏi vậy? Thật khó tìm được một người như anh ấy. Dù nhiều người xuất gia có giới đức và có đạo hạnh cũng khó sánh với con rể của mẹ.

Bà già nghe con gái nói, không phân biệt được rõ ràng, chỉ nắm lấy chữ "xuất gia" và la to:

- Sao con? Chồng con trở thành người xuất gia rồi ư?

Mọi người sống ở trong nhà nghe bà ta nói, bèn la lớn:

- Nghe nói người điền chủ của chúng ta đã xuất gia rồi!

Nghe tiếng la, quần chúng tụ họp ở cửa và hỏi :

- Sao, sự việc gì xảy ra vậy?

Và họ được trả lời:

- Nghe nói người chủ của nhà này đã xuất gia rồi!

Người điền chủ nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp xong, đi ra khỏi tinh xá và vào thành. Khi đi giữa đường, một người thấy ông liền hỏi :

- Thưa ông chủ, nghe nói ông xuất gia rồi phải không? Ở nhà ông, vợ con và những người phục vụ đang khóc đó!

Người điền chủ ấy suy nghĩ :

- Ta không xuất gia mà người này nói ta xuất gia. Một tiếng nói tốt về ta đã khởi lên, không nên để cho mất đi. Vậy hôm nay, ta phải xuất gia.

Người điền chủ quay trở lại, đi đến bậc Đạo Sư, và Ngài hỏi:

- Này cư sĩ, nghe Như Lai thuyết giảng xong, Ta thấy ông đã đi về, sao nay ông còn trở lại?

Người điền chủ kể câu chuyện và thưa :

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 110 of 320

- Bạch Thế Tôn, một tiếng nói tốt khởi lên không nên để biến mất. Do vậy con muốn xuất gia, và con đã trở lại.

Thế Tôn cho người ấy được xuất gia, thọ đại giới, và chơn chánh hành trì, không bao lâu vị ấy chứng quả A-La-Hán. Câu chuyện này được chúng Tỷ- kheo biết. Một hôm, các Tỷ- kheo đang ngồi họp ở Chánh pháp đường và nói về câu chuyện sau đây:

- Này các Hiền giả, người điền chủ với tên này, được nghe một lời nói tốt khởi lên. Không muốn cho nó biến mất, vị ấy đã xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi :

- Này các Tỷ-kheo, câu chuyện gì đang được các ông ngồi họp và bàn luận?

Khi nghe thuật câu chuyện trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, các bậc Hiền trí thuở xưa, vì không muốn một lời nói tốt đã khởi lên bị bỏ phí, nên đã xuất gia.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì nước Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình triệu phú. Khi đến tuổi trưởng thành, cha chết, Bồ-tát được đặt vào địa vị người triệu phú. Một hôm, Bồ-tát đi đến nhà vị ấy để thăm người con gái. Bà ta có hơi điếc. Câu chuyện xảy ra giống như câu chuyện hiện tại. Khi Bồ-tát hầu vua xong, đang đi về nhà, một người thấy Bồ-tát và hỏi:

- Nghe nói ông đã xuất gia rồi. Tại nhà ông mọi người đang than khóc lớn.

Bồ-tát suy nghĩ: "Một tiếng tốt khởi lên không nên để cho mất đi". Vì thế, Bồ-tát đã trở lại và đi đến cung vua. Vua hỏi:

- Này nhà triệu phú, ông đã đi rồi sao còn trở lại?

- Thưa Đại vương, tôi chưa xuất gia, nhưng dân chúng lại đồn tôi đã xuất gia khóc than. Một tiếng tốt đã khởi lên không nên để cho biến mất. Vì thế tôi sẽ xuất gia. Mong Đại vương cho phép tôi xuất gia.

Để nói lên ý nghĩa này, Bồ-tát đọc những bài kệ:

Thưa Nhân chủ, ở đời,
Được danh xưng Thiện pháp,
Người có trí không nên
Để thối thất tổn giảm,
Hãy vì sự xấu hổ,
Chấp nhận gánh nặng ấy.
Thưa Nhân chủ, tên này Nay được tặng cho tôi, Ở đời, chính tại đây,

Tôi được tên Thiện pháp, Thấy vậy, tôi xuất gia, Tôi không ham dục lạc.

Bồ-tát nói vậy xong, liền được phép vua cho xuất gia. Sau đó, ngài đi đến khu vực Tuyết Sơn xuất gia làm vị ẩn sĩ, đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, rồi khi mất, ngài được sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ànanda và vị triệu phú ở Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

172. CHUYỆN NÚI DADDARA (Tiền Thân Daddara)

Ai đã rống lớn tiếng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tỷ-kheo Kokàlika. Lúc bấy giờ tại cao nguyên Manosilà, nhiều Tỷ-kheo học rộng, rống tiếng của sư tử trẻ khiến cho sông Hằng thiên giới (Ngân Hà) gần như rơi xuống và đọc lên những câu kinh ở giữa Tăng chúng. Kokàlika không biết sự ngu dốt của mình đối với những câu kinh mà các Tỷ-kheo đã tụng đọc, và suy nghĩ: "Ta sẽ đọc những đoạn kinh đó". Kokàlika đi vào giữa chúng Tỷ-kheo, nhưng không biết được danh hiệu dành cho mình, cứ đến chỗ này chỗ kia và nói:

- Các Tỷ-kheo không yêu cầu ta đọc kinh. Nếu họ yêu cầu, ta sẽ đọc.

Chúng Tỷ-kheo đã rõ biết khả năng đọc kinh của Kokàlika rồi, nhưng họ nghĩ: "Chúng ta sẽ thử Kokàlika", nên họ nói như sau:

- Này Hiền giả Kokàlika, hôm nay Hiền giả hãy đọc một vài đoạn kinh cho chúng Tăng.

Kokàlika không biết sự ngu dốt của mình, chấp nhận và nói:

- Lành thay, hôm nay tôi sẽ đọc.

Kokàlika uống nước cháo, ăn một số món ăn và dùng một món canh hợp khẩu vị. Khi mặt trời lặn, thời kỳ nghe pháp đã báo hiệu, chúng Tỷ-kheo đã họp, Kokàlika quấn hạ y màu "vàng", lại xanh như cây Kantakurania (hoa kèn xanh), đắp thượng y toàn trắng như bông Kanikàra, đi vào giữa chúng Tăng, đảnh lễ các vị Trưởng lão, bước lên pháp toạ đã được trang hoàng đặt dưới một cái đình lớn đính châu báu, cầm một cái quạt có màu sắc rực rỡ và ngồi trên ấy với ý định: "Ta sẽ tụng đọc một đoạn kinh".

Chính khi ấy, những hạt mồ hôi bắt đầu toát ra khắp thân của Kokàlika, vị ấy đọc câu kệ thứ nhất trong đoạn thứ nhất, nhưng vị ấy không thể nhớ được câu kế tiếp. Run rẩy, từ chỗ ngồi đi xuống, cảm thấy xấu hổ, Kokàlika đi ra khỏi hội chúng và về phòng của mình. Một Tỷ-kheo khác có học nhiều đã đọc đoạn kinh kế tiếp. Từ đấy trở đi, tất cả các Tỷ-kheo đều biết được sự trống rỗng của Kokàlika.

Một hôm, các Tỷ-kheo tại Chánh pháp đường bắt đầu nói về câu chuyện ấy:

- Này các Hiền giả, ban đầu thật khó biết được sự trống rỗng của Kokàlika. Nhưng nay, Kokàlika đã tự mình rống lên và tự phơi bày sự kém cỏi của mình.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi họp bàn câu chuyện gì?

Sau khi nghe câu chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Kokàlika mới phơi bày sự trống rỗng của mình. Trước kia, kẻ ấy cũng đã rống lên và phơi bày sự trống rỗng như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con sư tử ở khu vực Tuyết Sơn, là vua loài sư tử đông đảo sống trong hang Bạc. Gần đấy, một con chó rừng

sống trong một cái hang khác.

Một hôm trời mưa, không đi được, tất cả sư tử họp tại cửa hang sư tử chúa, rống lên tiếng rống sư tử và chơi các trò sư tử. Trong khi chúng rống lên và chơi như vậy, con chó rừng cũng lên tiếng. Các con sư tử nghe tiếng của nó, suy nghĩ: "Đây là con chó rừng cũng rống lên với chúng ta". Chúng cảm thấy xấu hổ, nên im lặng. Khi thấy chúng im lặng, con của Bồ-tát, một sư tử con, hỏi cha:

- Thưa cha thân, các sư tử thường rống lên và chơi trò sư tử , nhưng khi nghe thấy tiếng con chó rừng lại xấu hổ và im lặng. Con vật ấy là con gì đã tự phơi bày tiếng rống hạ liệt của mình?

Sư tử con đọc bài kệ đầu để hỏi:

Ai đã rống lớn tiếng,
Vang dội Dad-da-ra,
Vì sao các sư tử
Lại không rống đáp lại?
Con thú rống như vậy
Tên nó gọi là gì?
Khi nghe vậy, sư tử cha đọc bài kệ thứ hai:

Chính là con chó rừng
Đã rống, này con thân,
Con vật bần tiện nhất
Giữa các loại sanh thú,
Ghê tởm hạ sanh nó,
Sư tử ngồi im lặng.
Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Kokàlika với tiếng rống đã phơi bày sự kém cỏi của mình ta. Thuở trước, kẻ ấy cũng làm như vậy rồi. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con chó rừng là Kokàlika, sư tử con là La-hầu-la, còn sư tử chúa là Ta vậy. -ooOoo-

173. CHUYỆN CON VƯỢN (Tiền Thân Makkata)

Có một kẻ khốn cùng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ-Viên, bậc Đạo Sư kể về một kẻ gian trá. (Hoàn cảnh câu chuyện này sẽ được trình bày trong Chương XIV, Tiền thân Uddàla (số 487)). Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới gian trá. Thuở xưa, kẻ ấy là con vượn, vì ngọn lửa, cũng đã gian trá như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Bà-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại một làng ở Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, và đã đi học đủ các tài nghệ ở Takkasilà, Bồ-tát lập gia đình. Nữ Bà-la-môn ở nhà, sanh được một con trai. Khi đứa con bắt đầu chạy qua chạy lại, nữ Bà-la-môn mệnh chung. Bồ-tát làm xong tang lễ cho người chết, liền suy nghĩ: "Nay ta còn sống ở gia đình làm gì?" Và dắt con đi với ý định: "Chúng ta sẽ xuất gia".

Từ giã bà con bạn bè tiễn đưa khóc lóc, Bồ-tát đem theo con đi vào Tuyết Sơn, làm vị ẩn sĩ, và sinh sống trong rừng với các thứ rễ và trái cây.

Một hôm, trong khi trời mưa, Bồ-tát đốt lửa củi lên, nằm xuống trên một tấm phản và hơ lửa cho ấm. Cậu con trai ngồi xoa bóp chân cha. Có một con vượn rừng bị lạnh hành hạ, chợt thấy ngọn lửa trong chòi lá của Bồ-tát, liền suy nghĩ: "Nếu ta vào đấy, chúng sẽ đập ta và la: Ôi con vượn, con vượn, và đuổi ta ra ngoài. Như vậy ta không sưởi lửa được. Nay ta có một phương tiện. Ta sẽ khoác áo một người tu khổ hạnh, và trá hình đi vào". Vì vậy, nó choàng áo bằng vỏ cây của một người tu khổ hạnh đã chết, cầm lấy cái rổ và cái gậy có móc của nó, dựa vào một cây cọ dừa ở cửa chòi lá, và đứng đấy co ro cúm rúm. Cậu trai khổ hạnh thấy nó, không biết nó là con vượn, suy nghĩ: "Có một vị tu khổ hạnh lớn tuổi, bị rét muốn đến hơ lửa! Ta sẽ nói với cha ta cho vị này vào chòi lá và hơ lửa". Vì vậy, cậu gọi cha và đọc bài kệ đầu:

Có một kẻ khốn cùng
Dựa vào cây cọ dừa,
Đây ta có chòi lá,
Cho nó vào, cha thân.
Bồ-tát nghe con nói liền đứng dậy, ra cửa chòi lá nhìn, biết đấy là con vượn, ngài bảo:

- Này con thân, bộ mặt như vậy không phải là người thường, nó là con vượn, chớ gọi nó vào.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Con thân, chớ gọi nói,

Nó làm nhớp nhà ta! Bộ mặt vậy không phải Hạnh tốt Bà-la-môn

Bồ-tát cầm một nhánh củi, ném nó và la lớn:

- Người đứng đấy làm gì?

Và đuổi nó đi. Con vượn quăng bỏ áo bằng vỏ cây, leo lên cây và đi vào trong khóm rừng.

Sau đó Bồ-tát tu tập Bốn Vô lượng tâm từ, bi, hỷ, xả, và khi mạng chung được sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ con vượn là Tỷ-kheo gian trá, con trai vị tu khổ hạnh là La-hầu-la và vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

174. CHUYỆN CON VƯỢN LỪA DỐI (Tiền thân Dubhidamakkatta)

Ta đã cho nhà ngươi...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Một hôm, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường, nói chuyện về Đề-bà-đạt-đa không nhớ ơn và phản lại bạn bè. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới không nhớ ơn và phản lại bạn bè. Thuở trước, kẻ ấy cũng vậy rồi.

R ồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một làng ở Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát lập gia đình.

Lúc bấy giờ, trên một đại lộ trong xứ Kàsi có một cái giếng sâu, không ai xuống được. Những người qua lại con đường có các loài thú ở, muốn tạo công đức, thường dùng dây dài và cái gàu, múc nước đổ vào cái máng và cho các loài thú uống. Xung quanh giếng ấy có rừng lớn bao bọc, và nhiều con vượn sống tại đấy.

Rồi trên con đường ấy, trong hai ba ngày số nước do người qua lại cung cấp đã cạn. Các loại thú không có nước uống. Một con vượn bị cơn khát hành hạ, cứ đi qua lại gần cái giếng để tìm nước. Bấy giờ vì một vài công việc, Bồ-tát đi ngang qua đường ấy, kéo nước lên uống xong, Bồ-tát rửa tay chân và thấy con vượn ấy. Biết con vượn khát nước, Bồ-tát liền kéo nước lên, đổ đầy máng nước và cho nó uống. Rồi Bồ-tát nằm xuống một gốc cây để xem con vượn làm gì. Con vượn uống nước xong, ngồi xuống không xa với bộ mặt làm các trò khỉ để doạ Bồ-tát. Bồ-tát thấy nó làm vậy liền nói:

- Ôi, con vượn ác độc kia, ta thấy ngươi mệt mỏi khát nước đã cho ngươi uông. Nay ngươi lại lấy bộ mặt

này làm các trò khỉ dọa nạt ta. Ôi, giúp đỡ kẻ làm ác không có lợi ích chỉ nhọc công toi.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Ta đã cho nhà ngươi
Được nhiều nước như vậy,
Ngươi bị nóng bức bách,
Ngươi bị khát hành hạ,
Nhưng nay đã uống xong,

Ngươi ngồi làm trò khỉ,
Tốt nhất, vậy không nên
Liên hệ với kẻ ác.
Nghe vậy, con vượn phản bạn ấy nói:

- Ngươi tưởng rằng ta chỉ làm vậy thôi sao?Ta sẽ làm rơi phân trên đầu ngươi trước khi đi.

Rồi nó đọc bài kệ thứ hai:

Ai từng nghe hoặc thấy
Khỉ nào có giới đức?
Nay thả phân đầu ngươi,
Thói chúng ta là vậy.
Nghe vậy, Bồ-tát đứng dậy bắt đầu đi. Con vượn ngay lúc ấy, leo lên ngồi trên một nhành cây thả phân trên đầu Bồ-tát như vòng hoa rơi xuống và kêu lớn tiếng, rồi bỏ đi vào khóm rừng. Bồ-tát tắm xong rồi ra đi. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới như vậy. Thuở trước, kẻ ấy cũng không biết công đức Ta làm.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con vượn là Đề-bà-đạt-đa, còn vị Bà-la-môn là Ta vậy. -ooOoo-

175. CHUYỆN ĐẢNH LỄ MẶT TRỜI (Tiền thân Àdicupatthàna)

Nghe nói mọi chúng sanh...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một kẻ man trá. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bà-la-môn, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài học mọi tài nghệ ở Takkasilà. Rồi ngài xuất gia làm vị đạo sĩ, đạt được các

Thắng trí và các Thiền chứng và trở thành một sư trưởng của một hội chúng đông đảo sống tại Tuyết Sơn. Bồ-tát ở đấy lâu ngày, rồi vì mục đích lấy muối và giấm, ngài đi xuống núi, và sống trong một chòi lá gần một làng ở biên địa.

Trong khi chúng đạo sĩ đi khất thực, một con vượn tham lam đến chỗ am thất, xáo trộn chòi lá, đổ nước ở các ghè ra, đập vỡ các bình, và phóng uế vào căn nhà có thờ lửa. Sau khi an cư mùa mưa, các vị tu khổ hạnh nghĩ: “Nay ở Tuyết Sơn đang thời kỳ nở hoa kết trái rất là đẹp mắt. Chúng ta sẽ đi về Tuyết Sơn”.Vì vậy họ báo tin cho dân làng sống ở biên địa. Các dân làng nói:

- Thưa các Tôn giả, ngày mai chúng tôi sẽ đem theo thức ăn đi đến am thất. Các Tôn giả sẽ ăn rồi ra đi.

Ngày hôm sau, họ đem theo nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, và đi đến chỗ ấy. Thấy vậy, con vượn ấy suy nghĩ: "Ta sẽ lừa dối các người này khiến chúng hoan hỷ, đem cho ta các món ăn loại cứng và loại mềm". Rồi làm ra vẻ như người sống khổ hạnh đang giữ giới, nó đứng đảnh lễ mặt trời không xa các vị tu khổ hạnh. Các dân làng thấy no, liền nói:

- Những ai sống gần các bậc giới hạnh cũng có giới hạnh.

Rồi họ đọc bài kệ đầu:

Nghe nói mọi chúng sanh
Đều có giữ giới hạnh,
Hãy xem vượn khốn khổ
Sống ở trên cành này,
Đang đảnh lễ mặt trời.
Thấy các người ấy tán thán công đức của nó, Bồ-tát nói:

- Các ông không biết tánh hạnh của con khỉ tham lam này, nên hoan hỷ khen ngợi nó không có căn cứ.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Không biết tánh hạnh nó,
Các người cứ ngợi khen,
Nó làm bẩn lửa thiêng,
Đập vỡ các ghè nước.
Khi biết được sự man trá của con vượn, họ lấy đá và gậy đánh nó rồi cúng đồ ăn cho các đạo sĩ. Rồi các đạo sĩ đi về Tuyết Sơn, tu tập Thiền định không gián đoạn, cuối cùng khi thân hoại mạng chung, được sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể lại pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con vượn là kẻ man trá này, hội chúng đạo sĩ là hội chúng Đức Phật, và vị Sư trưởng hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

176. CHUYỆN MỘT NẮM ĐẬU (Tiền Thân Kalàya-Mutthi)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 117 of 320

Thưa Nhân chủ, vượn này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về vua Kosala.

Một thời, trong mùa mưa, bạo loạn bùng nổ ở biên địa. Quân lính đến đóng đồn tại đó và sau hai ba trận giao chiến, họ không thể đánh bại quân địch, liền dâng sớ trình vua. Mặc dù đang mùa mưa, vua vẫn ra đi và cắm trại trước Kỳ Viên. Rồi vua bắt đầu suy nghĩ: "Khởi binh trong mùa mưa, các khe đá hang đá đều ngập nước, đường sá rất khó đi. Ta sẽ đi đến viếng thăm bậc Đạo sư". Khi ngài hỏi: "Thưa Đại vương, Đại vương đi đâu?" ta sẽ trình sự việc cho Ngài biết. Bậc Đạo Sư không chỉ che chở làm lợi ích cho ta

trong đời tương lai, mà còn che chở cho ta trong hiện tại. Do vậy, nếu việc ra đi của ta không được thuận tiện, Ngài sẽ nói với ta: “Thưa Đại vương, nay không đúng thời. Còn nếu việc ra đi được thuận tiện, ngài sẽ im lặng”. Vì vậy, vua đi vào Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo sư và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Thưa Đại vương, Đại vương đi từ đâu đến quá sớm như vậy?

Vua trả lời:

- Bạch Thế Tôn, trẫm sắp đi dẹp loạn ở biên địa. Đảnh lễ Thế Tôn xong, trẫm sẽ đi.

Bậc Đạo sư nói:

- Thuở xưa, trước khi ra trận, nghe lời nói của các bậc Hiền trí, các đại vương đã không xuất quân phi thời.

Rồi theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị đại thần tâm phúc của nhà vua và cố vấn giúp vua về các vấn đề tục sụ và thánh sự. Thời ấy có một cuộc nổi loạn tại biên địa, và các lính biên phòng gửi cho vua một bức thư. Vua xuất quân vào mùa mưa, và đóng trại ở ngự viện. Bồ-tát đứng cạnh vua. Lúc ấy có người nấu sôi một loại đậu cho ngựa ăn, và đem đậu đổ vào máng. Một con vượn ở trong vườn, từ cây leo xuống, lấy những hạt đậu từ nơi máng ấy, ngậm đầy miệng và nắm đầy tay, leo lên cây, lại ngồi đấy và bắt đầu ăn.

Trong khi nó đang ăn, một hạt đầu từ tay rơi xuống đất, nó quăng bỏ tất cả hột đậu lấy từ miệng và từ tay, rồi từ tay leo xuống, tìm hột đậu bị rơi ấy. Nhưng không thấy hạt đậu nó lại leo lên cây, ngồi trên cành, buồn bã, xịu mặt, như thua vụ kiện cả ngàn đồng. Vua thấy việc con vượn làm, chỉ cho Bồ-tát và hỏi:

- Này khanh, khanh nghĩ thế nào về việc làm này của con vượn?

Bồ-tát thưa:

- Thưa Đại vương, kẻ ngu kém trí bỏ ra nhiều tiền để mua được ít, chính là như vậy.

Rồi Bồ-tát đọc lên bài kệ đầu:

Thưa Nhân chủ, vượn này

Ngu si sống trên cành,
Trí tuệ nó không có,
Nó đã quăng tất cả
Nắm đậu nằm trong tay,
Để tìm một hột rơi.
Sau đó vị đại thần đi đến gần vua và đọc bài kệ thứ hai:

Chúng ta và người khác

Tham lam cũng như vậy,
Thưa Đại vương, chúng ta
Mất nhiều để được ít,
Chẳng khác con vượn ấy
Xử sự với hột đậu.

Vua nghe Bồ-tát nói vậy, liền quay trở lại, và vào thành Ba-la-nại. Các bọn ăn cướp nghe tin vua xuất quân chinh phạt kẻ thù và đã đi ra khỏi thành, liền chạy trốn khỏi biên địa.

Vào thời có câu chuyện hiện tại, bọn ăn cướp nghe tin Vua Kosala đã đi ra khỏi thành, liền chạy trốn.

Vua nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài với thân bên hữu hướng về Ngài rồi đi về Xá-vệ. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nhà vua là Ànanda, và vị đại thần có trí là Ta vậy. -ooOoo-

177. CHUYỆN CÂY TINDUKA (Tiền Thân Tinduka)

Tay cầm cung, ống tên...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về trí tuệ Ba-la-mật. Bậc Đạo Sư nghe tán thán trí tuệ của mình như ở trong Tiền thân Mahàbodhi (số 528) và trong Tiên thân Ummagga (số 538) đã nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới có trí tuệ. Thuở xưa, Như Lai cũng có trí tuệ và thiện xảo phương tiện rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con khỉ, với tám mươi ngàn khỉ con vây quanh, sống tại núi Tuyết. Gần đấy, có một lành nhỏ ở biên địa, khi thì có người ở, khi thì không. Giữa ngôi làng ấy, có một cây Tinduka sanh trái ngọt, và cành lá sum suê. Khi không có người ở, đàn khỉ đến ăn trái cây.

Một thời, trong mùa có trái, làng ấy đầy người đến ở, một hàng rào được dựng lên xung quanh và có cửa

canh gác. Cây ấy đứng tại đấy, với cành cây nặng trĩu quả. Bầy khỉ suy nghĩ: “Trước kia tại làng ấy ta thường ăn trái cây Tinduka. Cây ấy nay có nhiều trái hay không và có nhiều người ở đó hay không?” Nghĩ vậy, chúng cử một con khỉ đi thăm dò.

- Hãy đi và tìm cho biết tin này.

Con khỉ ấy đi, biết được cây ấy đầy trái, và làng có nhiều người, liền về và báo tin lại. Đàn khỉ nghe cây đầy trái, chúng quyết đi hái trái để ăn liền đến tìm khỉ chúa và báo tin ấy. Khỉ chúa hỏi:

- Làng có người ở hay không có người ở?

- Thưa chúa đàn, có người ở!

- Vậy chớ nên đi, vì loài người rất xảo quyệt.

- Thưa chúa đàn, vào nửa đêm trong lúc loài người nằm ngủ, chúng tôi sẽ đến ăn!

Cả đàn khỉ đông đảo xin được phép của khỉ chúa, từ núi Tuyết đi xuống, nằm trên mặt một tảng đá, không xa làng bao nhiêu, chờ cho đến lúc mọi người đi ngủ. Vào nửa đêm, khi mọi người đã ngủ say, chúng leo cây và ăn trái. Một người kia có việc cần ra khỏi nhà, đến giữa làng thấy các con khỉ, liền báo cho mọi người biết. Nhiều người nai nịt cung, tên, tay cầm nhiều loại vũ khí, cầm đá, gậy, và nghĩ: "Khi trời đã sáng, chúng ta sẽ bắt những con khỉ".Họ vây quanh cây và đứng chờ.

Tám mươi ngàn con khỉ thấy những người này, sợ chết, suy nghĩ: "Không có nơi nương tựa nào khác ngoài khỉ chúa", bèn đi đến gần khỉ chúa và đọc bài kệ đầu:

Tay cầm cung, ống tên,
Mang các loài gươm tốt,
Chúng bao vây chúng tôi,
Làm sao được giải thoát?
Nghe chúng nói, khỉ chúa an ủi:

- Chớ sợ. Loài người có nhiều việc phải làm.

Khỉ chúa an ủi chúng xong, liền đọc bài kệ thứ hai:

Loài người có nhiều việc,
Sẽ giải tán đám đông,
Những gì cây còn lại,
Hãy ăn Tin-du-ka.
Bậc Đại Sĩ an ủi đàn khỉ. Nếu chúng không được sự an ủi như vậy, tất cả sẽ vỡ tim và chết. Bậc Đại Sĩ an ủi đàn khỉ, rồi bảo họp lại tất cả bọn. Khi chúng đã họp, chúng không thấy con khỉ Senaka, cháu trai của khỉ chúa. Chúng báo cho khỉ chúa biết Senaka không đến, khỉ chúa nói:

- Nếu Senaka không đến, các ngươi chớ lo. Nay nó sẽ đem lại an toàn cho các ngươi đó.

Còn Senaka vẫn ngủ khi đàn khỉ ra đi. Sau khi thức dậy, không thấy ai, nó đi theo dấu chân chúng, thấy mọi người đến, và biết rằng đàn khỉ sẽ gặp nạn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 120 of 320

Khi thấy một ngôi nhà ở biên địa có lửa đốt lên và một bà già đang ngủ say, nó đi đến, và làm như một đứa trẻ ở làng đi ra đồng, nó cầm lấy một que lửa, và đứng theo chiều gió thổi, nó đốt làng cháy. Các người ấy liền bỏ đàn khỉ, vội vàng chạy đến dập tắt lửa. Trước khi chạy, mỗi con khỉ hái một trái cây mang theo về cho Senaka. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Senaka, cháu của khỉ chúa, là Mahànàma, đàn khỉ là hội chúng Đức Phật, còn khỉ chúa là Ta vậy. -ooOoo-

178. CHUYỆN CON RÙA (Tiền Thân Kacchapa)

Tại đây ta sanh ra...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người được chữa khỏi bệnh thổ tả. Một thời, tại một gia đình ở Xá-vệ, có bệnh thổ tả lan đến. Cha mẹ nói với con trai:

- Này con thân, chớ sống trong nhà này. Hãy phá tường và trốn đi, đến một chỗ nào đó và bảo vệ sự sống. Sau khi về, tại chỗ này có nhiều của chôn cất, con hãy đào lên, dựng lại cơ nghiệp và sống hạnh phúc.

Nghe nói vậy, người con trai vâng theo và phá bức tường chạy trốn. Khi chứng bệnh của mình đã chấm dứt, anh ta trở về, đào của cải lên và sống đời sống gia đình. Một hôm, anh ta đem theo bơ chín, dầu, vải và áo ấm... đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống. Sau khi tiếp đón anh ta, bậc Đạo Sư liền hỏi:

- Chúng ta nghe nhà của con có bệnh dịch tả lây lan làm thế nào con thoát được?

Anh ta kể lại sự tình. Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, thuở xưa khi tai hoạ khởi lên, có những kẻ quá luyến tiếc trú xứ của mình và không đi chỗ khác, nên đã không giữ được mạng sống. Còn những kẻ không quá luyến tiếc trú xứ và bỏ đi nơi khác thì đã cứu được mình.

Nói như vậy xong, theo lời yêu cầu của người con trai, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình làm đồ gốm ở một ngôi làng nhỏ. Bồ-tát cũng làm nghề gốm để nuôi dưỡng vợ con.

Lúc bấy giờ, có một hồ nước lớn gần một con sông lớn ở Ba-la-nại. Trong thời nước lớn, hồ ngập nước từ con sông tràn vào; trong thời nước yếu, hồ nước tách riêng. Các con cá và rùa biết: Trong năm nay sẽ có mưa nhiều, hay trong năm nay sẽ có hạn hán. Vào thời có chuyện này có con cá và rùa sanh trong hồ ấy biết: Trong năm nay, sẽ hạn hán.

Vì vậy trong khi nước hồ còn hợp thành một với sông, chúng từ trong hồ bơi ra và đi đến con sông.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 121 of 320

Nhưng có một con rùa nghĩ: “Chỗ này ta sanh ra, chỗ ta lớn lên, chỗ ở của cha mẹ, ta không thể bỏ chỗ này được”. Nghĩ vậy, nó không đi ra sông.

Trong thời kỳ mùa hạ, ở đấy, nước bị khô cạn, con rùa ấy đào đất tại chỗ Bồ-tát thường đến lấy đất sét. Bồ-tát đi đến đấy để lấy đất sét với cái cuốc lớn và đào đất lên, đập trên lưng con rùa, với cái cuốc hất nó lên và quăng nó trên mặt đất như một cục đất. Trong khi cảm thọ đau đớn, con rùa ấy nói:

- Do ta không từ bỏ chỗ ở, nên phải gặp nạn diệt vong như vậy.

Nói vậy xong, nó khóc với những bài kệ:

Tại đây, ta sanh ra,
Trong bùn này ta sống,
Ta yếu đuối thế này,
Thế Tôn, con van Ngài,
Hãy nghe tiếng con thưa.
Ở làng hay tại rừng,
Chỗ nào được an lạc,
Với người có trí thức,
Là chỗ sanh, chỗ lớn.
Chỗ nào có sự sống,
Hãy đi đến chỗ ấy,
Tốt hơn chỗ trú ẩn
Đem lại sự hủy diệt.
Như vậy, con rùa nói với Bồ-tát rồi chết. Bồ-tát lượm nó lên, họp mọi người trong làng lại, khuyến dạy họ như sau:

- Hãy xem con rùa này! Trong khi các loài cá, loài rùa khác đi ra trên sông lớn, nó không thể cắt đứt sự luyến ái đối với trú xứ, không cùng đi ra sông, đào đất ở chỗ ta đến lấy đất sét, với các cuốc lớn, ta đập vỡ lưng của nó và quăng nó lên mặt đất như một cục đất. Nó nhớ đến việc làm của mình, than khóc với hai bài kệ rồi chết. Như vậy, do luyến ái trú xứ của mình, nó phải chết. Các ngươi chớ làm như con rùa này. Bắt đầu từ nay, đừng nghĩ rằng: "Sắc của ta, tiếng của ta, chớ có tham ái, vì thọ hưởng chấp thủ chúng. Mọi chúng sanh đến phải trải qua ba hiện hữu (dục hữu, sắc hữu, và vô sắc hữu).

Như vậy với sự tinh thông của một bậc Giác ngộ, Bồ-tát khuyên dạy đại chúng. Lời khuyên dạy của Bồ- tát lan rộng toàn cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) và tồn tại đến bảy trăm năm. Đại chúng nghe lời Bồ-tát khuyên dạy, làm các công đức như bố thí v.v... rồi khi mạng chung, họ sanh lên Thiên giới. -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư liền giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, người thanh niên đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con rùa là Ànanda, còn người làm đồ gốm là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 122 of 320

179. CHUYỆN BÀ-LA-MÔN SATADHAMMA (Tiền Thân Satadhamma)

Nhỏ thay dư tàn ấy...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai mươi mốt sinh kế phi pháp. Một thời, nhiều Tỷ- kheo làm nghề thầy thuốc, nghề sứ giả, nghề đưa tin, nghề liên lạc

đường bộ, đổi đồ ăn khất thực v.v... (Những pháp này sẽ được nói đến trong Tiền thân Saketa (237 và 68)). Khi bậc Đạo Sư biết được các Tỷ-kheo đã sinh sống như vậy, Ngài nói:

- Nay nhiều Tỷ-kheo đã sinh sống phi pháp. Sinh sống như vậy, sẽ không giải thoát mà còn đọa làm Dạ- xoa, hay ngạ quỷ. Họ sẽ sanh làm những trâu bò chở nặng, một số sẽ thác sanh vào địa ngục. Vì hạnh phúc và an lạc cho họ, ta cần phải nói lên một bài pháp liên hệ đến cá nhân.

Vì vậy bậc Đạo Sư bảo họp các Tỷ-kheo lại và nói:

- Này các Tỷ-kheo, các ông chớ làm hai mươi mốt sanh kế phi pháp. Đồ ăn khất thực nhận được phi pháp, giống như hòn sắc nung đỏ, ví như nọc rắn độc, các sanh kế phi pháp này đã bị các đệ tử chư Phật, các Độc giác Phật chỉ trích và bài xích. Hưởng thọ các món ăn khất thực nhận được do sanh kế phi pháp không đem lại vui cười hoan hỷ. Các đồ ăn khất thực nhận được như vậy trong Giáo hội của Ta, chẳng khác gì món ăn tàn dư của kẻ hạ tiện.

Sau khi nói vậy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con một người ở đẳng cấp hạ tiện. Khi đến tuổi trưởng thành, vì một vài công việc Bồ-tát lên đường ra đi và đem theo một giỏ gạo làm lương thực. Lúc bấy giờ, tại Ba-la-nại có một thanh niên tên là Satadhamma, là con một gia đình đại Bà- la-môn nhưng không đem theo gạo để làm lương thực. Cả hai cũng gặp nhau trên con đường lớn. Thanh niên ấy hỏi Bồ-tát:

- Ngươi ở giai cấp gì?

Bồ-tát đáp:

- Tôi thuộc giai cấp hạ tiện.

Bồ-tát hỏi:

- Cậu ở giai cấp gì?

Anh ta đáp:

- Tôi thuộc giai cấp Bà-la-môn phương bắc.

- Lành thay, chúng ta cùng đi.

Cả hai cùng đi. Khi đến giờ ăn sáng, Bồ-tát ngồi xuống tại chỗ có nước tốt, rửa tay, mở giỏ cơm, và nói với thanh niên ấy:

- Hãy ăn cơm!

- Này tiện dân, ta không cần cơm.

Bồ-tát nói:

- Lành thay!

Rồi không để cho dư cơm thừa, Bồ-tát bỏ cơm vừa đủ cho mình ăn trên một cái lá khác, cột cái giỏ lại, để nó một bên. Bồ-tát ăn xong, uống nước, rửa tay chân, rồi cầm lấy cơm gạo còn lại và nói với thanh niên:

- Này cậu, chúng ta cùng đi.

Rồi họ lại lên đường. Cả ngày hai người cùng đi, đến chiều cả hai tắm tại một chỗ có nước tốt. Sau khi tắm xong, họ lên bờ. Bồ-tát ngồi một chỗ thoải mái, mở giỏ cơm, không mời cậu thanh niên kia và bắt đầu ngồi ăn. Cậu trai kia cả ngày đi mệt mỏi, lại đói bụng, đứng nhìn và nghĩ: "Nếu nó cho ta cơm, ta sẽ ăn". Bồ-tát không nói gì, vẫn ăn. Cậu trai nghĩ: "Kẻ hạ tiện này không mời gì ta, lại ăn hết cả đồ ăn. Để khỏi bị đói bức bách, ta lấy một miếng, quăng đi phần cơm dơ bẩn ở trên và phần cơm còn lại." Anh ta làm như anh đã nghĩ, và ăn phần cơm đươc làm cho sạch sẽ. Vừa ăn xong, anh ta hết sức hối hận ăn năn. Anh nôn hết thức ăn và máu trào ra theo đó:

- Ôi vì ta phóng dật, đã làm một việc không thích đáng. Ta đã làm nhục dòng họ, gia tộc cao quý của ta. Ta đã ăn phần cơm dư thừa của một tên hạ đẳng!

Sau khi khóc than, sầu muộn, anh ta nói lên bài kệ đầu:

Nhỏ thay, dư tàn ấy,
Nó cho rất khó khăn!
Ta sanh là Phạm chí,
Món ăn, bị nôn ra.
Cậu trai ấy than khóc như vậy:

- Hôm nay ta đã làm một việc không thích đáng chỉ vì sự sống!

Nói vậy xong, anh ta đi sâu vào rừng, không để một ai thấy mình, rồi anh ta sầu muộn và chết cô độc. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, giống như thanh niên Satadhamma, sau khi ăn đồ ăn dư tàn của kẻ hạ tiện, đã tự trách mình đã ăn không xứng đáng, nên không vui cười, không hoan hỷ. Cũng vậy, ai xuất gia trong Giáo hội này và sống với sinh kế phi pháp, khi hưởng thọ thức ăn đã nhận được do cách thức như trên, đã sống một nếp sống bị Đức Phật bài bác và chỉ trích, kẻ ấy sẽ không vui cười và hoan hỷ.

Rồi bậc Đạo Sư đọc bài kệ thứ hai:

Ai hủy hoại chánh pháp,

Sinh sống theo phi pháp, Như Sa-ta-dham-ma, Sống không được hoan hỷ.

Như vậy, bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, liền thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, nhiều Tỷ-kheo đã đắc các Đạo và Quả.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là kẻ tiện dân ấy. -ooOoo-

180. CHUYỆN KHÓ CHO (Tiền Thân Duddada)

Cho những gì khó cho...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự bố thí của hội chúng. Ở Xá-vệ, có hai người bạn là con trai của những điền chủ, cùng nhau đi quyên, rồi sắp đặt tất cả các món vật dụng, mời chúng Tỷ- kheo với Đức Phật là vị lãnh đạo và tổ chức đại bố thí trong bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, họ bố thí tất cả các món vật dụng, mời vị cao niên nhất trong hội chúng đảnh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên và thưa:

- Bạch Thế Tôn, trong sự bố thí này, có người cho nhiều, có người cho ít. Mong rằng bố thí này sẽ có quả báo lớn cho tất cả mọi người.

Vị cao niên dâng lễ cúng dường tác bạch như vậy. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các cư sĩ! Các ông cúng dường chúng Tăng với Đức Phật là vị lãnh đạo, dâng cúng như vậy là thiện nghiệp lớn. Các bậc Hiền trí thuở xưa, khi bố thí như vậy cũng tác bạch cúng dường như vậy.

Nói xong, theo lời yêu cầu của các vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở xứ Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát được học tập tại Takkasilà, sau đó xuất gia sống đời đạo sĩ, cùng với một hội chúng đệ tử đến sống ở vùng Tuyết Sơn. Hội chúng sống lâu ngày trong khu vực Tuyết Sơn, khi cần muối và giấm chua, đã đi xuống quốc lộ, họ đi đến Ba-la-nại và sống trong ngự uyển của vua.

Ngày hôm sau, Bồ-tát cùng với hội chúng đi khất thực tại ngôi làng gần cửa thành để dân làng bố thí đồ ăn. Ngày tiếp, Bồ-tát đi khất thực tại Ba-la-nại. Dân chúng vui vẻ bố thí đồ ăn. Họ họp thành đoàn thể, thâu góp đồ quyên được, sửa soạn bố thí, và tổ chức một cuộc bố thí lớn cho hội chúng đạo sĩ. Cuối cuộc bố thí, bậc cao niên nhất nói về cách thức dâng đồ cúng dường. Bồ-tát nói:

- Này các Hiền giả, khi nào tâm hoan hỷ, thì không có bố thí nào nhỏ cả.

Nói xong lời tùy hỷ, Bồ-tát đọc các bài kệ này:

Cho những gì khó cho,

Làm những việc khó làm, Kẻ xấu khó làm được, Pháp kẻ thiện khó theo.

Do vậy kẻ thiện, ác,
Từ đây đi khác nhau.
Kẻ ác xuống địa ngục,
Bậc thiện lên Thiên giới.

Như vậy, Bồ-tát nói lời tùy hỷ, rồi sống tại đấy trong bốn tháng mùa mưa. Sau khi mùa mưa đã qua, ngài đi đến Tuyết Sơn tu tập, thiền định không gián đoạn và sau khi mạng

chung, được sanh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, chúng đạo sĩ là hội chúng Đức Phật, và Sư trưởng hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 126 of 320

5.07 PHẨM ASADISA

181. CHUYỆN HOÀNG TỬ VÔ ĐỊCH (Tiền Thân Asadisa)

Vị thiện xaï, hoàng tử...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về cuộc xuất gia vĩ đại.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai mới thực hiện cuộc xuất gia vĩ đại. Thuở xưa, Như Lai cũng đã từ bỏ vương vị và xuất gia.

Nói vậy xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm con Hoàng Hậu được sanh an toàn, và trong ngày đặt tên, được gọi là hoàng tử Asadisa (Vô Địch). Khi hoàng tử bắt đầu biết chạy, vị hữu tình khác có công đức cũng nhập thai làm con hoàng hậu, được sanh ra an toàn, và trong ngày đặt tên, được gọi là hoàng tử Brahmadatta (Phạm Thọ).

Khi được mười sáu tuổi, Bồ-tát đi Takkasilà, học ba tập Vệ-đà và mười tám tài nghệ với một sư trưởng có danh tiếng nhiều phương. Trong nghề bắn cung, Bồ-tát là vô địch. Học xong Bồ-tát trở về Ba-la-nại.

Khi vua mệnh chung, vua có di chúc tôn thái tử Asadisa làm vua và hoàng tử Brahmadatta làm phó vương. Sau khi vua băng hà, thái tử Asadisa từ chối vương vị và nói:

- Ta không muốn vương vị.

Và Brahmadatta được làm lễ quán đảnh. Bồ-tát không cần danh vọng, không muốn gì hết. Trong khi người em trị nước, Bồ-tát sống như một ông hoàng. Những người hầu cận vu cáo Bồ-tát với vua:

- Thái tử Asadisa muốn chiếm vương quốc.

Vua tin lời nói của họ, tâm tư bị mê hoặc, sai người đi bắt Bồ-tát. Một người hầu Bồ-tát báo cho ngài biết tin này. Bồ-tát tức giận em, liền đi đến một nước khác và báo tin cho vua này biết rằng có một người bắn cung đang đứng đợi trước hoàng môn. Vua hỏi:

- Kẻ ấy muốn bao nhiêu tiền lương?

- Mỗi năm, một trăm ngàn đồng.

- Được, hãy đưa kẻ ấy đến.

Khi Bồ-tát đến yết kiến và đứng chầu, vua hỏi:

- Khanh là người bắn cung?

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 127 of 320

- Lành thay, hãy phục vụ ta.

Từ đấy trở đi Bồ-tát phục vụ nhà vua. Nhưng các người bắn cung cũ lấy làm bất mãn, vì lương của Bồ- tát quá cao.

Một hôm vua đi đến ngự uyển, tại chỗ đó dưới gốc xoài được dựng lên một lều vải trước bàn thạch dùng làm nghi lễ. Vua nằm trên sàng tọa lộng lẫy dưới gốc cây xoài, nhìn lên thấy một chùm xoài trên ngọn cây và suy nghĩ: "Không thể leo cây để hái chùm xoài quá cao", liền cho gọi các người bắn cung đến và nói:

- Các khanh có thể dùng mũi tên cắt đứt chùm xoài này và làm nó rơi xuống không?

Họ đáp:

- Tâu Đại vương, làm việc này không khó gì đối với chúng thần. Đại vương đã thấy tài nghệ chúng thần nhiều lần trước rồi. Người bắn cung mới tới nhận tiền lương nhiều hơn chúng thần, xin hãy bảo kẻ ấy bắn rơi chùm xoài.

Vua truyền Bồ-tát đến và hỏi:

- Khanh có thể bắn rơi chùm xoài ấy không?

- Thưa vâng, tâu Đại vương. Nếu được chọn chỗ đứng, thần có thể.

- Chỗ đứng nào?

- Chỗ đứng tại tọa sàng mà Đại vương nằm!

Vua bảo dời tọa sàng và nhường chỗ cho Bồ-tát.

Bồ-tát không có cung tầm tay, nhưng thường nai nịt nó trong bộ áo sát thân, do vậy cần phải có cái lều để thay quần áo. Vua ra lệnh mang lều vải và cắm lều. Rồi Bồ-tát đi vào trong lều, cởi tấm vải trắng đã mang trên mình, rồi mặc một áo đỏ sát da, buộc dây nịt và khoác một áo cánh ngang hông màu đỏ.

Từ một cái túi, Bồ-tát lấy ra một cây kiếm được tách rời từng mảnh, ráp chúng lại và đeo vào phía bên trái. Kế đó ngài mang một áo giáp bằng vàng, đeo ống tên sau lưng, lấy ra cái cung lớn bằng sừng dê được làm bằng nhiều mảnh. Bồ-tát lắp chúng lại, buộc dây cung đỏ như màu san hô, đội một chiếc khăn trên đầu, lấy móng tay quay mũi tên hai ba vòng và vén màn đi ra giống như hoàng tử rắn từ hang hiện lên. Bồ-tát đi đến chỗ bắn cung lắp tên vào cung và hỏi vua:

- Tâu Đại vương, thần có thể cắt chùm xoài này với mũi tên bắn lên hay tên rơi xuống?

- Này khanh, ta thường thấy một vật rơi xuống do một mũi tên bắn lên, chứ chưa hề thấy mũi tên từ trên rơi xuống. Vậy khanh nên làm mũi tên rơi xuống chùm xoài.

- Thưa Đại vương, mũi tên này sẽ được bắn lên xa đến tận trời của Bốn Thiên vương, rồi mới rơi xuống. Xin Đại vương chịu khó chờ đợi.

- Lành thay.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 128 of 320

Vua chấp nhận. Rồi Bồ-tát nói:

- Thưa Đại vương, mũi tên này khi bắn lên sẽ cắt đứt cành xoài ở chính giữa, và khi rơi xuống, nó không rơi trật ra bên này bên kia, dù chỉ một sợi tóc, nhưng rơi đúng chỗ mình muốn và mang theo chùm xoài. Đại vương hãy xem.

Với sự nhanh nhẹn, Bồ-tát bắn lên mũi tên ấy đâm đúng chỗ giữa của chùm xoài. Ngay khi biết mũi tên ấy đã lên đến cung điện của Bốn Thiên vương, ngài bắn thêm một mũi tên khác, đi nhanh hơn cả mũi tên trước, và chạm vào lông của mũi tên đầu, khiến nó quay trở lại, còn mũi tên sau bay thẳng đến lâu đài ở cõi trời Ba mươi ba. Tại đây, chư Thiên giữ lại mũi tên ấy. Tiếng xé gió của mũi tên rơi xuống vang động như tiếng sấm. Đại chúng hỏi:

- Đó là tiếng gì?

Bồ-tát trả lời:

- Đó là tiếng của mũi tên rơi xuống.

Bồ-tát biết rằng mọi người sợ mũi tên rơi trúng mình bèn an ủi họ:

- Chớ sợ hãi. Ta sẽ không cho mũi tên rơi xuống đất đâu.

Mũi tên rơi xuống, không đi trật ra bên này bên kia dù chỉ một sợi tóc, nhưng rơi đúng chính giữa và cắt đứt chùm xoài. Bồ-tát không cho chùm xoài và mũi tên rơi xuống đất, một tay bắt lấy chùm xoài, một tay bắt lấy mũi tên. Đại chúng thấy sự kiện kỳ diệu ấy tán thán bậc Đại Sĩ:

- Chúng ta chưa bao giờ thấy sự kiện hy hữu này.

Họ la lên, vỗ tay, búng ngón tay và vẫy hàng ngàn khăn tay qua lại trên không. Trong sự hân hoan thỏa thích, hội chúng quần thần góp được mười triệu đồng tặng cho Bồ-tát.

Còn vua ban Bồ-tát nhiều tặng vật và danh vọng lớn.

Trong khi Bồ-tát sống ở đây được vua này cùng kính, tôn trọng, thì bảy vua khác nghe Hoàng tử Vô Địch không có mặt ở Ba-la-nại, liền đi đến vây kinh thành và gửi tin cho vua:

- Phải đầu hàng hay giao chiến.

Vua hoảng hốt sợ chết và hỏi:

- Hiền huynh của ta nay ở đâu?

Khi được nghe ngài đang phục vụ một vua láng giềng, vua nói:

- Nếu anh ta không đến, ta sẽ mất mạng. Hãy ra đi và nhân danh ta, đảnh lễ dưới chân hiền huynh ta, xin lỗi và rước anh ta về.

Vua sai sứ giả ra đi báo tin ấy cho Bồ-tát.

Ngài xin phép vua của mình trở về Ba-la-nại, an ủi em đừng sợ, rồi cho khắc những chữ sau đây trên

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 129 of 320

một mũi tên: "Ta, hoàng tử Asadisa, đã trở về. Chỉ bắn một mũi tên, ta có thể giết tất cả các ngươi. Ai còn yêu mạng sống hãy chạy trốn đi".

Rồi đứng trên tháp canh, Bồ-tát bắn mũi tên này làm nó rơi vào chính giữa cái đĩa vàng mà bảy ông vua ấy đang ăn chung. Khi họ đọc các chữ ấy, họ hoảng hốt sợ chết và tất cả đều tháo chạy.

Như vậy bậc Đại Sĩ không làm rơi một giọt máu để một con ruồi nhỏ có thể uống được và đã khiến cho bảy vua bỏ chạy. Rồi nhìn em trai, ngài từ bỏ các dục, xuất gia làm vị đạo sĩ, ngài đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, đến khi mạng chung, ngài được sanh lên Phạm thiên giới.

Bậc Đạo Sư nói:

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, sau khi đuổi bảy vua chạy, và thắng trận, hoàng tử Asadisa đã xuất gia làm vị đạo sĩ. -ooOoo-

Rồi nhận danh bậc Chánh Giác, bậc Đạo Sư đọc những bài kệ:

Vị thiện xạ, hoàng tử,
Tên A-sa-di-sa,
Bậc đại hùng vô địch,
Bắn xa, nhanh như chớp,
Đã phá vỡ tan tành
Đại bộ phận quân địch.
Giao chiến giữa quân thù,
Nhưng không hại một ai,
Cứu người em an toàn,
Bồ-tát tự chế ngự.
Sau khi bậc Đạo Sư nói xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, người em trai là Ànanda, còn hoàng tử Asadisa là Ta vậy. -ooOoo-

182. CHUYỆN CON VOI THIỆN CHIẾN (Tiền Thân Sangàmàvacara)

Anh hùng quen chiến trận...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Nanda.

Từ khi trở về thành Kapila lần đầu tiên, cho người em trai, hoàng tử Nanda, xuất gia xong, bậc Đạo Sư đã đi ra khỏi thành Kapila, tuần tự đi đến Xá-vệ và sống tại đây. Tôn giả Nanda nhớ lại, khi cầm lấy bình bát của Thế Tôn, cùng với Thế Tôn đi ra khỏi nhà, thì một Thích nữ có tình cảm đối với Nanda, nhìn ra cửa sổ, với đầu tóc đang chải dở, thấy vậy nàng nói:

- Sao, hoàng tử Nanda lại đi ra với bậc Đạo Sư? Mong Tôn giả hãy sớm trở về.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 130 of 320

Nhớ tiếng nói của nàng, Tôn giả sanh luyến ái, không vui vẻ, trở thành vàng vọt và tay chân nổi gân. Bậc Đạo Sư biết được tin này, suy nghĩ: “Ta sẽ khuyên dạy Nanda từ bỏ tiếng sét ái tình và tu đạo giải thoát”.

Ngài đi đến phòng Nanda ở, ngồi xuống chỗ soạn sẵn và hỏi:

- Này Nanda, ông có an vui trong Pháp và Luật này không?

- Bạch Thế Tôn, tâm con bị nàng chi phối. Con không an vui.

- Này Nanda, trước đây ông đã đến chiêm bái Tuyết Sơn chưa?

- Bạch Thế Tôn, con chưa đến.

- Vậy chúng ta hãy đi.

- Bạch Thế Tôn, nhưng con không có thần thông, làm sao con đi được?

- Này Nanda, Ta sẽ đưa ông đi với thần lực của Ta!

Rồi bậc Đạo Sư cầm lấy ta vị Trưởng lão bay lên hư không.

Giữa đường hai vị đi qua một đám ruộng bị cháy, trên một khúc cây bị cháy, một con khỉ cái ngồi với mũi và đuôi bị sứt lông trụi hết, da ngoài bị cháy, chỉ còn da trong bê bết máu. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Nanda, ông có thấy con khỉ không?

- Dạ có, bạch Thế Tôn.

- Hãy nhìn nó cho kỹ.

Rồi bậc Đạo Sư dắt Nanda và chỉ cho Nanda thấy trải dài sáu mươi dặm là cao nguyên Manosìla, bảy hồ lớn, như hồ Anotatta kỳ vĩ v.v..., năm con sông lớn, toàn bộ núi Tuyết có hàng trăm cảnh trí tuyệt đẹp, với núi Vàng, núi Bạc, núi Bảo châu. Rồi bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Nanda, trước đây ông có thấy cung điện cõi trời Ba mươi ba chưa?

- Bạch Thế Tôn, con chưa thấy.

- Hãy đi, này Nanda, Ta sẽ chỉ cho ông thấy cung điện cõi trời Ba mươi ba.

Rồi bậc Đạo Sư dắt Nanda đến đấy và ngồi trên Hoàng thạch tọa. Thiên chủ Sakka (Đế Thích) liền đi đến với chư Thiên của hai thiên giới, đảnh lễ bậc Đạo Sư và ngồi xuống

một bên. Hai mươi lăm triệu tiên nữ của Đế Thích và năm trăm Thiên nữ với bàn chân bồ câu cũng đến đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư làm cho Nanda khởi tâm say đắm nhìn năm trăm Thiên nữ ấy không chớp mắt.

- Này Nanda, ông có thấy các Thiên nữ với bàn chân bồ câu này không?

Bạch Thế Tôn, con đã thấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 131 of 320

- Này Nanda, những Thiên nữ này đẹp hay Thích nữ của ông đẹp?

- Bạch Thế Tôn, ví như con khỉ cái tàn phế so sánh với cung nữ của vua, cũng vậy, nếu so sánh Thích nữ của vua với các Thiên nữ này.

- Này Nanda, nay ông sẽ làm gì?

- Bạch Thế Tôn, làm thế nào để được các Thiên nữ ấy?

- Làm Sa-môn pháp sẽ được các Thiên nữ ấy.

- Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn hứa với con rằng do hành trì pháp Sa-môn, con sẽ được các tiên nữ ấy, thì con sẽ hành trì pháp Sa-môn.

Này Nanda, Ta hứa với ông đó, hãy hành trì đi.

Như vậy, vị Trưởng lão đứng giữa thiên chúng, sau khi được lời hứa của Thế Tôn, liền thưa:

- Bạch Thế Tôn, chớ quá chậm trễ. Chúng ta hãy đi về và con sẽ hành trì pháp Sa-môn.

Bậc Đạo Sư đưa Nanda trở về Kỳ Viên và vị Trưởng lão bắt đầu hành trì pháp Sa-môn. Bậc Đạo Sư gọi vị Tướng quân Chánh pháp và bảo:

- Này Xá-lợi-phất, Nanda, em của ta, giữa Thiên chúng cõi trời Ba mươi ba, vì thích thú các Thiên nữ, đã khiến ta lấy lời hứa của ta để khích lệ vị ấy.

Cùng cách ấy, bậc Đạo Sư báo tin cho Trưởng lão đại Mục-kiền-liên, Trưởng lão đại Ca-diếp, Trưởng lão A-na-luật-đà, Trưởng lão Ànanda, vị Thủ Kho Chánh pháp, tất cả tám mươi vị đại đệ tử và lần lượt các Tỷ-kheo còn lại đều biết. Trưởng lão Xá-lợi-phất, vị Tướng quân Chánh pháp đi đến Trưởng lão Nanda, và nói:

- Có thật chăng, này Hiền giả Nanda, nghe nói giữa Thiên chúng cõi trời Ba mươi ba, Hiền giả đã khiến bậc Đạo Sư hứa là Hiền giả sẽ hành trì pháp Sa-môn để được các Thiên nữ?

Rồi Trưởng lão nói tiếp:

- Nếu sự việc như vậy, thì Phạm hạnh của Hiền giả tùy thuộc nữ nhân và hệ lụy đến phiền não. Nếu Hiền giả hành trì pháp Sa-môn vì mục đích được các nữ nhân ấy, thì có gì khác giữa Hiền giả và một người làm thuê để lấy lương?

Lời nói ấy khiến Tôn giả Nanda xấu hổ và liền dập tắt mọi ham muốn. Cũng với phương tiện này, tất cả tám mươi vị đại đệ tử và các Tỷ-kheo còn lại đều khuyên răn

khiến Tôn giả Nanda xấu hổ. Tôn giả Nanda suy nghĩ: “Điều ta làm thật không xứng đáng” và với tàm quý, Tôn giả Nanda kiên trì nỗ lực, tăng trưởng Thiền quán và chứng quả A-la-hán.

Rồi Tôn giả Nanda đi đến Thế Tôn và thưa:

- Bạch Thế Tôn, con xin giải tỏa Thế Tôn khỏi lời hứa.

Bậc Đạo Sư nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 132 of 320

- Này Nanda, khi ông đã đạt quả A-la-hán, thì ta được giải tỏa khỏi lời hứa rồi.

Biết được sự việc này, các Tỷ-kheo tại Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện về Hiền giả Nanda:

- Hiền giả Nanda thật là dễ dạy. Chỉ một lời khuyên răn đã khiến vị ấy xấu hổ. Hiền giả Nanda liền hành trì pháp Sa-môn và chứng quả A-la-hán.

Bậc Đạo Sư đi đến Chánh pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang họp ở đây bàn câu chuyện gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà thuở xưa, Nanda cũng đã nghe lời khuyên dạy như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người huấn luyện voi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát đạt được sự thiện xảo trong nghề nghiệp và phục vụ một vị vua thù nghịch với vua Ba-la-nại. Bồ-tát được bảo huấn luyện con voi quý của vua và đã huấn luyện nó tốt đẹp.

Vua ấy quyết định xâm chiếm quốc độ Ba-la-nại liền đem Bồ-tát đi theo, cưỡi lên con voi quý cùng với quân đội lớn đi đến Ba-la-nại bao vây thành và gửi tối hậu thư cho vua Ba-la-nại:

- Hãy giao quốc độ hay chiến đấu.

Vua Brahmadatta quyết định đánh, liền triệu tập đội binh hùng hậu tại các cửa thành, tháp canh và chiến đấu. Vua thù định cho con voi quý mặc áo giáp, rồi tự mình mặc áo giáp cưỡi lên đầu con voi, cầm một câu móc sắc bén, thúc con voi tiến đến trước mặt thành và nói lớn:

- Ta sẽ công phá thành, giết mạng sống của tên vua thù địch, khiến vương quốc nó rơi vào trong tay ta.

Khi thấy các quân giữ thành đổ bùn sôi, ném các hòn đá từ máy ném, con voi ấy sợ chết, nên không có thể tiến tới và lùi bước. Tức thì vị tượng sư đến và nói:

- Này voi thân, con là bậc anh hùng đã quen thuộc chiến trận. Tại trận địa như vậy, nếu con lùi bước thì thật là không xứng đáng.

Bồ-tát khuyên con voi với bài kệ này:

Anh hùng quen chiến trận,
Voi được tiếng lẫy lừng,
Tấn công các cửa thành,
Sao voi lại lùi bước?
Phá mau thanh cửa sắt,
Nhổ lên các cột trụ,
Đạp nát các cửa thành,
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 133 of 320

Hỡi voi, mau vào thành!

Nghe nói vậy, theo lời khuyên, con voi quay trở lại, lấy cái vòi quấn vào các cột trụ, nhổ chúng lên như nhổ các cọng nấm. Nó đạp nát cửa thành, bẻ gãy thanh cửa, đi vào thành và chiếm lấy vương quốc cho vua. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, Ngài liền nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy con voi là Nanda, vua là Ànanda và Sư trưởng huấn luyện voi là Ta vậy. -ooOoo-

183. CHUYỆN ĐỒ TÀN THỰC (Tiền Thân Vàlodakka)

Nước tồi tệ, ít vị...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về năm trăm người sinh sống bằng cách ăn đồ ăn dư thừa.

Nghe nói ở Xá-vệ có năm trăm cư sĩ giao gánh nặng gia đình cho vợ con rồi sống với nhau và đến nghe pháp bậc Đạo Sư giảng. Giữa họ có một số chứng quả Dự lưu, một số chứng quả Nhất lai, một số chứng quả Bất lai, không một người nào là không chứng quả.

Dân chúng mời bậc Đạo Sư thọ thực và thường mời luôn các cư sĩ ấy. Nhưng họ có năm trăm người hầu hạ, đem que xỉa răng, nước rửa mặt, hương thơm, vòng hoa, và những người này sinh sống với đồ ăn dư thừa của chủ. Sau buổi ăn sáng, bọn ấy nằm ngủ, rồi khi thức dậy cả bọn đến sông Aciravati, la hét trên bờ sông và vật lộn nhau như những người Mallà. Còn năm trăm cư sĩ không làm ồn, không la hét và sống yên lặng tịnh cư. Bậc Đạo Sư nghe tiếng ồn ào của những người hầu ăn tàn thực ấy, liền hỏi Trưởng lão Ànanda:

- Tiếng ồn này là gì vậy?

Ngài được đáp lại:

- Bạch Thế Tôn, đây là tiếng ồn của những người hầu ăn tàn thực.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Ànanda, không phải chỉ nay những người hầu này ăn tàn thực xong và làm ồn ào quá. Còn những người cư sĩ này không phải chỉ nay mới quy tụ với nhau và giữ im lặng, thuở xưa họ cũng đã như vậy rồi.

Rồi theo lời Trưởng lão yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamdatta khi vua trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một vị đại thần. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát làm người cố vấn cho vua về các vấn đề thánh sự và tục sự.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 134 of 320

Một thời, vua nghe nói ở biên địa có nổi loạn, liền chuẩn bị năm trăm con ngựa Sindh, cùng với bốn loại binh chủng ra đi và bình định biên địa. Sau khi trở về Ba-la-nại, vua ra lệnh:

- Vì các con ngựa Sindh đã mệt mỏi, hãy cho chúng ăn đồ tươi và uống nước nho.

Các chú ngựa Sindh uống nước thơm ngon rồi đi vào chuồng ngựa, và đứng yên lặng trên chỗ của mình. Nhưng còn nhiều đồ ăn cặn bã với các chất ngon ngọt đã bị vắt hết. Các người ấy hỏi vua:

- Nay chúng con phải làm gì với những vật này?

Vua nói:

- Hãy nhồi chúng với nước, vắt khô với vải lọc và cho đàn lừa.

Các con lừa uống nước cặn bã, trở thành say sưa, kêu vang và chạy quanh khắp sân vua. Vua mở cửa sổ lớn, nhìn xuống sân gọi Bồ-tát đang đứng gần và nói:

- Hãy nhìn xem những con lừa này uống nước cặn bã xong trở thành say sưa, la hét, nhảy chồm lên và chạy quanh. Còn các con ngựa Sindh sanh ra thuần chủng, sau khi uống nước thơm, lại im lặng và đứng một chỗ, không chạy nhảy qua lại.

Vua hỏi vì sao như vậy và Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Nước tồi tệ, ít vị,
Chất tươi bị vắt sạch.
Uống vào lừa say sưa,
Thưa Nhân chủ, ngài hỏi,
Ngựa Sindh, loài thuần chủng,
Uống loại nước thượng vị,
Đứng yên lặng tại chỗ,
Không chạy nhảy say sưa.
Rồi Bồ-tát giải thích vấn đề qua bài kệ thứ hai:

Cũng vậy, người hạ đẳng,
Dù ăn món dư tàn,

Vẫn say sưa nhảy nhót,
Sống thoải mái an nhàn.
Còn hạng người thuần tánh,
Giữ tâm trí vững vàng,
Cho dù được uống cạn,
Rượu thượng vị cao sang.
Vua nghe lời Bồ-tát nói, liền cho đuổi các con lừa ra khỏi sân chầu. Sau đó, vua tuân theo lời khuyên dạy của Bồ-tát, làm các công đức như bố thí v.v... rồi khi mạng chung vua đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư nói Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 135 of 320

- Lúc bấy giờ, năm trăm con lừa là các người ăn tàn thực này, năm trăm con ngựa Sindh là năm trăm cư sĩ này, vua là Ànanda, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

184. CHUYỆN NGƯỜI LUYỆN NGỰA GIRIDANTA (Tiền Thân Giridanta)

Con ngựa Pan-da-va...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về một người thân cận kẻ ác. Hoàn cảnh câu chuyện đã được kể trong Tiền thân Mahilàmukha (số 26). Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới thân cận kẻ ác. Thuở xưa, Tỷ-kheo này cũng đã thân cận kẻ ác rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, vào thời vua Sàma trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình đại thần và khi đến tuổi trưởng thành, trở thành cố vấn cho vua về các vấn đề thánh sự và tục sự.

Bấy giờ vua có con ngựa quý tên Pandava, và một người huấn luyện ngựa tên Giridanta, là người què chân. Con ngựa thường thấy người cầm dây cương đi phía trước suy nghĩ: “Người ấy muốn dạy ta đi cà nhắc” nên nó học theo và đi cà nhắc. Người ta trình cho vua biết là con ngựa què. Vua sai mời thú y. Thú y không thấy bệnh gì trên thân ngựa, liền thưa với vua:

- Hạ thần không thấy bệnh gì trên thân ngựa.

Vua cho gọi Bồ-tát:

- Hãy đến, này khanh, và tìm nguyên nhân việc ấy.

Bồ-tát đi đến, biết con ngựa ấy què do thân cận với người huấn luyện bị què, liền tâu vua biết sự kiện này:

- Đây là cái hại do thân cận người xấu.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Con ngựa Pan-da-va,
Của Đại vương Sà-ma,
Bị tật nguyền tai hại,
Vì Ga-ri-dan-ta,
Nó bỏ bản tánh xưa,
Học theo người huấn luyện.
Vua hỏi Bồ-tát:

- Này khanh, nay phải làm gì?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 136 of 320

Bồ-tát đáp:

- Hãy tìm một người huấn luyện tốt, không què và con ngựa sẽ trở lại như xưa.

Nói xong, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Tìm người đáng tin cậy,
Có phong cách tốt lành,
Thắng dây cương vào ngựa,
Tập nó chạy vòng tròn,
Nó mau bỏ tật cũ,
Học theo người huấn luyện.
Vua làm theo như vậy. Con ngựa dần trở lại tốt lành như xưa. Vua khen Bồ-tát hiểu biết tánh tình các loài súc sanh, liền ban thưởng Bồ-tát nhiều danh vọng lớn. -ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này, Ngài liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Giridanta là Đề-bà-đạt-đa, con ngựa là Tỷ-kheo thân cận người ác, vua là Ànanda, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

185. CHUYỆN TÂM BẤT TỊNH (Tiền Thân Anabhirati)

Như nước đục, không trong...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một thanh niên Bà-la-môn.

Chàng tinh thông ba tập Vệ-đà, giảng dạy thánh điển cho nhiều thanh niên Sát-đế-ly và Bà-la-môn. Sau một thời gian, thanh niên ấy xây dựng gia đình, tâm tư suy nghĩ đến y phục, trang sức, nam nô, nữ tỳ, ruộng đất, trâu bò, vợ con v.v... Bị tham sân si chi phối, tâm tư vẩn đục, chàng không thể đọc các chân ngôn theo thứ tự rõ ràng. Một hôm, người ấy đem theo nhiều hương, vòng hoa, đi đến Kỳ Viên cúng dường, đảnh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư ân cần nói chuyện với người ấy và hỏi:

- Này cư sĩ, ông dạy học các chân ngôn. Ông có thuộc lòng các chân ngôn ấy chăng?

- Bạch Thế Tôn, lúc trước con thuộc lòng các chân ngôn ấy, nhưng từ khi con lập gia đình, tâm con trở nên vẩn đục, do vậy, con không thuộc lòng các chân ngôn ấy như trước nữa!

Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, không phải chỉ nay ông mới như vậy. Thuở trước tâm ông không vẩn đục, ông đã thuộc lòng các chân ngôn. Nhưng khi ông bị các dục vọng chi phối, thì ông không nhớ các chân ngôn nữa.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của cư sĩ ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 137 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát học thuộc lòng các chân ngôn ở Takkasilà và trở thành bậc sư trưởng có danh tiếng. Khi trở về Ba-la-nại, Bồ-tát dạy các chân ngôn ấy cho một số đông thiếu niên Sát-đế-ly và Bà-la-môn.

Trong số ấy có một thanh niên Bà-la-môn học thuộc lòng ba tập Vệ-đà mà không ngập ngừng một câu nào cả và trở thành phụ tá cho sư trưởng dạy các chân ngôn. Sau một thời gian, vị ấy lập gia đình, luôn luôn bận tâm vì gia sự, nên tâm trở thành vẩn đục, không thể tụng đọc thuộc lòng các chân ngôn nữa. Rồi vị sư trưởng đi đến thăm thanh niên ấy và hỏi:

- Này thanh niên, con có còn thuộc lòng các chân ngôn không?

Chàng đáp:

- Từ khi con lập gia đình, tâm con trở thành vẩn đục, con không thể đọc thuộc lòng các chân ngôn.

Vị sư trưởng nói:

- Này con thân, khi tâm bị vẩn đục, dù con cố học kỹ lưỡng đến đâu đi nữa, cũng không thể đọc thuộc lòng các chân ngôn được. Nhưng khi tâm trong sáng thì có thể nhớ chúng rõ ràng.

Sau đó Bồ-tát đọc hai bài kệ này:

Như nước đục, vấy bùn,
Không thấy sò, hến, cá.
Sạn, cát nằm phía dưới,
Cũng vậy, tâm vẩn đục
Không thấy được lợi mình,
Không thấy được lợi người.
Như nước lặng trong suốt,
Thấy sò, cá nằm dưới,
Cũng vậy, tâm thanh thản
Thấy lợi mình, lợi người.
-ooOoo-
Sau khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này, Ngài trình bày các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, thanh niên Bà-la- môn đắc quả Dự-lưu và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thanh niên này là thanh niên Bà-la-môn kia và vị Sư trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

186. CHUYỆN VUA MANG SỮA ĐÔNG (Tiền Thân Dadhivàhana)

Đẹp, thơm và vị ngọt...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về sự thân cận với kẻ ác. (Câu chuyện này giống như câu chuyện trước). Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, thân cận kẻ ác là không tốt và có hại. Tại sao ta phải nói đến tác hại của bạn ác đối với con người? Trong thời gian quá khứ, do thân cận với cây Nimba không ngọt và không tốt lành, một cây xoài dù thuộc loài vô tri, với vị ngọt sánh bằng thực phẩm chư Thiên, cũng trở thành chua và đắng.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ: -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, bốn anh em Bà-la-môn tại xứ Kàsi xuất gia làm đạo sĩ. Họ làm một dãy am thất bằng lá ở khu vực Tuyết Sơn và sống tại đấy. Người anh cả mệnh chung và sanh làm Thiên chủ Sakka (Đế Thích). Biết rõ thần lực của mình, sau khoảng bảy hay tám ngày, Đế Thích thường đến thăm và giúp đỡ đồ chúng.

Một hôm Thiên chủ đi đến thăm vị khổ hạnh lớn tuổi nhất, đảnh lễ, ngồi xuống một bên, rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả cần gì?

Vị này mắc bệnh hoàng đản đáp:

- Tôi cần lửa.

Đế Thích cho một con dao kiếm có búa (con dao kiếm có búa được gọi như vậy là vì khi lắp cán vào có thể dùng như con dao hay cây búa). Vị tu khổ hạnh hỏi:

- Với dụng cụ này, ai mang củi lại cho ta?

Đế Thích nói:

- Thưa Tôn giả, khi Tôn giả cần củi, chỉ lấy tay gõ lên cây búa này và nói: Hãy đem củi cho ta và nhen lửa, cây búa sẽ đem củi lại và nhem lửa cho Tôn giả.

Sau khi cho vị ấy con dao kiếm có búa thần ấy, Đế Thích đi đến vị thứ hai và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả cần gì?

Gần chòi lá vị này có con đường voi đi. Các con voi làm vị này bực phiền. Vị này nói:

- Các con voi này làm ta khổ sở. Hãy đuổi chúng đi.

Đế Thích giao cho vị ấy một cái trống và nói:

- Thưa Tôn giả, đánh mặt phía này, Tôn giả sẽ đuổi các kẻ thù. Đánh mặt phía bên kia, kẻ thù sẽ trở thành bạn tốt và bao vây Tôn giả với bốn loại binh chủng.

Nói vậy xong, Đế Thích cho vị này cái trống và đi đến vị trẻ tuổi nhất và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả cần gì?

Vị này cũng bị bệnh hoàng đản nên nói:

- Tôi cần sữa đông.

Đế Thích cho vị này một ghè sữa đông và nói:

- Nếu Tôn giả muốn gì, hãy lật ngược ghè này, nó sẽ trở thành sông lớn, chảy dòng nước lớn, và có thể chiếm một quốc độ cho Tôn giả.

Nói vậy xong, Đế Thích ra đi. Từ đó trở đi, con dao kiếm có cây búa được dùng để đốt lửa cho người anh trưởng. Người thứ hai nhờ đánh mặt trống đuổi các con voi đi, còn người em út dùng sữa đông.

Lúc bấy giờ, một con heo rừng sống trong một ngôi làng cũ, chợt thấy một hòn ngọc có thần lực. Khi nó lấy miệng cắn hòn ngọc, nhờ thần lực hòn ngọc, nó bay lên hư không, đi đến một hòn đảo ở giữa biển, và nghĩ: "Nay ta sẽ ở lại đây". Nó đi xuống một chỗ tốt đẹp, dưới gốc cây Udumbara, và nó sống tại đấy.

Một hôm, con heo rừng để hòn ngọc trước mặt và nằm ngủ dưới gốc cây ấy. Có một người sống ở nước Kà-si, bị cha mẹ đuổi ra khỏi nhà vì không giúp ích được gì, bèn đi đến bờ biển, leo lên một chiếc tàu làm người giúp việc cho chủ tàu. Khi tàu bị chìm giữa biển, anh ta nằm trên tấm gỗ, trôi đến hòn đảo ấy. Trong khi đi tìm trái cây, thấy con heo rừng nằm ngủ, anh ta đi nhẹ đến gần và lấy hòn ngọc.

Nhờ thần lực hòn ngọc, anh ta bay lên hư không, ngồi trên cây Udumbara và suy nghĩ: "Con heo rừng này nhờ thần lực hòn ngọc, đi được trên hư không. Ta nghĩ có lẽ nó muốn sống ở đây. Trước hết, ta hãy giết nó, ăn thịt rồi sẽ đi". Anh ta bẻ một cây gậy và phóng cây gậy rơi xuống trên đầu con heo rừng. Con heo rừng thức dậy, không thấy hòn ngọc, hoảng sợ chạy nhanh. Anh ta ngồi trên cây cười lớn. Con heo rừng nhìn lên, thấy anh ta liền húc đầu vào cây và chết tại chỗ. Anh ta trèo xuống đốt lửa, nấu thịt con heo rừng, ăn xong, liền bay lên hư không.

Khi bay ngang qua dãy Tuyết Sơn, anh ta thấy am thất các đạo sĩ liền xuống am thất của người lớn tuổi nhất, ở đấy hai ba ngày, và được vị tu khổ hạnh chiêu đãi. Thấy thần lực của con dao kiếm có cây búa, anh ta nghĩ: "Ta phải lấy vật dụng này". Anh ta chỉ cho vị tu khổ hạnh thần lực của hòn ngọc và nói:

- Tôn giả hãy lấy hòn ngọc này của tôi và cho tôi con dao kiếm có búa.

Vị tu khổ hạnh mong muốn đi trên hư không, bèn lấy hòn ngọc và trao đổi con dao kiếm có búa với anh ta. Người ấy lấy con dao kiếm có búa, đi một lát, gõ vào vật ấy và nói:

- Này con dao kiếm có búa, hãy chém đầu người tu khổ hạnh và đem lại hòn ngọc cho ta.

Con dao kiếm có búa liền đi chém đầu người tu khổ hạnh và đem lại hòn ngọc. Anh ta cất con dao kiếm có búa tại một chỗ kín, đi đến gần vị đạo sĩ thứ hai và sống tại đấy vài ngày. Anh ta thấy được thần lực cái trống bèn gạ đổi hòn ngọc để lấy cái trống. Với cách thức trước anh ta bảo cái búa chém đầu người ấy, rồi đi đến người em út. Thấy thần lực của ghè sữa đông, anh ta cho hòn ngọc, đổi lấy cái ghè sữa đông, và với phương tiện trước, anh ta bảo cái búa chém đầu người ấy. Anh ta lấy lại hòn ngọc, con dao kiếm có búa, cái trống và cái ghè sữa đông, rồi bay lên hư không. Đứng không xa Ba-la-nại, anh ta gửi thư nhờ một người cầm tay mang đến cho vua:

- Hãy giao quốc độ cho ta hay muốn bị chém đầu .

Vua được tin liền nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 140 of 320

- Ta sẽ bắt tên đạo tặc kia.

Và vua đi ra khỏi thành. Tên cướp ấy đánh trên một mặt trống, khiến bốn loại binh chủng vây quanh mình. Khi biết vua đã dàn bày thế trận, anh ta lật ngược cái ghè sữa đông, khiến dòng sông lớn tuôn chảy. Đại quân của vua bị sữa đông chìm ngập không thể ra được. Rồi anh ta gõ cây kiếm có búa, bảo con dao chặt đầu vua. Con dao bay đi, đem đầu vua lại và quăng dưới chân anh ta. Không một ai có thể đưa binh khí lên chống anh ta. Với quân lực bao quanh, anh ta vào thành, làm lễ quán đảnh, trở thành vua tên là Dadhivahana (Vua mang sữa đông) và trị nước.

Một hôm, trong khi đang chơi thả lưới trên sông lớn, một trái xoài chín, được chư thần sử dụng, trôi từ hồ Kannamundà (ở Tuyết Sơn) xuống và mắc vào lưới. Khi lưới được kéo lên, thấy trái xoài ấy, các quan liền dâng vua. Trái xoài ấy lớn bằng cái ghè, tròn trịa, màu sắc vàng. Vua hỏi các người đi rừng:

- Trái cây gì vậy?

Khi nghe đáp là trái xoài, vua ăn xong, bảo đem gieo hột xoài vào vườn của mình, và tưới nước sữa. Cây mọc lên, đến năm thứ ba đã sanh trái. Cây xoài được kính trọng, được tưới nước sữa, được cho hương liệu dày đến năm phân, các vòng hoa được giăng xung quanh. Cây được đốt đèn với dầu thơm, có màn vải bao bọc xung quanh đến bảo vệ các trái chín có vị ngọt và sắc vàng.

Khi vua Dadhivahana gửi các trái xoài để tặng các vua khác, vì sợ sau này hột xoài sẽ mọc lên thành cây xoài, vua lấy gai chích tại chỗ mộng sanh cây. Các vua ấy ăn xoài xong, gieo hạt, nhưng nó không mọc. Họ hỏi nguyên do và biết được sự việc. Một vị vua cho gọi người giữ vườn và hỏi:

- Người có thể phá hoại hương vị trái xoài của vua Dadhivahana, khiến nó trở thành đắng được không?

Người ấy đáp:

- Tâu Đại vương, có thể được.

Vua liền sai người ấy đi và cho một ngàn đồng tiền vàng. Người ấy đi đến Ba-la-nại, báo tin cho vua này biết có một người giữ vườn đến. Khi được vua cho gọi, anh ta vào thành, đảnh lễ vua. Vua hỏi:

- Ngươi có phải là người giữ vườn không?

Anh ta thưa:

- Tâu Đại vương, phải.

Và anh ta bắt đầu ca tụng khả năng của mình. Vua nói:

- Ngươi có thể làm phụ tá cho người giữ vườn của ta.

Từ đấy trở đi, hai người săn sóc ngự viên.

Người giữ vườn mới tới không bao lâu đã làm cho cây trổ hoa trái mùa và sanh quả trái mùa, khiến cho khu vườn càng thêm xinh đẹp. Vua rất bằng lòng bèn đuổi người giữ vườn cũ đi, và giao khu vườn cho anh ta. Ngay khi người giữ vườn ấy chiếm được ngôi vườn vào trong tay mình, anh ta liền bao vây cây xoài bằng cách trồng các cây nimba và các loại cây leo.

Dần dần các cây nimba lớn lên, rễ với rễ, cành với cành, chúng xen lẫn chằng chịt với cây xoài. Do xen lẫn với vị không tốt, trái xoài có vị ngọt trở thành đắng giống như là nimba. Vừa khi biết được trái xoài đã trở thành đắng, người làm vườn bỏ chạy trốn.

Vua Dadhivahana đi đến thăm vườn và ăn trái xoài. Khi nước của trái xoài vào miệng, có vị đắng như trái nimba không thể nào nuốt nổi, vua phải khạc nhổ ra. Lúc bấy giờ Bồ-tát là vị cố vấn của vua về thánh sự và tục sự. Vua cho gọi Bồ-tát và hỏi:

- Thưa bậc Hiền trí, cây này được săn sóc cẩn thận như xưa, sự việc là vậy, sao trái trở thành đắng? Vì lý do gì vậy?

Và vua đọc bài kệ đầu:

Đẹp, thơm và vị ngọt,
Trái xoài xưa là vậy,
Vẫn được ta tôn quý,
Sao lại có vị đắng?
Để nêu lý do, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Da-dhi-va-ha-na,
Trái xoài chín của ngài,
Bị vây bởi nim-ba,
Rễ xen lẫn với rễ,
Cành xen lẫn với cành,
Chính cây đắng bao quanh

Đã làm hư trái ngọt,
Do sống với bạn ác,
Trái ngọt trở thành đắng.
Vua nghe lời Bồ-tát, bảo chặt tất cả các cây nimba và cây leo, nhổ rễ lên, đào bỏ đất bùn không tốt xung quanh và đổ đất bùn tốt vào gốc cây ấy. Rồi cây được nuôi dưỡng cẩn thận với sữa, nước ngọt, nước thơm. Sau đó, nhờ được thấm nhuần đủ mọi vị ngọt nên trái cây trở lại ngọt như trước, vua liền giao khu vườn cho người giữ vườn trước kia săn sóc. Sau khi sống hết thọ mạng, vua đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Ta là vị đại hiền trí. -ooOoo-

187. CHUYỆN BỐN VẺ ĐẸP (Tiền Thân Catumatta)

Cánh đẹp cùng cánh đẹp...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo lớn tuổi.

Một hôm, trong khi hai vị đệ tử thượng thủ đang ngồi cùng nhau hỏi đáp về Chánh pháp, một Tỷ-kheo lớn tuổi đi đến gần hai vị này, trở thành người thứ ba, ngồi xuống và nói:

- Thưa các Tôn giả, chúng tôi sẽ hỏi câu này. Nếu các Tôn giả khó trả lời, hãy hỏi lại chúng tôi.

Các vị Trưởng lão chán ngấy vị này, nên đứng dậy bỏ đi. Hội chúng ngồi nghe pháp từ các vị Trưởng lão, sau khi giải tán, đi đến yết kiến bậc Đạo Sư. Họ được bậc Đạo Sư hỏi:

- Vì sao đến giờ phi thời vậy?

Họ thuật lại câu chuyện ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên nhàm chán vị ấy, không trả lời và bỏ đi. Thuở xưa, hai vị cũng đã bỏ đi rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một thần cây trú ở trong rừng. Một hôm có hai ngỗng trời con từ núi Cittakùta bay ra, đến đậu trên cây ấy để tìm mồi. Khi tìm mồi xong, chúng trở về nghỉ ngơi tại chỗ ấy rồi bay về núi Cittakùta. Trong khi đi qua đi lại, Bồ-tát trở thành quen thuộc với chúng. Đi đi về về nhiều lần, họ hoan hỷ kết bạn với nhau, nói pháp cho nhau nghe rồi ra đi. Một hôm, hai ngỗng con đậu trên ngọn cây nói chuyện với Bồ-tát, một con chó rừng đứng dưới gốc cây nói bài kệ này với hai ngỗng trời con ấy:

Leo nhánh cây chỗ cao,
Một mình, ngồi ca hót,
Hãy xuống đây ngâm kệ,

Cho vua loài thú nghe!
Các ngỗng trời con chán ngấy chó rừng, liền bay lên và trở về núi Cittakùta. Bồ-tát nói với chó rừng bài kệ thứ hai:

Cánh đẹp cùng cánh đẹp,
Chư Thiên cùng chư Thiên,
Có đủ bốn vẻ đẹp,
Sao chó lại ở đây?
Hỡi con chó rừng kia,
Hãy về hang của chó!
-ooOoo-
Sau khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo lớn tuổi là chó rừng, hai ngỗng trời con là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, còn vị thần cây là Ta vậy. -ooOoo-

188. CHUYỆN SƯ TỬ LAI CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sìhakottuka)

Ngón chân và móng chân...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kolàlika.

Một hôm, khi nhiều vị đa văn đang nói pháp, Kokalika cũng muốn tự mình nói pháp (mọi việc đều giống các chi tiết ở chuyện trước (Số 172). Khi nghe việc này, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không chỉ nay Kokalika mới phô bày bản chất qua tiếng nói của mình. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã làm như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một con sư tử ở khu vực Tuyết Sơn, do cùng sống với một con chó rừng cái đã sanh một thú con. Con sư tử lai này về ngón chân, móng, lông bờm, màu sắc, hình dáng, mặt mày đều giống cha, nhưng tiếng hú thì giống mẹ.

Một hôm, trời mưa, các sư tử họp lại, rống lên, chơi các trò chơi sư tử, và con sư tử này cũng muốn rống lên giữa bọn chúng, nhưng chỉ hú lên tiếng hú của chó rừng. Nghe nó hú, các sư tử đều im lặng. Khi nghe tiếng ấy, một sư tử con cũng được sanh từ Bồ-tát, liền hỏi:

- Thưa cha, con sư tử này về dung sắc v.v... giống chúng con, nhưng tiếng hú lại khác. Con thú ấy là ai?

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Ngón chân và móng chân
Là ngón, móng sư tử,

Nó có chân sư tử,
Để đứng dựa lên trên,
Nhưng giữa chúng sư tử,
Tiếng kêu nó lại khác.
Nghe vậy, Bồ-tát nói:

- Này con thân, em con là con một chó rừng cái, giống cha về dung sắc, giống mẹ về tiếng.

Rồi Bồ-tát nói với con sư tử có mẹ là con chó rừng cái.

- Này con thân, bắt đầu từ nay, sống ở đây, chớ lên tiếng. Nếu con lên tiếng, chúng sẽ biết con là giống chó rừng.

Khuyên dạy vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Này con thân, chớ hú,
Sống im lặng trong rừng,
Với tiếng, chúng biết con,
Tiếng con không giống bố!
Sau khi nghe lời khuyên dạy này, con thú ấy không bao giờ thử rống nữa. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 144 of 320

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con chó rừng là Kokalika, con sư tử cùng một cha là La-hầu-la, còn vua các loài thú là Ta vậy. -ooOoo-

189. CHUYỆN TẤM DA SƯ TỬ (Tiền Thân Sìhacamma)

Tiếng hí này không phải...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kokàlika.

Trong thời này, Kokàlika, muốn tự tán tụng. Bậc Đạo Sư biết được sự việc này, liền kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người nông phu. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát sống với nghề nông. Lúc bấy giờ, một nhà buôn làm nghề bán rong đồ vật do một con lừa chở. Khi ông đến một chỗ nào, ông lấy xuống các hàng hóa, trùm lên con lừa một da con sư tử và thả nó giữa ruộng lúa gạo và lúa mì. Các người chủ ruộng thấy nó, tưởng là con sư tử, không dám lại gần.

Một hôm, người lái buôn ấy đến trú tại một cửa hàng. Trong khi nấu cơm sáng, ông trùm lên con lừa một tấm da sư tử và thả nó vào ruộng mì... Các người chủ ruộng nghĩ đó là con sư tử, không dám đến gần bèn về nhà thông báo. Toàn dân trong làng cầm các binh khí, thổi tù và, đánh trống đi đến gần ruộng và la hét. Con lừa hoảng hốt vì sợ chết, vội hí lên tiếng lừa. Biết được nó là con lừa, Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Tiếng hí này không phải

Tiếng sư tử, hay cọp,
Cũng không phải tiếng beo.
Con vật ty tiện này,
Dù trùm da sư tử,
Cũng chỉ hí tiếng ngựa!
Các người làng biết nó là con lừa, đánh cho nó gãy xương, rồi lấy tấm da sư tử và bỏ đi. Người lái buôn ấy đến, thấy con lừa lâm nạn, liền đọc bài kệ thứ hai:

Đã lâu, lừa khôn khéo,
Ăn lúa gạo, lúa mì,
Da sư tử trùm lên,
Do tiếng kêu, bị đánh!
Trong khi người lái buôn nói vậy, con lừa tắt thở. Người ấy bỏ con lừa lại và ra đi. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 145 of 320

- Lúc bấy giờ, con lừa là Kokàlika và người nông phu hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

190. CHUYỆN GIỮ GIỚI (Tiền Thân Sìlànisamsa)

Hãy nhìn kết quả này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một nam cư sĩ có lòng tin.

Một Thánh đệ tử có lòng tin, một hôm, trên đường đi đến Kỳ Viên, xuống con sông Aciravati vào buổi chiều, chứng kiến dân chài kéo thuyền lên bờ để nghe thuyết pháp. Không thấy thuyền nào đậu tại bến, vị cư sĩ ấy sanh hoan hỷ, lấy Đức Phật làm đề tài tu niệm nên khi bước xuống sông, chân không chìm xuống nước.

Vị ấy đi như trên đất liền, nhưng khi đến giữa sông, thấy sóng, nên đề tài tu niệm trở thành yếu và chân bắt đầu chìm xuống. Vị ấy liền kiên trì gìn giữ hỷ tâm, lấy Đức Phật làm đề tài tu niệm, nên vẫn đi trên mặt nước. Vào Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư, vị ấy ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư tiếp đón thân tình và hỏi:

- Này nam cư sĩ, mong rằng trên con đường đi đến đây, ông không mệt mỏi.

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, nhờ hỷ tâm với Đức Phật làm đề tài tu niệm, con đi trên mặt nước như đặt chân trên đất liền, và đến đây.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, ông không phải là người đầu tiên nhờ niệm các công Đức Phật mà được an toàn. Thuở trước, có những nam cư sĩ, khi tàu bị chìm, nhờ niệm các công Đức Phật mà được an toàn.

Rồi theo lời yêu cầu của vị này, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, trong thời Đức Phật Ca-diếp, có vị Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu lên tàu đi cùng với một thợ hớt tóc giàu có. Người vợ nói với chồng:

- Này ông, ông hãy lo giúp đỡ săn sóc vị cư sĩ này trong bất cứ hoàn cảnh vui buồn nào nhé.

Người thợ đi trên chiếc thuyền ấy. Sau một tuần, thuyền bị đắm giữa biển. Cả hai người nằm trên một tấm ván và trôi đến được một hòn đảo. Tại đấy người hớt tóc giết các con chim, nấu ăn một phần và đem một phần cho vị nam cư sĩ. Người cư sĩ tự cho là vừa đủ, nên không ăn thêm. Vị ấy nghĩ: "Tại chỗ này, ngoài Ba ngôi báu, chúng ta không có sự giúp đỡ nào khác". Rồi vị ấy niệm tưởng công đức của Ba ngôi báu. Trong khi người ấy niệm như vậy, một con rắn chúa đã sanh ở đảo ấy biến hóa thành một chiếc thuyền lớn, có một vị thần biển làm thuyền trưởng. Chiếc thuyền chứa đầy bảy báu: Ba cột buồm làm bằng ngọc xanh, cái neo làm bằng vàng, sợi dây làm bằng bạc và các tấm ván bằng vàng. Vị thần biển đứng trên thuyền gọi lớn:

- Có ai đi đến Diêm-phù-đề (Ấn Độ) không?

Vị nam cư sĩ nói:

- Có chúng tôi về đó.

- Vậy hãy leo lên tàu.

Vị cư sĩ lên tàu và gọi người hớt tóc. Vị thần biển nói:

- Ngài thì được, nhưng người kia thì không.

- Vì sao?

- Người ấy không có công đức. Vì vậy tôi đưa ngài lên tàu nhưng không đưa người này.

- Thôi được, các công đức bố thí ta đã làm, các giới ta đã giữ, các sức mạnh ta đã tu tập, ta cho người này kết quả tất cả các hạnh ấy của ta.

Người hớt tóc nói:

- Thưa ông chủ, con rất hèn.

Vị thần biển nói:

- Nay ta nhận thêm người này lên tàu.

Rồi vị thần đưa cả hai người vượt biển và ngược dòng sông đi đến Ba-la-nại. Sau đó, với thần lực của mình, vị thần tạo ra tài sản trong nhà của hai người ấy và nói:

- Hãy thân cận những bậc hiền trí. Nếu người thợ hớt tóc không cẩn thận với vị cư sĩ này, người ấy đã chết giữa biển rồi.

Để tán thán công đức thân cận của người hiền trí, vị thần nói lên những bài kệ này:

Hãy nhìn kết quả này

Của tín, giới, và thí,
Biến hình thành chiếc thuyền,
Con rắn chở thiện nam.
Hãy thân cận bậc lành,
Hãy giao du kẻ tốt;
Chung sống với bậc thiện,
Người hớt tóc an toàn.
Vị thần biển đứng trên hư không, sau khi thuyết pháp xong, liền cùng với con rắn chúa bay về cung điện của mình. -ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị nam cư sĩ

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 147 of 320

có lòng tin đắc quả Nhất lai và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị nam cư sĩ đắc Niết-bàn, rắn chúa là Xá-lợi-phất và vị thần biển là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 148 of 320

5.08 PHẨM RUHAKA

191. CHUYỆN TẾ SƯ RUHAKA (Tiền Thân Ruhaka)

Dây cung, dù bị đứt...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự luyến ái người vợ cũ. Hoàn cảnh câu chuyện sẽ được đề cập ở Chương tám, Tiền thân Indriya (số 423). Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân ấy đã làm hại ông. Thuở xưa, cô ta đã làm nhục ông trước mặt vua và triều đình. Ngay sau đó, ông đã đuổi cô ta ra khỏi nhà.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con của hoàng hậu chánh cung. Khi đến tuổi trưởng thành, phụ vương mệnh chung, Bồ-tát được đặt trên vương vị và trị nước theo Chánh pháp.

Bồ-tát có một cố vấn tế tự tên là Ruhaka. Ông ta có bà vợ già là một nữ Bà-la-môn. Vua cho vị Bà-la- môn một con ngựa với đầy đủ đồ trang sức, leo lên ngựa đi đến chầu vua. Khi ông ngồi trên lưng ngựa được trang sức như vậy, dân chúng đứng khắp nơi đều khen con ngựa ấy:

- Ôi chói sáng thay con ngựa! Nó đẹp làm sao!

Người Bà-la-môn đi về nhà, lên lầu và nói với bà vợ:

- Này hiền thê, con ngựa của chúng ta tuyệt đẹp. Người đứng hai bên đường đều khen nó.

Nữ Bà-la-môn là người có chút ác tánh, và hay lừa phỉnh, liền nói với chồng:

- Ông có biết nguyên nhân nào làm cho con ngựa này đẹp không? Con ngựa này đẹp là nhờ các thứ trang hoàng cho loài ngựa. Nếu ông muốn đẹp như con ngựa, hãy trang sức như con ngựa, rồi đi xuống giữa đường, vừa đi vừa nhún chân như con ngựa. Khi ông đến yết kiến vua, vua sẽ tán thán ông, và mọi người ai cũng đều khen ông cả.

Vị Bà-la-môn ấy bản tánh ngu ngốc, nghe lời bà vợ, không biết ý đồ của vợ, cứ làm đúng như vậy. Những ai thấy người Bà-la-môn ấy đều cười lớn và nói:

- Đẹp thay là bậc Sư trưởng!

Vua nói với người Bà-la-môn:

- Này Sư trưởng, có phải ông nổi giận rồi sao? Ông có điên không?

Câu nói của vua chê vậy khiến ông sanh hổ thẹn. Lúc bấy giờ, vị Bà-la-môn biết: “Ta làm một việc không thích đáng”, liền sinh lòng căm tức nữ Bà-la-môn:

- Nó đã làm ta xấu hổ trước mặt vua và quân đội. Ta sẽ đánh nó và đuổi nó ra khỏi nhà.

Ông đi về nhà với ý nghĩ trả thù như vậy. Nữ Bà-la-môn ác tánh biết chồng trở về với lòng căm giận mình, liền trốn ra khỏi nhà bằng một cửa nhỏ, đi đến cung điện của vua, và ở tại đấy bốn, năm ngày. Vua biết được tin ấy, cho gọi vị cố vấn tế tự, khuyên ông tha thứ:

- Này Sư trưởng, đàn bà đầy lỗi lầm, ông nên tha thứ cho nữ Bà-la-môn.

Rồi với mục đích khuyến giáo vị ấy tha thứ, vua nói lên bài kệ đầu:

Dây cung dù bị đứt,
Cũng có thể nối liền,
Hãy giảng hòa với vợ,
Chớ để tâm hận hiềm.
Nghe xong, Ruhaka đọc bài kệ thứ hai:

Có vỏ, làm dây khác,
Lại có thợ biết làm.
Tôi sẽ tìm vợ mới,
Vợ cũ, tôi chán nhàm!
Nói vậy xong, ông đuổi nữ Bà-la-môn ấy và cưới một nữ Bà-la-môn khác. -ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này, Ngài trình bày các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo có tâm luyến ái đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người vợ cũ là nữ Bà-la-môn, Ruhaka là Tỷ-kheo có tâm luyến ái, còn vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

192. CHUYỆN THIÊN NỮ SIRIKÀLAKANNI (Tiền Thân Sirikàlakanni)

Nữ nhân có thể đẹp...,

Tiền thân Sirikàlakanni sẽ được trình bày ở Tiền thân Mahà-Ùmmagga (số 538). -ooOoo-

193. CHUYỆN HOÀNG TỬ LIÊN HOA (Tiền Thân Cullapaduma)

Nàng chính là người ấy...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Hoàn cảnh chuyện này sẽ được trình bày trong Tiền thân Ummadanti (số 527). Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, con thấy một nữ nhân mặc áo quần rất đẹp, nên bị ái nhiễm và thối thất tinh tấn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, các nữ nhân đều vô ơn, phản bội tình bạn. Các bậc hiền trí thuở xưa, với tâm tư điên cuồng đến độ cho họ uống máu đầu gối phải của mình, trọn đời mang tặng phẩm hiến dâng cho họ, nhưng vẫn không chinh phục được tâm của nữ nhân.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con trai của bà hoàng hậu chánh cung, khi đến ngày đặt tên, được gọi là hoàng tử Paduma (Liên Hoa). Sau Bồ-tát, còn có sáu người em trai nữa. Bảy người ấy tiếp tục lớn lên, lập gia đình sống bên cạnh nhà vua. Một hôm vua đứng nhìn xuống sân thấy họ đi đến hầu vua với một tùy tùng đông đảo, vua sinh lòng nghi ngờ: “Những người này có thể giết ta và cướp lấy quốc độ”. Nghĩ vậy, vua cho gọi họ đến và nói:

- Này các con thân, các con không thể sống trong thành này. Hãy đi đến một chỗ khác, và sau khi ta băng hà, hãy trở về cai trị vương quốc, vì vương quốc là sở hữu của gia đình.

Các con vâng theo lời cha.

Họ khóc than, đi về nhà, đem theo vợ con mình và nói:

- Chúng ta hãy đi bất cứ nơi nào và sống tại đấy.

Họ ra khỏi thành, lên đường, đi đến một chỗ hoang vu, không có đồ ăn nước uống, chịu đựng đói khát không nổi, và nghĩ: “Chúng ta còn sống sẽ được nữ nhân khác”.

Họ giết vợ của người em út, chia thành mười ba phần, rồi ăn thịt. Bồ-tát và vợ lấy phần mình chia làm ba, để lại một phần và ăn hai phần. Như vậy trong sáu ngày, họ giết sáu nữ thân để ăn thịt. Mỗi ngày kế tiếp Bồ-tát để lại một phần, vì vậy có được sáu phần. Đến ngày thứ bảy, họ có ý định giết vợ của Bồ-tát. Nghe vậy, Bồ-tát cho họ ăn sáu phần còn lại, và nói:

- Hãy ăn sáu phần này, ngày mai sẽ tính.

Cho họ ăn thịt xong, khi họ nằm ngủ, Bồ-tát đem vợ chạy trốn. Người vợ đi một lát, rồi nói:

- Thưa chàng, em không thể đi được.

Bồ-tát cõng vợ lên vai, đi đến rạng đông, ra khỏi được cảnh hoang vu. Khi mặt trời mọc, người vợ nói:

- Thưa chàng, em khát.

Bồ-tát nói:

- Này hiền thê, không có nước.

Nghe nàng nói đi lại, Bồ-tát lấy gươm đâm đầu gối chân phải của mình và nói:

- Này hiền thê, không có nước uống. Đây là máu đầu gối phải của ta. Hãy ngồi xuống và uống nó đi.

Người vợ làm như vậy. Họ tiếp tục đi, đến sông Hằng Hà hùng vĩ, họ uống nước, tắm, ăn các loại trái và rau v.v... rồi nghỉ ngơi tại một chỗ thoải mái. Gần một khúc quanh của sông Hằng, họ dựng lên một am thất và sống tại đấy.

Một hôm, một tên cướp ở thượng lưu sông Hằng, phạm tội phản nghịch vua nên tay chân, tai mũi đều bị cắt đứt, bị quăng nằm trong chiếc xuồng nhỏ và thả trôi trên sông Hằng Hà rộng lớn, rên la vì đau đớn, và trôi đến chỗ ấy. Bồ-tát nghe tiếng than đau thương bi ai của nó, liền đi đến bờ sông Hằng, kéo nó lên bờ, dắt nó đến am thất, và xức thuốc chữa trị vết thương. Người vợ nói:

- Một đứa què lười biếng như thế này mà chồng ta lại mang từ sông Hằng về để săn sóc và cứu sống!

Nói vậy xong, nàng khinh bỉ nhổ vào mặt người què ấy. Khi các vết thương của nó được lành mạnh, Bồ- tát cho nó ở tại am thất với vợ mình, rồi đem trái cây và các loại khác từ rừng về, nuôi nó và người vợ. Trong khi họ chung sống như vậy, nữ nhân ấy sanh ái luyến người què, thông dâm với nó và muốn giết Bồ-tát với phương tiện ác độc, liền nói với chồng:

- Thưa chàng, khi em ngồi trên lưng chàng ra đi khỏi khu vực hoang vu, em nhìn hòn núi này, và cầu xin như sau: Thưa vị thần núi, nếu con được sống an lành với chồng, con sẽ làm lễ cúng tạ ngài! Nay thần ấy làm em hoảng sợ. Em phải làm lễ cúng tạ thần

ấy.

Bồ-tát không biết vợ mình lừa đảo liền bằng lòng, sửa soạn lễ cúng, giao cho vợ dĩa đựng đồ cúng, rồi leo lên chóp núi. Người vợ nói với chồng:

- Thưa chàng, không phải vị thần mà chính chàng mới là vị thần tối thượng. Trước hết, em sẽ cúng dường chàng hoa rừng, đi nhiễu xung quanh chàng, đảnh lễ chàng, rồi sau đó em cúng lễ cho vị thần núi.

Nói vậy xong, nàng đặt Bồ-tát đứng trên bờ vực thẳm, cúng dường Bồ-tát hoa rừng, đi nhiễu xung quanh, và làm như muốn đảnh lễ chồng, nàng đứng phía sau đánh Bồ-tát trên lưng, rồi xô Bồ-tát rơi xuống vực thẳm, và la lên vì thỏa mãn:

- Ta đã thấy cái lưng kẻ thù ta rồi!

Và nàng xuống núi đi với người què ấy.

Bồ-tát rơi từ trên núi xuống vực thẳm nhưng bị mắc vào một chùm lá không có gai trên chóp cây sung nên không thể xuống núi được. Bồ-tát ăn trái cây sung và sống giữa các cành cây.

Một con kỳ-đà chúa có thân to lớn, từ chân núi thường leo lên ăn trái của cây sung ấy. Nó thấy Bồ-tát và chạy trốn. Ngày sau nó lại đến, ăn những trái ở một bên cây rồi bỏ đi. Nó đến nhiều lần như vậy cho đến khi nó kết thân với Bồ-tát và hỏi:

- Làm thế nào anh đến được chỗ này?

Khi được Bồ-tát nói cho biết lý do, nó nói:

- Thôi được, anh chớ sợ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 152 of 320

Rồi nó bảo Bồ-tát ngồi trên lưng mình, sau đó nó bò xuống núi, ra khỏi khu rừng, đặt Bồ-tát trên con đường lớn và nói:

- Hãy đi theo con đường này.

Bồ-tát đi đến một ngôi làng nhỏ và sống tại đấy. Khi nghe tin phụ vương đã mệnh chung, Bồ-tát đi đến Ba-la-nại, lên ngôi kế vị trong vương quốc thuộc quyền sở hữu của gia đình và trở thành vua Paduma. Nguyện theo Mười vương pháp trị nước đúng luật, Bồ-tát cho xây sáu hội trường bố thí tại bốn cửa thành, tại chính giữa thành, tại trước cửa cung điện và mỗi ngày bố thí sáu trăm ngàn đồng tiền.

Trong lúc ấy, nữ nhân độc ác kia cõng người què trên lưng, đi ra khỏi rừng, xin ăn giữa con đường có người qua kẻ lại, thâu lượm cháo cơm để nuôi dưỡng người tình. Có người hỏi:

- Người này là ai đối với cô?

Nàng nói dối:

- Mẹ người này là chị của cha tôi. Người này là anh họ tôi. Người ta cho tôi người này. Dầu cho chàng bị đọa đầy đến chết, tôi cũng sẽ mang chồng tôi trên vai đi khất thực, và nuôi dưỡng chàng.

Mọi người khen:

- Thật là người vợ trung tín với chồng!

Từ đấy trở đi, người ta cho nàng cháo và cơm nhiều hơn trước. Những người khác nói với nàng:

- Chớ sống như thế này. Vua Paduma trị vì ở Ba-la-nại, công đức bố thí của ngài vang dội toàn cõi Diêm-phù-đề. Vua thấy nàng sẽ hoan hỷ, và sẽ cho nàng nhiều tài sản. Hãy để chồng nàng ngồi trong cái giỏ này và cõng đi.

Họ cổ võ nàng và cho nàng một cái giỏ tre. Người đàn bà ác hạnh kia đặt người què ngồi trên lưng mình, rồi đi đến Ba-la-nại, xin ăn tại các nhà bố thí và sống như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát thường hay ngồi trên lưng voi với trang sức lộng lẫy, đi đến nhà bố thí và sau khi tự tay bố thí cho tám hay mười người, ngài lại đi về cung. Nữ nhân ác hạnh ấy đặt người què ngồi trong cái giỏ, mang nó trên lưng và đứng trên đường vua đi qua. Vua thấy họ bèn hỏi:

- Người này là ai vậy?

- Thưa Đại vương, một người vợ trung tín.

Vua cho gọi nàng đến, nhận diện nàng, liền bảo đưa người què ra khỏi cái giỏ, và hỏi:

- Người này là gì của nàng?

Nàng trả lời:

- Người này là con của người chị cha tôi. Gia đình đó cho tôi và tôi nhận người này làm chồng tôi.

Các người không biết nội dung câu chuyện liền nói to:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 153 of 320

- Ôi, thật là người vợ trung tín!

Và họ tán thán nữ nhân ác hạnh ấy. Vua hỏi thêm:

- Có phải người què này do gia đình cho nàng làm chồng không?

Nữ nhân ấy không nhận diện được vua nên mạnh dạn nói:

- Thưa Đại vương, đúng vậy.

- Và đây có phải là con vua Ba-la-nại không? Nàng có phải là con gái của một vị vua, là vợ của hoàng tử Paduma?

Sau khi dằn mặt nàng, vua vạch mặt nàng:

- Chính nàng uống máu từ đầu gối của ta và vì luyến ái với người què này, nàng đã xô ta xuống vực thẳm. Nàng nghĩ rằng ta đã chết, nhưng ta vẫn còn sống! Nay nàng đến đây với dấu hiệu tử thần in trên trán đấy!

Rồi vua nói với các triều thần:

- Hỡi các triều thần, trước kia các khanh hỏi trẫm và trẫm đã trả lời như sau: Sáu người em trai trẫm đã giết vợ họ và đã ăn thịt vợ họ. Nhưng trẫm đã bảo vệ vợ mình an toàn, đưa nàng đến bờ sông Hằng, và sống tại một am thất. Ở đấy trẫm cứu một kẻ què bị xử tội chết và nuôi dưỡng nó. Còn nữ nhân đã sanh tâm luyến ái nó, và xô trẫm xuống vực sâu, không ai khác mà chính là nữ nhân ác hạnh này. Nhưng trẫm đã tự cứu mình nhờ tỏ bày tình thân ái. Còn người què bị xử tội chết không ai khác mà chính là tên này!

Rồi Bồ-tát đọc những bài kệ này:

Nàng chính là người ấy,
Còn ta không ai khác,
Người què chính là nó,
Bị chặt tay, chính nó.
Tuy vậy nàng vẫn nói:
- Là chồng tôi lúc trẻ.
Đàn bà thật đáng chết,
Chúng không có sự thật!
Hãy lấy một cái chày.
Đánh chết tên khốn nạn,
Kẻ độc ác rình rập
Để cướp lấp vợ người.
Sau đó bắt người vợ
Ác độc, tà hạnh này,
Chấm dứt mạng sống nó,
Cắt cả mũi lẫn tai!
Bồ-tát không có thể dẹp được cơn phẫn nộ và ra lệnh trừng phạt chúng, nhưng rồi không thi hành như đã ra lệnh. Để làm nguôi giận, Bồ-tát bảo cột cái giỏ vào đầu nàng thật chặt, để nàng không cởi nó ra được rồi quăng kẻ què vào giỏ và đuổi cả hai ra ngoài quốc độ của mình.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 154 of 320

-ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật và cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự lưu.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Sáu anh em thời ấy là sáu vị Trưởng lão, người vợ là thiếu nữ Cinca, người què phạm tội là Đề-bà- đạt-đa, con kỳ đà chúa là Ànanda còn vua Paduma là Ta vậy. -ooOoo-

194. CHUYỆN KẺ TRỘM NGỌC (Tiền Thân Manicora)

Không có Thiên thần nào...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa muốn sát hại mình.

Khi nghe Đề-bà-đạt-đa đang âm mưu sát hại mình, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà thuở xưa cũng vậy, Đề-bà-đạt-đa đã âm mưu sát hại ta. Nhưng kẻ ấy cũng không có thể làm như vậy được.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình của một gia chủ tại một ngôi làng nhỏ không xa Ba-la-nại bao nhiêu. Khi Bồ-tát đến tuổi trưởng thành, người ta đi cưới con gái của một gia đình từ Ba-la-nại về gả cho Bồ-tát. Nàng dễ thương, xinh đẹp, mỹ lệ giống như Thiên nữ, yểu điệu giống như cây leo nở hoa, yêu kiều như con chim thần Kinnàri, có tên là Sujàta. Nàng thủy chung, có giới hạnh, luôn luôn làm tròn bổn phận đối với chồng. Nàng được Bồ-tát thương mến và quý trọng, vì vậy cả hai sống với nhau hoan hỷ, đồng tâm, và thuận hòa.

Một hôm Sujàtà thưa với Bồ-tát:

- Em muốn về thăm cha mẹ em.

- Lành thay, hiền thê. Hãy chuẩn bị thật đầy đủ lương thực đi đường.

Rồi Bồ-tát bảo nấu đủ loại đồ ăn và sắp đặt các lương thực đi đường. Chuẩn bị xong, Bồ-tát ngồi phía trước đánh xe, còn vợ ngồi phía sau. Cả hai đi đến gần thành Ba-la-nại, tháo đôi bò khỏi xe, tắm rửa và ăn uống. Rồi Bồ-tát cột bò vào xe lại và ngồi phía trước, còn Sujàtà đã thay áo, trang điểm, và ngồi phía sau.

Khi cỗ xe đi vào thành, vua Ba-la-nại ngồi trên lưng con voi đẹp, đang đi xung quanh thành và đến chỗ ấy. Sujàtà vừa xuống xe và đi bộ sau xe. Vua thấy nàng, sanh tâm luyến ái, bảo một vị cận thần đi theo dò hỏi nàng đã có chồng, và về tâu với vua:

- Thần nghe nàng ấy đã có chồng, và chồng nàng đang ngồi phía trước xe.

Vua không thể chế ngự tâm ái luyến của mình, và tham dục đã tràn ngập trong lòng, vua suy nghĩ: “Với mọi phương tiện, ta sẽ giết tên này và lấy nữ nhân”.

Vua gọi một người và bảo:

- Này người kia, hãy cầm lấy viên ngọc này, giả bộ đang đi trên đường, rồi bỏ rơi hòn ngọc trong xe của người ấy.

Nói vậy xong, vua giao cho anh ta một hòn ngọc, và thúc giục anh ta đi. Người ấy vâng lời lấy hòn ngọc, đi đến thả nó vào trong xe rồi trở về thưa:

- Thưa Thiên tử, tôi đã thả hòn ngọc xong.

Vua la lớn:

- Ta đã mất một hòn ngọc!

Mọi người làm ầm ĩ lên và vua ra lệnh:

- Hãy đóng tất cả, cắt đứt mọi đường đi ra, và bắt tên ăn trộm.

Các người hầu vua làm theo đúng lệnh. Còn người kia đem theo một số người, đi gần đến Bồ-tát và nói:

- Này ông, hãy để xe lại. Vua mất hòn ngọc trên vương miện. Chúng tôi phải khám xe của ông.

Anh ta khám xe, lấy hòn ngọc mà chính anh ta đã bỏ rơi vào, rồi bảo Bồ-tát là kẻ ăn cắp hòn ngọc, lấy tay chân đánh đá ngài, cột ngài ra đàng sau, dẫn đến trình vua và thưa:

- Hãy xem đây là tên trộm hòn ngọc!

Vua ra lệnh:

- Hãy chặt đầu nó!

Các người của vua tại các ngã tư đường, đánh Bồ-tát bằng roi, rồi dẫn ngài ra ngoại thành qua cửa phía nam.

Bấy giờ Sujàtà bỏ xe, giơ tay lên trời than khóc chạy theo chồng:

- Ôi chồng tôi! Vì tôi mà chồng tôi phải chịu cảnh đau khổ này!

Nàng đi theo và khóc than như vậy. Các người hầu của vua bắt Bồ-tát nằm ngửa với ý định chặt đầu ngài. Thấy vậy, Sujàtà nghĩ đến công đức giới hạnh của mình và nói thầm: “Ta chắc rằng trong đời này không vị Thiên thần nào có khả năng chận đứng bàn tay những người độc ác dã man làm hại những người có giới hạnh”.

Rồi nàng than khóc và đọc bài kệ đầu:

Không có Thiên thần nào, Chắc các ngài đi vắng,

Có lẽ không một ai.
Bảo vệ cõi đời này
Kẻ bạo ngược hung hãn
Muốn làm gì thì làm,
Có lẽ không một ai
Chận đứng được bọn chúng!

Vì nàng là người có giới hạnh than khóc như vậy nên chiếc ngai của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Đế Thích nghĩ: “Ai lại muốn ta rời khỏi ngôi vị Thiên chủ của ta đây?”. Rồi Đế Thích xem xét địa giới, biết sự việc đã xảy ra và nói:

- Vua Ba-la-nại đang làm một điều thật ác độc, khiến cho Sujàtà có giới hạnh phải đau đớn. Nay ta cần phải đi xuống đó!

Đế Thích từ thiên giới đi xuống, với thần lực của mình bắt ông vua độc ác đang ngồi trên lưng voi phải rời khỏi voi và đặt vua nằm ngửa tại chỗ hành quyết thay Bồ-tát. Rồi Đế Thích đỡ Bồ-tát dậy, trang điểm ngài với mọi thứ đồ trang sức, rồi mặc áo mũ của vua, và đặt ngài ngồi trên lưng voi của vua.

Quân hầu của vua giơ cao búa lên chém đầu. Khi chém xong, họ mới biết là đầu của vua! Thiên chủ Đế Thích hiện hình có thể thấy được, đi đến Bồ-tát, làm lễ quán đảnh cho ngài và đặt Sujàtà lên ngôi hoàng hậu. Các vị đại thần và các Bà-la-môn gia chủ v.v... thấy Thiên chủ Đế Thích, sung sướng nói:

- Vua phi pháp đã bị giết, chúng ta nay được vua đúng pháp do Đế Thích ban cho chúng ta!

Đế Thích đứng giữa hư không nói:

- Đây là vua của các ngươi do Đế Thích ban cho. Bắt đầu từ nay, vua ấy sẽ trị vì quốc độ đúng pháp. Nếu vua làm việc phi pháp, trời sẽ mưa phi thời, đúng thời trời không mưa, và có ba tai nạn về đói, về bệnh, về chiến tranh. Ba tai nạn này sẽ đến cho dân chúng vì vua ác.

Rồi Đế Thích thuyết giáo họ với bài kệ thứ hai:

Với nó, mưa phi thời,
Đúng thời, trời không mưa,
Từ trời, vua xuống đất,
Hãy nhìn rõ nguyên nhân
Kẻ này đã bị giết.
Như vậy, Đế Thích thuyết giáo đại quần chúng xong, liền trở về cõi thiên của mình. Còn Bồ-tát trị nước đúng pháp và về sau đi lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vua phi thời là Đề-bà-lạt-đa. Đế Thích là A-na-luật-đà, Sujàtà là mẹ của La-hầu-la (Ràhulamàtà), còn vị vua do Đế Thích đặt lên ngôi là Ta vậy. -ooOoo-

195. CHUYỆN HÒN NÚI ĐẸP (Tiền Thân Pabbatupatthara)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 157 of 320

Trải dài hòn núi đẹp...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về vua Kosala.

Có tiếng đồn một vị đại thần thông dâm trong nội cung. Vua cho điều tra, biết được sự việc ấy có thật, liền đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư và thưa:

- Bạch Thế Tôn, nay trẫm phải làm gì với nó?

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Thưa Đại vương, đại thần ấy có giúp ích Đại vương không, và Đại vương có thương nữ nhân ấy không?

Vua đáp:

- Bạch Thế Tôn, đại thần ấy đã giúp ích nhiều cho trẫm, vị ấy cai quản toàn bộ triều đình, và trẫm yêu nữ nhân ấy.

Khi nghe nói vậy, bậc Đạo Sư nói:

- Thưa Đại vương, khi các người hầu cận có lợi ích cho mình và khi các nữ nhân được thương yêu thì không có thể hại họ được. Thuở xưa, các vua nghe theo lời các bậc hiền trí đã giữ một thái độ thản nhiên đối với các việc như vậy.

Rồi theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình vị đại thần, khi trưởng thành trở thành vị cố vấn cho vua trong các vấn đề thế sự và thánh sự. Bấy giờ có một đại thần thông dâm trong nội cung. Khi biết được sự việc này, vua suy nghĩ: "Viên đại thần giúp ích nhiều cho ta, và ta yêu nữ nhân ấy, nên ta không thể làm hại hai người này được. Ta hãy hỏi vị đại thần hiền trí. Nếu cần phải kham khẫn, ta sẽ kham nhẫn; nếu không cần, ta sẽ không kham nhẫn". Vua truyền mời Bồ-tát đến, rồi hỏi:

- Thưa bậc Hiền trí, trẫm muốn hỏi một câu.

- Thưa Đại vương, xin hãy nói đi và thần sẽ trả lời.

Vua liền hỏi qua bài kệ đầu:

Trải dài hòn núi đẹp,
Có hồ nước trong xanh,
Biết sư tử bảo vệ,
Chó rừng uống nước lành.
Nghe bài kệ, Bồ-tát suy nghĩ: "Chắc hẳn có đại thần thông dâm trong nội cung"; và đọc bài kệ thứ hai:

Tất cả loài có chân,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 158 of 320

Đều uống nước sông lớn. Sông vẫn là con sông, Nếu quý, hãy kham nhẫn.

Bậc Đại Sĩ khuyên bảo vua như vậy. Vua vâng theo lời chỉ dạy của Bồ-tát và nói:

- Chớ làm tội lỗi như vậy nữa.

Rồi vua tha thứ cho hai người. Từ đấy về sau họ không làm như vậy nữa. Còn vua trọn đời làm các công đức như bố thí v.v..., và khi mạng chung, vua đi lên thiên giới làm đông đảo hội chúng chư Thiên.

Sau khi nghe pháp thoại này, vua Kosala đã tha thứ cho cả hai người ấy, và giữ thái độ thản nhiên. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ànanda, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

196. CHUYỆN CON NGỰA BAY (Tiền Thân Valàhassa)

Những ai không làm theo...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Tỷ-kheo ấy đáp:

- Thưa có thật.

Ngài lại hỏi:

- Vì nguyên nhân gì?

Vị ấy đáp:

- Vì thấy một nữ nhân trang sức xinh đẹp, nên con bị phiền não chinh phục.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, các nữ nhân này, với sắc, tiếng, hương, vị, xúc của mình, với mưu chước cám dỗ của mình, đã làm đàn ông tham đắm, khiến đối phương rơi vào thế lực của mình, và khi đã bị chi phối, các nữ nhân ấy phá hoại giới đức, tài sản của kẻ si tình bằng các ác hạnh. Do vậy, nữ nhân được gọi là nữ Dạ-xoa.

Thuở xưa, các nữ Dạ-xoa đi đến một đoàn lữ hành, với mưu chước nữ nhân, làm các thương nhân tham đắm, khiến họ rơi vào thế lực của chúng rồi khi chúng thấy những người đàn ông khác, chúng liền giết

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 159 of 320

và ăn thịt những người trước, chúng gặm xương nghe rạo rạo, với máu thịt chảy dài hai bên má.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, tại đảo Tambapanni thuộc xứ Tích Lan, có một thành phố Dạ-xoa trú ẩn. Khi các tàu đắm, chúng ra sức trang điểm, đem theo các đồ ăn loại cứng loại mềm, với nữ tỳ vây quanh, với trẻ con ôm bên nách, và đi đến gần các người lái buôn. Nhằm mục đích làm cho các người ấy tưởng đó là thành phố có loài người ở, chúng tạo ra khắp nơi những người đang cày bừa chăn bò, những đàn bò đang ăn cỏ và đàn chó chạy qua lại v.v... Rồi chúng đi đến gần các người lái buôn và nói:

- Hãy uống cháo này, hãy ăn cơm này, hãy chia đồ ăn này, hỡi các vị khách phương xa.

Các người lái buôn không biết, nên cứ thọ hưởng các món ăn do chúng cho. Khi các người lái buôn ăn xong, và trong lúc họ nghỉ ngơi, các nữ Dạ-xoa thân mật hỏi:

- Các người ở đâu? Các người từ đâu lại? Các người sẽ đi đâu? Các người đến đây để làm gì?

Họ trả lời:

- Chúng tôi bị vỡ tàu nên đến đây.

Các nữ Dạ-xoa nói:

- Tốt lắm, thưa các ông. Chồng của chúng tôi lên tàu ra đi đã quá ba năm. Chắc họ đã chết rồi. Các ông là những lái buôn, chúng tôi sẽ là những người hầu hạ các ông.

Sau khi nói vậy, chúng dùng mưu chước của đàn bà cám dỗ, làm các người lái buôn say đắm rồi đưa họ đến thành Dạ-xoa. Nếu những người bị bắt trước còn xót lại, chúng trói họ với những sợi dây chuyền thần bí, và quăng họ vào nhà cực hình. Nếu chúng không tìm được những người đắm tàu để ăn thịt, chúng thường sục sạo dọc theo bờ biển xa cho đến tận sông Kalyàni phía bên kia và đảo Nàga phía bên này. Đây là việc làm hàng ngày của chúng.

Một hôm, năm trăm người lái buôn bị đắm tàu, lên được bờ gần thành của nữ Dạ-xoa này. Các nữ Dạ- xoa đi đến và làm cho họ say đắm, rồi đưa họ đến thành Dạ-xoa. Chúng trói những người đã bị bắt trước kia với những sợi dây chuyền thần bí và quăng họ vào nhà cực hình. Nữ chúa Dạ-xoa lấy người thuyền trưởng, và các nữ Dạ-xoa còn lại lấy những người kia, như vậy năm trăm nữ Dạ-xoa lấy năm trăm người đi buôn ấy làm chồng.

Rồi ban đêm, khi các thương nhân đã ngủ say, nữ chúa Dạ-xoa liền dậy, đi đến nhà cực hình giết những người tại đấy, ăn thịt rồi trở về. Các nữ Dạ-xoa còn lại cũng làm như vậy. Sau khi ăn thịt người, nữ chúa Dạ-xoa trở về, thân thể trở thành lạnh. Người lái buôn trưởng ôm nàng là nữ Dạ-xoa, liền nghĩ: “Năm trăm nàng này là nữ Dạ-xoa. Chúng ta phải chạy trốn”.

Sáng sớm hôm sau, khi đi rửa mặt, anh ta nói với các người đi buôn kia:

- Những nàng này là nữ Dạ-xoa, không phải là người. Khi có các người bị đắm tàu khác đến, chúng sẽ lấy những người ấy làm chồng và ăn thịt chúng ta. Vậy chúng ta hãy chạy trốn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 160 of 320

Hai trăm năm mươi người trong bọn nói:

- Chúng tôi không thể bỏ các nữ Dạ-xoa này được. Nếu các ông muốn, thì hãy đi đi. Nhưng chúng tôi sẽ không chạy trốn đâu.

Sau đó, người lái buôn trưởng đem theo hai trăm năm mươi người nghe lời của mình chạy trốn.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh làm con ngựa toàn trắng, với đầu như con quạ, với tóc như cỏ munja, có thần thông, có thể bay trên hư không. Bồ-tát từ Tuyết Sơn bay lên hư không, đến hòn đảo Tambapanni, trên các ao, hồ ở Tambapanni và ăn các loại lúa mọc tại đấy. Trong khi bay qua như vậy, vì lòng từ bi, ba lần Bồ-tát nói lớn tiếng với giọng người:

- Có người nào muốn trở về tổ quốc không?

Các người đi buôn nghe lời Bồ-tát, đi đến chấp tay và thưa:

- Thưa ngài, chúng con muốn trở về.

- Vậy hãy leo lên lưng ta.

Một số người leo lên thân ngựa, một số người nắm đuôi ngựa, một số người chấp tay và đứng im lặng kính cẩn. Bồ-tát dùng thần lực đem hai trăm năm mươi người ấy về tổ quốc của họ, rồi sau đó trở lại trú xứ của mình.

Và khi có những người khác đến đấy, các nữ Dạ-xoa liền giết hai trăm năm mươi người còn lại tại chỗ để ăn thịt. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói với các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, giống như những người lái buôn bị rơi vào thế lực của các nữ Dạ-xoa, và đã mạng chung, nhưng những người khác làm theo lời của con ngựa thần biết bay đều trở về trú xứ của mình; cũng vậy, những ai không làm theo lời khuyên dạy của các Đức Phật, dù là Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo ni, các nam, nữ cư sĩ, đều bị đau khổ lớn trong bốn địa ngục và chịu các hình phạt trong năm loại xiềng xích. Còn những ai biết vâng lời khuyên đều đạt được ba sanh loại tốt đẹp, sáu cõi trời dục giới, hai mươi Phạm thiên giới và đạt trạng thái Niết-bàn bất tử, cực lạc.

Sau khi nói vậy, bậc Chánh Đẳng đọc các bài kệ:

Những ai không làm theo
Lời dạy của Đức Phật,
Họ sẽ gặp tai nạn,
Họ giống các lái buôn
Bị các nữ Dạ-xoa
Ăn thịt và mạng chung.
Còn những ai làm theo
Lời dạy của Đức Phật,
Họ sẽ được an toàn,
Họ giống các lái buôn
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 161 of 320

Được ngựa bay cứu giúp, Đưa về tận trú xứ.

Sau khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự-lưu và nhiều vị khác đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai và A-la-hán và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, hai trăm năm mươi người lái buôn làm theo lời con ngựa bay là hội chúng Đức Phật, còn con ngựa bay là Ta vậy. -ooOoo-

197. CHUYỆN BẠN-THÙ (Tiền Thân Mittàmitta)

Khi thấy, nó không cười...,

Câu chuyện này, khi ở Xá-vệ, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo.

Vị ấy nghĩ: "Nếu ta lấy cái này, vị giáo thọ sư của ta sẽ không tức giận". Vì vậy, Tỷ-kheo ấy lấy một miếng vải do giáo sư để dành và làm thành một cái túi đựng dép, rồi sau mới xin phép thầy mình. Vị giáo thọ sư hỏi:

- Vì lý do gì ông lấy vật ấy?

- Con tin tưởng rằng khi con lấy vật này, thầy sẽ không tức giận.

Sau khi nghe Tỷ-kheo nói vậy, vị giáo thọ sư nổi nóng, đứng dậy đánh Tỷ-kheo ấy và nói:

- Có sự tin tưởng gì giữa ông và ta được chứ?

Việc ấy làm được các Tỷ-kheo biết.

Một hôm, các Tỷ-kheo họp tại Chánh pháp đường nói chuyện ấy với nhau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo trẻ tuổi có tên này với lòng tin tưởng vị giáo thọ sư, đã lấy tấm vải làm thành cái túi đựng dép. Sau đó vị giáo thọ sư đã nổi nóng và đứng dậy đánh Tỷ-kheo ấy.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp ở đây và đang bàn chuyện gì?

Khi được kể chuyện ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này mới mất tin tưởng đối với vị đồng trú của mình. Thuở xưa, vị ấy cũng đã như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 162 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra tại nước Kàsi trong một gia đình Bà-la- môn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát xuất gia làm vị đạo sĩ, đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, rồi làm vị sư trưởng tại khu vực Tuyết Sơn.

Trong chúng đạo sĩ ấy, có một vị tu khổ hạnh không nghe lời Bồ-tát, nuôi dưỡng con voi đã mất mẹ. Khi con voi lớn lên, nó giết vị tu khổ hạnh ấy và đi vào rừng. Chúng đạo sĩ chôn cất vị tu khổ hạnh ấy, rồi đến vây quanh Bồ-tát và hỏi:

- Thưa Tôn giả, vì lý do gì, Tôn giả có thể biết thế nào là bạn, thế nào không phải là bạn?

Bồ-tát trình bày lý do qua các bài kệ:

Khi thấy, nó không cười,
Không hoan hỷ tiếp đón,
Không đưa cặp mắt nhìn,
Và làm điều trái nghịch.
Với những hình tướng này,
Biết nó không phải bạn,
Bậc trí thấy nghe vậy,
Biết nó là kẻ thù.
Như vậy, Bồ-tát nói lên ý nghĩa thế nào là bạn và không phải là bạn. Sau đó, ngài tu tập bốn Vô lượng tâm, rồi đi lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị tu khổ hạnh nuôi con voi là vị Tỷ-kheo đồng trú, con voi là vị giáo thọ sư, hội chúng đạo sĩ là hội chúng Đức Phật và Sư trưởng hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

198. CHUYỆN CON VẸT RÀDHA (Tiền Thân Ràdha)

Này con, ta đi xa...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Nghe nói, bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn.

Vị ấy đáp:

- Bạch Thế Tôn, thật vậy.

Khi được hỏi vì lý do gì, vị ấy đáp:

- Vì con thấy một nữ nhân trang sức đẹp đẽ nên phiền não khởi lên.

Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, không thể canh giữ đàn bà được. Thuở xưa, có người đã sắp đặt việc canh cửa nhưng không có thể giữ được. Dầu ông có chiếm được đàn bà đi nữa, ông cũng không thể canh giữ họ được.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con vẹt, tên Ràdha, và con vẹt em tên là Potthapàda. Khi còn trẻ, hai con vẹt bị một người thợ săn bắt được và đem cho một vị Bà-la-môn ở Ba-la-nại. Chúng được Bà-la-môn ấy săn sóc như con đẻ. Nhưng người vợ vị ấy theo ác giới, không ai canh giữ bà ta được.

Vị Bà-la-môn ấy có công việc phải đi xa và nói với hai con vẹt:

- Này các con thân, ta có công việc phải đi, dầu ban ngày hay ban đêm, các con hãy xem mẹ con làm gì. Hãy xem kỹ có người đàn ông nào khác đến thăm mẹ không.

Sau khi giao cho hai vẹt con coi sóc nữ Bà-la-môn, người cha ra đi. Nữ Bà-la-môn ở nhà liền hành động bất chánh, đêm ngày đều có vô số người đến và đi. Thấy vậy Potthapàda nói với Ràdha:

- Vị Bà-la-môn ra đi đã giao nữ Bà-la-môn cho chúng ta canh giữ. Nay bà đang làm ác hạnh, em sẽ nói với bà ấy.

Ràdha bảo đừng, nhưng vẹt em không nghe. Rồi Potthapàda nói với nữ Bà-la-môn:

- Thưa mẹ, vì sao mẹ làm ác hạnh?

Nữ Bà-la-môn ấy rất muốn giết Potthapàda, nhưng làm bộ vỗ về nó và hỏi:

- Này con thân, con là con của ta, từ nay về sau, ta sẽ không làm như vậy nữa. Vậy này con thân, hãy đến đây.

Nữ Bà-la-môn làm bộ thương yêu gọi Potthapàda lại gần. Khi nó lại gần, nữ Bà-la-môn bắt nó và thét:

- Sao, mày lại khuyên dạy ta à! Mày không biết lượng sức mình!

Nữ Bà-la-môn nắm cổ con vẹt, giết nó và quăng xác vào lò.

Khi vị Bà-la-môn trở về, nghỉ ngơi xong, ông liền hỏi Bồ-tát:

- Này Ràdha thân, mẹ của chúng con như thế nào? Bà có làm tà hạnh hay không?

Hỏi vậy xong, vị Bà-la-môn đọc bài kệ đầu:

Này con, ta đi xa,
Nay ta mới về nhà,
Mẹ con như thế nào,
Có theo người khác không?
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 164 of 320

Ràdha trả lời:

- Thưa cha thân, bậc hiền trí không nói điều gì không đưa đến hạnh phúc, dầu sự việc ấy có xảy ra hay không.

Ràdha giải thích việc này với bài kệ thứ hai:

Đây không phải khéo nói,
Dù nói đúng sự thật,
Như Pot-tha-pà-da
Nay đã phải nằm chết
Bị cháy dưới than hồng,
Con sợ chung số phận.
Như vậy Bồ-tát thuyết pháp cho vị Bà-la-môn, và nói:

- Nay con cũng không thể sống trong nhà này.

Sau khi xin phép vị Bà-la-môn, Bồ-tát bay đi vào rừng. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự lưu và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Potthapàda là Ànanda, còn Ràdha là Ta vậy. -ooOoo-

199. CHUYỆN NGƯỜI GIA CHỦ (Tiền Thân Gahapati)

Cả hai, ta không nhẫn...,

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Trong lúc nói chuyện, bậc Đạo Sư bảo:

- Không bao giờ có thể canh giữ nữ nhân được. Sau khi làm ác, chúng dùng mọi cách lừa dối chồng.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sanh ra làm con một người gia chủ ở nước Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát lập gia đình. Người vợ mới cưới theo ác giới, thông gian với một người thôn trưởng. Bồ-tát biết được, tìm cách bắt quả tang.

Lúc bấy giờ, tất cả thóc lúa đều bị trôi mất trong mùa mưa, vì thế có nạn đói. Nhưng đó cũng là thời các cây lúa bắt đầu mọc. Tất cả dân làng cùng đi đến vị thôn trưởng và thưa:

- Chúng tôi đang đói, hãy cho chúng tôi mượn cái gì để ăn. Hai tháng nữa, khi chúng tôi gặt hái, chúng tôi sẽ trả lúa.

Họ nhận được từ tay thôn trưởng một con bò già và ăn thịt con bò ấy. Một hôm người thôn trưởng chờ Bồ-tát đi ra ngoài, liền đi vào nhà. Trong khi chúng đang hưởng hoan lạc với nhau thì Bồ-tát từ cổng làng đi về nhà. Người đàn bà ấy hướng mặt về phía cổng làng, thấy Bồ-tát đi về, liền báo cho thôn trưởng biết. Thôn trưởng hoảng hốt run sợ. Nữ nhân ấy nói:

- Chớ sợ, em đã có cách và bày mưu. Hãy làm như ông đang đến đòi tiền thịt. Em sẽ leo lên vựa lúa đứng trước cửa và nói: Không có lúa! Còn ông đứng giữa nhà đòi nằng nặc: Nhà chúng tôi có trẻ con. Hãy trả tiền thịt đây!

Nói vậy xong, nữ nhân ấy leo lên vựa lúa, ngồi trước cửa vựa lúa. Người kia đứng giữa nhà và la to:

- Hãy trả tiền thịt đi!

Nữ nhân ấy nói:

- Trong vựa không có lúa. Khi nào gặt lúa, tôi sẽ trả. Hãy đi đi!

Khi vào nhà, Bồ-tát thấy chúng làm như vậy, liền suy nghĩ: "Đây là mưu mô do ác nữ nhân này bày ra", liền gọi người thôn trưởng và nói:

- Này ông thôn trưởng, chúng tôi ăn thịt con bò già của ông, có hứa đến hai tháng nữa chúng tôi mới trả lúa. Nửa tháng chưa qua, sao nay ông lại đến đòi? Ông đến đây phải vì lý do khác. Tôi không ưa hành động của ông làm. Nữ nhân vô hạnh ác giới này biết rằng trong vựa không có lúa, nay lại leo lên vựa lúa và nói to: Không có lúa! Còn ông lại bảo: Hãy đưa đây! Ta không ưa hành động của hai người!

Để nêu rõ ý nghĩa này, Bồ-tát đọc những bài kệ:

Cả hai, ta không nhẫn,
Cả hai, ta không ưa.
Nữ nhân này leo lên
Đứng một bên vựa lúa,
Lại nói lớn lên rằng:
Tôi không thể trả được!
Nghe đây, ông thôn trưởng,
Ta sống cực khổ thay,
Mượn con bò già, gầy,
Sau hai tháng mới trả,
Thời chưa đến, đòi nợ,
Ta không thích chuyện đó!
Nói vậy xong, Bồ-tát nắm lấy cái búi tóc người thôn trưởng, kéo ra sân quăng gã xuống và nói:

- Mày là thôn trưởng lại vi phạm của cải trong nhà người khác!

Bồ-tát nói lên những lời mỉa mai, đánh gã cho đến kiệt sức, nắm cổ gã và tống ra ngoài nhà. Còn nữ nhân ác hạnh kia, Bồ-tát nắm lấy tóc, lôi nó từ vựa lúa xuống, đánh ngã nhào và dọa:

- Nếu ngươi còn làm như vậy nữa, ngươi sẽ biết tay ta!

Từ đấy trở đi tên thôn trưởng không dám nhìn ngôi nhà ấy nữa, còn người vợ không dám phạm tội, cho

đến ý nghĩ cũng không! -ooOoo-

Sau khi nói lên Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đắc quả Dự-lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người gia chủ trừng phạt tên thôn trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

200. CHUYỆN GIỚI HẠNH TỐT LÀNH (Tiền Thân Sàdhusìla)

Một người trẻ đẹp trai...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một vị Bà-la-môn.

Vị ấy có bốn con gái và cũng có bốn người đàn ông đến cầu hôn. Một người trai trẻ, thân hình đẹp. Một người tuổi đã già. Một người sanh trong gia đình quý phái. Một người có đức độ. Vị Bà-la-môn suy nghĩ: "Khi con gái có nhiều người cầu hôn, không biết nên gả cho người nào?". Vị Bà-la-môn suy nghĩ không thể quyết đoán được, nên tự bảo: "Sự việc này cần phải trình bậc Chánh Giác Đẳng biết! Ta sẽ hỏi Ngài và ta sẽ gả cho ai là người xứng đáng trong những người ấy". Nghĩ vậy xong, vị Bà-la-môn đem theo hương liệu và vòng hoa đi đến tịnh xá. Đảnh lễ bậc Đạo Sư xong, vị ấy ngồi xuống một bên, bắt đầu kể lại việc và thưa:

- Bạch Thế Tôn, giữa bốn người này, con không biết chọn ai.

Bậc Đạo Sư nói:

- Thuở trước cũng vậy, các bậc hiền trí đã hỏi câu này, nhưng tái sanh nhiều lần, ông không nhớ được.

Rồi theo lời Bà-la-môn yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bà-la-nại, Bồ-tát được sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát đi học các tài nghệ ở Takkasilà, và khi về, trở thành vị sư trưởng nổi tiếng nhiều phương.

Bấy giờ, một vị Bà-la-môn có bốn con gái. Và bốn người cầu hôn các cô gái ấy như trên đã nêu. Vị Bà- la-môn không biết nên gả cho người nào, tự nghĩ: "Sau khi hỏi sư trưởng, ta sẽ gả chúng cho người nào xứng đáng nhất. Người Bà-la-môn đi đến sư trưởng, hỏi việc ấy và đọc bài kệ đầu:

Một người trẻ đẹp trai,
Một người tuổi lại lớn,
Một người sanh quý phái,
Một người có giới hạnh,
Tôi hỏi bậc Sư trưởng,
Chúng tôi nên chọn ai?
Nghe nói vậy, vị sư trưởng trả lời:

- Một người đẹp trai và các đức tánh khác, nhưng nếu không có đạo hạnh thì cũng đáng chê trách. Chúng tôi chỉ thích những người có đạo hạnh.

Để nêu lên ý nghĩ này, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Thật tốt, người đẹp xinh,
Người lớn tuổi nên trọng,
Cũng tốt, người thiện sanh,
Nhưng ta thích đức hạnh.

Vì Bà-la-môn nghe theo lời của sư trưởng, và gả tất cả các con gái cho người đức hạnh. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, liền thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Bà-la-môn đắc quả Dự-lưu và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ người này là vị Bà-la-môn, còn vị Sư trưởng có danh tiếng nhiều phương là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 168 of 320

5.09 PHẨM NATAMDAIHA

201. CHUYỆN NHÀ TÙ TRÓI BUỘC (Tiền Thân Bandhanàgara)

Bậc trí đã nói rằng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một nhà tù.

Nghe nói, thời ấy một số đông kẻ trộm cướp là những người phá nhà, cướp đường, giết người, đã bị bắt với cùm sắt, dây thừng và xích sắt.

Khoảng ba mươi Tỷ-kheo ở quê muốn yết kiến bậc Đạo Sư, đã đi đến thăm viếng và đảnh lễ ngài. Ngày hôm sau, trong khi đi khất thực, họ đi đến nhà tù và thấy các tên trộm cướp ấy. Sau khi họ đi khất thực trở về, vào buổi chiều, họ yết kiến đức Như Lai, và hỏi:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay trong khi chúng con đi khất thực, chúng con được thấy nhiều tên trộm cướp trong nhà tù, bị cùm sắt v.v... trói buộc, chịu đựng nhiều đau khổ. Chúng không thể chặt đứt các còng sắt trói buộc ấy để chạy trốn. Có sự trói buộc nào khác kiên cố hơn các dây trói buộc ấy chăng?

Bậc Đạo Sư đáp:

- Này các Tỷ-kheo, đấy là những dây trói buộc về thân, tuy đau khổ nhưng còn nhẹ. Trái lại, những dây trói như tham ái đối với tài sản, lúa gạo, vợ con v.v... còn mạnh hơn trăm lần, ngàn lần những dây trói buộc trên. Tuy vậy, những trói buộc ấy, dầu to lớn và khó chặt đứt, cũng đã bị các vị hiền trí thuở xưa chặt đứt khi họ quyết chí đi đến Tuyết Sơn và trở thành ẩn sĩ.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình nghèo khổ. Khi Bồ-tát đến tuổi trưởng thành, người cha mệnh chung. Bồ-tát làm thuê để nuôi mẹ. Bồ-tát không bằng lòng khi bà mẹ hỏi một người con gái cho Bồ-tát lập gia đình. Sau một thời gian, bà mẹ mất, thì người vợ đã có thai, Bồ-tát biết vợ mình có thai nói với vợ:

- Này hiền thê, hãy làm thuê để sống. Tôi sẽ xuất gia.

Người vợ nói:

- Em đang có thai. Chờ em sanh con và bố nó thấy đứa bé rồi hãy xuất gia.

Bồ-tát bằng lòng. Khi người vợ sanh xong, Bồ-tát nói:

- Này hiền thê, hiền thê đã sanh xong an toàn. Nay tôi sẽ xuất gia.

Người vợ nói:

- Nay đứa con trai còn bú. Chờ cho nó hết bú, hãy đi.

Nhưng rồi người vợ lại có thai, Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu ta chấp nhận lời yêu cầu của vợ, ta sẽ không thể đi

được. Vậy không cho nàng biết, ta sẽ trốn và xuất gia". Bồ-tát không nói cho nàng biết, ban đêm thức dậy và ra đi. Những người giữ cửa thành bắt Bồ-tát, Bồ-tát nói:

- Thưa các ông, tôi có bà mẹ phải nuôi, hãy thả tôi ra!

Bồ-tát làm cho họ thả mình ra, tạm trú tại một chỗ, rồi ra khỏi thành bằng cổng chánh, đi vào Tuyết Sơn, và sống đời xuất gia làm vị đạo sĩ. Sau thời gian tu tập, đã đắc được các Thắng trí và các Thiền chứng, Bồ-tát sống sung sướng với cảnh giới thiền. Sống tại đấy, Bồ-tát suy nghĩ: "Như vậy, ta đã cắt đứt dây trói buộc của phiền não, dây trói của vợ con thật khó chặt đứt", và nói lên nguồn cảm hứng của mình với những bài kệ:

Bậc trí đã nói rằng
Không phải trói buộc chặt,
Còng sắt và gông gỗ,
Cùng các loại dây trói.
Chính dục ái cường thịnh
Đối với ngọc, bông tai,
Đối với vợ và con,
Mới thật chính buộc ràng!
Bậc hiền trí đã nói rằng
Chính chúng trói buộc chặt,
Chúng kéo lui, lôi xuống,
Mềm mỏng nhưng khó thoát.
Bậc trí chặt đứt chúng,
Tất cả trói buộc này,
Đoạn tận các dục lạc,
Không chờ đợi, ước mong.
Như vậy, sau khi nói lên lời cảm hứng, Bồ-tát hành trì thiền định không gián đoạn rồi sanh lên thế giới Phạm thiên. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, một số vị đắc Dự-lưu đạo, một số đắc Nhất lai đạo, một số đắc Bất lai đạo, một số đắc A-la-hán đạo.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ người mẹ Mahàmayà, người cha là vua Tịnh phạn, người vợ là mẹ của Ràhula (La-hầu- la) người con trai là La-hầu-la. Vị từ bỏ vợ con và trở thành người xuất gia là Ta vậy. -ooOoo-

202. CHUYỆN TÁNH NGHỊCH NGỢM (Tiền Thân Kelisìla)

Thiên nga, cò, chim công...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về Tôn giả Lakuntala hiền thiện.

Tôn giả được danh tiếng trong Giáo pháp của Đức Phật là người có trí tuệ, nói lời dịu ngọt, thuyết pháp dịu ngọt, đạt được biện tài, hoàn toàn đoạn tận các phiền não. nhưng trong tám mươi bậc Trưởng lão,

Tôn giả là vị nhỏ nhất về thân hình, như một người lùn. Tôn giả Lakuntaka có dạng như một Sa-di, nhỏ bé, như được nuôi để làm trò chơi.

Một hôm Tôn giả đi đến cổng Kỳ Viên để đảnh lễ đức Như Lai. Lúc ấy cũng có khoảng ba mươi Tỷ-kheo ở quê lên với mục đích lễ bậc Đạo sư. Khi vào Kỳ Viên, thấy Trưởng lão ấy trong khu vực tinh xá, họ tưởng Tôn giả là một Sa-di. Họ nắm góc y của Trưởng lão, nắm tay, xoa đầu, bóp mũi, xách tai, ôm run Tôn giả và đối xử nặng nề với Tôn giả.

Rồi các Tỷ-kheo để y bát một bên, đi đến đảnh lễ bậc Đạo sư, và ngồi xuống một bên. Sau khi được bậc Đạo sư dịu dàng thân mật hỏi thăm, các Tỷ-kheo ấy hỏi:

- Bạch Thế Tôn, chúng con nghe nói có Tôn giả Lakuntaka hiền thiện là đệ tử của Thế Tôn, một vị thuyết pháp rất dịu ngọt, nay Tôn giả ở đâu?

- Này các Tỷ-kheo, các ông có muốn yết kiến Tôn giả ấy không?

- Thưa có, Bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, người mà các ông đã thấy ở gần cổng, người mà các ông đã nắm góc y, đã đối xử nặng nề, thô lỗ khi các ông đến, chính là Tôn giả ấy!

- Bạch Thế Tôn, vì sao một đệ tử đã được những gì cao thượng, thành tựu đầy đủ đại nguyện, mà không có một chút uy lực?

Đạo sư nói:

- Vì tự mình đã làm ác nghiệp.

Rồi theo yêu cầu của các Tỷ-kheo ấy, Ngài kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát làm thiên chủ Đế Thích (Sakka). Lúc bấy giờ vua Brahmadatta không thể chịu đựng khi nhìn thấy con voi, con ngựa hay con bò đã già yếu. Vua có tánh nghịch ngợm, thấy người và vật như vậy liền đánh đuổi đi, thấy cỗ xe cũ kỹ liền cho đập nát, thấy các bà già, vua gọi vào và đánh trên bụng, khiến họ ngã rồi dựng đứng họ lên và doạ nạt họ. Thấy những ông già, vua

bắt họ lăn lộn giữa đất, và chơi đùa như những người nhào lộn.

Nếu không thấy ai nhưng nghe tại một nhà nọ có một người già, vua bèn cho gọi vào và đùa giỡn. Mọi người xấu hổ đưa cha mẹ mình ra khỏi nước. Không còn có người hầu hạ cha mẹ. Các người hầu cận cũng nghịch ngợm như vậy. Vì thiếu đạo đức nên khi họ chết, họ bị đọa vào bốn đọa xứ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh và A-tu-la) còn hội chư Thiên bị tổn giảm.

Đế Thích không thấy các Thiên tử mới sanh, liền tìm hiểu nguyên nhân và quyết định: "Ta sẽ nhiếp phục nhà vua ấy". Đế Thích hóa thân làm một ông già, đặt hai ghè sữa bơ trên một cỗ xe gỗ cũ kỹ tồi tàn, thắng vào xe hai con bò già và đi dự ngày hội lớn. Vua Brahmadatta cưỡi trên lưng voi được tô điểm rực rỡ, đi nhiễu xung quanh thành được trang hoàng lộng lẫy khắp nơi.

Khi ấy, Đế Thích mặc áo rách rưới, đánh cỗ xe này đi đến gặp vua. Vua thấy cỗ xe cũ kỹ liền sai đuổi nó đi. Quân hầu nói:

- Thưa Thiên tử, cỗ xe nào, chúng con không thấy.

Do thần lực của mình, Đế Thích chỉ để riêng vua thấy cỗ xe mà thôi. Đế Thích đánh xe nhiều lần trên đầu vua, rồi đập cái ghè sữa bơ trên đầu vua, và quay xe trở lại đập vỡ ghè sữa bơ thứ hai. Và từ trên đầu của vua, khắp nơi mọi phía sữa bơ chảy xuống. Như vậy, Đế Thích quấy rầy, hành hạ vua trông thật đáng thương. Sau khi thấy vua không khổ như vậy, Đế Thích làm cỗ xe biến mất, rồi hiện thân Đế Thích, tay cầm cái chùy kim cương, đứng trên hư không và nói:

- Này tên vua ác hạnh và phi pháp kia, ngươi sẽ không già sao? Thân của ngươi sẽ không bị tuổi già tấn công sao? Nhưng ngươi lại thích đùa nghịch, hành hạ làm khổ nhục những người lớn tuổi. Chính do các việc của ngươi làm mà dân chúng chết đi tràn đầy bốn đọa xứ vì chúng không thể nuôi dưỡng cha mẹ. Nếu ngươi không từ bỏ hành động này, ta sẽ đánh vỡ đầu ngươi với chùy kim cương. Bắt đầu từ nay, ngươi chớ làm như vậy nữa.

Sau khi dọa nạt,Đế Thích nói lên công đức của cha mẹ và trình bày những lợi ích của các hành động kính trọng lớn tuổi. Giáo huấn xong, Đế Thích trở về trú xứ của mình. Từ đấy, vua không còn khởi tâm làm các việc như trước nữa. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc đạo sư nhân danh bậc Chánh Đẳng Giác, đọc những bài kệ này:

Thiên nga, cò, chim công
Voi và nai có đốm,
Tất cả sợ sư tử,
Dù chúng không ngang bằng.
Cũng vậy, giữa mọi người,
Còn trẻ nhưng có trí,

Vị ấy thật vĩ đại,
Kẻ ngu dầu thân lớn,
Không hề được như vậy.
Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, một số Tỷ-kheo đắc quả Dự-lưu, một số đắc quả Nhất lai, một số đắc quả A-la-hán và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Lakuntaka hiền thiện, vì tánh nghịch ngợm đối với người khác nên bị trêu ghẹo lại, còn Đế Thích là Ta vậy. -ooOoo-

203. CHUYỆN TU TẬP TỪ TÂM (Tiền Thân Khandha-Vatta)

Ta khởi lên từ tâm...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo.

Trong khi đang ngồi chẻ củi ở cửa nhà tắm, một con rắn bò từ khúc cây mục ra cắn vào ngón chân của Tỷ-kheo ấy và vị ấy chết ngay tại chỗ. Tỷ-kheo ấy chết như thế nào cả tinh xá đều biết rõ. Các Tỷ-kheo ngồi Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện sau đây:

- Thưa Hiền giả, nghe nói Tỷ-kheo tên này đang ngồi chẻ củi tại cửa nhà tắm, bị rắn cắn và chết tại chỗ.

Bậc đạo sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ở đây đang bàn vấn đề gì?

Khi được biết vấn đề này, bậc Đạo sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy đối với bốn loại gia đình vua rắn, có khởi lên lòng từ thì con rắn đã không cắn vị ấy. Các vị tu khổ hạnh xưa, khi Đức Phật chưa ra đời, tu tập lòng từ đối với bốn loại gia đình vua rắn, nên đã thoát khỏi sự sợ hãi khởi lên cho bốn loại gia đình vua rắn ấy.

Nói vậy xong, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Bà-la-nại, Bồ tát sanh ra trong gia đình một Bà-la-môn ở nước Kàsi. Khi đến tuổi trưởng thành Bồ-tát đoạn tận các dục, xuất gia làm đạo sĩ, đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, rồi xây dựng am thất tại một khúc quanh của sông Hằng gần chân núi Tuyết và sống tại đấy, vui hưởng cùng thiền lạc với chúng đạo sĩ vây quanh.

Lúc bấy giờ, có nhiều loại rắn trên bờ sông Hằng làm hại các vị đạo sĩ, và phần lớn các vị ấy mệnh chung. Các vị tu khổ hạnh trình chuyện ấy với Bồ-tát. Ngài liền họp tất cả vị tu khổ hạnh lại, và nói:

- Nếu các ông tu tập từ tâm đối với bốn loại gia đình vua rắn này, các con rắn sẽ không cắn các ông, do vậy, bắt đầu từ nay, hãy tu tập từ tâm như vậy đối với bốn loại vua rắn.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Ta khởi lên từ tâm
Với Vi-rù-pak-kha,
Ta khởi lên từ tâm
Với E-rà-pa-tha,
Ta khởi lên từ tâm
Với Chab-bya-put-ta,
Ta khởi lên từ tâm
Kan-hà-go-ta-ma.
Như vậy, sau khi nêu tên bốn gia đình vua rắn, Bồ-tát nói:

- Nếu các ông có thể tu tập từ tâm đối với những loài vật này, thì các con rắn không cắn, và không bức hại các ông.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Với các loài không chân,
Ta khởi lên lòng từ,
Với các loài hai chân,
Ta khởi lên lòng từ,
Với các loài bốn chân,
Ta khởi lên lòng từ,
Nhiều chân hoặc không chân,
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 173 of 320

Ta khởi lên lòng từ.

Như vậy, sau khi nêu rõ sự tu tập từ tâm của mình, Bồ-tát nói lên lời cầu nguyện với bài kệ:

Hỡi các loài không chân
Chớ có làm hại Ta,
Hỡi các loài hai chân,
Chớ có làm hại Ta,
Hỡi các loài bốn chân
Chớ có làm hại Ta,
Hỡi các loài nhiều chân
Chớ có làm hại Ta.
Rồi nêu rõ sự tu tập không hạn chế, Bồ-tát đọc thêm bài kệ này:

Tất cả loài chúng sanh,
Tất cả loài hữu tình,
Phàm tất cả sanh loại
Có mặt ở trên đời,
Mong được thấy tốt lành,

Chớ có làm điều ác.
Như vậy, Bồ tát nói:

- Hãy tu tập từ tâm đối với tất cả mọi loài chúng sanh không có hạn chế.

Rồi Bồ-tát tán thán công đức của Ba Ngôi Báu với thính chúng:

- Vô lượng là Phật, vô lượng là Pháp, vô lượng là Tăng.

Bồ-tát nói tiếp:

- Hãy ghi nhớ công đức của Ba Ngôi Báu này.

Sau khi trình bày công đức Ba Ngôi báu là vô lượng, Bồ-tát nêu rõ các chúng sanh đều có hạn lượng, Bồ-tát nói thêm:

- Các loài bò sát, các loài rắn, các loài bò cạp, các loài một trăm chân, các loài nhện, các loài rắn mối, các loài chuột, đều có hạn lượng.

Rồi Bồ-tát lại nói:

- Vì tham dục trong nội tâm của những chúng sanh này khiến chúng có hạn lượng.

Sau khi nêu rõ như vậy, Bồ-tát nói thêm:

- Mong rằng chúng ta sẽ được bảo vệ ngày đêm đối với các chúng sanh có hạn lượng này nhờ uy lực của ba Ngôi Báu vô lượng. Vì vậy hãy nhớ ghi công đức của Ba Ngôi Báu.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ này để nêy rõ việc cần phải làm thêm nữa:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 174 of 320

Nay ta được bảo vệ,
Nay ta được che chở,
Hỡi các loài sanh vật,
Hãy đi xa, tránh xa!
Con đảnh lễ Thế Tôn,
Và bảy Đức Phật-đà,
Chư Phật đã tịch diệt.
Như vậy Bồ-tát khuyên:

- Trong khi đảnh lễ, hãy ghi nhớ bảy Đức Phật.

Rồi Bồ-tát trao thần chú che chở này cho các đạo sĩ.

Bắt đầu từ đấy, các đạo sĩ vâng theo lời khuyên dạy của Bồ-tát, tu tập từ tâm, ghi nhớ công đức chư Phật. Như vậy, nhờ các đạo sĩ ấy ghi nhớ các công đức chư Phật, tất cả các loài rắn đều bỏ đi. Còn Bồ- tát tu tập các Phạm trú (Bốn Vô lượng tâm) và được sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, hội chúng đạo sĩ là hội chúng Đức Phật, còn sư trưởng hội chúng là Ta vậy. -ooOoo-

204. CHUYỆN CON QUẠ VIRAKA (Tiền Thân Viraka)

Hỡi này Vi-ra-ka...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về sự bắt chước bậc Thiện Thệ.

Sau khi hai vị trưởng lão đưa hội chúng của Đề-bà-đạt-đa về, bậc Đạo sư hỏi các trưởng lão:

- Này Xá-lợi-phất, khi Đề-bà-đạt-đa thấy các ông, kẻ ấy phải làm gì?

Họ đáp:

- Đề-bà-đạt-đa bắt chước bậc Thiện Thệ.

Bậc Đạo sư nói:

- Này Xá-lợi-phất, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới làm theo ta và gặp nạn. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã như vậy rồi.

Rồi theo lời Trưởng lão yêu cầu, bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con quạ nước ở dưới chân núi Tuyết, và sống gần một cái hồ. Viraka là tên của Bồ-tát.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 175 of 320

Lúc bấy giờ, tại nước Kàsi có nạn đói. Dân chúng không thể cho quạ ăn hay làm lễ cúng cho các Dạ-xoa và các loại rắn. Phần lớn các con quạ từ bỏ các địa phương có nạn đói và đi vào rừng.

Tại đấy, có con quạ trú ở Ba-la-nại tên là Savitthaka, đem theo quạ mái, đi đến chỗ của Viraka và dựa vào hồ nước ấy, làm chỗ một bên.

Một hôm con quạ ấy tìm mồi ăn tại hồ, thấy Viraka lặn xuống hồ ăn cá rồi đi lên, và phơi thân cho khô. Nó nghĩ: “Nương tựa con quạ này có thể được nhiều cá, vậy ta hãy hầu nó”. Nghĩ vậy xong, quạ Savitthaka đến gần Viraka. Viraka hỏi:

- Này bạn, bạn đến có việc gì?

Savitthaka đến gần đáp:

- Thưa ngài, tôi muốn hầu hạ ngài.

Khi được Viraka ưng thuận, quạ Savitthaka bắt đầu hầu hạ Viraka. Từ đấy về sau Viraka ăn vừa đủ cá để nuôi sống, số còn lại nó đem cho Savitthaka ngay khi vừa bắt được cá, và khi Savitthaka đã ăn vừa đủ để nuôi sống, nó đem số còn lại cho con quạ mái vợ nó. Sau một thời gian, Savitthaka khởi lên lòng tự ái. “Con quạ nước này màu đen, ta cũng màu đen. Nó có mắt, có mỏ, có chân, ta cũng không khác gì nó. Bắt đầu từ nay, ta không cần những con cá nó bắt, ta sẽ tự bắt cá”. Nó đi đến Viraka và nói:

- Này bạn, bắt đầu từ nay, tự tôi sẽ đi xuống hồ bắt cá.

Viraka nói:

- Này bạn, bạn sanh ra không thuộc gia đình loài quạ xuống sông bắt cá, vậy chớ tự hại mình!

Dầu được Viraka ngăn chặn, quạ Savitthaka vẫn không nghe lời. Nó xuống hồ, lặn vào trong nước, nhưng nó bị mắc vào giữa đám rong, chỉ trồi lên cái mỏ. Savitthaka không thể thở được, và đã chết dưới nước. Con quạ cái không thấy nó trở về, liền đi đến tìm Viraka để hỏi tin:

- Thưa ngài, Savitthaka không thấy về, không biết chàng ở đâu?

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Hỡi này Vi-ra-ka,
Bạn có thấy con chim,
Với giọng nói dịu ngọt,
Đấy là chồng của tôi,
Cổ như cổ chim công,
Tên Sa-vit-tha-ka?
Nghe quạ mái nói, Viraka trả lời:

- Này bạn, tôi biết chồng bạn đi đâu rồi.

Nói vậy xong, Viraka đọc bài kệ thứ hai:

Con chim có thể đi

Trong nước, trên đất liền,
Luôn luôn nó được ăn
Các loại cá tươi sống.
Còn Sa-vit-tha-ka
Bắt chước loài chim ấy,
Mắc vướng trong đám rong,
Và đã chết tại đấy.
Nghe nói vậy, con quạ mái than khóc và bay trở về Ba-la-nại. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Savitthaka là Đề-bà-đạt-đa, còn Viraka là Ta vậy. -ooOoo-

205. CHUYỆN CÁ SÔNG HẰNG (Tiền Thân Gangeyya)

Bầy cá sông Hằng đẹp...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về hai Tỷ-kheo trẻ. Tương truyền có hai thiện nam tử trú ở Xá-vệ xuất gia trong Giáo pháp, nhưng không tu tập quán bất tịnh,

tham đắm sắc đẹp của mình và đi chỗ nào cũng khoe khoang sắc đẹp.

Một hôm, hai người ấy tranh nhau khoe sắc đẹp và bắt đầu tranh luận. Thấy một Trưởng lão già ngồi không xa bao nhiêu, họ nghĩ: "Vị này sẽ biết giữa hai chúng ta ai đẹp, ai không đẹp". Họ đến hỏi:

- Thưa Tôn giả, giữa chúng tôi ai đẹp hơn?

Vị ấy trả lời:

- Này các Hiền giả, ta đẹp hơn các ông.

Các Tỷ-kheo nói:

- Ông già này, không trả lời điều chúng ta hỏi, lại trả lời điều chúng ta không hỏi.

Sau khi mắng nhiếc vị ấy, họ bỏ đi. Câu chuyện ấy được chúng Tỷ-kheo biết rõ. Rồi một hôm, tại chánh pháp đường, họ bắt đầu nói chuyện ấy:

- Thưa các Hiền giả, nghe nói vị Trưởng lão già cả làm xấu hổ các Tỷ-kheo trẻ ấy vì họ quá say mê sắc đẹp của mình.

Bậc Đạo sư đến Chánh pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp ở đây đã bàn luận chuyện gì?

Khi nghe câu chuyện ấy, bậc Đạo sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay các người trẻ ấy mới tán thán sắc đẹp của mình. Thuở xưa, chúng đi chỗ nào cũng khoe khoang sắc đẹp như vậy.

Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm một thần cây ở trên sông Hằng. Lúc bấy giờ ở tại chỗ sông Hằng và sông Yamuna giao nhau, có hai con cá gặp nhau, một con ở sông Hằng, một con ở Yamuna. Vì cãi nhau: "Tôi đẹp, bạn đẹp" chúng bắt đầu cuộc tranh luận. Chúng thấy một con rùa nằm không xa bao nhiêu trên bờ sông Hằng, liền nói:

- Vị này sẽ cho biết giữa chúng ta, ai đẹp hơn ai?

Nghĩ vậy chúng đi đến gặp con rùa và hỏi:

- Thưa bác rùa, con cá ở sông Hằng đẹp, hay con cá ở sông Yamuna đẹp?

Con rùa đáp:

- Con cá ở sông Hằng đẹp, con cá ở sông Yamunà cũng đẹp, nhưng ta đẹp hơn rất nhiều so với hai chú!

Rồi để nêu rõ ý nghĩa này, con rùa đọc bài kệ đầu:

Bầy cá sông Hằng đẹp,

Yà-mu-na cũng đẹp,
Nhưng vật bốn chân này,
Cổ dài như đòn gánh,
Tròn trịa như cây bàng,
Tuyệt đẹp hơn tất cả!
Hai con cá nghe rùa nói vậy, liền kêu to:

- Ôi lão rùa ác độc kia, lão không trả lời câu chúng ta hỏi, lại trả lời khác đi!

Rồi chúng đọc bài kệ thứ hai:

Điều hỏi, không phải hỏi,
Trả lời khác câu hỏi,
Chỉ biết tự khen mình,
Ta không ưa điều ấy!
-ooOoo-
Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, hai con cá là các Tỷ-kheo trẻ, con rùa là vị Trưởng lão, còn vị thần cây ở trên bờ sông Hằng đã chứng kiến câu chuyện này là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 178 of 320

206. CHUYỆN CON NAI NÚI (Tiền Thân Kurungamiga)

Này rùa, hãy dùng răng...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Lúc bấy giờ, bậc Đạo sư nghe Đề-bà- đạt-đa âm mưu sát hại Ngài, Ngài liền nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu sát hại ta. Trong thời quá khứ, kẻ ấy cũng đã như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con nai núi, sống tại một bụi cây ở trong rừng không xa một cái hồ bao nhiêu. Trên một ngọn cây gần hồ có một con chim gõ mỏ làm tổ. Trong hồ lại có một con rùa, như vậy ba con vật làm bạn với nhau, và sống chung trong tình thương yêu nhau.

Một người thợ săn đang đi trong rừng nhận thấy dấu chân của Bồ-tát gần bến nước. Anh ta đặt một cái bẫy thòng lọng bằng da vững chắc như sợi dây bằng sắt, rồi bỏ đi. Bồ-tát đi đến uống nước trong canh một, bị mắc vào bẫy, liền lớn tiếng kêu cứu. Nghe tiếng kêu của Bồ-tát, lập tức chim gõ mõ từ ngọn cây bay xuống và con rùa từ dưới nước bò lên và bàn bạc chuyện phải làm. Con chim gõ mõ nói với con ruà:

- Này bạn, bạn có răng, hãy cắn đứt cái bẫy này.Còn tôi sẽ đi lập kế làm thế nào cho người thợ săn không thể đến đây được. Như vậy, hai chúng ta nỗ lực tối đa để bạn chúng ta khỏi mất mạng.

Để nêu rõ ý nghĩa của việc này, con chim gõ mõ đọc bài kệ đầu:

Này rùa, hãy dùng răng
Cắn đứt cái bẫy da,
Ta sẽ làm thợ săn
Không thể đến gần ta.

Con rùa bắt đầu nhai cắn sợi dây bằng da. Còn con chim gõ mõ đi vào làng người thợ săn để lập kế hoãn binh. Trời vừa tảng sáng, người thợ săn đã cầm con dao ra đi. Ngay khi con chim thấy anh ta ra khỏi trước cửa, nó kêu lên, đập đôi cánh và đánh vào miệng anh ta. Người thợ săn suy nghĩ: "Ta bị một con chim điềm xấu đánh", liền trở vào nằm một lát, rồi cầm dao đứng dậy.

Con chim suy nghĩ: "Người này lần đầu đi ra bằng cửa trước, nay sẽ đi ra bằng cửa sau". Biết vậy, nó liền bay đậu phía sau nhà. Người thợ săn cũng nghĩ: "Khi ta đi ra cửa trước, ta thấy một con chim điềm xấu. Nay ta sẽ đi ra bằng cửa sau". Vì vậy anh ta đi ra bằng cửa sau. Nhưng con chim lại kêu lên, bay đến và đánh anh ta vào miệng. Người thợ săn thấy mình bị con chim điềm xấu đánh lần thứ hai ở miệng, suy nghĩ: "Con chim này không cho ta ra đi". Vì vậy anh ta trở vào nằm xuống cho đến sáng và khi mặt trời đã lên cao, anh ta mới cầm dao ra đi.

Con chim gõ mõ vội vàng bay đi trước và nói với Bồ tát:

- Người thợ săn sắp tới.

Lúc bấy giờ, con rùa đã nhai đứt tất cả sợi dây da, chỉ trừ một sợi. Cái răng của nó như sắp bị rụng ra và miệng nó lấm đầy máu. Bồ-tát thấy người thợ săn trẻ cầm dao trong tay đi đến nhanh như chớp, liền giựt đứt sợi dây và chạy vào rừng. Con chim gõ mõ bay lên đậu trên ngọn cây. Con rùa quá yếu nên nằm tại chỗ. Người thợ săn quăng con rùa vào cái túi và treo túi ấy trên một khúc cây. Bồ-tát trở lui nhìn, biết con rùa bị bắt, liền quyết định sẽ cứu sống bạn. Vì thế nai liền giả vờ mất sức đứng ra để người thợ săn thấy. Người thợ săn nghĩ: "Con vật này yếu đuối rồi, ta sẽ giết nó", liền cầm dao đuổi theo Bồ-tát.

Bồ-tát dụ anh ta chạy vào rừng. Khi anh ta chạy đã xa, Bồ-tát tẩu thoát khỏi anh ta và dùng một con đường khác trở về nhanh như gió. Nai lấy cặp sừng, nhấc bổng cái túi rơi xuống đất, rồi phá bỏ cái túi và cứu con rùa ra. Con chim gõ mõ từ trên cây bay xuống, Bồ-tát khuyến bảo cả hai bạn:

- Tôi nhờ hai bạn cứu mạng sống, tôi đã làm những gì cần phải làm để cứu hai bạn. Nay người thợ săn sắp tới bắt các bạn, vậy này bạn chim gõ mõ, hãy đem các con của mình dời đi nơi khác. Còn rùa bạn, hãy lặn xuống nước.

Và chúng làm đúng như vậy.

Bậc Đạo sư nhân danh bậc Giác ngộ đọc bài kệ thứ hai:

Con rùa bò xuống nước

Con nai chạy vào rừng,
Còn con chim gõ mõ,
Từ trên ngọn cây cao
Vội đem bầy con nhỏ,
Bay xa thật là mau!
Người thợ săn đi đến chỗ ấy, không thấy con vật nào cả. Anh ta thấy cái túi rách, đành lượm túi lên, lòng đầy buồn bực và đi về nhà.

Con ba con vật ấy làm bạn với nhau trọn đời sống trong tình bạn không bị gián đoạn và rồi lúc chết, chúng đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi nói lên Pháp thoại này, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ người thợ săn là Đề-bà-đạt-đa, con chim gõ mõ là Xá-lợi-phất, con rùa là Mục-kiền-liên và con nai là Ta vậy. -ooOoo-

207. CHUYỆN VUA ASSAKA (Tiền Thân Assaka)

Chính chỗ này, tôi sống...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về một người luyến ái vợ cũ. Tỷ-kheo ấy được bậc Đạo sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo có thật chăng ông bị ái nhiễm?

Vị ấy đáp:

- Thưa có thật vậy.

Bậc Đạo sư hỏi:

- Ông luyến ái ai?

Tỷ-kheo đáp:

- Con luyến ái vợ cũ.

Bậc Đạo sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông luyến ái nữ nhân ấy. Thuở trước, vì luyến ái nữ nhân ấy, ông đã gặp đau khổ lớn.

Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Kàsi, vua Assaka trị vì thành Potali. Hoàng Hậu tên Ubbarì rất được vua yêu thương. Hoàng Hậu khả ái, kiều diễm vượt xa sắc đẹp của các nữ nhân, dù chưa một Thiên nữ. Sau một thời gian, bà bị bệnh và mệnh chung. Khi hoàng hậu mệnh chung, vua sầu khổ, đau đớn, ưu tư. Vua để xác hoàng hậu nằm trong một cái hòm, ướp với dầu và chất dẻo đặt dưới long sàng. Vua đau khổ nằm dài, không ăn, khóc lóc, than thở. Mẹ cha, các bà con khác, thân hữu và các cận thần, Bà-la-môn, gia chủ...đều đến khuyên giải:

- Thưa Đại vương, chớ sầu muộn. Cuộc đời là vô thường.

Nhưng họ không thể làm vua nghe lời. Trong khi vua than khóc như vậy bảy ngày đã trôi qua.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát là vị tu khổ hạnh đã đạt được năm Thắng trí và tám Thiền chứng, trú dưới chân núi Hy-mã.Ngài đầy đủ trí tuệ giác ngộ, và với thiên nhãn nhìn cõi Diêm phù đề, ngài thấy vua than khóc như vậy, liền quyết định giúp đỡ cho vị vua này. Bồ-tát dùng thần lực bay trên hư không rồi hạ xuống khu vườn của vua, và ngồi xuống trên phiến đá tế lễ, như một hình tượng bằng vàng. Rồi một thanh niên Bà-la-môn trú ở thành Polati đi đến khu vườn, thấy Bồ-tát, đảnh lễ ngài và ngồi xuống. Bồ-tát nói chuyện thân mật với thanh niên ấy, và hỏi:

- Này cậu thanh niên, nhà vua có theo Chánh pháp không?

- Thưa có, bạch Tôn giả, vua theo Chánh pháp. Nhưng hoàng hậu của vua vừa mệnh chung, vua cho đặt thân hoàng hậu trong một cái hòm, nằm dài bên cạnh than khóc, nay đã là ngày thứ bảy. Sao Tôn giả không giải thoát vua khỏi nỗi đau khổ lớn như vậy? Nay là thời gian thích hợp để Tôn giả nhiếp phục nỗi đau khổ của nhà vua.

- Này cậu, ta không biết nhà vua, nhưng nếu vua đến hỏi ta, ta sẽ nói cho vua biết chỗ đầu thai của hoàng hậu và khiến nàng nói cho vua nghe.

- Vậy thưa Tôn giả, hãy ngồi lại đây cho đến khi tôi đưa vua đến.

Thanh niên ấy được Bồ-tát hứa, liền đi đến cung vua, báo tin ấy và khuyên vua:

- Đại vương nên đi đến gặp vị có thiên nhãn ấy.

Vua nói:

- Trẫm sẽ thấy hoàng hậu!

Vua vô cùng hoan hỷ ngự lên xe, đi đến đảnh lễ Bồ-tát, ngồi xuống một bên và hỏi:

- Có đúng sự thật chăng, trẫm nghe nói Tôn giả biết được chỗ đầu thai của hoàng hậu?

- Tôi có biết, thưa Đại vương.

- Hoàng Hậu thọ sanh ở đâu?

- Thưa Đại vương, hoàng hậu say mê sắc đẹp của mình, vì vậy đã sống phóng dật, không làm các thiện nghiệp, nay sanh làm con sâu nhỏ ăn phân ngay chính trong vườn này.

- Trẫm không tin chuyện ấy.

- Nay tôi sẽ chỉ hoàng hậu cho Đại vương và bảo hoàng hậu nói cho Đại vương rõ.

Bồ-tát dùng thần lực của mình, và ra lệnh:

- Cả hai con vật đang lăn một hòn phân bò hãy đi đến trước mặt vua!

Bồ-tát sai khiến hai con sâu đi đến như vậy rồi chỉ một con và nói:

- Thưa Đại vương, đây là hoàng hậu Ubbarì của Đại vương. Nó bỏ Đại vương đi theo sau con sâu ăn phân làm chồng nó. Đại vương hãy nhìn xem.

- Thưa Tôn giả, hoàng hậu Ubbarì sanh ra làm con sâu ăn phân ư? Trẫm không tin được chuyện ấy!

- Thưa Đại vương, tôi sẽ bảo nó nói lên.

- Thưa Tôn giả, hãy bảo nó nói đi.

Bồ-tát nói với thần lực của mình.

- Này Ubbarì!

Con sâu nói bằng tiếng người, đáp lại:

- Thưa Tôn giả, cái gì ạ ?

Bồ-tát hỏi:

- Ngươi hãy nói tiền thân của ngươi tên là gì?

- Thua Tôn giả, trước tôi là Ubbarì, hoàng hậu của vua Assaka. Con sâu đáp.

Bồ-tát hỏi tiếp:

- Nay ngươi thương yêu vua Assaka hay con sâu ăn phân này là chồng của ngươi ?

- Thưa Tôn giả, trong đời sống trước đây của tôi, tôi đã sống với vua, và cùng thưởng thức sắc, tiếng, hương, vị, xúc trong ngôi vườn này. Nhưng vì qua nhiều đời sống chết cho đến nay, tôi không biết vua là ai!Tôi sẵn sàng giết vua Assaka và lấy máu từ cổ vua để bôi hai bàn chân con sâu ăn phân là chồng của tôi!

Rồi giữa hội chúng của vua, con sâu đọc những bài kệ này bằng tiếng người:

Chính chỗ này tôi sống
Với vua A-sa-ka
Yêu thương, được yêu thương
Tôi đi dạo quanh vườn.
Nay các khổ lạc mới
Làm mờ cảm giác cũ,
Vậy đối với sâu chồng,
Tôi yêu hơn Đại vương!

Nghe nói vậy, vua cảm thấy hối hận ngay tại chỗ, lập tức truyền lệnh đem xác hoàng hậu ra ngoài và gội đầu. Vua đảnh lễ Bồ-tát, rồi sau đó đi vào thành cưới một hoàng hậu khác và trị nước đúng Chánh pháp.

Còn Bồ-tát khuyến dạy vua xong, khiến vua hết sầu muộn, rồi đi về Hy-mã-lạp Sơn. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật và cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo luyến ái đã đắc quả Dự lưu. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Ubbarì là người vợ cũ, vua Assaka là Tỷ-kheo bị ái nhiễm, thanh niên Bà-la-môn là Xá- lợi-phất, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

208. CHUYỆN CON CÁ SẤU (Tiền Thân Sumsumàra)

Thôi đủ rồi, các trái...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa âm mưu sát hại mình.

Khi nghe các âm mưu này, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới âm mưu sát hại ta. Trước kia, kẻ ấy cũng đã làm như vậy rồi. Nhưng dù chỉ làm ta sợ hãi, kẻ ấy cũng không làm được.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con khỉ ở khu vực Tuyết Sơn. Bồ-

tát lớn lên lực lưỡng, thân thể cường tráng, dung sắc tươi đẹp, sống ở trong rừng tại khúc quanh của sông Hằng.

Bấy giờ một con cá sấu cũng sống ở sông Hằng. Vợ nó thấy thân thể Bồ-tát, sinh thèm thuồng quả tim Bồ-tát, liền nói với con cá sấu đực:

- Này chàng, em muốn ăn quả tim con khỉ chúa này.

Sấu đực nói:

- Này hiền thê, chúng ta tìm ăn dưới nước, nó tìm ăn trên cạn, làm sao chúng ta có thể bắt được nó?

- Hãy tìm mọi phương tiện bắt cho được con khỉ, nếu em không được ăn tim nó, em sẽ chết.

- Thôi được, chớ lo lắng. Ta đã có một mưu kế và ta sẽ cho em ăn thịt quả tim nó. Con cá sấu đực an ủi con cá sấu cái.

Khi Bồ-tát uống nước sông Hằng xong, đang ngồi trên bờ, con cá sấu đi lại gần và nói:

- Thưa ngài khỉ chúa, tại nơi này bạn chỉ ăn được các trái cây hư thối, sao bạn lại thường đến chỗ cũ này? Ở bên kia bờ sông Hằng không bao giờ hết các loại quả ngọt như xoài, mít v.v... sao bạn lại không qua bên ấy để ăn đủ loại quả?

Khỉ đáp:

- Này vua cá sấu, sông Hằng sâu và rộng. Làm sao tôi đi qua đó được?

- Nếu bạn muốn đi, tôi mời bạn leo trên lưng tôi và tôi đưa bạn qua.

Con khỉ tin lời con cá sấu, nói:

- Lành thay, bạn cá sấu.

Cá sấu bảo:

- Vậy hãy leo lên lưng ta

Bồ tát liền lên lưng con cá sấu. Con cá sấu bơi đi một lát, rồi lặn xuống nước. Bồ tát kêu to:

- Này bạn, sao bạn làm tôi chìm xuống? Để làm gì vậy?

Sấu đực đáp:

- Ta đưa người qua, có phải vì bản chất chơn chánh đâu? Vì vợ ta thèm quả tim của người, nên ta muốn lấy nó cho nàng ăn!

Khỉ nói:

- Này bạn, thật là tốt lành khi bạn nói với tôi như vậy. Cá sấu ạ, nếu trái tim nằm trong bụng chúng tôi

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 184 of 320

thì khi tôi nhảy từ đầu cành này qua đầu cành khác, nó đã bị vỡ vụn ra như bột rồi!

Sấu đực hỏi:

- Vậy ngươi để quả tim ngươi ở đâu?

Bồ-tát chỉ một cây sung không xa bao nhiêu, đầy những chùm sung và nói:

- Hãy xem, đấy là những quả tim của chúng tôi đang treo lủng lẳng ở cây sung.

Sấu bảo:

- Nếu ngươi chỉ cho ta quả tim, ta sẽ không giết ngươi đâu.

- Vậy hãy đưa ta lại đấy, ta sẽ chỉ cho bạn quả tim đang treo lủng lẳng trên cây.

Con cá sấu đưa Bồ-tát đến chỗ ấy. Bồ-tát từ lưng cá sấu nhảy lên, ngồi trên cây sung và nói:

- Này bạn cá sấu ngu đần ơi, bạn nghĩ rằng các loài vật để các quả tim ở đầu cành cây sao? Bạn thật là ngu!Ta đã lừa bạn đấy bạn có thể giữ lại các trái cây này cho bạn. Thân của bạn to lớn, nhưng bạn không có trí khôn.

Để làm sáng tỏ ý nghiã này, Bồ-tát đọc các bài kệ sau:

Thôi đủ rồi, các trái
Hồng đào, mít và xoài
Được thấy bờ bên kia.
Ta không ham chúng nữa,

Cây sung ta tốt hơn.
Thân của bạn thật lớn,
Nhưng trí bạn quá nhỏ!
Này sấu, ta lừa bạn.
Hãy đi như bạn muốn.
Như đánh mất một ngàn đồng tiền, sấu đực buồn khổ, sững sờ đi về chỗ ở của mình. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con cá sấu đực là Đề-bà-đạt-đa, con cá sấu cái là thiếu nữ Cinca, còn khỉ chúa là Ta vậy. -ooOoo-

209. CHUYỆN CON CHIM MỒI (Tiền Thân Kakkara)

Ta thấy nhiều cây rừng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo trẻ tuổi đồng trú với Trưởng lão Xá-lợi phất, vị Tướng quân Chánh pháp.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 185 of 320

Nghe nói, vị này khéo săn sóc thân mình, không dám ăn đồ quá lạnh, hay quá nóng, vì sợ thân sẽ không an lạc, không dám đi ra ngoài, vì sợ nóng và lạnh sẽ làm thân mệt mỏi. Và vị ấy không ăn cơm nấu quá nhão hay quá cứng.

Sự khéo léo săn sóc thân thể của Tỷ-kheo ấy được chúng Tăng biết đến. Các Tỷ-kheo ngồi ở Chánh pháp đường và nói chuyện:

- Này các Hiền giả, nghe nói Tỷ-kheo tên này khéo săn sóc thân thể lắm!

Bậc Đạo Sư đến Chánh pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi hội họp ở đây, đang bàn luận vấn đề gì?

Và khi nghe vấn đề ấy, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo trẻ này mới khéo léo săn sóc thân thể. Thuở xưa, vị ấy cũng đã như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một thần cây ở trong rừng. Có một người thợ săn chim, với một con chim mồi, đem theo sợi dây thòng lọng làm bằng tóc và cây gậy vào rừng bắt chim. Khi đuổi theo một con chim già, anh ta bắt đầu cột con chim mồi và cho nó bay theo vào rừng. Con chim già ấy khéo biết bẫy sập, không để mình bị bắt, cứ bay lên rồi đậu xuống. Vì vậy, kẻ đi săn giấu mình dưới cành lá, tiếp tục dựng cây gậy và giơ bẫy mồi. Nhưng con chim muốn làm cho người thợ săn xấu hổ, dùng giọng người đọc bài kệ đầu:

Ta thấy nhiều cây rừng

Như A-sa-kan-na,
Các cây ấy không làm
Như ông đã làm đâu!
Nói vậy xong, con chim ấy bay đến một chỗ khác.

Khi con chim đã bay đi rồi người thợ săn đọc bài kệ thứ hai:

Chim cũ phá cái lồng
Đã bay đi mất rồi,
Khéo biết về bẫy sập
Thoát bẫy, nói giọng người!
Nói vậy xong, người thợ săn đi sâu vào rừng, lấy những gì có thể kiếm được rồi đi về nhà. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người thợ săn là Đề-bà-đạt-đa, con chim là Tỷ-kheo trẻ khéo léo săn sóc thân mình, còn

vị thần cây đã chứng kiến mọi việc là Ta vậy. -ooOoo-

210. CHUYỆN CON CHIM GÕ MỐ (Tiền Thân Kandagalaka)

Này bạn, cây gì đây...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về sự bắt chước bậc Thiên thệ.

Lúc bấy giờ bậc Đạo Sư nghe Đề-bà-đạt-đa bắt chước bậc Thiên thệ, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới bắt chước Ta và bị hại. Thuở xưa, kẻ ấy cũng đã làm như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamdatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát sanh ra làm con chim gõ mõ ở khu vực Tuyết Sơn. Bồ tát kiếm ăn ở trong rừng cây keo gai và có tên là Khadiravaniya (chim gõ mõ ở rừng cây keo). Bồ tát có một con chim bạn tên là Kandagalaka (chim ăn cây mềm) và con chim này kiếm ăn trong một khu rừng đầy trái tốt.

Một hôm, con chim này đi đến gặp Khadiravaniya. Khadiravaniya thấy bạn đến liền dắt bạn đi vào rừng, lấy mỏ mổ khúc cây keo, khiến các con sâu từ cây bò ra và cho bạn ăn. Kandagala mổ các con sâu được bạn cho như ăn bánh ngọt. Trong khi ăn, Kandagala sinh lòng tự ái: “Con này là con chim gõ mõ, ta cũng vậy. Sao ta ăn các thứ do nó cho ta? Ta sẽ tự kiếm ăn trong rừng cây keo”. Nó liền nói với Khadiravaniya:

- Này bạn chớ chịu cực mãi. Tôi sẽ tự đi kiếm đồ ăn trong rừng cây keo.

Bố tát nói với bạn:

- Này bạn, bạn thuộc gia đình chim đi tìm đồ ăn ở các cây bông, không có lõi cây, tại rừng cây có trái tốt. Nhưng cây keo có lõi cứng rắn. Bạn chớ nên làm như vậy.

Kandagalaka nói:

- Tôi là con gì? Tôi không phải là con chim gõ mõ sao?

Kandagalaka không nghe lời bạn, bay thật mau mổ vào cây keo. Trong chốc lát mỏ nó bị gẫy, mắt như muốn lồi ra, và đầu như bị vỡ. Nó đứng trên thân cây không vững, phải rơi xuống đất và đọc bài kệ đầu:

Này bạn, cây gì đây,
Lá mát lại có gai,
Tại đây, mổ một cái,
Đầu tôi bị vỡ nát?
Nghe vậy, Khadiravaniya đọc bài kệ thứ hai:

Loại chim này chỉ quen
Mổ ăn loại cây mềm,
Và các khúc gỗ mục,
Không có lõi cây cứng.
Rủi thay, mổ cây keo,
Loại cây có lõi cứng,
Tại đấy con chim chết,
Đầu như bị vỡ ra.
Khadiravaniya nói thêm:

- Này bạn Kandagalaka, cây làm bạn vỡ đầu tên là cây keo gai, loại cây có lõi cứng như thép.

Còn con chim không nghe lời bạn phải chết tại chỗ. -ooOoo-

Thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Kandagalaka là Đề-bà-đạt-đa, còn Khadiravaniya là Ta vậy. -ooOoo-

5.10 PHẨM BIRANATTHAMBHAKA (Đám Cỏ Thơm)

211. CHUYỆN CHÀNG TRAI SOMADATTA (Tiền Thân Somadatta)

Thường xuyên học thuộc lòng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Làludàyi (Udàyì khờ dại).Tương truyền khi ở trước mặt hai ba người, vị ấy không thể nói được một lời. Vị ấy nhút nhát đến độ nghĩ thế này, lại nói thế khác.

Các Tỷ-kheo ngồi trong Chánh pháp đường, bàn luận về vấn đề này của Trưởng lão. Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp tại đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Làludàyi mới nhút nhát quá đáng. Thuở trước, vị ấy cũng đã như vậy.Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở xứ Kàsi. Khi lớn lên, Bồ-tát học nghề ở Takkasilà xong đi về nhà, biết được cha mẹ nghèo khổ, và quyết định:"Ta sẽ xây dựng lại gia đình bị sa sút".

Bồ-tát xin phép cha mẹ đi đến Ba-la-nại và trở thành người hầu hạ vua, được vua thương mến.

Bấy giờ người cha Bồ-tát làm nghề cày ruộng với hai con bò, nhưng một con vừa chết. Ông đi đến gặp Bồ-tát và nói:

- Này con thân, một con bò chết rồi, không thể cày ruộng được nữa. Hãy xin vua một con bò khác.

- Thưa cha thân, con mới hầu vua không lâu. Nay con xin bò không thích hợp. Cha hãy xin đi.

- Con thân, con không biết cha nhút nhát quá đáng. Trước mặt hai ba người, cha không thể nói lên một lời. Nếu cha đi đến xin vua một con bò, cuối cùng cha sẽ cho vua con bò còn lại này.

- Thưa cha thân, cha đừng giận con. Con không thể xin vua nên con phải tập cho cha xin.

- Vậy thì hay lắm! Hãy tập cho cha xin đi.

Bồ-tát đem cha đến một nghĩa địa có đám cỏ thơm, cột từng nắm cỏ lại, rải cỏ chỗ này chỗ kia, và lần lượt chỉ cho cha:

- Đây là vua, đây là phó vương, đây là tướng quân. Và rồi Bồ-tát nói:

- Thưa cha thân, khi đi đến gặp vua, trước tiên cha nhớ nói: Đại vương muôn năm, và đọc bài kệ này, rồi xin con bò.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 189 of 320

Và Bồ-tát dạy cha học thuộc lòng bài kệ này:

Thưa Đại vương, thần có
Hai con bò cày ruộng,
Một con bị chết đi,
Thưa bậc Sát-đế-ly,
Hãy cho con bò khác!

Vị Bà-la-môn cần một năm để học thuộc lòng câu kệ này, rồi nói với Bồ-tát:

-Này con thân! Cha đã thuộc lòng những bài kệ này, cha có thể nói lên bài kệ ấy với bất cứ ai. Hãy đưa cha đến hầu vua.

- Lành thay, thưa cha thân,

Vì vậy Bồ-tát đem theo quà tặng thích hợp, đưa cha đến yết kiến vua. Vị Bà-la-môn nói:

- Đại vương muôn năm!

Và ông dâng vua tặng phẩm. Vua hỏi:

- Này Somadatta, vị Bà-la-môn là gì đối với khanh?

- Thưa Đại vương đó là cha thần.

- Ông đến đây có việc gì?

Lúc bấy giờ vị Bà-la-môn đọc bài kệ để xin bò:

Thưa Đại vương, thần có Hai con bò cày ruộng, Một con bị chết đi. Thưa bậc Sát-đế-ly, Hãy lấy con bò kia!

Vua biết vị Bà-la-môn nói sai, liền cười và nói:

- Này Somadatta, hình như ở nhà khanh có nhiều bò lắm ư?

- Tâu Đại vương, nếu có vậy là do Đại vương ban cho.

Vua bằng lòng với câu trả lời Bồ tát, liền cho vị Bà-la-môn mười sáu con bò với các dây đai trang sức, một ngôi làng để ở và bảo đưa người cha về với nhiều nghi lễ long trọng. Vị Bà-la-môn leo lên cỗ xe do ngựa Sindh toàn trắng kéo đi về làng với một số tùy tùng đông đảo trong cảnh huy hoàng. Bồ tát ngồi trong xe cùng với cha và nói:

- Thưa cha thân, cả năm con đã dạy cha học thuộc lòng. Khi thời cơ đến, cha lại cho vua con bò!

Rồi Bồ tát đọc bài kệ đầu:

Thường xuyên học thuộc lòng, Không bao giờ phóng dật. Cả năm trường như vậy,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 190 of 320

Học với chùm cỏ thơm,
Khi đứng trước triều thần,
Trả lời sai ý nghĩa,
Thực hành không ích lợi
Vì trí tuệ ít ỏi.
Nghe Bồ tát nói vậy, vị Bà-la-môn đọc bài kệ thứ hai:

Sô-ma-đát-ta thân,
Người yêu cần điều gì,
Giữa hai điều được một.

Hoặc không được gì cả,
Hoặc có được tài sản,
Pháp yêu cầu là vậy.
Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Udàyi mới nhút nhát quá đáng. Thuở xưa vị ấy cũng nhút nhát quá đáng như vậy rồi. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, cha của Somadatta là Làludàyi, còn Somadatta là Ta vậy. -ooOoo-

212. CHUYỆN THỨC ĂN THỪA (Tiền Thân Uchitthabhatta)

Trên đầu sắc lại khác...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự luyến ái người vợ cũ.

Tỷ-kheo ấy được bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, nghe nói ông bị ái nhiễm?

Vị ấy đã trả lời:

- Có thực vậy.

- Ông luyến ái ai?

- Con luyến ái người vợ cũ.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân này thuở trước đã làm hại ông và khiến ông ăn đồ ăn thừa của nhân tình nó.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 191 of 320

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát sanh ra trong gia đình một người nhào lộn nghèo khổ, sống bằng cách ăn xin. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ tát nghèo khổ, thiếu thốn, và xin ăn để sống.

Lúc bấy giờ trong nước Kàsi, tại làng nhỏ, người vợ của một Bà-la-môn có tà hạnh, theo ác pháp, thường hành động tội lỗi. Một hôm, vì một vài công việc, vị Bà-la-môn đi ra ngoài, và người tình của nữ nhân ấy được cơ hội liền lẻn vào nhà. Sau khi hành lạc với nữ nhân ấy xong, gã nói:

- Ta muốn ăn một chút gì rồi sẽ đi.

Bà ta liền sửa soạn đồ ăn, dọn cơm, hâm canh và cho người tình ăn, còn mình đứng ở cửa canh chồng đi về.

Tại chỗ người tình ấy đang ăn, Bồ tát đứng chờ xin cơm, và chứng kiến câu chuyện. Khi vị Bà-la-môn xong việc, ông trở về nhà. Nữ Bà-la-môn thấy chồng về, liền đi nhanh vào

nhà nói:

- Hãy đứng dậy, vị Bà-la-môn đang đi về!

Người vợ bảo tình nhân đi trốn vào kho chứa đồ, và đón vị Bà-la-môn vào nhà. Khi vị Bà-la-môn ngồi xuống, bà vợ sửa soạn chỗ ngồi, đưa nước rửa tay, và trên phần cơm nguội lạnh do người kia ăn thừa, bà thêm phần cơm nóng và mời ông ăn. Vị Bà-la-môn đặt tay xuống cơm, thấy cơm dưới nguội trên nóng suy nghĩ: "Cơm này có thể là cơm thừa của một người khác đã ăn rồi". Ông liền hỏi nữ Bà-la-môn với bài kệ đầu:

Trên đầu sắc lại khác,
Phía dưới sắc lại khác,
Ta hỏi nữ Phạm chí,
Sao dưới vậy, trên vậy?
Nữ Bà-la-môn sợ việc làm của mình bị bại lộ, dầu vị Bà-la-môn hỏi đi hỏi lại, vẫn giữ im lặng. Lúc bấy giờ, con người nhào lộn đang đứng xin ăn ở ngoài cửa suy nghĩ: "Người đàn ông núp trong kho chứa đồ chắc là tình nhân. Người này chắc là chủ nhà. Nữ Bà-la-môn sợ việc làm của mình bị bại lộ nên không nói gì. Vậy ta hãy phô bày việc làm của nữ Bà-la-môn ấy, nói cho vị Bà-la-môn biết chỗ nấp của người tình trong kho chứa đồ".

Bồ-tát liền đem toàn bộ câu chuyện nói cho vị Bà-la-môn biết, từ khi ông đi ra khỏi nhà, người kia đi vào nhà, hành lạc, ăn cơm ngon, và nữ Bà-la-môn đứng ở cửa nhìn ra đường bảo người kia núp xuống trong kho chứa đồ. Người nhào lộn nói như vậy cho ông chủ nhà biết và đọc bài kệ thứ hai.

Kính thưa bậc Tôn giả
Tôi là người nhào lộn
Tôi đã đi đến đây,
Chỉ là để xin ăn,
Người núp trong kho chứa
Là người Tôn giả tìm.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 192 of 320

Bồ-tát nắm búi tóc người tình địch, kéo gã ra khỏi kho chứa, dặn nó chớ có làm việc ác như vậy nữa, rồi ra đi. Còn vị Bà-la-môn, đánh và dạy cả hai người chớ làm ác như vậy nữa.

Rồi về sau ông mang chung và đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo ấy đắc quả Dư lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nữ Bà-la-môn là người vợ trước, vị Bà-la-môn là vị Tỷ-kheo bị ái nhiễm, còn người nhào lộn là Ta vậy. -ooOoo-

213. CHUYỆN VUA BHARU (Tiền Thân Bharu)

Ta nghe vua Bharu...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về vua Kosala.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn được vua Kosala cung kính tôn trọng đảnh lễ, cúng dường, nhận các tặng vật dồi dào như đồ ăn khất thực, sàng toạ, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cúng dường.

Hội chúng ngoại đạo thấy lợi dưỡng, danh vọng của họ bị giảm thiểu bèn hội họp bí mật, ngày đêm thảo luận như sau:

- Từ khi Sa-môn Gotama xuất hiện, các lợi dưỡng danh vọng của chúng ta bị tổn giảm. Sa-môn Gotama được lợi dưỡng và danh vọng tối thượng. Vì nhân duyên gì, Sa-môn ấy được thành công như vậy?

Một người trong hội chúng nói:

- Sa-môn Gotama có một trú xứ tối thượng, an toàn nhất ở cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ). Do vậy, Sa-môn Gotama được lợi dưỡng cung kính. Để có lợi dưỡng, chúng ta cũng xây dựng một tịnh thất ngoại đạo ở bên cạnh Kỳ Viên, như vậy chúng ta sẽ được cúng dường nhiều tặng vật.

Tất cả đi đến kết luận chung là như vậy.

Nhưng rồi họ nghĩ:"Nếu chúng ta không báo tin cho vua biết việc xây tịnh thất này, thì các Tỷ-kheo sẽ ngăn chận chúng ta. Còn nếu vua nhận được quà tặng, vua sẽ không ngần ngại phá trú xứ của họ. Do vậy chúng ta phải hối lộ vua, và chúng ta sẽ lấy được chỗ làm tịnh thất.

Họ thỏa thuận yêu cầu các cận thần đem dâng vua một trăm ngàn đồng và thưa:

- Thưa Đại vương, chúng tôi muốn làm một tịnh thất ngoại đạo ở bên cạnh Kỳ Viên. Nếu các Tỷ-kheo nói với Đại vương: Chúng tôi không cho phép làm, thì Đại vương chớ trả lời họ.

Vì tham của hối lộ, vua chấp thuận việc ấy.

Hội chúng ngoại đạo được vua chấp thuận, liền mời một kiến trúc sư bắt đầu công trình xây dựng, và

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 193 of 320

gây tiếng ồn ào. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Ànanda, tiếng ồn ào ầm ĩ này là tiếng gì?

- Bạch Thế Tôn, các người ngoại đạo đang xây dựng tịnh thất bên cạnh Kỳ Viên. Tiếng ồn ào nổi lên từ đấy.

- Này Ànanda, chỗ ấy không thích hợp cho tịnh thất ngoại đạo. Các phái ngoại đạo ưa lớn tiếng ồn ào. Không thể sống với họ được.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư họp chúng Tỷ-kheo lại và nói:

- Này các Tỷ-kheo, hãy đi báo cho vua biết, yêu cầu vua ngăn chận việc làm tịnh thất ngoại đạo.

Chúng Tỷ-kheo đi đến và đứng tại cửa hoàng cung. Vua nghe chúng Tỷ-kheo đến, biết rằng họ đến để ngăn việc xây tịnh thất ngoại đạo. Nhưng tự mình đã nhận tiền hối lộ, nên vua bảo người hầu cận ra nói rằng vua không có ở nhà. Các Tỷ-kheo trở về trình bậc Đạo Sư. Ngài biết vua nhận hối lộ nên làm vậy. Ngài cử hai vị đại đệ tử ra đi. Vua nghe hai vị đại đệ tử đến, cũng bảo người trả lời như trước. Hai vị đại đệ tử ấy trở về trình bậc Đạo Sư. Ngài nói:

- Này Xá-lợi phất, chắc chắn hôm nay vua không ở trong nhà. Có lẽ vua đi ra ngoài.

Vào sáng hôm sau, bậc Đạo Sư đắp y, cầm bát, cùng với năm trăm Tỷ-kheo, đi đến cửa cung. Vua nghe chư vị đến, liền từ trên lầu bước xuống cầm lấy bình bát của bậc Đạo Sư. Vua cúng dường các món cơm cháo lên chúng Tăng với Đức Phật là vị lãnh đạo, và đảnh lễ bậc Đạo Sư, rồi vua ngồi xuống một bên.

Bậc Đạo Sư bắt đầu thuyết giảng cho vua:

- Thưa Đại vương, các vua thuở trước đã nhận của hối lộ, do đó gây ra sự đấu tranh giữa các vị có giới đức, nên đã mất chủ quyền nước mình và gặp đại nạn.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Bharu, vua Bharu trị vì quốc độ. Lúc bấy giờ, Bồ-tát là vị khổ hạnh, đã đạt được năm Thắng trí và tám Thiền chứng, là bậc sư trưởng một hội chúng, cư trú lâu ngày tại khu vực Tuyết Sơn.

Vì cần dùng muối và giấm, Bồ-tát cùng năm trăm vị tu khổ hạnh từ Tuyết Sơn theo thứ tự đi đến thành Bharu. Tại đấy hội chúng khất thực xong, đi ra khỏi thành, ngồi xuống gần cổng phương bắc, dưới gốc một cây bàng đầy cành lá. Họ dùng cơm và trú ở đấy.

Bấy giờ, khi chúng đạo sĩ ấy sống tại đấy khoảng nửa tháng, một vị sư trưởng hội chúng khác với năm trăm đạo sĩ cùng đi đến khất thực trong thành xong, đi ra khỏi thành, ngồi xuống tại cổng phiá nam, dưới một gốc cây bàng tương tự. Sau khi ăn uống xong, họ cũng trú tại đấy. Như vậy hai hội chúng đạo sĩ ăn uống ở đấy cho đến thỏa thích, rồi đi về Tuyết Sơn.

Khi hội chúng đi rồi, cây bàng ở cổng phía nam bị khô héo. Lần sau, hai hội chúng ấy lại đến. Những vị trú ở cây bàng tại cổng nam đến trước, và thấy cây bàng của mình bị khô héo. Sau khi đi khất thực, họ ra khỏi thành đến gốc cây bàng tại cổng phía bắc. Ăn uống xong, họ sống ở tại đấy. Các đạo sĩ của hội

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 194 of 320

chúng kia đến sau, khất thực trong thành xong, đi đến gốc cây của mình, ngồi ăn uống và cũng muốn trú tại đấy. Họ nói:

- Cây này không phải là cây của các ông. Chính là cây của chúng tôi.

Như vậy, vì cái cây họ bắt đầu tranh cãi nhau. Cuộc tranh cãi trở thành lớn chuyện. Một số đạo sĩ này nói:

- Các ông không được lấy chỗ của chúng tôi ở trước kia.

Một số đạo sĩ khác nói:

- Lần này chúng tôi đến đây trước. Các ông không được lấy chỗ này. Như vậy chúng tôi là chủ.

Và vì vấn đề gốc cây, cả hai hội chúng đi đến hoàng cung. Vua quyết định cho hội chúng đạo sĩ đến ở trước tiên là chủ nhân của gốc cây ấy. Nhóm kia nói với nhau:

- Nay chúng ta không thể nhịn thua những người này.

Với thiên nhãn họ nhìn xung quanh, thấy một hòm xe xứng đáng là sở hữu của một vị đại vương, liền mang xe báu ấy hối lộ cho nhà vua và thưa:

- Thưa Đại vương, hãy làm cho chúng tôi thành người chủ cái cây.

Nhà vua nhận hối lộ và quyết định cả hai hội chúng ở đây đều là chủ nhân. Nhóm đạo sĩ kia đem lại những bánh xe bằng bạc của chính hòm xe ấy, hối lộ vua và thưa:

- Thưa Đại vương, hãy làm chúng tôi trở thành người chủ độc nhất.

Vua làm đúng như vậy. Sau đó hai hội chúng đạo sĩ suy nghĩ: “Chúng ta là những người đã đoạn tận dục về sở hữu và các dục gây phiền não, xuất gia tu hành, nay lại vì một gốc cây mà sanh ra đấu tranh, rồi đem của hối lộ. Đây là việc không xứng đáng.”

Họ ăn năn hối lỗi, và vội vã đi về Tuyết Sơn.

Chư thần trú trong toàn nước Bharu đều nhất trí phẫn nộ đối với vua Bharu vì vua đã làm các vị có đức hạnh tranh đấu với nhau, một việc làm không thích đáng. Họ liền dâng nước lên tràn ngập xứ Bharu đến ba trăm dặm khiến cả nước ấy không còn nữa. Như vậy, chỉ vì vua Bharu toàn dân trong nước Bharu gặp nạn diệt vong.

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư nhân danh bậc Chánh Đẳng Giác, nói lên những bài kệ này:

Ta nghe vua Bha-ru,
Làm đạo sĩ đấu tranh,
Tự mình gặp đại nạn,
Cùng với cả quốc độ,
Như vậy vì tội ấy,
Vua đi đến diệt vong.
Vậy bậc trí không khen,
Dục chinh phục nội tâm,

Vị có tâm không nhiễm, Nói toàn lời chân thật.

Khi bậc Đạo sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nói với đức vua:

- Thưa Đại vương, chớ để lòng dục ngự trị, làm cho hai hội chúng xuất gia đấu tranh với nhau là việc không nên. -ooOoo-

Rồi bậc đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là người lãnh đạo nhóm các vị hiền trí.

Khi cúng dường đức Như Lai xong, và bậc Đạo sư đã ra về, vua sai người đến phá hủy tịnh thất ngoại đạo, khiến các phái ngoại đạo không có trú xứ. -ooOoo-

214. CHUYỆN CON SÔNG ĐẦY (Tiền Thân Punna-Nadi)

Vật gì người ta nói...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về trí tuệ Ba-la-mật.

Một thời đại chánh pháp đường, các Tỷ-kheo nói chuyện liên hệ đến trí tuệ của Như Lai:

- Thưa các Hiền giả, bậc Chanh đẳng giác có trí tuệ vĩ đại, trí tuệ rộng rãi, minh trí, mẫn tiệp, trí tuệ sắc bén, trí tuệ thấu triệt, và đầy đủ phương tiện.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông hội họp ở đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà thuở trước cũng vậy, Như Lai đã có trí tuệ và thiện xảo phương tiện.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình của vị cố vấn tế tự. Khi trưởng thành, vị ấy đi học tất cả các nghề ở Takkasilà. Sau khi phụ thân mất, vị ấy nhận được chức vụ cố vấn tế tự cho vua về thánh sự và tục sự.

Sau một thời gian, vua nghe theo lời gièm pha của các nịnh thần, phẫn nộ không cho Bồ-tát ở gần, và tẩn xuất vị ấy ra khỏi thành Ba-la-nại. Bồ-tát đem vợ con đi, và sống tại một làng nhỏ ở Kàsi.

Sau một thời gian, vua nhớ lại công đức của Bồ-tát, suy nghĩ: “Nếu ta cử một sứ giả đi mời sư trưởng

về, như vậy không thích hợp. Ta hãy làm một bài kệ, viết trên lá cây, cho nấu thịt quạ, gói cả lá và thịt trong miếng vải trắng, đóng dấu ấn của vua rồi gửi đi. Nếu sư trưởng là bậc hiền trí, sau khi đọc tấm lá, và biết là thịt quạ, sư trưởng sẽ đến. Nếu không, vị ấy sẽ không đến”.

Vì vậy, nhà vua viết bài kệ này trên tấm lá:

Vật gì người ta nói
Uống được nước sông đầy?
Vật gì người ta nói
Được lúa mì che lấp?
Vật gì người ta nói
Người lữ hành đi xa?
Vật ấy, nay đã đến,
Hãy ăn, Bà-la-môn!

Như vậy vua viết bài kệ này trên lá, rồi gửi cho Bồ tát. Bồ tát đọc thư tự nghĩ: "Vua muốn gặp ta" và đọc bài kệ thứ hai:

Vì vua còn nhớ ta,
Nên mới gởi cho quạ,
Ngỗng trời, hạc, chim công,
Vua cũng sẽ gửi thôi,
Nếu vua không gửi gì
Ấy là điều đáng ngại

Bồ tát cho thắng bò vào xe và đi đến yết kiến vua. Vì thế vua thoả mãn, đặt Bồ tát vào chức vụ cố vấn tế tự như cũ. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ànanda, còn vị tế tự là Ta vậy. -ooOoo-

215. CHUYỆN CON RÙA (Tiền Thân Kachapa)

Con rùa nói lên lời...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kokàlika. Câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Mahàtakkàra (số 481). Bấy giờ, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Kokàlika mới bị hại vì lời nói. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã bị hại như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong đình một đại thần, khi lớn lên, trở

thành vị cố vấn của vua về thánh sự và thế sự. Nhưng vua có tánh hay nói nhiều. Khi vua nói, không cho ai cơ hội xen vào. Và Bồ tát muốn ngăn chận vua nói nhiều, nên cố tìm một cơ hội.

Lúc bấy giờ, trong khu vực Tuyết Sơn, một con rùa sống ở một hồ nước. Hai con ngỗng trời trẻ đi tìm mồi, đến kết thân với con rùa ấy. Dần dần, chúng trở thành rất thân thiết. Một hôm ngỗng trời con nói với rùa:

- Này bác rùa, chỗ chúng tôi ở tại Tuyết Sơn, trên cao nguyên núi Cittakùta, trong một cái hang bằng vàng, trú xứ rất đẹp. Hãy đi với chúng tôi nhé!

- -, làm sao tôi đi được?

- Chúng tôi sẽ đưa bác đi, nếu bác có thể giữ gìn cái miệng của bác và đừng nói một điều gì hết.

- Được, tôi sẽ giữ gìn. Hãy đem tôi đi.

Chúng chấp thuận, bảo con rùa ngậm một cây gậy, còn chúng cắn vào hai đầu gậy, rồi bay lên hư không.

Bọn trẻ con trong làng thấy con rùa được các con ngỗng trời trẻ đưa đi như vậy, liền la lên:

- Hai con ngỗng trời mang con rùa lên cái gậy!

Con rùa muốn nói lên: Nếu bạn ta đưa ta đi thì có can hệ gì đến các ngươi, đồ bọn vô loại kia?

Trong khi ấy, hai con ngỗng trời đã bay mau đến khoảng trên cung điện vua trong thành Ba-la-nại. Con rùa vừa nhả cây gậy định nói, liền rơi xuống trong sân trống và bị vỡ làm hai. Khi ấy tiếng ồn ào nổi lên:

- Con rùa rơi trên sân trống đã bị vỡ làm hai rồi!

Vua đem theo lời Bồ tát, cùng với các đại thần vây quanh, đi đến chỗ ấy, thấy con rùa, hỏi Bồ tát:

- Này bậc Hiền trí, vì sao con rùa này rơi xuống?

Bồ tát suy nghĩ: "Chờ đợi đã lâu, ta muốn giáo huấn vua và đang tìm một phương tiện. Nay thời cơ đã đến. Chắc con rùa này kết thân với những con thiên nga, được chúng đưa đi đến Tuyết Sơn. Chúng bảo rùa ngậm cây gậy và đưa nó đi giữa hư không, rồi có lẽ con rùa nghe lời ai đó nói, không thể giữ gìn cái miệng, nó muốn nói nên nhả cái gậy ra, liền rơi từ hư không xuống như vậy, và đi đến chỗ chết". Và Bồ tát thưa với vua:

- Thưa Đại Vương, những ai lắm mồm miệng, nói không dừng nghỉ, đều phải gặp tai họa như vậy.

Rồi Bồ-tát đọc các bài kệ này:

Con rùa nói lên lời,
Lời nói tự hại mình,
Tuy khéo ngậm cái gậy,
Mở miệng tự sát hại.
Hãy thấy rõ điều này,
Bậc Nhân chủ vĩ đại,
Hãy nói lên vừa phải,
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 198 of 320

Cẩn thận nói đúng thời. Kẻ nào nói nhiều lời, Như con rùa gặp nạn.

Vua biết Bồ-tát kể chuyện này vì mình liền nói:

- Thưa bậc Hiền trí, có phải vì trẫm mà bậc Hiền trí nói vậy?

Bồ-tát trình bày rõ ràng và trả lời:

- Dù Đại vương hay người khác, nếu nói quá lượng đều gặp nạn như vậy.

Từ đấy trở đi, vua bỏ tánh nói nhiều và trở thành người ít nói. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con rùa là Kokàlika, hai con ngỗng trời là hai vị Trưởng lão lừng danh, vua là Ànanda, cò vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

216. CHUYỆN CON CÁ (Tiền Thân Maccha)

Không vì lửa này đốt...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người luyến ái với vợ cũ. Thế Tôn hỏi Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông bị ái nhiễm?

Tỷ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Vì ai?

- Bạch Thế Tôn, vì người vợ cũ.

Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Này Tỷ-kheo, nữ nhân này đã đem tai hoạ cho ông. Thuở xưa, vì nữ nhân này, ông gần bị cây cọc đâm và bị nướng trên lửa để làm đồ ăn. Nhờ các bậc Hiền trí, ông được cứu mạng.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 199 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là vị cố vấn tế tự cho vua ấy. Một hôm, các người đánh cá kéo lên một con cá bị mắc trong lưới, liền quăng con cá trên mặt cát nóng.

Họ đẽo nhọn một cái que và nghĩ:"Chúng ta sẽ nướng con cá này trên than đỏ và ăn".Con cá nghĩ đến con cá cái, khóc than và đọc hai bài kệ này:

Không vì lửa này đốt,
Không vì dùi nhọn đâm,
Vì cá cái nghi tôi

Vui chơi với cá khác!
Chính lửa tình đốt tôi!
Làm khổ tâm tư tôi.
Các ngài hãy thả tôi,
Ái dục không đáng chết!
Lúc bấy giờ Bồ-tát đi đến bờ sông nghe con cá ấy than khóc, liền đi đến gặp các người thợ săn và can thiệp để họ thả con cá ấy. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo bị ái nhiễm đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con cá cái là người vợ thuở trước, Tỷ-kheo bị ái nhiễm là con cá, còn vị cố vấn tế tụ là Ta vậy. -ooOoo-

217. CHUYỆN NGƯỜI BÁN RAU (Tiền Thân Seggu)

Thế giới thích hoan lạc...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một nam cư sĩ bán rau trái. Câu chuyện này đã được nói đến trong Chương một (số 102). Tại đây, bậc Đạo Sư hỏi nam cư sĩ ấy:

- Này nam cư sĩ, sao lâu ngày ông không đến?

- Bạch Thế Tôn, con gái của con thường hay cười. Sau khi thử thách nó, con đã gả nó cho con trai một gia đình quý tộc. Vì phải làm việc này, con không có dịp đến yết kiến Ngài.

Rồi bậc Đạo Sư nói với nam cư sĩ ấy:

- Này nam cư sĩ, không phải chỉ nay con gái ông có giới hạnh. Thuở trước, nàng cũng có giới hạnh rồi. Không phải chỉ nay ông mới thử thách nàng. Thuở trước, ông cũng đã thử thách nàng.

Rồi theo lời nam cư sĩ yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 200 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát làm một vị thần cây.

Lúc bấy giờ, người nam cư sĩ buôn bán rau trái này nghĩ:"Ta sẽ thử con gái của ta".Rồi ông đem cô vào rừng, cầm tay cô làm như thể ông có ham muốn tội lỗi với cô. Sau đó người cư sĩ đọc bài kệ đầu với con gái đang than khóc:

Thế giới thích hoan lạc,
Còn con gái của ta
Lại không khéo hiểu biết
Đối với chuyện hạ liệt.
Nay con còn được gọi

Thiếu nữ đồng trinh chăng?
Bị ta bắt trong rừng,
Thôi con đừng khóc nữa!
Nghe vậy, cô con gái nói:

- Thưa cha thân, con vẫn là con gái! Con không biết gì về dâm dục cả.

Rồi vừa khóc, cô vừa đọc bài kệ thứ hai:

Người đáng bảo vệ con
Khỏi buồn phiền đau khổ,
Người ấy là cha con,
Lại ác ý trong rừng,
Nay con khóc với ai,
Giữa núi rừng thanh vắng,
Người đáng bảo vệ con,
Lại muốn dùng sức mạnh?
Như vậy, người bán rau trái ấy thử con gái mình xong, liền đưa cô về nhà, và gả cô cho một chàng trai tốt. Về sau, ông mạng chung và đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi bậc Đạo sư kể Pháp thoại này xong, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, người bán rau chứng quả Dự lưu và Ngài nhận diện Tiền thân:

Lúc bây giờ người cha và cô con gái là hai người hiện tại, còn vị thần cây chứng kiến câu chuyện ấy là Ta vậy.

-ooOoo-

218. CHUYỆN NGƯỜI LÁI BUÔN LỪA ĐẢO (Tiền Thân Kùtavànija)

Man trá trị man trá...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người đi buôn lừa đảo.

Có hai người lái buôn ở Xá-vệ, một người lừa đảo và một người lương thiện. Hai người này hùn vốn với

nhau, chất đầy hàng hóa trên năm trăm cỗ xe, di chuyển từ đông sang tây, buôn bán thâu hoạch lợi tức nhiều, rồi đi trở về Xá-vệ.

Người lái buôn lương thiện nói với người lái buôn lừa đảo:

- Thưa bạn, chúng ta sẽ chia hàng hoá.

Người lái buôn lừa đảo suy nghĩ:"Người này lâu ngày mệt mỏi vì thiếu ăn thiếu ngủ. Nay về nhà, được ăn uống đầy đủ các món ngon đặc biệt khác nhau sẽ chết vì không tiêu hóa được. Khi ấy tất cả hàng hóa thuộc về ta".Vì vậy, anh ta nói:

- Sao các trời hôm nay không được tốt. Ngày cũng không được lành. Mai mốt chúng ta sẽ tính việc ấy.

Anh ta cố tìm cớ trì hoãn.Nhưng người lương thiện cứ thúc bách mãi nên họ cũng chia hàng hoá. Sau đó, vị ấy đem theo hương và vòng hoa đi đến cúng dường bậc Đạo Sư, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Ông về từ bao giờ?

- Bạch Thế Tôn, con về khoảng nửa tháng.

Ngài lại hỏi:

- Tại sao ông chậm đến thăm Như Lai?

Vị ấy trình câu chuyện trên. Bậc Đạo Sư nói:

- Này nam cư sĩ, không phải chỉ nay kẻ ấy lừa đảo như vậy. Thuở xua, đó cũng là người lái buôn lừa đảo.

Rồi theo lời yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại. Bồ-tát sanh ra trong gia đình của một đại thần. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài được cử làm quan tư pháp.

Lúc bấy giờ có hai người lái buôn, một người ở làng, một người ở thành phố làm bạn với nhau. Người ở làng giao cho người ở thành phố năm trăm lưỡi cày. Người ở thành bán những lưỡi cày ấy giữ lấy tiền, và tại chỗ cất những luỡi cày ấy, anh ta rải phân chuột.

Sau một thời gian, người ở làng đến và nói:

- Hãy trả các lưỡi cày cho ta.

Người lái buôn lừa đảo nói:

- Các lưỡi cày của bạn đã bị chuột ăn hết!

Và anh ta chỉ những đống phân chuột. Người kia nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 202 of 320

- Ôi!Những con chuột! Chúng mày đã ăn thì ta còn làm gì được nữa?

Khi đi tắm, anh ta đem theo con trai của người lái buôn lừa đảo, gưỉ nó trong nhà một người bạn và dặn không cho dứa bé đi đâu cả, cứ bắt nó ngồi trong phòng. Sau khi tắm xong, anh ta đến nhà người lái buôn lừa đảo. Người này hỏi:

- Con tôi đâu?

- Thưa bạn, tôi để con bạn trên bờ sông. Trong khi tôi lặn dưới nước, thì một con diều hâu đến, giơ móng vuốt bắt con bạn và bay lên không rồi. Tôi cố gắng đập nước, la lớn tiếng, nhưng không thể cứu nó được.

- Bạn nói láo con diều hâu không thể bắt đứa trẻ đem đi được!

- Này bạn sự thật là vậy. Việc không đáng xảy ra lại xảy ra, thì tôi làm gì được? Con bạn đã bị con diều hâu bắt đi mất rồi!

Người kia mắng nhiếc:

- Ôi tên lừa đảo độc ác! Ôi kẻ giết người! Nay ta sẽ đi đến quan tòa và kéo mày đến đấy!

Rồi anh ta ra đi. Người lái buôn ở làng nói:

- Hãy làm như ý bạn muốn.

Và anh ta đi đến pháp đường trình quan. Người lái buôn lừa đảo nói với Bồ-tát:

- Thưa quan lớn, người này dắt con tôi đi tắm. Khi tôi hỏi con tôi đâu rồi, anh ta nói nó đã bị con diều hâu bắt đi rồi. Xin ngài xử vụ kiện này cho tôi.

Bồ-tát nói với người kia:

- Này ông, hãy khai sự thật.

- Thưa quan lớn, vâng đúng vậy. Tôi dẫn con nó đi, con nó bị diều hâu tha rồi. Sự thật là như vậy, thưa ngài.

- Nhưng ở đời làm sao diều hâu lại tha đứa trẻ đi được.

- Thưa quan lớn, tôi có một câu muốn hỏi ngài: Nếu các con diều hâu không thể bắt đứa trẻ và bay lên không được, thì làm sao các con chuột lại ăn những lưỡi cày?

- Ông muốn nói gì thế?

- Thưa quan toà, tôi có cất tại nhà người này năm trăm lưỡi cày. Khi tôi hỏi, anh ta nói những lưỡi cày ấy đã bị chuột ăn. Rồi anh ta chỉ cho tôi đống phân của các con chuột đã ăn các lưỡi cày. Thưa quan lớn, nếu các con chuột ăn được lưỡi cày thì các con diều hâu cũng có thể mang đi các đứa trẻ. Nếu các con chuột không ăn được thì các con diều hâu cũng sẽ không mang đứa trẻ đi được. Anh ta nói các con chuột đã ăn các lưỡi cày, xin ngài hãy phán xét chúng có thể bị ăn hay không thể bị ăn. Hãy xử vụ kiện này cho tôi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 203 of 320

Bồ-tát biết anh ta nghĩ ra cách man trá để đối trị với cách man trá của tên kia, nên ngài nói:

- Thật là một sự suy nghĩ khôn ngoan!

Rồi Bồ-tát đọc hai bài kệ này:

Man trá trị man trá,
Đây thật suy tính hay,
Dùng lừa đảo phản công
Đối trị kẻ lừa đảo
Nếu cho rằng loài chuột
Có thể ăn lưỡi cày,

Thì sao các diều hâu
Lại không mang đứa trẻ?
Có những kẻ lừa đảo,
Lừa đảo kẻ lừa đảo,
Có những kẻ lường gạt
Lường gạt kẻ lường gạt!
Mất con, ông hãy cho
Lưỡi cày kẻ đã mất.
Người đã mất lưỡi cày,
Hãy trả con người khác!
Như vậy kẻ mất con nhận lại con, và kẻ mất lưỡi cày nhận lại lưỡi cày. Và về sau, cả hai đi theo nghiệp chủa mình khi mạng chung. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Người lái buôn lừa đảo thời bấy giờ và người ngày nay là một, người lái buôn lương thiện cũng là người hiện tại. Và vị quan tư pháp là Ta vậy. -ooOoo-

219. CHUYỆN ĐÁNG CHỈ TRÍCH (Tiền Thân Garahita)

Vàng ròng là của tôi...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ viên, bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn và không hoan hỷ.

Vị này không thể tập trung tư tưởng vào một đối tượng độc nhất, và sống với tâm luôn luôn bất mãn. Tăng chúng đưa Ty-kheo ấy đến bậc Đạo Sư. Ngài hỏi:

- Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Thật vậy, vì con bị phiền não chi phối!

Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, phiền não này, thuở trước, đã bị ngay các loài bàng sanh khinh miệt. Ông đã xuất gia trong Giáo pháp này, sao lại thối thất tinh tấn, vì bị chi phối bởi thứ phiền não mà ngay các loài bàng sanh cũng khinh miệt?

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con khỉ ở khu vực Tuyết Sơn. Bồ- tát bị một người đi rừng bắt đem về dâng vua. Sống lâu ngày trong cung vua, làm đầy đủ các bổn phận, Bồ-tát rõ biết việc làm, nếp sống trong thế giới loài người. Vua bằng lòng với sự phục vụ của khỉ chúa, liền cho gọi người thợ rừng và ra lệnh thả khỉ chúa tại chỗ trước kia nó đã bị bắt. Người đi rừng làm đúng như lệnh truyền. Khi đàn khỉ biết được Bồ-tát đã về, chúng đến thăm, và hội họp trên một tảng

đá lớn. Sau khi chào đón hỏi thăm Bồ-tát, chúng nói:

- Thưa chúa khỉ, trong thời gian dài như vậy, ngài sống ở đâu ?

- Trong cung vua tại Ba-la-nại, vua dùng ta như con khỉ làm trò mua vui và bằng lòng vì sự phục vụ của ta, nên đã thả ta.

Các con khỉ ấy hỏi:

- Chắc ngài biết cách sống của loài người. Hãy nói cho chúng tôi biết. Chúng tôi muốn nghe chuyện ấy.

- Chớ có hỏi ta về nếp sống của loài ngươi.

- Hãy nói đi, chúng tôi muốn nghe

Bồ-tát nói:

- Loài người dầu là Sát-đế-ly hay Bà-la-môn đều nói: Đây là tài sản của tôi!. Họ không hiểu tánh vô thường làm cho mọi vật biến hoại. Các bạn hãy nghe những hành động của những kẻ mù lòa ngu si ấy.

Rồi Bồ-tát đọc những bài kệ này:

Vàng ròng là của tôi,
Vàng quý là của tôi!
Như vậy suốt ngày đêm,
Chúng rêu rao lớn tiếng,
Những người ngu si ấy
Không nhìn đến Chánh pháp.
Trong nhà, có hai chủ,
Một chủ không có râu,
Vú dài, có tóc bện,
Hai tai có đâm lỗ,
Được mùa với nhiều tiền,
Làm khổ đau mọi người.
Nghe vậy, tất cả đều nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 205 of 320

- Chớ nói, chớ nói nữa chúng tôi vừa nghe điều không đáng nghe!

Chúng bịt chặt tai với hai tay. Và chúng không ưa chỗ ấy vì chúng nói:

- Tại chỗ này chúng ta đã nghe một điều không xứng đáng nghe!

Vì vậy chúng đi chỗ khác. Tảng đá chúng ngồi được gọi là tảng đá bị chỉ trích, người ta nói như vậy. -ooOoo-

Khi bậc Đạo sư kể Pháp thoại xong, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo đắc quả Dự lưu và ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ, đàn khỉ là hội chúng Đức Phật, cón khỉ chúa là Ta vậy. -ooOoo-

220. CHUYỆN TẾ SƯ DHAMMADHAJA (Tiền Thân Dhammadhaja)

Ngài sống vẻ an lạc...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về những âm mưu sát hại Ngài, Lúc bấy giờ Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà thuở trước cũng vậy, Đề-bà-đạt-đa đã âm mưu sát hại ta, nhưng dù chỉ làm Ta sợ hãi cũng không thành.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, vua Yasapàni trị vì ở Ba-la-nại, vua có một vị tướng quân tên là Kàlaka (Hắc nhân). Lúc bấy giờ, Bồ-tát là vị cố vấn tế tự tên là Dhammaddahaja (Ngọn cờ Chánh pháp). Vua có một người thợ hớt tóc và làm đồ trang sức đầu tóc cho vua tên là Chattapànì (Người cầm dù).

Vua trị vì theo Chánh pháp. Nhưng vị tướng quân lo việc xử kiện thường ăn hối lộ và hay gièm pha. Khi đã lấy hối lộ, ông lừa đảo và chiếm đoạt tài sản của những người sở hữu chủ chính đáng.

Một hôm, một người bị thua trong một vụ kiện, hoa tay khóc lóc, khi đi ra khỏi pháp đình, thấy Bồ-tát đang hầu vua, liền gieo mình xuống chân Bồ-tát và thưa:

- Thưa ngài,trong khi ngài khuyến giáo vua về thánh sự và tục sự, thì tướng quân Kàlaka lấy hối lộ, làm các người sở hữu chủ phải mất tài sản.

Và ông ta thuật lại vụ kiện của mình. Bồ-tát động mối bi tâm nói:

- Này bạn, hãy đi theo ta, ta sẽ xử vụ kiện cho bạn.

Bồ-tát đưa người ấy đến pháp đường. Một số đông quần chúng tụ họp lại. Bồ-tát xử vụ kiện của người ấy, và khiến người sở hữu chủ được lấy lại tài sản. Quần chúng đều hoan hô. Tiếng hoan hô làm thành tiếng ồn ào lớn. Vua nghe tiếng ồn ào liền hỏi:

- Tiếng ồn ào gì vậy?

- Thưa Đại vương, một vụ kiện xử sai đã được bậc trí Dhammaaddhaja xử lại đúng pháp, vì vậy đó là tiếng ồn ào do quần chúng hoan hô.

Vua bằng lòng, bảo mời Bồ-tát đến và hỏi:

- Thưa Sư trưởng, trẫm nghe nói Sư trưởng mới xử kiện?

- Thưa Đại vương, phải. Thần vừa xử xong một vụ kiện mà tướng quân Kàlaka đã xử sai.

Vua nói:

- Bắt đầu từ nay, Sư trưởng hãy xử các vụ kiện. Đôi tai trẫm sẽ sung sướng, và thế giới sẽ tăng thịnh.

Bổ-tát không muốn xử kiện. Nhưng vua yêu cầu:

- Vì thương xót mọi loài hữu tình, Sư trưởng hãy ngồi xử kiện.

Vì vậy Bồ-tát nhận lời.

Từ đấy trở đi Bồ-tát ngồi xử kiện, và xử cho người sở hữu chủ chính đáng được thắng kiện. Còn Kàlaka không được tiền hối lộ, lợi dưỡng bị hao hụt nên bắt đầu gièm pha Bồ-tát trước mặt vua. Ông ta tâu với vua:

- Thưa Đại vương, Dhammaddhaja muốn đoạt quốc độ của ngài.

Vua không tin và bảo ông ta đừng nói như vậy nữa. Kàlaka nói:

- Nếu Đại vương không tin thần, khi nào Dhammaddhaja đi đến hầu, Đại vương hãy nhìn qua cửa sổ, rồi Đại vương sẽ thấy Dhammaddhaja đã làm cho toàn thành phố nằm trong tay của ông ta.

Vua thấy đám người được Bồ-tát xử kiện, tưởng rằng đấy là hội chúng của Bồ-tát. Vua sinh lòng nghi ngờ Bồ-tát và hỏi:

- Này tướng quân, nay chúng ta phải làm gì?

- Thưa thiên tử, hãy giết nó.

- Chúng ta không thấy nó phạm trọng tội nào,làm sao ta giết nó được?

- Đã có một cách.

- Cách gì vậy?

- Hãy bảo nó làm một việc không thể làm được. Khi nó làm không được, ta lấy tội ấy, và ta sẽ giết nó.

- Nhưng việc gì không thể làm được?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 207 of 320

- Thưa Đại vương, một khu vườn có đất tốt, được trồng cây và chăm sóc phải cần từ hai đến bốn năm mới sanh trái được. Đại vương hãy cho gọi nó đến và bảo: “Ngày mai, trẫm muốn đến chơi tại một khu vườn. Hãy làm cho trẫm một khu vườn”. Nó sẽ không thể làm được. Chúng ta nhân tội ấy sẽ giết nó.

Vua mời Bồ-tát đến nói:

- Thưa bậc Hiền trí, Trẫm đến chơi tại khu vườn cũ lâu ngày đã chán. Nay trẫm muốn đến chơi ở một khu vườn mới. Hãy xây dựng cho trẫm một khu vườn mới. Nếu khanh không làm được việc ấy, khanh sẽ mất mạng.

Bồ-tát biết: “Có lẽ vì Kàlaka không nhận được tiền hối lộ, nên nó làm cho vua chống đối ta”. Bồ-tát nói với vua:

- Thưa Đại vương, thần biết thần sẽ lo việc ấy.

Rồi đi về nhà, sau bữa ăn, Bồ-tát nằm trên giường suy nghĩ.

Lúc ấy chiếc ngai của Đế Thích (Thiên chủ Sakka) trở thành nóng. Đế Thích hướng tâm suy nghĩ, biết rằng Bồ-tát đang gặp khó khăn, liền vội vàng hiện đến phòng ngủ của ngài, đứng trên không và hỏi:

- Thưa bậc Hiền trí, ngài đang suy nghĩ gì?

- Người là ai?

- Ta là Đế Thích.

- Vua bảo ta làm một khu vườn, nên ta suy nghĩ về vấn đề ấy.

- Thưa bậc Hiền trí, chớ lo âu, tôi sẽ làm cho ngài một khu vườn như rừng Nandana, như rừng Cittalata ở thiên giới. Ta sẽ làm tại chỗ nào?

- Hãy làm tại chỗ ấy.

Đế Thích làm khu vườn xong, đi về thành chư Thiên.

Ngày hôm sau, tận mắt thấy khu vườn, Bồ-tát đi bảo cho vua:

- Thưa Đại vương, khu vườn đã làm xong cho ngài, xin hãy đi đến tiêu khiển.

Vua đi đến, thấy khu vườn có thành bao vây, rộng mười tám khuỷu tay, có sắc đỏ, có các cửa và vọng lâu, được tô điểm với nhiều loại cây nặng trĩu hoa và trái! Vì vậy vua nói với Kàlaka:

- Bậc hiền trí đã làm như lời ta nói. Nay chúng ta phải làm gì?

- Thưa Đại vương, nếu nó có thể làm một ngôi vườn trong đêm, thời sao nó không thể cướp đoạt vương quốc?

- Nay chúng ta phải làm cái gì?

- Chúng ta có thể bảo nó làm một việc khác không thể làm được.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 208 of 320

- Việc gì vậy?

- Chúng ta bảo nó làm một cái hồ bằng bảy báu.

Vua nói:

- Tốt lắm,

Và vua cho gọi Bồ-tát đến và bảo:

- Thưa Sư trưởng, Sư trưởng đã làm xong khu vườn. Sư trưởng hãy làm một cái hồ bảy báu tương xứng với khu vườn này. Nếu không thể làm được, mạng sống của khanh không còn nữa.

Bồ-tát thưa:

- Tốt lắm, thưa Đại vương, có thể thần sẽ làm được.

Rồi Đế Thích làm một cái hồ tuyệt đẹp, có một trăm cái bến, có một ngàn khúc cong, trên che kín với sen năm sắc, giống như hồ trong vườn Nandana ở thiên giới.

Hôm sau, Bồ-tát tận mắt thấy cái hồ ấy liền báo cho vua biết:

- Thưa thiên tử, cái hồ đã làm xong cho ngài.

Vua thấy cái hồ, lại bảo Kàlaka:

- Nay chúng ta phải làm gì?

- Thưa Đại vương, hãy bảo nó làm một cái nhà tương xứng với khu vườn.

Vua bảo Bồ-tát:

- Thưa Sư trưởng, nay hãy làm một ngôi nhà toàn bằng ngà tương ứng với khu vườn và cái hồ này! Nếu khanh không làm được, mạng sống của khanh sẽ không còn.

Và Đế Thích làm một ngôi nhà đúng như vậy.

Hôm sau, Bồ-tát tận mắt thấy ngôi nhà liền báo cho vua biết. Vua thây ngôi nhà ấy hỏi Kàlaka:

- Nay chúng ta phải làm gì?

Thưa Đại vương, hãy bảo nó làm một hòn ngọc tương xứng với ngôi nhà.

Vua bảo Bồ-tát:

- Này bậc hiền trí, hãy làm một hòn ngọc tương xứng với ngôi nhà bằng ngà này. Với ánh sáng hòn ngọc, trẫm sẽ đi dạo chơi trong nhà. Nếu khanh không làm được, khanh sẽ không còn mạng sống nữa.

Rồi Đế thích làm xong hòn ngọc. Hôm sau Bồ-tát tận mắt thấy hòn ngọc, liền trình vua. Vua hỏi Kàlaka

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 209 of 320

nên làm gì, Kàlaka thưa:

- Thưa Đại vương, thần nghĩ có một vị thần nào đó đã làm theo ý muốn của Bà-la-môn Dhammaddhaja, nay hãy bảo nó làm một cái gì mà ngay các vị thần cũng không làm được. Các vị thần không thể làm được một con người đầy đủ bốn đức tánh. do vậy, Đại vương hãy bảo nó làm một con người giữ vườn đầy đủ bốn đức tính.

Vua bảo Bồ-tát:

- Này Sư trưởng, Sư trưởng đã làm xong cho chúng ta một khu vườn, một cái hồ, một cung điện bằng ngà, một hòn ngọc chiếu tỏa ánh sáng. Nay khanh hãy làm một người giữ vườn đầy đủ bốn đức tánh để bảo vệ khu vườn của ta. Nếu khanh không thể làm được, khanh sẽ mất mạng.

Bồ-tát đáp:

- Thưa vâng, nếu có thể, sẽ lo làm việc ấy.

Rồi ngài đi về nhà. Sau buổi ăn ngon, ngài nằm nghỉ. Sáng sớm, ngài thức dậy ngồi trên mặt giường suy nghĩ: "Thiên chủ Đế Thích đã làm những gì có thể làm được, nhưng Đế Thích không có thể làm con người giữ vườn đầy đủ bốn đức tánh. Sự việc là như vậy, thà chết cô độc trong rừng tốt hơn là chết trong tay người khác"

Vì vậy, không nói với một ai, Bồ-tát từ lầu đi xuống, ra khỏi thành bằng cổng chính, vào rừng và ngồi dưới một gốc cây suy tư về thiện pháp. Đế Thích biết sự việc ấy, hóa làm một người thợ rừng, đến gặp Bồ-tát và thưa:

- Thưa ngài Bà-la-môn, ngài được nuôi dưỡng tế nhị, sao lại đi vào rừng này ngồi làm gì?

Để hỏi ý nghĩa này, Đế thích đọc bài kệ đầu:

Ngài sống vẻ an lạc,
Sao bỏ nước vào rừng?
Như một người khốn khổ
Một mình dưới gốc cây,
Ngồi thẫn thờ sầu muộn?
Nghe vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Ta sống vẻ an lạc
Nhưng bỏ nước vào rừng,
Như một người khốn khổ
Cô độc ngồi gốc cây
Suy tư về Thánh pháp.
Rồi Đế Thích thưa:

- Thưa ngài Bà-la-môn, sự việc là như vậy, sao ngài ngồi tại chỗ này?

- Vua bảo làm một người giữ vườn đầy đủ bốn đức tánh và vì không có thể làm được một người như vậy, nên ta suy nghĩ: Sao ta lại chết trong tay người khác? Ta sẽ vào rừng, và chết cô độc ở đó. Vì vậy

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 210 of 320

nên ta đến đây.

- Thưa ngài Bà-la-môn, tôi là thiên chủ Đế Thích, tôi đã làm ngôi vườn v.v... cho ngài. Tôi không thể làm một người đầy đủ bốn đức tánh, nhưng trong nước của vua có một thợ hớt tóc tên là Chattapàni đầy đủ bốn đức tánh. Nếu phải có một người giữ vườn, hãy giới thiệu người hớt tóc này là người giữ vườn.

Đế Thích khuyên nhủ Bồ-tát, an ủi Bồ-tát chớ sợ gì nữa, rồi đi về thành phố chư Thiện.

Bồ-tát về nhà, ăn sáng xong đi đến cửa cung, thấy Chattapàni tại đấy. Ngài cầm tay anh ta và hỏi:

- Thưa bạn Chattapaàni, nghe nói bạn có đủ bốn đức tánh phải không?

Chattapàni nói:

- Ai bảo ngài tôi có đầy đủ bốn đức tánh?

- Chính thiên chủ Đế Thích!

- Vì nguyên nhân gì Đế Thích nói vậy?

Bồ-tát kể lại tất cả câu chuyện và nói lý do ấy.

Anh ta đáp:

- Thưa vâng, tôi có bốn đức tánh.

Bồ-tát liền cầm tay Chattapàni đi đến yến kiến vua và thưa:

- Thưa Đại vương, Chattapàni nầy có đủ bốn đức tánh. Nếu cần một người giữ vườn, Đại vương hãy bảo người này giữ vườn.

Vua hỏi Chattapàni:

- Có thật là khanh đầy đủ bốn đức tánh?

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

- Khanh có bốn đức tánh nào?

Vị ấy đọc bài kệ này:

Tôi không có ganh tị,
Tôi cũng không uống rượu,
Tôi không có ái nhiễm,
An trú không phẫn nộ,
Thiên tử, tôi là vậy.
Vua hỏi:

- Này Chattapàni, có phải khanh nói: Tôi không có ganh tỵ?

- Đúng vậy, thưa Thiên tử.

- Thấy những duyên cớ gì, khanh không có ganh tỵ?

- Thưa Đại vương, hãy nghe đây.

Chattapàni đọc bài kệ này, nói lên tính không ganh tỵ của mình:

Xưa vì một nữ nhân,
Là vua, tôi ra lệnh
Bắt trói vị tế sư,
Nhưng vị ấy dạy tôi
An trú vào Thánh pháp,

Do vậy tôi không ganh.
Rồi vua hỏi Chattapàni:

- Này Chattapàni, do thấy tác hại gì, khanh là người không uống rượu?

Chattapàni đọc bài kệ này:

Kính thưa bậc Đại vương,
Xưa tôi uống rượu say,
Tôi đã ăn cả thịt
Chính đứa con trai tôi,
Tôi khổ đau sầu muộn,
Thề từ bỏ uống rượu.
Rồi vua lại hỏi:

- Này bạn, do thấy duyên cớ gì bạn không còn ái nhiễm?

Chattapàni nói lên duyên cớ ấy với một bài kệ này:

Xưa tôi chính Đại vương
Tên Kì-ta-và-sa,
Con tôi đã làm vỡ
Bình bát Độc Giác Phật,
Và nó phải mệnh chung.
Do vậy, không ái nhiễm.
Vua tiếp tục hỏi Chattapàni:

- Do duyên cớ gì, bạn trở thành người không phẫn nộ?

Chattapàni nói lên duyên cớ ấy với một bài kệ này:

Tôi là A-ra-ka,

Bảy năm tu từ tâm, Bảy kiếp sống Phạm thiên, Do vậy, không phẫn nộ.

Khi Chattapàni đã nói lên bốn đức tánh của mình, vua khen ngợi Bồ-tát trước hội chúng. Ngay lúc ấy, các vị đại thần, Bà-la-môn, gia chủ v.v... đều đứng dậy, và la lớn:

- Ôi, đồ ăn hối lộ! Ôi kẻ ăn trộm ác độc! Ngươi không được của hối lộ, nên nói xấu bậc hiền trí và muốn giết vị ấy.

Họ bắt giữ Kàlaka, kéo ông ta ra khỏi cung vua, rồi chụp lấy bất cứ vật gì, kẻ lấy đá, người lấy côn, họ đánh ông ta vỡ đầu và chết ngay. Xong họ nắm chân ông ta lôi đi và quăng xác trên đống phân.

Từ đó về sau, vua trị nước thật đúng pháp, rồi đi theo nghuệp của mình lúc mệnh chung. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, tướng Kàlaka là Đề-bà-đạt-đa, người thợ hớt tóc Chattapàni là Xá-lợi-phất, còn Dhammaddaja là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 213 of 320

5.11 PHẨM KHÀSÀVA

221. CHUYỆN TẤM Y VÀNG (Tiền Thân Kàsàva)

Ai đầy những uế nhiễm...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa.

Một thời, vị Tướng quân Chánh pháp Xá-lợi-phất sống với năm trăm Tỷ-kheo ở Trúc Lâm. Đề-bà-đạt- đa sống với hội chúng Tỷ-kheo theo ác giới ở tại Gàyasisa.

Lúc bấy giờ dân chúng ở Vương Xá thường chung nhau lại để bố thí. Một thương gia đến đây để buôn bán, đem theo một tấm y vàng đượm mùi thơm có giá trị lớn và nói:

- Xin hãy cho tôi dự phần vào sự cúng dường, tôi xin cúng dường tấm y này.

Dân ở thành Vương Xá tổ chức một cuộc bố thí lớn. Tất cả những phẩm vật tùy nguyện đóng góp đều được phân phát hết, chỉ còn lại tấm y. Quần chúng hội họp lại và bàn tính:

- Chỉ còn tấm y đẹp và thơm tho nầy, chúng ta sẽ cúng dường cho ai? Cúng cho Trưởng lão Xa-lợi-phất hay Trưởng lão Đề-bà-đạt-đa?

Một số người nói:

- Trưởng lão Xá-lợi-phất chỉ sống ở đây một vài ngày rồi đi tùy theo sở thích. Còn Trưởng lão Đề-bà- đạt-đa luôn luôn sống gần thành phố của chúng ta trong lúc may mắn cũng như lúc rủi ro. Chúng ta hãy cúng dường Đề-bà-đạt-đa.

Khi so sánh xem nên cúng cho ai giữa hai Trưởng lão, thì những người muốn cúng cho Đề-bà-đạt-đa chiếm đa số. Vì vậy, họ cúng dường tấm y ấy cho Đề-bà-đạt-đa. Vị ấy cắt may và nhuộm tấm y vàng. Sau khi hoàn thành, Đề-bà-đạt-đa đắp tấm y ấy.

Lúc bấy giờ có ba mươi Tỷ-kheo đi từ Vương Xá về đảnh lễ bậc Đạo Sư. Sau khi nói những lời chào đón hỏi thăm, các Tỷ-kheo báo tin ấy cho bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, Đề-bà-đạt-đa tự mình không xứng đáng, lại đắp biểu tượng của A-la-hán.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa không xứng đáng đắp biểu tượng của bậc A-la- hán.

Thuở trước, Đề-bà-đạt-đa cũng đã như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra làm voi trong một đàn voi, ở khu vực Tuyết Sơn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát là chúa đàn cùng với 80 con voi sống ở trong rừng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 214 of 320

Một người nghèo khổ sống ở Ba-la-nại thấy các thợ ngà tại một con đường đang làm các loại vòng tay v.v... bằng ngà liền hỏi:

- Nếu ta có ngà voi, các người có mua không?

Họ nói:

- Vâng, chúng tôi sẽ mua.

Rồi anh ta cầm binh khí, mặc một tấm vải vàng, giả dạng một vị Phật Độc Giác, buộc một búi tóc giả, đứng nấp tại con đường voi đi, dùng binh khí giết voi, lấy ngà bán tại Ba-la-nại và sinh sống với cách ấy.

Ngày này qua ngày khác, khi đàn voi đi qua, anh ta chỉ rình giết con voi đi cuối cùng đàn voi do Bồ-tát làm chủ. Với thời gian, số voi dần dần giảm thiểu, và chúng hỏi Bồ-tát vì nguyên nhân gì, số voi giảm thiểu. Bồ-tát tìm hiểu và suy nghĩ: “Có thể một người nào đó đội lốt Độc Giác Phật, đứng ở cuối đường các con voi đi qua, có thể nó đã giết các con voi. Ta sẽ tìm cho ra manh mối”.

Một hôm, Bồ-tát cho các con voi đi đầu và mình đi sau cùng. Người ấy thấy Bồ-tát, liền cầm binh khí xông ra. Bồ-tát quay lại, đứng dương vòi ra và nghĩ: “Ta sẽ quật nó ngã xuống đất và giết nó!”

Nhưng khi thấy tấm áo vàng người ấy mặc, Bồ-tát nghĩ: “Ta phải kính trọng biểu tượng của bậc A-la- hán mà nó lạm dụng để mặc”.

Bồ-tát cuốn vòi lại và nói:

- Này ngươi, sao ngươi lại mặc biểu tượng của bậc A-la-hán khi ngươi không xứng đáng mặc?

Rồi Bồ-tát đọc những bài kệ này:

Ai đầy những uế nhiễm,
Lại mặc áo cà-sa,
Tự mình không chế ngự,
Không tôn trọng sự thật,
Kẻ ấy không xứng đáng
Được mặc áo cà-sa.
Ai gột sạch uế nhiễm,
Vững vàng trong giới luật,
Tự mình có chế ngự,
Biết tôn trọng sự thật,

Vị ấy thật xứng đáng
Được mặc áo cà-sa.
Như vậy Bồ-tát nói lên những lời giáo hóa này với người ấy, rồi hăm dọa như sau:

- Bắt đầu từ nay chớ đến đây nữa. Nếu ngươi đến, ngươi sẽ mất mạng.

Và Bồ-tát đuổi anh ta đi. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 215 of 320

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người giết voi là Đề-bà-đạt-đa, còn chúa voi là ta vậy. -ooOoo-

222. CHUYỆN CON KHỈ CÙLLANANDIYA (Tiền Thân Cùllanandiya)

Đây là lời sư trưởng...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đại Sư đã kể về Đề-bà-đạt-đa.

Một hôm, các Tỷ-kheo ngồi lại Chánh pháp đường, bắt đầu nói chuyện:

- Thưa các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa khắc nghiệt, độc ác, tàn nhẫn, thúc đẩy tên tướng cướp hại bậc Chánh Đẳng Giác. Rồi vị ấy xô hòn đá, thúc đẩy con voi Naàlagiri, không có kham nhẫn, từ bi, lân mẫn đối với đức Như Lai.

Bậc Đạo Sư đến tại Chánh pháp đường và hỏi;

- Này các Tỷ-kheo, các ông hội họp ở đây đang bàn vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không chỉ nay, mà trước kia cũng vậy, Đề-bà-đạt-đa đã khắc nghiệt, độc ác, không có từ bi.

Nói xong bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con khỉ tên là Nandiya (Hoan hỷ), trú ở khu Tuyết Sơn. Con khỉ em của Bồ-tát tên là Cùllanandiya (Tiểu Hoan hỷ), cả hai được tám trăm ngàn con khỉ vây quanh và sống săn sóc mẹ mù.

Chúng đặt mẹ nằm trong bụi cây, và đi vào rừng hái những trái cây ngọt v.v.. gửi về cho mẹ, nhưng những con khỉ đem về không đưa trái cây cho bà nên bà bị đói hành hạ, chỉ còn da bọc xương.

Khi về, Bồ-tát nói với mẹ:

- Thưa mẹ, chúng con có gửi cho mẹ các loại trái cây ngon ngọt, sao mẹ ốm yếu thế này?

Bà mẹ trả lời:

- Này con thân yêu, mẹ không nhận được gì cả.

Bồ-tát suy nghĩ: “Nếu ta săn sóc đàn khỉ, mẹ ta sẽ chết mất. Ta sẽ rời đàn khỉ để săn sóc cho mẹ ta”.

Bồ-tát gọi Cùllanandiya và nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 216 of 320

- Này em thân, hãy săn sóc đàn khỉ. Còn ta, ta sẽ săn sóc mẹ!

Cùllanandiya nói:

- Thưa anh, em không thể lo lắng cho đàn khỉ. Em chỉ muốn săn sóc mẹ.

Như vậy, cả hai đều đồng một ý muốn, đi xuống Tuyết Sơn, lựa một gốc cây bàng tại biên địa làm chỗ trú ẩn, và nuôi dưỡng khỉ mẹ.

Bấy giờ một thanh niên Bà-la-môn sống ở Ba-la-nại, sau khi học tất cả các nghề với một sư trưởng có danh tiếng nhiều phương ở Takkasilà, anh ta đến xin phép sư trưởng để ra đi.

Vị sư trưởng có tài đoán tướng, biết người đệ tử này độc ác, tàn nhẫn, khắc nghiệt liền nói:

- Này con thân, người độc ác, tài nhẫn sẽ gặp tai nạn đau khổ lớn. Con chớ nên khắc nghiệt, chớ làm gì ác độc để sau phải hối hận.

Vĩ sư trưởng khuyên dạy như vậy rồi để đệ tử ra đi. Thanh niên ấy đảnh lễ vị sư trưởng rồi trở về Ba-la- nại và lập gia đình. Anh ta không thể sống với các nghề khác nên quyết định sống nhờ mũi nhọn cung tên. Anh ta trở thành một người thợ săn, và rời khỏi thành Ba-la-nại để kiếm sống tại một làng ở biên địa. Hàng ngày nai nịt với cung tên, anh ta đi vào rừng, giết các loài thú, và đem về bán thịt và sống qua ngày.

Một hôm anh ta không săn được gì trong rừng khi về, anh ta thấy một cây bàng đứng ở cuối một khoảng rừng trống. Anh ta đi đến hướng cây bàng ấy với hy vọng tìm được vật gì ở đấy. Lúc bấy giờ, hai anh em nhà khỉ đang cho bà mẹ các loại trái ngọt, và đặt bà ngồi trên thân cây. Khi thấy người thợ săn đi đến, hai anh em liền núp giữa các cành cây, xem anh ta sẽ làm gì. Con người tàn nhẫn ấy, khi đến gốc cây thấy khỉ mẹ của chúng mù loà, già yếu liền nghĩ: “Sao ta lại về tay không? Bắn con khỉ này xong ta sẽ đi”. Rồi anh ta liền cầm cung lên để bắn. Thấy vậy, Bồ-tát nói:

- Này em Cùllanandiya thân, người này muốn giết mẹ chúng ta. Anh sẽ thay thế mạng sống cho mẹ. Sau khi anh chết, em sẽ săn sóc mẹ.

Nói xong, Bồ-tát từ giữa cành cây đi ra, và nói:

- Này người kia, chớ có bắn mẹ ta. Mẹ ta mù, già yếu, ta sẽ đổi mạng sống cho mẹ ta. Ông chớ giết mẹ ta, hãy giết ta.

Sau khi hứa với kẻ ấy, Bồ-tát liền ngồi xuống tại chỗ. Tên thợ săn ấy không có lòng từ nhắm bắn khỉ mẹ. Cùllanandiya thấy vậy, suy nghĩ: “Người độc ác này muốn bắn cả mẹ ta nữa. Nếu mẹ ta sống thêm một ngày, là một ngày mẹ ta tăng thêm tuổi thọ, vậy ta sẽ

cứu sống mẹ ta". Nó từ giữa cành cây đi ra và nói:

- Này người kia, chớ giết mẹ ta, ta sẽ chết để cứu mẹ được sống. Hãy bắn ta, bắt cả hai anh em chúng ta để mẹ chúng ta được sống.

Sau khi hứa với thợ săn, khỉ em ngồi xuống trong tầm mũi tên. Kẻ săn bắn độc ác giết luôn khỉ em và suy nghĩ: "Ta còn mấy đứa con ở nhà nữa. Ta phải bắn luôn khỉ mẹ, để đem thịt về cho chúng". Khi đã hạ sát ba mẹ con khỉ, anh ta mang cả ba xác khỉ trên một đòn gánh và về nhà. Trong lúc ấy sấm sét nổi lên đánh xuống nhà kẻ độc ác, thiêu cháy vợ, con và cả cái nhà. Cái nhà bị sét đánh thiêu rụi chỉ còn lại

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 217 of 320

bộ sườn nhà và các cây cột tre cháy đen.

Tại cổng làng, một người thấy anh ta liền báo tin ấy cho anh ta biết. Quá sầu khổ vì vợ con, ngay tại chỗ anh ta quăng đòn gánh, thịt, cây cung, bỏ cả áo mặc trần truồng, hoa tay, khóc than đi vào nhà. Khi ấy, một cây cột bị gãy, rơi xuống và đánh vỡ đầu anh ta. Cùng lúc ấy, đất mở rộng, lửa từ địa ngục A-tỳ phun lên đốt tan xác anh ta. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, anh ta nhớ lời khuyên giáo của vị sư trưởng: "Đây là lời dạy mà Bà-la-môn Pàràsariya đã cho ta". Rồi anh ta than khóc và đọc hai bài kệ này:

Đây là lời sư trưởng,
Pà-rà-sa-ri-ya:
Chớ nên làm điều ác
Khiến ngươi phải hối tiếc.
Việc gì con người làm,
Sẽ thấy nó trên thân;
Làm việc ác, gặp ác.
Như gieo hột giống nào,
Đem lại quả giống ấy.
Anh ta vừa đọc kệ xong, đất liền vùi lấp anh ta và ngay lúc ấy anh ta đọa vào địa ngục A-tỳ (Vô gián). -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới cay nghiệt, độc ác. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã cay nghiệt, độc ác, không có lòng bi như vậy rồi.

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, kẻ đi săn là Đề-bà-đạt-đa, vị sư trưởng danh tiếng nhiều phương là Sàriputta, Cullanandiya là Ànanda, bà mẹ là Mahàpajàpati, còn khỉ chúa Mahànandiya là Ta vậy. -ooOoo-

223. CHUYỆN THỨC ĂN ĐI ĐƯỜNG (Tiền Thân Puta-Bhatta)

Cung kính người cung kính...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một điền chủ.

Tương truyền một người điền chủ sống ở thành Xá-vệ có giao thiệp buôn bán với một người điền chủ ở thôn quê. Ông ta đem theo vợ, đi đến gặp người có mắc nợ. Người mắc nợ nói:

- Tôi không thể trả được.

Và anh ta không trả gì. Người điền chủ này tức giận đi về, và không ăn cơm.

Trên đường đi, vài người thấy anh ta có vẻ đói quá liền cho một nồi cơm và nói:

- Hãy ăn và cho vợ anh ăn với.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 218 of 320

Anh ta lấy nồi cơm ấy, nhưng không muốn chia phần cho vợ ăn nên nói:

- Này em, chỗ này là chỗ trú ẩn của bọn ăn cướp.

Em hãy đi trước.

Anh ta bảo vợ đi trước, rồi ăn hết phần cơm và khi đưa vợ xem cái nồi trống, anh ta nói:

- Này em, người ta cho một cái nồi không có cơm.

Người vợ biết chồng đã ăn hết cơm một mình nên lòng rất buồn bã.

Khi đi đến gần tinh xá Kỳ Viên, cả hai người muốn vào đó và xin nước uống.

Bậc Đạo Sư ngồi chờ đợi họ đến, dưới bóng mát của Hương phòng, như người thợ săn đang đứng chờ mồi. Thấy bậc Đạo Sư, hai vợ chồng đi đến, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư thân mật đón tiếp và hỏi:

- Này nữ cư sĩ, chồng con có thương con, và muốn con được hạnh phúc không?

- Bạch Thế Tôn, con thương chồng con, nhưng chuyện tệ bạc khác, ngay hôm nay, bạch Thế Tôn, giữa đường có một người cho anh ta một nồi cơm, nhưng anh ta không cho con gì cả, mà chỉ ăn một mình.

- Này nữ cư sĩ, con luôn luôn thương chồng con, và con muốn anh ta hạnh phúc. Nhưng chồng con lại không thương con. Tuy vậy, nếu các bậc hiền trí cho chồng con biết các đức tánh quý báu của con, thì anh ta sẽ hết sức thương yêu kính trọng con.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của người vợ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahamaddatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một vị đại thần. Khi lớn lên, ngài trở thành cố vấn cho vua về các vấn đề thánh sự và tục sự. Lúc bấy giờ vua sợ con mình có âm mưu chống mình, nên đuổi con đi. Hoàng tử đem vợ con theo, đi ra khỏi thành và đến sống tại một ngôi làng nhỏ ở nước Kàsi.

Một thời gian sau, hoàng tử nghe vua cha từ trần, và suy nghĩ: “Nay ta sẽ nhận lấy vương quốc thuộc quyền, sở hữu của gia đình”. Hoàng tử trở về. Giữa đường, có một người cho hoàng tử một nồi cơm và nói:

- Hãy ăn và cho vợ cậu ăn với.

Hoàng tử nhận lấy nồi cơm nhưng không cho vợ, chỉ ăn hết một mình. Vợ chàng suy nghĩ: “Người này thật là cay nghiệt!”, và nàng cảm thấy lòng đầy sầu muộn.

Sau đó, hoàng tử về đến Ba-la-nại, nhận được vương quốc, phong vợ lên địa vị hoàng hậu và nghĩ: “Như vậy là đủ với vợ ta rồi”.

Vua đối với hoàng hậu không tỏ thêm một sự quan tâm, hay tôn trọng gì khác, cho đến độ hoàng hậu đến hầu, vua cũng không hỏi: Hiền thê sống ra sao?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 219 of 320

Lúc ấy, Bồ-tát là cố vấn của vua suy nghĩ: “Hoàng Hậu này giúp ích vua nhiều và thương yêu vua. Nhưng vua không nghĩ gì đến hoàng hậu. Ta sẽ làm cho vua tôn trọng kính nể hoàng hậu”. Vì vậy, Bồ- tát đi đến gần hoàng hậu chào hỏi cung kính, và đứng một bên.

Hoàng Hậu hỏi:

- Này khanh, có việc gì?

Bồ-tát nói:

- Thưa hoàng hậu, làm sao chúng thần có thể hầu lệnh bà được? Lệnh bà phải cho các người già cả một miếng vải hay một vắt cơm chứ?

- Này khanh thân, chính ta cũng không hề có một vật gì, làm sao ta có thể cho các người được? Khi ta có của, ta đâu có hà tiện? Nhưng nay đức vua không cho ta gì cả. Đừng nói cái gì khác, ngay khi đức vua đi về để nhận quốc độ, giữa đường được người cho một nồi cơm, đức vua cũng không cho ta một chút cơm, chỉ một mình ăn hết!

- Thưa hoàng hậu, lệnh bà có thể đi đến yết kiến vua, và nói lên như vậy không?

- Này khanh thân, ta có thể nói.

- Vậy hôm nay, khi thần đứng gần vua và khi thần hỏi, lệnh bà hãy trả lời như vậy. Thần sẽ làm cho vua biết được công hạnh của lệnh bà.

Nói vậy xong, Bồ-tát đi đến đứng một bên vua. Hoàng Hậu cũng đến và đứng gần vua. Rồi Bồ-tát hỏi:

- Thưa hoàng hậu, lệnh bà thật là keo kiệt. Đúng ra, lệnh bà nên bố thí cho những người cha già một miếng vải hay một vắt cơm chứ?

Bà liền đáp:

- Này khanh, ta không nhận được từ đức vua một cái gì cả, làm sao ta có thể cho các người được?

- Phải chăng lệnh bà không phải là hoàng hậu chánh cung?

- Này khanh, khi không được một chút tôn trọng, thì địa vị chánh cung hoàng hậu để làm gì? Nay đức vua có thể cho gì ta được nữa? Khi về nước, giữa đường đức vua được cho nồi cơm nhưng đức vua không cho ta một chút gì, chỉ ăn một mình!

Bồ-tát hỏi:

- Thưa Đại vương, có phải như vậy chăng?

Vua xác nhận là có. Bồ-tát nghe vua xác nhận liền thưa:

- Thưa hoàng hậu, khi đức vua không yêu thương lệnh bà, sao lệnh bà còn ở đây? Ở đời, khổ thay là chung sống không có tình thương! Khi lệnh bà ở đây, hết lòng chung thủy với đức vua, nhưng đức vua không có tình thương, việc ấy chắc chắn sẽ đem lại khổ đau cho lệnh bà.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 220 of 320

Bồ-tát khuyên dạy tiếp.

- Các loài chúng sanh san sẻ với những ai biết san sẻ. Ngay khi biết ai không có tánh san sẻ, ta cần phải bỏ đi chỗ khác vì còn có rất nhiều người sống ở đời này!

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc các bài kệ này:

Cung kính người biết kính,
Chia với người biết chia,
Với ai làm bổn phận,
Hãy làm đủ bổn phận,
Với ai làm lợi mình,
Hãy làm lợi người ấy.
Với ai không san sẻ,
Chớ nên san sẻ lại!
Hãy xử sự khinh xuất
Với những ai khinh xuất,
Chớ giữ lòng thương yêu
Với ai hết thương yêu,
Phải có lòng chia sẻ,
Chung sống để an ủi.
Khi loài chim biết được
Cây không còn trái nữa,
Chúng bay đến cây khác,
Thế giới thật lớn thay!
Nghe nói vậy, vua Ba-la-nại liền dành cho hoàng hậu tất cả sự kính trọng và uy quyền. Từ đó trở đi, vua và hoàng hậu sống hòa hợp, hoan hỷ và thương yêu nhau hơn.
-ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, hai vợ chồng ấy đắc quả Dự lưu. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Hai vợ chồng này là hai vợ chồng thuở trước, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

224. CHUYỆN CON CÁ SẤU (Tiền Thân Kumbhila)

Ai đủ bốn pháp này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. (Như Tiền thân số 57 Chương một).

Ai đủ bốn pháp này,
Hỡi vua các loài khỉ,
Chân thật và chánh nghĩa,
Kiên trì và xả thí,
Vị ấy vượt thắng lên
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 221 of 320

Các tà kiến bất chánh.

Ai không có đủ
Công đức thiện thù thắng,
Chân thật và chánh nghĩa,
Kiên trì và xả thí,
Vị ấy không vượt lên
Các tà kiến bất chánh.
-ooOoo-
225. CHUYỆN ĐỀ CAO TÍNH KHAM NHẪN (Tiền Thân Khanti-Vannana)

Thưa Thiên tử, thần có...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đại Sư kể về vua Kosala.

Bấy giờ một vị đại thần giúp ích nhiều cho vua đã lợi dụng chức vụ và thông gian trong nội cung. Vua biết được kẻ phạm tội nhưng vì đại thần ấy giúp nhiều cho vua, nên vua chịu đựng tội lỗi kia và thưa chuyện với bậc Đạo Sư. Ngài nói:

- Các vua thuở trước, thưa Đại vương, cũng chịu đựng như vậy.

Rồi theo lời vua yêu cầu, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, có một đại thần thông gian trong nội cung. Vị đại thần ấy cũng có một người hầu cận thông gian trong nhà mình. Đại thần ấy không thể chịu đựng tội phạm ấy, vì thế đã đem nó đến trước vua và hỏi:

- Thưa Thiên tử, thần có một người hầu cận làm tất cả mọi việc cho thần nhưng nó lại thông gian tại nhà thần. Nay phải làm gì với nó?

Và vị ấy đọc bài kệ đầu:

Thư Thiên tử, thần có
Một người giỏi nhiều việc,
Người ấy đã phạm tội,
Ngài nghĩ phải làm gì?
Nghe vậy, vua đọc bài kệ thứ hai:

Và chính ta cũng có
Người như vậy đứng đây.
Người tốt thật khó tìm,
Nên ta cần kham nhẫn!
Vị đại thần biết lời vua nói ám chỉ mình, và từ đấy trở đi không dám thông gian trong nội cung nữa. Còn người hầu hạ ấy biết vấn đề đã được tâu với vua, nên từ đấy trở đi không dám hành động sai quấy nữa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 222 of 320

-ooOoo-

Sau khi nói Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là vua Ba-la-nại.

Còn vị đại thần ấy biết vua đã thưa với bậc Đạo Sư câu chuyện về mình, nên từ đấy trở đi, không dám hành động sai quấy nữa. -ooOoo-

226. CHUYỆN CON CÚ (Tiền Thân Kosiya)

Lành thay, nếu xuất hành...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về vua Kosala.

Vua ấy đi dẹp loạn ở biên địa, nhưng xuất hành không đúng thời. Câu chuyện đã được kể ở số 176, Chương hai.

Cũng như trước, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ theo lời yêu cầu của vua. -ooOoo-

Thuở xưa, vua Ba-la-nại xuất hành phi thời cắm trại ở một khu ngự viên. Lúc bấy giờ, một con chim cú bay vào một khóm tre và nấp tại đấy. Một đàn quạ cũng đến, vây quanh nó với ý định:"Khi nào nó ra, chúng ta sẽ bắt nó".

Không chờ đợi mặt trời lặn, chim cú đi ra không đúng thời và bắt đầu chạy trốn. Các con quạ vây quanh, lấy mỏ đánh nó, làm nó rơi xuống đất. Nhà vua gọi Bồ-tát và hỏi:

- Này bậc Hiền trí, vì sao những con quạ lại tấn công và đánh ngã con cú?

- Thưa Đại vương, hễ ai đi ra khỏi của mình không đúng thời, đều phải gặp khổ nạn như vậy. Do vậy, chớ nên đi ra khỏi trú xứ của mình phi thời.

Và để nêu lên ý nghĩa này, Bồ-tát đọc hai bài kệ:

Lành thay nếu xuất hành
Đúng thời, không phi thời,
Khi xuất hành phi thời,
Nhiều người hay chỉ một
Thế nào cũng gặp nạn,
Vì không rõ nghĩa này,
Như con cú khốn khổ
Phải chết vì quạ bầy.
Bậc trí biết quy luật,
Biết nhược điểm người khác,
Chinh phục mọi kẻ thù,
Như cú, nếu khôn ngoan
Sẽ được nhiều an lạc.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 223 of 320

Vua nghe lời Bồ-tát, liền quay về nhà, không đem quân đi đánh nữa. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ànanda, và vị đại thần Hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

227. CHUYỆN CON BỌ ĂN PHÂN (Tiền Thân Gùthapàna)

Anh hùng địch anh hùng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo.

Lúc bấy giờ cách xa Kỳ Viên khoảng hơn nửa dặm, tại một thị trấn, có nhiều đồ ăn được phát theo và theo hạn kỳ. Ở đây có một kẻ thô lỗ hay hỏi khiêu khích. Những ai đến để lãnh món ăn được phát theo thẻ hay định kỳ đều bị nó hỏi:

- Những ai nhai, những ai uống, những ai ăn?

Nếu không trả lời được, họ sẽ bị nó làm cho xấu hổ. Vì sợ kẻ ấy, nhiều người không đi đến làng ấy để lấy phần ăn nữa:

Một hôm, một Tỷ-kheo đi đến chỗ phát thẻ và nói:

- Thưa các Tôn giả, tại làng kia có đồ ăn phát theo thẻ và định kỳ phải không?

Có người trả lời:

- Thưa Hiền giả, có. Nhưng tại đấy có một kẻ cật vấn thô lỗ hỏi các câu và nếu ai không trả lời được sẽ bị nó mắng nhiếc chửi rủa. Vì sợ nó, nên không ai đi.

Tỷ-kheo ấy nói:

- Thưa các Tôn giả, hãy cho tôi đi lấy đồ ăn tại đấy, tôi sẽ nhiếp phục kẻ ấy, làm cho kẻ ấy khiêm tốn, khiến từ đây trở đi, khi thấy các Tôn giả, kẻ ấy sẽ xấu hổ và bỏ trốn.

Các Tỷ-kheo chấp thuận cho vị ấy đi lấy đồ ăn tại chỗ kia. Tỷ-kheo ấy đắp y đi đến cửa hàng. Thấy Tỷ- kheo ấy, tên cật vấn thô lỗ liền đi mau đến như con cừu điên, và nói:

- Này Sa môn, hãy trả lời ta.

- Này cư sĩ, sau khi đi vào làng lấy cháo và trở lại phòng đợi này, tôi sẽ trả lời.

Khi Tỷ-kheo ấy lấy cháo và trở lại phòng đợi, kẻ ấy cũng hỏi như trước. Tỷ-kheo ấy nói:

- Hãy để ta ăn cháo xong ta quét phòng và đi lấy phần cơm phát theo thẻ của ta!

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 224 of 320

Sau đó Tỷ-kheo ấy đi lấy phần cơm về rồi đưa bình bát cho người ấy cầm và nói:

- Hãy đi theo ta, ta sẽ trả lời câu hỏi của anh Tỷ-kheo ấy dắt nó ra ngoài làng, xếp y lại, đặt y trên vai, lấy bình bát từ tay nó và đứng chờ đợi. Nó nói:

- Này Sa-môn, hãy trả lời câu hỏi của ta.

- Này cư sĩ, ta trả lời cho anh đây.

Tỷ-kheo ấy nói xong, với một cú đấm, đánh ngã tên ấy, đánh nó nhừ xương rồi quăng phân vào mặt nó, và dọa nó:

- Từ nay trở đi, nếu có Tỷ-kheo nào đến làng này, và anh còn hỏi câu nào thì anh biết ta.

Tỷ-kheo ấy nói vậy rồi bỏ đi.

Từ đấy chỉ vừa thấy bóng các Tỷ-kheo, nó liền chạy trốn.

Sau một thời gian, việc này được chúng Tăng biết rõ. Một hôm, tại Chánh pháp đường, họ bắt đầu nói chuyện ấy:

- Này các Hiền giả, nghe nói Tỷ-kheo tên này, quăng phân vào mặt kẻ thô lỗ rồi bỏ đi.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này, các Tỷ-kheo, các ông họp tại đây đang bàn vấn đề gì?

Và khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này tấn công kẻ ấy với đồ dơ. Thuở trước, vị này cũng đã như vậy rồi.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, dân chúng hai nước Anga và Magadha thường hay đi qua lại thân thiết với nhau. Một ngày nọ, họ đến ở tại một ngôi nhà giáp ranh giữa hai nước để uống rượu, ăn thịt, cá suốt đêm. Vào buổi sáng, khi tỉnh rượu, họ thắng bò vào xe rồi ra đi.

Khi họ đi rồi, một con bọ ăn phân, vì mùi phân bay đến, thấy rượu còn đọng lên đống phân, bèn uống cho đã khát. Rồi say rượu, nó leo lên đống phân nằm. Trong khi nó leo lên, một viên phân nhỏ rơi xuống, nó la to:

- Trái đất không có thể đỡ ta nổi!

Ngay lúc ấy có một con voi điên đi đến, ngửi thấy mùi phân, ghê tởm bỏ đi lui. Con bọ ăn phân thấy vậy tưởng rằng con voi sợ mình, liền nghĩ: "Nay ta phải đánh con vật lớn xác này một trận mới được", nó liền gọi con voi ấy qua bài kệ đầu:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 225 of 320

Anh hùng địch anh hùng,
Dũng mãnh, ta đánh nhau,
Hãy quay lại, voi kia,
Sao sợ, và bỏ chạy?
Hãy cho dân hai nước
An-ga, Ma-ga-dha,
Thấy được sức hùng mạnh
Của bác và của ta.
Con voi lắng tai nghe tiếng con bọ nói, rồi trở lại gần nó, và mắng trách nó với bài kệ thứ hai:

Ta không cần giết bọ
Bằng chân, ngà hay vòi,
Ta giết bọ bằng phân,
Hỡi vật đầy hôi thối,
Hãy chết với đồ dơ!
Rồi con voi trút xuống một bãi phân lớn ngay trên đầu con bọ và đái trên đó. Con bọ bị giết ngay tại chỗ ấy. Rồi con voi rống lên như tiếng kèn và chạy vào rừng. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con bọ ăn phân là kẻ thô lỗ này. Con voi là Tỷ-kheo và vị thần cây trong rừng tận mắt chứng kiến việc ấy là Ta vậy. -ooOoo-

228. CHUYỆN BÀ-LA-MÔN KÀMANÌTA (Tiền Thân Kàmanìta)

Ta tham muốn ba thành...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Bà-la-môn có tên Kàmanìta (Dục tham chi phối). Hoàn cảnh chuyện này sẽ được nêu rõ trong Tiền thân Kàma số 467, Chương mười hai. -ooOoo-

Thuở xưa, vua Ba-la-nại có hai hoàng tử. Trong hai hoàng tử ấy, người anh cả đi đến Ba-la-nại và làm vua còn người em làm phó vương. Người anh làm vua ham mê của cải, dục lạc, và tham lam thắng lợi.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát làm Thiên chủ Đế Thích nhìn xuống cõi Diêm-phù-đề, biết vua đắm say các loại dục lạc này, liền nghĩ: "Ta sẽ khiển trách vua, và làm cho vua xấu hổ".

Bồ-tát hiện thân làm một thanh niên Bà-la-môn, và đi đến đứng nhìn vua. Vua hỏi:

- Này thanh niên Bà-la-môn, ngươi đến với mục đích gì?

Thiên chủ Đế Thích trả lời:

- Thưa Đại vương, thần thấy ba thành phố an ổn, phú cường, nhiều voi, ngựa, cỗ xe, bộ binh, đầy những

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 226 of 320

thứ trang sức bằng vàng ròng. Ba thành ấy có thể được chiếm lấy chỉ với một đội quân rất nhỏ. Thần sẽ đến lấy những thành ấy và dâng Đại vương:

Vua hỏi:

- Này thanh niên, khi nào chúng ta khởi binh?

- Ngày mai, thưa Đại vương!

- Vậy ngươi hãy đi và mai đến.

- Thưa vâng, Đại vương. Hãy mau chóng chuẩn bị quân đội.

Thiên chủ Đế Thích nói vậy rồi đi về trú xứ của mình.

Ngày hôm sau, vua truyền đánh trống chuẩn bị quân đội, rồi gọi các đại thần và nói:

- Hôm qua, có một thanh niên Bà-la-môn đến và nói: Thần sẽ chiếm đất của ba thành Uttarapancàla, Indapatta và Kekaka dâng ngài. Nay ta sẽ đem nó đi để chiếm lấy ba thành ấy. Hãy gọi nó đến mau!

- Thưa Thiên tử, Thiên tử đã cho nó ở nơi nào?

- Ta không cho nó ở nơi nào hết.

- Nhưng Thiên tử đã cho nó tiền để trả nhà trọ không?

- Ta cũng không cho.

- Vậy sao chúng thần kiếm nó được?

- Hãy tìm nó tại những con đường trong thành.

Họ đi tìm nhưng không thấy vị ấy, liền trở về trình vua:

- Thưa Đại vương, chúng thần tìm không thấy nó.

Vua suy nghĩ: “Một vinh quang lớn như vậy đã bị tiêu tan”. Nỗi sầu muộn khủng khiếp khởi lên, tâm vua trở thành nóng bức, máu bị dao động, và bệnh kiết lỵ phát ra tấn công vua, các thầy không thể chữa trị được.

Sau ba bốn ngày, Đế Thích nghĩ đến vua, biết vua bị bệnh, ngài tự bảo: “Ta sẽ chữa trị cho vua”.

Đế Thích giả dạng một Bà-la-môn đi đến đứng trước cửa cung và báo tin: Một thầy thuốc Bà-la-môn xin đến chữa bệnh Đại vương.

Khi nghe vậy vua nói:

- Các đại danh sư của triều đình cũng không thể chữa lành trẫm được. Thôi hãy cho nó một số tiền lộ phí rồi bảo nó đi.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 227 of 320

Đế thích nghe vậy, liền đáp:

- Ta không cần tiền trả nhà trọ, ta không lấy tiền chữa trị, ta sẽ chữa bệnh cho vua mau lành. Hãy để ta gặp vua.

Khi nghe vua nói:

- Vậy hãy để nó đến.

Đế Thích đi vào, chúc vua thắng trận và đứng một bên. Vua hỏi:

- Ngươi muốn chữa bệnh cho trẫm đó ư?

- Thưa Thiên Tử, vâng.

- Vậy hãy chữa đi!

- Thưa Thiên tử, vâng. Hãy cho thần biết triệu chứng bệnh trạng. Do nhân duyên nào bệnh khởi lên. Do Đại Vương ăn gì, uống gì hay do Đại Vương thấy gì, nghe gì?

- Này khanh, bệnh của trẫm phát ra do nghe một chuyện.

- Thiên tử nghe chuyện gì?

- Này khanh, một thanh niên Bà-la-môn đến và nói: Thần sẽ lấy ba thành dâng Đại vương. Nhưng trẫm không cho nó trú xứ ở, cũng không cho tiền để trả nhà trọ, chắc nó giận trẫm, và đã đi đến một ông vua khác rồi! Trẫm nghĩ rằng một sự vinh quang lớn như vậy đã bị tiêu tan, nên chứng bệnh phát ra. Nếu có thể, khanh hãy chữa trị chứng bệnh do tâm trẫm tham muốn.

Để rõ ý nghĩa này, vua đọc bài kệ đầu:

Ta tham muốn ba thành,
Mỗi thành xây trên núi,
Thành tên Pan-ca-la,
Cu-ru, Ke-ca-ca,
Hỡi chàng Bà-la-môn,
Ta còn muốn hơn nữa,
Hãy chữa ta căn bệnh,
Nô lệ của dục tham.
Đế Thích nói:

- Thưa Đại vương, bệnh của ngài không thể chữa bằng thuốc rễ cây v.v... bệnh của ngài chữa bằng thuốc tri kiến.

Rồi Đế Thích đọc bài kệ thứ hai:

Có người chữa trị được, Vết cắn của rắn đen, Bậc hiền trí chữa trị,

Người bị ma quỷ ám,
Không ai chữa trị được
Người nộ lệ dục tham.
Làm sao chữa trị được,
Kẻ thối thất tinh cần?
Như vậy, bậc Đại Sĩ nêu rõ ý nghĩa này rồi nói thêm như sau:

- Thưa Đại vương, nếu ngài có lấy được ba thành ấy, và cai trị đất nước của bốn thành này, Đại vương có thể mang bốn bộ áo một lần chăng? Có thể ăn trong bốn đĩa bằng vàng chăng? Và nằm ngủ trên bốn long sàng lộng lẫy chăng? Thưa Đại Vương, không nên để dục tham chi phối. Dục tham là cội gốc của tội ác. Ai để dục tham tăng trưởng sẽ bị đọa vao tám địa ngục lớn, mười sáu địa ngục nhỏ cùng với nhiều loại khổ đau khác.

Như vậy, bậc Đại Sĩ dọa vua ấy với những cảnh địa ngục rồi thuyết pháp cho vua nghe. Vua nghe pháp, hết sầu muộn, và trong chốc lát được khỏi bệnh.

Đế Thích khuyên giáo vua xong, an trú vua vào giới luật, và đi về thiên giới. Còn vua, từ đấy về sau làm các công đức bố thí v.v... và khi mệnh chung, đi theo nghiệp của mình.
-ooOoo-

Khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nhà vua bị tham dục chi phối là Tỷ-kheo này, còn Đế Thích là Ta vậy.
-ooOoo-

229. CHUYỆN DU SĨ PALÀYI (Tiền Thân Palàyi)

Với các voi tối thắng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về du sĩ ngoại đạo Palàyi. Vì mục đích biện luận, vị này đi khắp mọi nơi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) và không gặp ai có khả năng đối thoại, liền đi đến Xá-vệ và hỏi các người tại đây:

- Có ai đủ khả năng biện luận với ta không?

Họ nói:

- Có một người đủ khả năng biện luận với một ngàn người như ông. Vị ấy là bậc Nhất thiết trí, bậc tối thắng giữa những loài hai chân, Đạo Sư Gotoma, bậc Pháp Vương, bậc nhiếp phục mọi đối thủ ngoại đạo trong toàn cõi Diêm-phù-đề, không người ngoại đạo nào có khả năng biện luận với bậc Thế Tôn ấy. Như các ngọn sóng tràn vào bờ biển, tất cả biện luận ngoại đạo chạm đến gót chân Ngài đều bị tan tác vỡ vụn.

Họ nói lên các công đức của các Đức Phật như vậy.

Du sĩ ngoại đạo ấy hỏi:

- Vị ấy nay ở đâu?

- Ở Kỳ viên.

- Nay ta sẽ có cuộc đối thoại với vị ấy.

Rồi được vây quanh với một đám đông người, du sĩ ấy đi vào Kỳ viên, thấy cửa thành ngoài do vương tử Jeta (Kỳ-đà) đã dùng chín mươi triệu đồng vàng để xây dựng liền hỏi:

- Đây có phải lâu đài trú xứ của Sa-môn Gotama không?

Khi được trả lời đây chỉ là cửa thành ngoại, du sĩ ấy nói:

- Của thành còn như vậy, thì trú xứ của vị ấy để như thế nào nữa?

Khi nghe nói các Hương phòng thật là vô lượng, vị ấy liền nghĩ: "Với một Sa-môn như vậy, ai có thể biện luận được". Nói vậy xong, vị ấy liền bỏ trốn. Quần chúng la ó và ùa vào Kỳ Viên. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Các ngươi đến phi thời như vậy vì mục đích gì?

Họ trình Ngài chuyện ấy. Ngài nói:

- Này các cư sĩ, không phải chỉ nay, nhưng thuở trước cũng như vậy, chỉ thấy cửa thành ngoài trú xứ của Ta, vị ấy cũng bỏ chạy rồi.

Rồi theo yêu cầu của các cư sĩ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, tại xứ Gandhàra, Bồ-tát làm vua ở Takkasilà, còn Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại. Brahmadatta quyết định lấy Takkasilà, và mang đến một đạo quân lớn, cắm trại không xa thành bao nhiêu.

Brahmadatta truyền lệnh bày binh bố trận xa như sau:

- Đây là chỗ các con voi, đây là chỗ các con ngựa, đây là chỗ các con xe, đây là chỗ các bộ binh. Như vậy các ngươi hãy tấn công và đánh phá với mọi vũ khí. Như trời đổ mưa xuống, các ngươi hãy làm một trận mưa tên đổ xuống.

Rồi vua đọc hai bài kệ này:

Với các voi tối thắng,
Như mây bão trên trời!
Với các ngựa tối thắng,
Quây tròn như vòng hoa!
Với xe như đợt sóng,
Với tên như mưa rào,
Với quân kiếm cầm tay,
Bủa vây chém dữ dội,
Chúng bao vây trọn vẹn,

Thành Tak-ca-si-là, Cho đế khi địch quân Phải ngã nhào xuống đất!

Hãy xông tới đánh chúng,
Hãy nhào tới đạp chúng!
Hãy la lớn khởi binh,
Hãy hát khúc hành quân!
Trong khi các đàn voi,
Đồng thét lên vâng dôi.
Hãy cất cao giọng nói
Náo động giữa chiến trường,
Như sấm chớp lóe sáng,
Ầm ầm giữa không gian.

Như vậy, vua la hét cho quân chuyển động, và tiến đến gần cửa thành. Khi thấy cửa thành với lâu đài, tháp canh, Brahmadatta liền hỏi:

- Đây có phải cung điện của vua chăng?

Họ trả lời:

- Đây là cửa thành với lầu tháp.

Vua ấy liền nói:

- Tháp ở cửa thành như vậy thì cung điện của vua sẽ như thế nào?

Họ trả lời:

- Cung điện giồng như lâu đài Vejayanta của Thiên chủ Đế Thích!

Vua nghe vậy liền kết luận:

- Ta không bao giờ có thể chiến đấu với một vị vua vinh quang như vậy!

Và chỉ thấy lầu tháp ở cửa thành ngoài, vua liền quay trở lui, bỏ chạy về Ba-la-nại.
-ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại là du sĩ ngoại đạo Pa-là-yi, còn vua Takkasilà là Ta vậy.
-ooOoo-

230. CHUYỆN DU SĨ PALÀYI THỨ HAI (Tiền Thân Palàyi)

Cờ xí ta vô lượng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một du sĩ ngoại đạo. Trong câu chuyện này, du sĩ ngoại đạo ấy đi vào Kỳ Viên. Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư được hội chúng đông đảo vây quanh, ngồi trên pháp tọa được trang hoàng rực rỡ trên tấm thảm đỏ,

đang rống tiếng rống sư tử. Du sĩ ngoại đạo thấy thân hình bậc Đạo sư như thân hình Phạm Thiên, thấy mặt Ngài sáng chói như trăng rằm, với cái trán như một dĩa bằng vàng, liền nghĩ: “Ai có thể chiến thắng một người như vậy”, liền quay trở lui, lẫn vào trong đám đông và bỏ chạy. Đại chúng đuổi theo kẻ ấy rồi quay vào, báo cáo câu chuyện cho bậc Đạo Sư rõ. Ngài nói:

- Không phải chỉ nay du sĩ ngoại đạo ấy làm như vậy. Thuở trước, thấy mặt ta sáng chói, kẻ ấy cũng bỏ chạy như vậy rồi.

Rồi Ngài kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, Bồ-tát làm vua trị vì Ba-la-nại. Còn tại Takkasilà, có một vị vua của xứ Gandhàra. Vua ấy nói:

- Ta sẽ đánh chiếm Ba-la-nại.

Rồi vua đi đến vây thành với bốn loại binh chủng. Đứng trước cửa thành, nhìn quân đội của mình. Vua tự bảo:

- Ai có thể đánh thắng được một quân đội như vậy?

Rồi vua tán thán quân đội của mình với bài kệ:

Cớ xí ta vô lượng,
Không ai đối địch nổi,
Dầu quạ bay từng đàn,
Đâu phận đứng được biển!
Chẳng khác gì ngọn núi
Không bị bảo thổi bạt,
Nay ta cũng như vậy,
Không ai chinh phục ta.
Bồ tát nghe lời khoe khoang của vua xứ Gandhàra như vậy, liền xuất hiện trước cửa thành với gương mặt chói sáng như trăng rằm, và nói:

- Này kẻ ngu si kia, đừng nói lảm nhảm vô ích! Nay ta sẽ đạp nát quân đội của ngươi như con voi điên đạp nát cánh rừng cây lau.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Chớ nói lời ngu muội
Chẳng có ai bằng ngươi!
Ngươi lảm nhảm mất trí,
Sao chế ngự được ta?
Chẳng khác ngươi tấn công
Con voi dữ độc hành,
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 232 of 320

Với chân chà ngươi nát Như chà nát cọng lau!

Khi vua xứ Gandhàra nghe lời Bồ-tát dọa nát, liền ngẩng đầu lên, thấy vầng trán của Bồ-tát như cái dĩa bằng vàng, ông hoảng hốt vì sợ bị bắt liền quay lùi, bỏ chạy về thành của mình. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong. Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, vua xừ Gandhàra là du sĩ ngoại đạo Palàyi, còn vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 233 of 320

5.12 PHẨM UPÀHANA

231. CHUYỆN CHIẾC GIÀY (Tiền Thân Upàhana).

Như người mua giày hư...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa.

Các Tỷ-kheo họp tại Chánh pháp đường, bắt đầu nói chuyện này:

- Thưa ngài Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa phản lại bậc Sư trưởng, trở thành kẻ chống đối, kẻ thù địch của đức Như Lai và gặp tai nạn.

Bậc Đạo Sư đi đến Pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp đang luận bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới phản lại bậc Sư trưởng, trở thành kẻ chống đối, kẻ thù địch của Như Lai, và gặp đại nạn. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người huấn luyện voi. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát được thành thục trong nghề huấn luyện voi. Một thanh niên Bà- la-môn ở một làng của nước Kàsi đến học nghề với Bồ-tát. Trong khi dạy nghề, các vị Bồ-tát thường không giấu giếm điều gì cả. Những gì các vị hiểu biết đều đem dạy cho tất cả. Do vậy, thanh niên ấy học mọi nghề với Bồ-tát và hiểu biết không sót một chút gì. Khi người thanh niên học xong, liền thưa vời Bồ-tát.

- Thưa Sư trưởng, nay con xin đi phục vụ vua.

Bồ-tát nói:

- Lành thay!

Rồi Bồ-tát đi đến yết kiến vua và thưa:

- Thưa Đại vương, đệ tử của thần muốn phục vụ ngài.

- Tốt lắm, hãy để nó phục vụ trẫm.

- Nhưng Đại Vương có biết tiền lương là bao nhiêu?

- Đệ tử của khanh sẽ không nhận được tiền lương như khanh. Nếu khanh nhận được một trăm, nó sẽ nhận năm mươi. Nếu khanh nhận được hai, nó sẽ nhận một!

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 234 of 320

Bồ-tát đi về nhà báo tin cho đệ tử của mình. Anh ta nói:

- Thưa Sư trưởng, con biết nghề giống như Sư trưởng, nên tay nghề bằng nhau. Nếu tiền lương bằng nhau, thì con sẽ phục vụ. Nếu không, con sẽ không phục vụ.

Bồ-tát trình cho vua biết. Vua nói:

- Nếu nó làm được việc bằng khanh, nếu nó có thể cho thấy tài nghệ của nó bằng tài nghệ của khanh, thì nó sẽ nhận lương bằng khanh.

Bồ-tát báo tin ấy cho đệ tử biết. Anh ta nói:

- Tốt lắm, con sẽ trổ tài.

Bồ-tát lại trình vua.

Vua nói:

- Vậy ngài mai, các khanh sẽ trổ tài nghệ.

- Lành thay, chúng thần sẽ trở tài.

Nhà vua liền ra lệnh đánh trống báo tin.

- Ngày mai cả Sư trưởng và đệ tử đều trổ tài nghệ huấn luyện voi. Ngày mai, những ai muốn xem hãy họp tai sân của hoàng cung để xem.

Vị sư trưởng suy nghĩ: “Đệ tử của ta qua huyên hoang tự mãn, nó tưởng nó có cái tài năng bằng ta trong khi nó chưa biết hết mọi phương tiện thiện xảo của ta”.

Sư trưởng chọn một con voi và trong một đêm, vị ấy dậy nó làm mọi việc trái ngược. Sư trưởng dạy nó đi lui trong khi bảo nó đi tới, và dạy nó đi tới trong khi bảo no đi lui; dạy nó nằm khi bảo nó đứng dậy; dạy nó đứng khi bảo nó nằm; dạy nó thả rơi khi bảo nó nhặt lên; và dạy nó nhặt lên khi bảo nó thả xuống.

Ngày hôm sau, sư trưởng leo lên con voi ấy đi đến sân của hoàng cung. Người đệ tử cũng cưỡi một con voi thật đẹp. Một đám đông người tụ họp tại đó. Cả hai đều trổ tài nghệ giống nhau. Rồi Bồ-tát bảo con voi của mình làm việc trái ngược với mệnh lệnh. Khi bảo nó đi tới, nó lại đi lui. Khi bảo nó đứng, nó lại nằm. Khi bảo nó nằm, nó lại đứng dậy. Khi bảo nó nhặt lên, nó thả rơi. Khi bảo nó thả rơi, nó lại nhặt lên. Đại chúng la ó lên:

- Kẻ Đệ tử độc ác kia, chờ đối địch với sư trưởng của ngươi. Ngươi không biết lượng sức mình, khi ngươi nghĩ: “Ta biết trổ tài như sư trưởng”.

Quần chúng đánh anh ta với gạch, gậy gộc và giết chết anh ta ngay tại chỗ.

Bồ-tát từ trên voi bước xuống đi đến trước mặt vua và thưa:

- Thưa đại vương, người ta học nghề để mưu cầu an lạc cho mình. Nhưng có một người do học nghề tự đem lại đại nạn, giống như chiếc giày hư đem lại khổ đau.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 235 of 320

Nói vậy xong, Bồ-tát đọc bài kệ:

Như người mua giày hư
Mong giày đem an lạc,
Không ngờ, giày đem khổ,
Bị nóng bức đốt cháy
Gót chân bị bức bách,
Chân người ấy bị thương.
Cũng vậy kẻ phàm phu,
Sanh gia đình hạ tiện,
Đến người để học nghề,
Và học cả mọi việc,
Chính do thiếu hiểu biết,
Trở lại làm hại mình,
Kẻ nông nổi nóng vội
Giống như chiếc giày hư.
Vua vô cùng hoan hỷ và đem thưởng Bồ-tát nhiều danh vọng vinh hiển. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người đệ tử là Đề-bà-đạt-đa và vị sư trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

232. CHUYỆN KHÔNG ĐƯỢC HƯỚNG DẪN (Tiền Thân Vinàthùna)

Việc này do con nghĩ...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một thiếu nữ.

Nàng ấy là một triệu phú ở Xá-vệ, thấy trong nhà mình một con bò đực được cung kính, liền hỏi người vú:

- Này vú, ai lại được cung kính như vậy?

- Thưa cô, đó là con ngưu vương.

Rồi thiếu nữ ấy đứng trong lâu đài nhìn ra đường, thấy một kẻ lưng gù và suy nghĩ: "Giữa loài bò, con đầu đàn có một cái bướu trên lưng. Người đứng đầu loài người chắc cũng như vậy. Người này sẽ làm chủ loài người. Ta sẽ trở thành kẻ hầu hạ của người này".

Thiếu nữ ấy sai nữ tì báo cho người lưng gù này biết:

- Con gái nhà triệu phú muốn đi với chàng. Hãy đi đến chỗ ấy và đứng đợi.

Rồi nàng thu góp và đem theo các thứ nữ trang vật dụng của mình, rồi cải trang, từ lầu bước xuống và đi trốn với người gù lưng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 236 of 320

Sau một thời gian việc làm ấy được thành phố và chúng Tỷ-kheo biết đến. Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện này:

- Này các Hiều giả, con gái nhà triệu phú đã trốn đi với một người lưng gù.

Giữa lú ấy, bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang họp bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay cô ta mới đam mê người lưng gù. Thuở trước cô ta cũng như vậy rồi!

Và bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình một vị triệu phú ở một thị trấn.

Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát lập gia đình, sanh được một con trai và một con gái. Bồ-tát muốn cưới con gái một của một triệu phú ở Ba-la-nại cho con trai mình và chọn ngày làm lễ cưới. Con gái vị triệu phú ấy thấy trong nhà mình một con bò đực được cung kính, liền hỏi người vú:

- Ai đấy?

Người vú nói:

- Đây là con bò chúa.

Sau đó cô gái thấy một người lưng gù đang đi giữa đường lại nghĩ: "Đầy là người tối thượng giữa loài người", bèn đem theo mọi thứ trang sức vật dụng và trốn theo người ấy.

Còn Bồ-tát suy nghĩ: "Ta sẽ rước con gái vị triệu phú về nhà", liền lên đường đi đến Ba-la-nại, với một đám tùy tùng lớn.

Người gù lưng và cô gái cũng đi trên con đường ấy. Suốt đêm người gù lưng bị lạnh, vào lúc rạng đông, anh ta bị cảm gió, thân thể run rẩy vô cùng đau khổ. Anh ta ngã xuống, nằm co quắp bên đường như cần cây đàn cầm bị gãy, con cô gái nhà triệu phú ngồi dưới chân anh ta. Bồ-tát và người tùy tùng nhận ra nàng, đi đến, nói chuyện với con gái nhà triệu phú qua bài kệ đầu:

Việc này do con nghĩ,
Ngu si, không người dắt,
Ở một bên kẻ ngu,
Không xứng đáng với con.

Nghe Bồ-tát nói vậy, con gái nhà triệu phú đọc bài kệ thứ hai:

Nghĩ là người tối thượng,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 237 of 320

Con yêu kẻ gù lưng, Nay nó nằm cong queo, Như đàn cầm dây đứt.

Bồ-tát biết rằng nàng chỉ hóa trang đi theo người gù nên cho nàng tắm rửa, trang điểm cho nàng rồi đưa nàng lên xe về nhà. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ chính người này là con gái nhà triệu phú và vị triệu phú thành Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

233. CHUYỆN MŨI TÊN (Tiền Thân Bikannaka)

Ngươi muốn đi chỗ nào...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tần.

Vị ấy được đưa đến Chánh pháp đường và được bậc Đạo Sư hỏi:

- Có thật thế chăng?

Tỷ-kheo ấy trả lời:

- Thật có vậy.

- Vì sao thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Vì nhân duyên các dục.

Bậc Đạo Sư nói:

- Các dục, này Tỷ-kheo, giống như mũi tên có ngạnh đâm vào trong tim. Khi đã đâm vào đấy, nó có thể giết người như mũi tên giết con cá sấu.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể một câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, Đạo Sư làm vua trị vị đứng pháp ở Ba-la-nại.

Một hôm vua đi vào công viên, đến trên bờ hồ xem những người thiện xảo về múa hát trên bờ hồ xem những người thiện xảo về múa hát bắt đầu biểu diễn. Đàn cá và đán rùa thích nghe tiếng hát, tụ tập lại và đi theo vua. Vua thấy đàn cá dài bằng thân cây cọ dừa, liền hỏi các đại thần.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 238 of 320

- Sao những con cá này lại đi theo ta như vậy?

Các đại thần trả lời:

- Chúng đang hầu Thiên tử.

Vua bằng lòng với lời nói ấy, và ra lệnh cho chúng ăn cơm thường xuyên hàng ngày. Một số cá vào giờ ăn, một số khác không đến và cơm bị phí phạm. Các người hầu tâu với vua sự kiện này. Vua ra lệnh:

- Bắt đầu từ nay, vào giờ cơm hãy đánh trống. Khi nghe tiếng trống, các con cá tụ họp lại hãy cho chúng cơm.

Từ đấy người nào cho cá ăn cơm cũng đánh trống và khi đàn các họp lại, anh ta cho chúng ăm cơm. Khi các con cá đang ăn cơm, một con cá sấu đến ăn vài con cá. Người cho cơm trình vua việc ấy. Vua nghe nói vậy liền ra lệnh:

- Khi con cá sấu ăn cá, hãy bắn nó với mũi tên có ngạnh và bắt nó.

- Thưa vâng, tốt lắm. Người ấy nói.

Rồi anh ta lên một chiếc thuyền và ngay khi con cá sấu đến ăn cá, anh ta đâm nó bằng một mũi tên có ngạnh. Mũi tên bắn vào lưng, con cá sấu đau đớn điên cuồng mang theo mũi tên chạy trốn. Người cho cơm biết mũi tên đã trúng con cá sấu, gọi nó với bài kệ đầu:

Ngươi muốn đi chỗ nào,
Hãy đi đến chỗ ấy,
Mũi tên ta có ngạnh,
Đã bắn trúng ngươi rồi.
Nghe tiếng trống gọi cơm,
Ngươi tham lam đã đến,
Đuổi bắt ăn đàn cá,
Nên ngươi phải mạng chung.
Con cá sấu đi về chỗ ở của mình và chết tại đấy.

Bậc Đạo Sư là bậc Chánh Giác muốn giải thích sự việc này, liền đọc bài kệ thứ hai:

Các thú vật trong đời,
Khi đã bị cám dỗ
Và chúng bị chinh phục
Bởi dục vọng của mình,
Chúng sẽ bị giết hại
Giữa bà con, bạn bè,
Như con các sấu ấy
Đi theo ăn đàn cá.
-ooOoo-
Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự lưu, và Ngài nhận diện Tiền thân:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 239 of 320

- Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

234. CHUYỆN NÀNG ASITÀBHÙ (Tiền Thân Aistàbhù)

Nay chính nhờ chàng làm...,

Câu chuyện này, bậc Đạo Sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về một thiếu nữ.

Ở Xá-vệ, trong gia đình một người hầu hạ hai vị Đại đệ tử của bậc Đạo Sư, có một thiếu nữ tuyệt sắc. Khi nàng lớn lên, nàng được gả cho một gia đình tương xứng. Nhưng người chồng không nghĩ gì đến nàng, thường tham đắm vui chơi các chỗ khác. Nàng không để ý đến sự vô lễ của chồng đối với mình, đã mời hai vị Đại đệ tử đến để cúng dường bố thí, nghe pháp và chứng quả Dự lưu. Từ đấy trở đi nàng sống an lạc trong đạo và quả. Về sau nàng nghĩ: "Chồng ta không cần ta, ta không có việc gì phải sống trong gia đình, vậy ta sẽ xuất gia". Vì vậy, nàng báo tin cho cha mẹ rồi xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Việc là của nàng được các Tỷ-kheo biết đến. Một hôm, tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện này:

- Thưa các Hiền giả, người con gái của gia đình ấy cố gắng đi tìm mục đích tối thượng. Biết được người chồng không kể gì đến mình, nàng cúng dường hai vị Đại đệ tử, rồi nghe pháp với hai vị ấy và được an trú trong quả Dự lưu. Sau đó nàng xin phép mẹ cha, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Như vậy, này các Hiền giả, thiếu nữ ấy đã đạt mục đích đối thượng.

Trong lúc ấy, bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông hội họp và bàn vần đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay thiếu nữ gia đình này đi tìm mục đích tối thượng. Thuở trước, nàng cũng đã làm như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát xuất gia làm vị ẩn sĩ khổ hạnh đạt được các Thắng trí, và các Thiến chứng rồi sống tại khu vực Hy-mã-lạp-sơn. Lúc bấy giờ, vua Ba-la-nại thấy con mình là hoàng tử Brahmadatta đầy uy nghi, oai vệ, sinh nghi ngờ, và đuổi con ra khỏi quốc độ.

Hoàng tử đem theo vợ mình tên Asitabhù, đi vào Tuyết sơn, ăn cá, thịt, các loại rau quả và trú tại một am thất bằng lá. Hoàng tử thấy một nữ thần chim và đam mê nàng; chàng muốn lấy nàng làm vợ, không đếm xỉa đến Àsitàbhú.

Aistàbhú thấy chồng mình đi theo nữ thần liền nghĩ: "Người này không đếm xỉa gì đến ta, và đi theo nữ thần, vậy cần nó làm gì?"

Nghĩ vậy tâm nàng không vui, nàng đi đến gặp Bồ-tát, đảnh lễ, và xin ngài dạy cho nàng một đối tượng

để quán tưởng.

Nàng nhìn vào đối tượng ấy, rồi phát triển các Thắng trí và các Thiền chứng. Nàng đi đến Bồ-tát, và đảnh lễ rồi trở về đứng trước cửa thảo am của mình.

Bấy giờ Brahmadatta đi theo nữ thần chim, nhưng tìm khắp không thấy được con đường nữ thần chim ấy đi, chàng thất vọng, hướng mặt về phía chòi lá của mình. Asitàbhù thấy chồng đi đến, bèn bay lên hư không, đứng trên tầng trời có màu sắc châu báu, và nói:

- Này Tôn giả trẻ tuổi, nhờ chàng ta đã chứng được an lạc thiền định này.

Và nàng đọc bài kệ đầu:

Nay chính nhờ chàng làm,
Ta hết say đắm dục,
Như ngà bị cưa đứt,
Không thể gắn lại được.
Nói vậy xong, trước mắt chàng, nàng bay lên hư không và đến một chỗ khác. Khi nàng đi rồi, hoàng tử Brahmadatta than thở qua bài kệ thứ hai:

Như tham lam quá độ,
Làm tâm trí si mê
Cướp đi mọi công đức,
Ta đánh maát vợ ta!
Hoàng tử khóc than với bài kệ này, rồi sống một mình trong rừng. Khi vua cha băng hà, chàng trở về nhận vương quốc. -ooOoo-

Khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, hoàng tử và công chúa là hai người này, còn vị ẩn sĩ khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

235. CHUYỆN VỀ ẨN SĨ VACCHA-NAKHA (Tiền Thân Vaccha-Nakha)

Này Vac-cha-Na-kha...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Roja, một người của bộ tộc Malla.

Người này là bạn cư sĩ của Tôn giả Ànanda, một hôm, gởi một bức thư nhắn tin mời Tôn giả đến thăm mình. Tôn giả xin phép bậc Đạo Sư và ra đi. Sau khi đãi Tôn giả ăn các món thượng vị khác nhau, vị ấy ngồi xuống một bên, nói chuyện thân mật với Tôn giả, và mời Tôn giả thọ hưởng cuộc sống đầy đủ dục lạc ở nhà mình:

- Thưa Tôn giả Ananda, nhà tôi rất nhiều kho động sản và bất động sản. Tôi sẽ chia tài sản này làm hai và tặng Tôn giả một nửa. Hãy đến đây, chúng ta chung sống trong một gia đình.

Vị Trưởng lão nói cho bạn biết sự nguy hiểm của các dục, rồi từ chỗ đứng dậy, đi về tinh xá.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Ànanda, ông có gặp Roja không?

Trưởng lão trả lời:

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Roja nói chuyện gì với ông?

Trưởng lão trả lời:

- Bạch Thế Tôn, Roja mời con sống đới gia đình. Con nói lên những nguy hiểm của một đời sống gia đình cho bạn con.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Ànanda, không phải chỉ nay Roja người Malla ấy mời các vị xuất gia sống đời gia đình. Lúc trước kẻ ấy cũng đã làm như vậy rồi.

Rồi theo yêu cầu của Tôn giả Ànanda, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở một thị trấn. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia làm vị ẩn sĩ sống lâu ngày tại khu vực Tuyết sơn.

Vì mục đích lấy muối và giấm, ngài đi đến Ba-la-nại trù ở công viên của vua. Hôm sau vị ẩn sĩ đi vào thành.

Bấy giờ một vị triệu phú ở Ba-la-nại hoan hỷ với uy nghi của Bồ-tát, đưa ngài về nhà, mời ngài thọ trai.

Ngay khi được ngài nhận lời ở lại với mình, vị ấy đem ngài vào ở trong hoa viên và thường đến phục vụ ngài đủ mọi nhu cầu.

Hai người nảy sinh tình thân mến với nhau.

Một hôm vị triệu phú Ba-la-nại, vì thương mến Bồ-tát, suy nghĩ như sau: “Đời sống xuất gia thật cực khổ. Ta sẽ khuyên bạn ta từ bỏ xuất gia. Ta se chia tất cả tài sản ta làm hai và cho bạn một nửa, rồi hai chúng ta cùng chung sống với nhau”.

Vị vậy, một hôm sau khi ăn uống xong, nói chuyện thân mật với bạn, vị triệu phú Ba-la-nại nói:

- Thưa Tôn giả Vacchanakha, đời sống xuất gia đầy phiền toái. Đời sống gia đình đầy an lạc. Hãy hoàn tục, và hai chúng ta cùng thọ hưởng các dục lạc với nhau.

Nói vậy xong, vị triệu phú đọc bài kệ đầu:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 242 of 320

Này Vac-cha-na-kha,

An lạc thay gia đình,
Đầy đủ thứ vàng bạc,
Đầy đủ các món ăn,
Ở đây, ăn và uống,
Rồi nằm dài thỏa thích!
Nghe vậy, Bồ-tát nói:

- Này đại triệu phú, bạn đám say dục lạc, vì không có trí, bạn tán thán công đức của đời tại gia, không tán thán công đức của đời xuất gia. Tôi se nói với bạn mọi phiền toái của đời sống gia đình. Nay hãy lắng nghe. Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Người sống trong gia đình,
Không bao giờ an lạc,
Người ấy thường nói láo,
Người ấy thường lừa đảo,
Người ấy thường đánh đập,
Làm hại những người khác,
Các Tội lỗi như vậy,
Làm sao chế ngự được,
Vậy ai nay còn muốn
Sống ở trong gia đình?
Với những lời này bậc Đại sĩ nới lên những khuyết điểm của đời sống gia đình, rồi đi đến hoa viên như cũ. -ooOoo-

Sau khi kể pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vị triệu phú Ba-la-nại là Roja, người của bộ tộc Malla, còn ẩn sĩ Vacchanakha là Ta vậy. -ooOoo-

236. CHUYỆN CON CÒ (Tiền Thân Baka)

Thật trắng thay chim này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một kẻ giả dối. Khi kẻ ấy đưa đến trước mặt bậc Đạo sư, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, người này không những nay mà thuở xưa đã là một kẻ giả dối.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là con cá sống trong cái hồ ở khu vực Tuyết Sơn cùng với một số lớn cá tùy tùng.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 243 of 320

Lúc ấy một con cò muốn ăn các con cá tại chỗ gần hồ nước. Vì vậy nó cúi đầu, dang cánh ra, nhìn các con cá một cách mơ màng, chờ đợi khi nào chúng mất cảnh giác thì bắt chúng.

Bấy giờ, Bồ-tát cùng với đàn cá đi tìm mồi, đến tại chỗ ấy. Đàn cá thấy con cò đang rình mồi liền đọc bài kệ đầu:

Thật trắng thay chim này,
Loài chim hai lần sanh,
Chẳng khác gì hoa súng,
Lặng lẽ dang hai cánh,
Im lặng, mơ màng nhìn,
Như trầm tư mặc tưởng!
Bồ-tát nhìn con cò, và đọc bài kệ thứ hai:

Con cò ấy làm gì,
Các ngươi đâu biết được,
Vì không biết rõ ràng,
Nên có lời tán tụng
Chim hai lần tái sanh ấy
Đang đợi giết chúng ta,
Do vậy hái cán nó
Không vẫy, không động đậy.
Nghe nói vậy đàn cá vẫy nước và đuổi con cò đi. -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con cò là kẻ giả dối này, còn vua cá là Ta vậy. -ooOoo-

237. CHUYỆN THÀNH SÀKETA (Tiền Thân Sàketa)

Thế Tôn, do nhân gì...,

Câu chuyện này, khi ở gần Sàketa, bậc Đạo Sư kể về sự sanh khởi luyến ái. (Chuyện hiện tại và quá khứ giống như Tiền thân số 68, Chương năm). -ooOoo-

Khi đức Như Lai đi vào tinh xá, các Tỷ-kheo hỏi:

- Bạch Thế Tôn, luyến ái bắt đầu như thế nào?

Và họ đọc bài kệ đầu:

Thế Tôn, do nhân gì, Ở đời có số người,

Tâm hết sức lạnh nhạt. Nhưng đối với kẻ khác, Tâm lại rất yêu thương?

Bậc Đạo Sư giải thích bản chất của luyến ái qua bài kệ thứ hai:

Xưa do vì sống chung,
Nay, do vì hạnh phúc,
Như vậy, luyến ái sanh,
Nhu sen mọc trong nước.

-ooOoo-
Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Hai người này là hai vợ chồng vị Bà-la-môn thời xưa và con trai của họ là Ta vậy. -ooOoo-

238. CHUYỆN MỘT CHỮ (Tiền Thân Ekapada)

Cha thân, hãy nói lên...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể kể về một vị điền chủ ở Xá-vệ.

Một hôm, đứa con trai của vị ấy ngồi trên bắp vế của cha và hỏi vị ấy về ý nghĩa cái cửa. Người điền chủ ấy nói:

- Câu chuyện này, trừ Đức Phật không một ai khác có thể trả lời.

Vì vậy, ông dắt con đi đến Kỳ Viên, đảnh lễ bậc Đạo Sư thưa:

- Bạch Thế Tôn, đứa con trai của con ngồi trên bắp vế con và hỏi về ý nghĩa cái cửa. Con không biết trả lời nên đến đây. Mong Thế Tôn trả lời câu hỏi này.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này nam cư sĩ, đứa trẻ này, nay đang đi tìm lý tưởng. Thuở trước, nó cũng đã đi tìm lý tưởng, và hỏi các hiền trí câu hỏi này rồi. Các nhà hiền trí đã trả lời nó. Nhưng qua nhiều lần tái sanh chồng chất, nó không nhớ.

Rồi theo lời yêu cầu của người điền chủ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình triệu phú. Lúc lớn lên, cha chết, Bồ-tát được hưởng địa vị của người triệu phú.

Bấy giờ con trai của Bồ-tát ngồi trên bắp vế cha và hỏi:

- Thưa cha thân, hãy nói cho con mọt việc chỉ gồm co một chữ nhưng bao hàm nhiều ý nghĩa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 245 of 320

Rồi nói đọc bài kệ đầu:

Cha thân, hãy nói lên
Một chữ gồm nhiều nghĩa,
Với chữ ấy, chúng ta
Thành đạt được lý tưởng.
Người cha nói lên bài kệ thứ hai:

Một chữ đáng kính trọng,
Một chữ gồm nhiều nghĩa,
Đó chính là tài năng,
Liên hệ với giới đức,

Gắn liền với nhẫn nhục,
Để con giúp bạn hữu,
Và cảnh giác kẻ thù.
Như vậy, Bồ-tát đã trả lời câu hỏi của con trai. Đứa con trai ấy dùng phương pháp mà người cha nêu ra để thành tựu lý tưởng. Về sau, khi mệnh chung nó đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp Thoại này, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, cả hai cha con đắc quả Dư lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người con trai ấy là người con trai ngày nay, còn Ta là triệu phú Ba-la-nại. -ooOoo-

239. CHUYỆN CON NHÁI XANH (Tiền Thân Harita-Màta)

Khi ta là con rắn...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về vua Ajàtasttu (A-xà-thế).

Khi phụ thân của vua Pasenadi nước Kosala gả con gái cho vua Bimbisàra (Tần-bà-sa), có cho nàng một làng ở Kàsi như món tiền sắm lễ. Khi A-xà-thế giết cha là vua Bimbisàra, không bao lâu, mẫu hậu mệnh chung vì thương chồng. Sau khi mẹ mất, vua A-xà-thế vẫn hưởng lợi tức của ngôi làng ấy. Vua Kosala quyết định không để ngôi làng thuộc tài sản gia đình mình cho đến nghịch tử đã giết cha, và vua gây chiến với A-xà-thế.

Khi thì người cậu (Tức là vua Pasenadi) chiến thắng, khi thì người cháu (tức A-xà-thế) chiến thắng. Khi A-xà-thế thắng trận, vua dương cờ lên khắp trong nước và đi về thành với khí thế tưng bừng. Khi vua thất trận, vua về sầu muộn và không cho ai biết.

Một hôm tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi nói chuyện này:

- Thưa các Hiền giả, khi A-xà-thế thắng người cậu thì hân hoan, còn khi thất trận thì sầu muộn.

Bậc Đạo Sư đến Chánh Pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi họp bàn vấn đề gì?

Khi được nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Không phải chỉ nay, ngày xưa cũng vậy, khi nào ai thắng trận cũng hân hoan, khi nào ai thất trận cũng sầu muộn.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con nhái. Lúc bấy giờ khắp nơi tại những hang lỗ sâu dưới sông, dân chúng thường đặt các lưới nơm để bắt cá. Một bầy cá lội vào trong một cái nơm ấy và một con rắn nước cũng bò vào thân chảy máu. Con rắn không thấy ai cứu mình, sợ chết, vội bò ra khỏi miệng rơm, và

nó vô cùng đau đớn, nằm nấp một bên bờ nước.

Lúc bấy giờ, con nhái xanh nhảy đến và rơi vào miệng cái lưới. Con rắn biết không ai có thể phán xử cho mình, thấy nhái xanh nằm đấy liền hỏi:

- Này bạn nhái xanh, bạn có bằng lòng với việc làm của đàn cá này không?

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Khi ta là con rắn
Di vào trong miệng nơm,
Các con cá cắn ta,
Bạn nhái có hoan hỷ
Với việc đàn cá làm?
Con nhái xanh nói:

- Vâng, thưa bạn, tôi hoan hỷ. Vì sao vậy? khi những con cá đi vào khu vực của bạn, bạn ăn chúng. Khi bạn vào khu vực đàn cá, chúng ăn bạn. Tại khu vực của mình, tại chỗ mình kiếm ăn, không ai là không có sức mạnh.

Rồi Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Loài người thường ăn cướp,
Khi nào thấy được lợi,
Khi người khác ăn cướp,
Kẻ bị cướp, cướp lại.
Khi Bồ-tát phân xử vụ kiện này, đàn cá thấy chỗ yếu của con rắn nước, liền nói:

- Chúng ta sẽ bắt kẻ thù.

Đán cá đi ra khỏi miệng rơm, giết con rắn ngay tại chỗ rồi bỏ đi. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 247 of 320

Sau khi nói pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con rắn nước là A-xà-thế, còn con nhái xanh là Ta vậy. -ooOoo-

240. CHUYỆN VUA MAHÀPINGALA (Tiền Thân Mahàpingala)

Chính vua Pin-ga-la...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa.

Trong chín tháng Đề-bà-đạt-đa đã tìm mọi cách hãm hại bậc Đạo Sư, sau đó đất nứt nẻ và chôn vị ấy vào trong lòng đất cửa Kỳ Viên. Những ái sống tại Kỳ Viên và toàn dân sống ở trong vùng ấy nghe tin đều hân hoan và nói:

- Đề-bà-đạt-đa, kẻ thù của bậc Đạo Sư là Đức Phật Chánh Giác, đã bị đất nuốt sống!

Khi nghe những lời này được lan truyền khắp nơi, dân chúng ở toàn cõi Diêm-phù-đề, các Dạ-xoa, các loài hữu tính, và chư Thiên cũng đều hân hoan vui vẻ như vậy.

Một hôm, các Tỷ-kheo họp tại Chánh pháp đường, và bắt đầu nói chuyện:

- Thưa các Hiền giả, khi Đề-bà-đạt-đa bị nuốt vào lòng đất, quần chúng sanh hoan hỷ và nói: Đề-bà- đạt-đa đã bị nuốt vào lòng đất rồi.

Bậc Đạo Sư đến Chánh pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp đang bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chi nay Đề-bà-đạt-đa chất, đại chúng hân hoan vui mừng. Thuở trước, đại chúng cũng hân hoan, vui mừng như vậy.

Và bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, tại Ba-la-nại, vua Mahàpingala (Đại hoàng nhãn) trị vì phi pháp và bất công, làm các nghiệp ác theo ý muốn của mình. Vua dùng hình phạt thuế má, còng chân, bức hiếp quần chúng nghiền mía trong máy ép. Vua cay nghiệp, độc ác, hung bạo, không có một chút tình thương đối với kẻ khác. Ở nhà, vua cư xử hà khắc, nghịch ý đối với vợ, con trai, con gái, đại thần, Bà-la-môn, gia chủ v.v... Vua như là hột bụi đời vào mắt, như viên sạn trong vắt cơm, như mũi dao đâm vào gót chân.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh ra làm hoàng tử của vua Mahàpingala. Suốt một thời gian dài, vua Mahàpingala trị vì rồi mệnh chung. Khi ấy dân chúng toàn thành Ba-la-nại hân hoan vui sướng, cười thật lớn, thiêu đốt thi hài vua với ngàn xe củi, và dập tắt lửa với hàng ngàn ghè nước.

Khi làm lễ quán đảnh tôn Bồ-tát lên ngôi vua, họ hân hoan vui sướng vì được một vị vua trị vì đúng

pháp, dân chúng đánh trống khắp nơi ở trong thành. Dân chúng treo cờ xí trang hoàng thành phố. Tại mỗi cửa nhà, họ dựng lều, trải dầu lúa và hoa, và ngồi ăn uống trong các lều được trang hoàng đẹp đẽ ấy trên các bục gỗ được tô điểm rực rỡ.

Còn Bồ-tát ngồi trên một vương sàng tuyệt đẹp, đặt trên một cái bệ cao, dưới chiếc lọng trắng che trên đầu thật oai phong lẫm liệt. Các đại thần, Bà-la-môn, gia chủ, người đánh xe, người giữ cửa đứng bao vây xung quanh ngài. Một người giữ cửa đứng không xa, đang khóc và thở dài. Bồ-tát thấy vậy hỏi:

- Này bạn giữ của, cha ta chết, mọi người đều hân hoan vui sướng, chơi đùa ồn ào, còn bạn lại đứng khóc vậy? Cha ta có tử tế với bạn và yêu quý bạn sao?

Bồ-tát hỏi xong, đọc bài kệ đầu:

Chính vua Pin-ga-la,
Làm hại khắp mọi người,
Nay vua đã chết đi,
Ai cũng thấy thoải mái,

Phải chăng vua Hoàng nhãn
Đã được ngươi thương yêu?
Khiến ngươi phải than khóc,
Hỡi người giữ cửa kia?
Nghe câu nói của Bồ-tát, người giữ cửa ấy nói:

- Tôi khóc không phải vì vua Mahàpingala chết làm tôi buồn. Nay tôi rất được an lạc. Trước kia mỗi khi vua Mahàpingala đi từ lầu xuống hay lên lầu, thường dùng nắm tay đánh tôi tám cái trên đầu, như cái đánh của cây búa thợ rèn. Khi vua đi đến thế giới bên kia, vua sẽ đánh tám cái trên đầu của thần Yàma giữ địa ngục như đã đánh đầu tôi. Dân chúng ở đấy sẽ nói: vua này quá ác đối với chúng tôi, và chúng sẽ gởi vua lên trên này lại. Tôi sợ vua sẽ đến va nắm tay lại đánh trên đầu tôi, nên tôi khóc.

Để nêu rõ ý nghĩa này, anh ta đọc bài kệ thứ hai:

Tôi không hề thương mến
Vua có con mắt vàng,
Tôi chỉ sợ một việc
Vua sẽ trở lại đây.
Vì làm hại thần Chết,
Nên từ đây vua đi,
Thần Chết bị vua hại,
Lại đưa vua trở về.
Bồ-tát nói với anh ta:

- Vua ấy bị đốt với ngàn xe củi, được tưới với trăm ghè nước, và chỗ đất được đào lên xung quanh, Chúng sanh đi đến thế giới bên kia, do sức mạnh của nghiệp không thể trở lại với thân trước được. Ngươi chớ sợ:

Rồi để an ủi anh ta, Bồ-tát đọc bài kệ này:

Bị ngàn xe củi đốt,

Bị trăm ghè nước tưới, Đất đã bị đào quanh, Chớ vợ vua trở lại.

Từ đấy trở đi, người giữ cửa được an tâm. Còn Bồ-tát trị vì đúng pháp và trọn đời làm công đức như bố thí v.v... rồi đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua Pingala là Đề-bà-đạt-đa và vị hoàng tử là Ta vậy. -ooOoo-

5.13 PHẨM SIGÀLA (Chó Rừng)

241. CHUYỆN VUA CHÓ RỪNG SABBADÀTHA (Tiền Thân Sabbadàtha)

Kiên trì trong kiêu mạn...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Sau khi vua A-xà-thế tín nhiệm, Đề- bà-đạt-đa được lợi dưỡng và cung kính, nhưng tình cảm ấy không thể duy trì lâu ngày. Từ khi quần chúng thấy thần thông thị hiện khi con voi Nàlàgiri được thúc đẩy chống Đức Phật thì lời dưỡng và danh vọng của Đề-bà-đạt-đa cũng mất. Một hôm, các Tỷ-kheo trong Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện:

- Thưa các Hiền giả, Đề-bà-đạt-đa đã cố gắng tạo được lợi nhuận và danh vọng, nhưng không thể duy trì chúng lâu ngày!

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông tụ tập ở đây, và đang bàn vấn đề gì?

Khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa làm mất các lợi dưỡng danh vọng của mình. Lúc trước kẻ ấy cũng đã làm mất chúng như vậy.

Rồi, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát làm cố vấn tế tự do vua, thông đạt ba tập Vệ- đà và mười tám học nghệ. Bồ-tát biết được thần chú "Chiến thắng thế giới". (Bấy giờ thần chú này liên hệ đến thiền định).

Một hôm, Bồ-tát có ý nghĩ: "Ta sẽ tụng bài chú nầy!" Rồi ngồi tại góc sân, trên một tảng đá phẳng, Bồ- tát bắt đầu tụng chú. Nghe nói, bài chú ấy không được đọc cho người khác nghe nếu không dùng một nghi lễ đặc biệt. Do vậy, Bồ-tát đọc tại chỗ ấy. Khi Bồ-tát đang đọc chú, một con chó rừng nằm trong hang nghe bài chú ấy và đã học chú thuộc lòng. Nghe nói con chó rừng ấy trong một đời sống trước đã là một Đề-bà-đạt-đa tự học thuộc bài chú Chiến thắng thế giới ấy rồi.

Bồ-tát đọc chú xong, đứng dậy và nói:

- Ta chắc chắn đã học thuộc lòng bài chú này.

Con chó rừng từ trong hang đi ra, và kêu to:

- Này Bà-la-môn, bài chú ấy, ta đã thuộc lòng tốt hơn ông rồi!

Nói xong, con chó rừng bỏ chạy, Bồ-tát đuổi theo nó một khoảng cách và nói:

- Con chó rừng này sẽ làm điều đại bất hạnh, hãy bắt lấy nó!

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 251 of 320

Con chó rừng chạy trốn vào rừng, tìm được một con chó rừng cái, liền cắn nhẹ vào thân nó. Chó rừng cái hỏi:

- Thưa ngài, có việc gì?

Con chó rừng nói:

- Ngươi có biết ta hay không?

Con chó rừng cái trả lời:

- Tôi không biết.

Con chó rừng liền đọc bài chú, ra lệnh cho hàng trăm con chó rừng, tất cả voi, ngựa, sư tử, cọp, heo rừng, các con thú và tất cả các loài bốn chân tụ họp lại xung quanh nó, và con chó rừng trở thành vua của chúng tên là Sabbadàtha (Tất cả nanh vuốt) và tôn chó rừng cái làm hoàng hậu. Trên lưng hai con voi có con sư tử, và trên con sư tử, vua chó rừng Sabbadàtha ngồi với hoàng hậu Muôn loài vật đều tôn sùng kính trọng nó. Say mê danh vọng, con chó rừng sinh ra kiêu mạn và nói:

- Ta sẽ lấy thành Ba-la-nại.

Được vây quanh với tất cả loài thú bốn chân, dài đến mười hai dặm, nó đứng không xa và đưa tin cho vua:

- Hãy giao quốc lộ hay giao chiến!

Dân chúng Ba-la-nại hốt hoảng lo sợ, đóng các cửa thành và đứng chờ bên trong. Bồ-tát đi đến gần vua và thưa:

- Thưa Đại Vương, chớ sợ. Thần chịu trách nhiệm giao chiến với con chó rừng Sabbadàtha. Ngoài thần ra, không một ai khác có thể đánh nó được cả.

Như vậy, Bồ-tát trấn an vua và dân chúng ở trong thành. Bồ-tát leo lên một tháp canh trên cửa thành và hỏi to:

- Này Sabbadàtha, ngươi làm gì để lấy thành?

- Ta sẽ ra lệnh cho các con sư tử rống lên làm đại chúng hoảng sợ và ta sẽ lấy thành!

Bồ-tát biết được như vậy, bèn từ tháp canh đi xuống bảo đánh trống ra lệnh:

- Toàn dân ở thành Ba-la-nại trong khoảng mười hai dặm hãy lấy bột gạo bịt tai lại.

Đại chúng vâng lệnh, bịt tai với bột gạo, cho đến khi họ không thể nghe tiếng của người khác, và họ cũng bịt tai các con mèo và các thú nhà khác.

Rồi Bồ-tát leo lên tháp canh lần thứ hai và gọi to:

- Này Sabbadàtha! Ngươi làm gì để đánh lấy thành?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 252 of 320

- Ta sẽ bảo các con sư tử rống lên, làm đại chúng hoảng sợ đến chết hết và ta sẽ lấy thành.

- Ngươi không có thể làm cho các con sư tử rống lên được. Các con sư tử thuộc chủng tộc cao quý, với bốn chân vững mạnh, với bờm lông rậm rạp, sư tử sẽ không vâng lệnh một con chó rừng già như ngươi!

Con chó rừng cứng đầu kiêu mạn nói:

- Không chỉ các con sư tử khác, mà ta sẽ làm cho con sư tử hiện ta đang ngồi trên lưng phải rống lên!

- Ngươi hãy làm cho sư tử rống lên nếu có thể được.

Con chó rừng liền lấy chân ra hiệu cho con sư tử mà nó đang ngồi lên lưng:

- Hãy rống lên!

Con sư tử liền kề miệng vào trán con voi, rống lên ba lần tiếng rống sư tử không đứt đoạn. Các con voi hoảng sợ làm cho con chó rừng rơi xuống dưới chân, chúng liền lấy chân dẫm lên trên đầu chó rừng và chà nó nát vụn như bột. Như vậy Sabbadàtha bị tiêu diệt. Và các con voi nghe tiếng rống sư tử đã kinh hoàng sợ chết, đạp lên nhau và chết tại chỗ. Trừ các con sư tử, tất cả các con thú còn lại như nai, heo rừng cho đến các con thỏ, con mèo, đều chết tại chỗ. Các con sư tử chạy trốn vào rừng. Suốt mười hai dặm đường được phủ bằng đống thịt thú vật.

Lúc ấy Bồ-tát từ tháp canh đi xuống, cho mở rộng cửa thành, đánh trống và tuyên bố như sau:

- Tất cả mọi người hãy rút bột gạo ra khỏi tai của mình, và những ai muốn ăn thịt hãy đem thịt về.

Dân chúng ăn các loại thịt tươi và các thịt còn lại được họ phơi khô và để dành.

Tương truyền cách cất giữ thịt khô bắt đầu từ thời ấy. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong. Ngài đọc những bài kệ đầy trí tuệ sau đây:

Kiên trì trong kiêu mạn
Cho rừng ham hội chúng,
Làm vua cả đại địa,
Cả muôn loài có răng.
Cũng vậy là người nào
Được nhiều người vây quanh,
Tạo nên danh vọng lớn,
Giống như vua chó rừng,
Với các loài bốn chân.
Rồi ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con chó rừng là Đề-bà-đạt-đa, vua là Ànanda, còn vị đại thần tế tự là Ta vậy. -ooOoo-

242. CHUYỆN CON CHÓ (Tiền Thân Sunakha)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 253 of 320

Ngu thay, con chó này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về con chó được ăn cơm tại một nhà nghỉ gần cửa lầu Ambala.

Người ta nói rằng từ khi nó mới sanh, nó được mấy người gánh nước đem về nuôi tại đó. Sau một thời gian, con chó ăn cơm tại đấy và thân thể trở thành to lớn. Một hôm, một người sống ở làng đến tại chỗ ấy, thấy con chó, liền cho những gánh nước một thượng y và một đồng tiền, rồi lấy dây thừng cột nó và dắt nó đi. Con chó bị dắt đi, không cưỡng lại, không kêu; nó ăn các đồ ăn được cho, và đi theo người ấy. Người ấy nghĩ: "Con chó này đã thương mến ta, nên tháo dây thừng cho nó?" Con chó vừa được thả, liền mau chóng chạy một mạch về ngôi nhà cũ.

Các Tỷ-kheo thấy con chó, biết rõ đầu đuôi sự việc, vào buổi chiều, tại Chánh pháp đường, họ bắt đầu nói chuyện này:

- Thưa các Hiền giả, con chó, vừa khéo thoát khỏi dây trói buộc nay đã trở về ngôi nhà này.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi tại đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay con chó ấy khéo thoát khỏi dây trói buộc. Thuở xưa, nó cũng đã như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình giàu có ở nước Kàsi. Khi trưởng thành, Bồ-tát xây dựng một nhà riêng cho mình.

Lúc bấy giờ, ở Ba-la-nại, một người có một con chó. Con chó ấy được cơm ăn đầy đủ chó đến khi thân thể trở thành to lớn. Một người ở làng đi đến Ba-la-nại, thấy con chó ấy, cho người kia một thượng y và một đồng tiền, rồi bắt con chó, lấy dây da cột nó lại và dắt nó đi. Đến cửa rừng, anh ta đi vào một cái chòi, cột con chó lại và nằm ngủ trên tấm thảm. Lúc bấy giờ, Bồ-tát có việc, đi vào rừng, thấy con chó ấy bị dây da cột chặt, liền đọc bài kệ đầu:

Ngu thay, con chó này,
Sao không cắn dây da?
Và thoát khỏi trói buộc,
Hân hoan chạy về nhà!
Khi nghe nói vậy, con chó đọc bài kệ thứ hai:

Ý ta đã quyết định,
Ta ghi nhớ trong tâm,
Ta chờ đợi thời cơ,
Khi mọi người đi ngủ.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 254 of 320

Nó nói vậy xong, chờ khi mọi người đã ngủ, nó cắn dây thừng và sung sướng chạy trốn về nhà chú nó. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Con chó lúc bấy giờ là con chó này, còn vị hiền trí là Ta vậy. -ooOoo-

243. CHUYỆN NHẠC SĨ GUTTILA (Tiền Thân Guttila)

Ta có một đệ tử...,

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về Đề-bà-đạt-đa. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo nói với Đề- bà-đạt-đa:

- Này Hiền giả Đề-bà-đạt-đa, nhờ bậc Chánh Đẳng Giác, Hiền giả học xong Ba tạng Giáo điển và chứng được Bốn Thiền. Thật không xứng đáng nếu Hiền giả trở thành kẻ thù của bậc Sư trưởng.

Đề-bà-đạt-đa đáp:

- Này các hiền giả, Sa-môn Gotama đâu có phải là Sư trưởng của ta? Chính do tự lực của ta, ta học Ba tạng Giáo điển và chứng được Bốn Thiền.

Nói vậy xong, Đề-bà-đạt-đa từ bỏ bậc Sư trưởng.

Các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện này:

- Hiền giả Đề-bà-đạt-đa từ bỏ bậc Sư trưởng, trở thành kẻ thù của bậc Chánh Đẳng giác, và đã gặp đại nạn!

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông đanh họp bàn vấn đề gì?

Khi được biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Đề-bà-đạt-đa mới từ bỏ Sư trưởng, trở thành kẻ thù của Ta và gặp nạn. Thuở trước kẻ ấy cũng như vậy rồi.

Và Bậc Đạo Sư kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh vào một gia đình nhạc sĩ và được đặt tên là Thanh niên Guttila. Khi lớn lên, Bồ-tát thành đạt tất cả các ngành âm nhạc, và trở thành nhạc sĩ Guttila. Bồ-tát không lấy vợ và nuôi dưỡng cha mẹ mù lòa.

Lúc bấy giờ, một số thương nhân sống ở Ba-la-nại, đi đến Ujjeni để buôn bán. Nhân ngày lễ hội được tổ chức, họ họp nhau đem theo nhiều vòng hoa, hương thơm, dầu sáp, các thức ăn, và đến một chỗ vui

chơi. Họ nói:

- Hãy trả tiền thuê để gọi các nhạc sĩ đến.

Lúc bấy giờ nhạc sĩ Mùsila là vị nhạc trưởng ở Ujjeni. Họ mời Mùsila đến đàn cho họ nghe. Mùsila chơi đàn tỳ bà, vặn dây rất căng rồi gảy đàn. Nhưng họ đã từng nghe nhạc sĩ Guttila chơi đàn, nên nhạc của Mùsila chơi chẳng khác gì gảy trên chiếu. Vì vậy

không một ai tỏ vẻ hài lòng.

Khi Mùsila thấy họ tỏ vẻ không hài lòng, ông ta nghĩ: "Có lẽ ta chơi đàn căng thẳng quá", ông ta vặn dây xuống bậc trung và gảy tiếp. Các người nghe vẫn tỏ vẻ thản nhiên, ông lại nghĩ: "Những người này không biết một chút gì về nhạc", và làm như vẻ mình không biết, ông ta gảy đàn với hết sức dùng. Đến đây, họ cũng không nói một lời gì. Rồi Mùsila nói với họ:

- Này các thương nhân, tôi gảy đàn tỳ bà không làm cho các ông thích thú sao?

Họ nói:

- Nhưng ông gảy đàn tỳ bà đó sao? Chúng tôi nghĩ rằng ông chỉ lên dây đàn!

- Vậy các ông biết một nhạc trưởng nào giỏi hơn tôi, hay vì các ông không biết gì nên các ông không thích nghe nói gảy?

Các thương nhân nói:

- Chúng tôi trước đây đã nghe tiếng đàn tỳ bà của nhạc sĩ Guttila ở Ba-la-nại. Còn tiếng đàn của ông chẳng khác gì bà mẹ ru ngủ con nít!

- Vậy các ông hãy lấy lại tiền mướn. Tôi không cần tiền ấy. Chỉ khi nào các ông đi Ba-la-nại, hãy đem tôi theo!

Họ bằng lòng, và khi ra đi, họ đem theo Mùsila đến Ba-la-nại, chỉ cho ông ta biết chỗ ở của Guttila, rồi họ về nhà.

Mùsila đi vào nhà của Bồ-tát, thấy cây đàn tỳ bà xinh đẹp của Bồ-tát được treo trên dây, liền lấy xuống và đàn. Bây giờ cha mẹ của Bồ-tát mù không thấy Mùsila, nghĩ rằng có lẽ các con chuột đang ăn dây đàn tỳ bà, liền nói:

- Xuỵt, xuỵt! các con chuột ăn dây đàn tỳ bà!

Lúc ấy, Mùsila đặt đàn xuống, chào cha mẹ Bồ-tát, và hai vị hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Ông ta đáp:

- Tôi từ Ujjeni đến học nghề dưới chân sư trưởng.

Hai vị nói:

- Lành thay!

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 256 of 320

Mùsila hỏi:

- Sư trưởng ở đâu?

- Này con thân, nó không có ở nhà, nhưng hôm nay nó sẽ về.

Rồi Mùsila ngồi xuống đợi đến khi Bồ-tát về, liền nói lên những lời hỏi thăm và cho Bồ-tát biết lý do mình đến. Bồ-tát là người giỏi xem tướng, thấy người này không phải bậc chân nhân, liền từ chối:

- Này con thân, nghề này không phải là nghề của con.

Mùsila ôm chân cha mẹ Bồ-tát van lơn yêu cầu giúp đỡ.

- Hãy bảo con của ông bà dạy cho con học với!

Trước lời yêu cầu của cha mẹ, Bồ-tát không thể cưỡng lại, và dạy cho ông ta nghề nhạc. Rồi Mùsila đi với Bồ-tát không phải là vị Sư trưởng giấu nghề, những gì mình biết, Bồ-tát đều dạy cho Mùsila.

Dạy xong, Bồ-tát nói:

- Này con thân, nghề con đã học xong.

Mùsila suy nghĩ: "Nay ta học thành tài xong. Thành Ba-la-nại này là kinh đô tối thượng trong cõi Diêm- phù-đề. Sư trưởng đã già. Nay ta phải sống tại đây".

Vì vậy ông ta liền thưa với Sư trưởng:

- Thưa Sư trưởng, nay con sẽ hầu vua.

Sư trưởng nói:

- Lành thay, con thân. Ta sẽ tâu với vua.

Bồ-tát đi tâu với vua:

- Đệ tử của thần muốn hầu hạ Đại vương. Hãy trả tiền lương cho nó!

- Nó sẽ nhận phân nửa lương của khanh.

Sư trưởng báo cho Mùsila biết tin này, Mùsila nói:

- Nếu con được trả tiền bằng lương của thầy, con sẽ hầu hạ vua. Nếu không được, con sẽ không hầu hạ!

- Vì sao?

- Phải chăng con biết tất cả nghề của Sư trưởng?

- Phải, con biết như vậy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 257 of 320

- Tại sao vua lại cho con phân nửa lương?

Bồ-tát tâu việc ấy với vua. Vua nói:

- Nếu nó có thể chứng tỏ tài nghệ nó bằng khanh, nó sẽ nhận lương ngang bằng.

Bồ-tát tin cho Mùsila biết. Ông ta đồng ý:

- Lành thay! Con sẽ trổ tài!

Khi vua được tin báo về việc này, vua nói:

- Lành thay! Ngày nào ngươi sẽ trổ tài?

- Tâu Đại vương, từ nay đến ngày thứ bảy.

Vua hỏi:

- Có thật chăng ngươi sẽ thi tài với Sư trưởng của ngươi?

- Thưa Đại vương, thật vậy!

Vua muốn ngăn chận ông ta nên nói:

- Không nên có sự cạnh tranh giữa đệ tử và Sư trưởng! Chớ làm như vậy!

- Thôi vừa rồi, tâu Đại vương. Đến ngày thứ bảy sẽ có cuộc thử tài giữa thần với Sư trưởng của thần.

Vua chấp thuận và cho người đánh trống truyền rao khắp kinh thành lời bố cáo này:

- Từ nay cho đến ngày thứ bảy, Sư trưởng Guttila và đệ tử Mùsila có cuộc tranh tài với nhau tại cung vua để trình bày tài nghệ. Quần chúng ở thành hãy hội họp lại để xem tài nghệ của họ.

Bồ-tát suy nghĩ: “Mùsila còn trẻ đang độ thanh niên. Còn ta đã già, sức khoẻ yếu kém. Việc làm của người già không thể thành công. Nếu đệ tử thất bại, thì cũng không có gì vinh dự cả. Nhưng nếu đệ tử thắng cuộc, thì vào rừng mà chết còn tốt hơn sự ô nhục mà ta phải gánh chịu!”

Vì vậy, Bồ-tát đi vào rừng, nhưng rồi sợ chết liền quay trở về, và rồi sợ nhục, lại đi vào rừng. Như vậy Bồ-tát đi đi, về về và sáu ngày trôi qua. Cỏ dưới chân Bồ-tát đã héo úa, và con đường mòn do dấu chân ngài đi đã hiện ra. Trong lúc ấy, chiếc ngai của Thiên chủ Đế Thích trở thành nóng. Đế Thích hướng tâm tìm hiểu và biết sự việc xảy ra. Đế Thích suy nghĩ: “Nhạc sĩ Guttila đang chịu nhiều đau khổ trong rừng vì người đệ tử. Ta phải giúp đỡ nhạc sĩ Guttila”.

Đế Thích vội vàng đi đến đứng trước Bồ-tát và hỏi:

- Thưa Sư trưởng, sao Sư trưởng lại đi vào rừng?

Bồ-tát hỏi:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 258 of 320

- Ông là ai?

Đế Thích đáp:

- Ta là Đế Thích.

Bồ-tát thưa:

- Thưa Thiên chủ, tôi sợ đệ tử đánh bại nên trốn vào rừng.

Nói rồi Bồ-tát đọc bài kệ đầu:

Tôi có một đệ tử
Đã học đàn với tôi,
Đàn tỳ bà bảy dây,
Thật du dương êm ái,
Nó thách tôi biểu diễn.
Thiên chủ Ko-si-ya,
Xin hãy giúp đỡ tôi!
- Đừng sợ, Thiên chủ Đế Thích đáp. Ta là chỗ nương tựa và bảo vệ bạn.

Rồi Thiên chủ đọc bài kệ thứ hai:

Đừng sợ, ta sẽ giúp,
Khi nào bạn cần ta,
Danh dự là phần thưởng
Xứng đáng với giáo sư,
Đừng sợ, vì đệ tử
Không thể đối địch thầy,
Và bạn sẽ chiến thắng.
Rồi Đế Thích dặn:

- Khi bạn gảy đàn tỳ bà, hãy cắt đứt một dây và chơi với sáu dây. Tiếng đàn tỳ bà của bạn vẫn hay như cũ. Mùsila cũng sẽ cắt đứt một dây, nhưng tiếng đàn tỳ bà của nó sẽ mất đi. Khi ấy, nó sẽ thua cuộc. Biết nó thất bại, bạn hãy cắt đứt dây thứ hai, dây thứ ba, dây thứ tư, dây thứ năm, dây thứ sáu dây thứ bảy. Bạn sẽ gảy đàn với cái trục đàn mà thôi, tiếng đàn sẽ phát ra từ các đầu dây bị đứt và sẽ vang dội toàn thành Ba-la-nại rộng đến mười hai dặm. Sau đó, Đế Thích cho Bồ-tát ba cây đũa thần và nói tiếp:

- Khi tiếng đàn tỳ bà vang dội toàn thành, hãy quăng một đũa thần lên hư không. Khi ấy ba trăm Thiên nữ sẽ hiện xuống và múa trước mặt bạn. Khi chúng múa như vậy, bạn sẽ quăng đũa thần thứ hai, ba trăm Thiên nữ khác sẽ hiện xuống và múa trước đàn tỳ bà của bạn. Rồi hãy quăng chiếc đũa thần thứ ba, khi ấy ba trăm Thiên nữ khác sẽ hiện xuống và múa tại sân tròn của đấu trường. Ta cũng sẽ đến cùng với chúng. Hãy đi lên nào, chớ sợ hãi.

Vào buổi sáng Bồ-tát đi về nhà. Tại cửa cung vua, một cái đình tròn được dựng lên và đặt một chiếc ngai. Vua từ trên lầu xuống, ngồi chính giữa trên sàng tọa ở trong cái đình được trang hoàng rực rỡ. Mười ngàn nữ nhân phục sức diễm lệ, cùng với các đại thần Bà-la-môn, nhân dân v.v... vây xung quanh vua. Tất cả những người ở trong thành đều tụ họp lại. Trong sân chầu, họ sắp chỗ ngồi theo hình vòng

tròn, hàng hàng lớp lớp chồng chất lên nhau.

Bồ-tát được tắm rửa, trang sức và xoa dầu thơm; sau khi ăn nhiều món thượng vị, ngài cầm cây đàn tỳ bà và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Còn Đế Thích cũng đến, với phép tàng hình đứng trên hư không, được một hội chúng đông đảo vây quanh, nhưng chỉ Bồ-tát có thể thấy Đế Thích. Mùsila cũng đến và ngồi trên chỗ của mình. Đại quần chúng bao vây xung quanh họ.

Đầu tiên, cả hai đều gảy đàn giống nhau. Đại quần chúng thích thú với hai người gảy đàn và vỗ tay không ngớt. Đế Thích đứng trên hư không nói với Bồ-tát:

- Hãy cắt đứt các dây!

Bồ-tát cắt đứt sợi dây Bhamra (sợi dây ong). Dù sợi dây bị cắt, đầu sợi dây đứt vẫn phát ra tiếng thiên nhạc. Mùsila cũng cắt đứt một dây, nhưng từ sợi dây bị đứt, tiếng không phát ra.

Sư trưởng cắt đứt dây thứ hai, lần lượt đến sợi dây thứ bảy, tiếng vẫn phát ra từ cây đàn và vang dậy cả kinh thành. Quần chúng vẫy hàng ngàn khăn tay trên hư không, hàng ngàn người vỗ tay tán thưởng.

Bồ-tát liền quăng một đũa thần hư không. Ba trăm Thiên nữ liền hiện xuống và bắt đầu nhảy múa.

Cũng vậy, khi Bồ-tát quăng đũa thần thứ hai, thứ ba, chín trăm Thiên nữ hiện xuống và cùng múa như Thiên chủ đã nói trước.

Lúc bấy giờ, vua ra dấu cho quần chúng. Quần chúng đứng dậy la to:

- Ngươi muốn đánh bại Sư trưởng! Ngươi phản thầy phản bạn, tưởng mình có thể đối địch thầy! Ngươi không biết lượng sức mình!

Họ la hét phản đối địch thầy! Ngươi không biết lượng sức mình!

Họ la hét phản đối, Mùsila, và đá với gậy v.v... hay bất cứ cái gì đến tay, họ đánh ông ta đến chết và cầm chân ông quăng xác trên một đống rác.

Vua rất hoan hỷ ban cho Bồ-tát rất nhiều tặng phẩm như trời đổ mưa xuống và thị dân cũng làm như vậy.

Đế Thích thân mật chào mừng Bồ-tát và nói:

- Thưa bậc Hiền trí, ta sẽ cho thắng cỗ xe với một ngàn con ngựa thuần chủng, rồi gởi thần đánh xe Màtali xuống đây. Ngài sẽ ngự lên cỗ xe Vejayanta thù thắng có ngàn ngựa kéo và ngài sẽ du hành thiên giới

Nói xong, Đế Thích ra đi. Khi Đế Thích trở về và ngồi trên ngai vàng của mình toàn bằng đá quý, (ngai hoàng bảo thạch), các Thiên nữ liền hỏi:

- Thưa Thiên chủ, ngài đi ở đâu về?

Đế Thích kể lại cho Thiên chúng rõ toan câu chuyện với các chi tiết, rồi tán thán giới hạnh và công đức của Bồ-tát. Các Thiên nữ thưa:

- Thưa Thiên chủ, chúng con muốn thấy Sư trưởng ấy. Hãy đưa Sư trưởng đến đây!

Đế Thích bảo Màtali:

- Nay khanh, các Thiên nữ muốn thấy nhạc sĩ Guttali. Hãy đi mời Bồ-tát ngồi trên cỗ xe Vejayanta và đưa vị ấy đến đây.

Thần lái xe Màtali vang lời ra đi và đưa Bồ-tát đến. Đế Thích hoan hỷ chào đón vị ấy và nói:

- Thưa Sư trưởng, các Thiên nữ muốn nghe nhạc của Sư trưởng.

Bồ-tát nói;

- Chúng tôi là nhạc sĩ, nương tựa vào nghề để sống. Hãy trả công rồi tôi sẽ chơi nhạc.

- Hãy chơi nhạc đi, ta sẽ trả công cho ngài!

- Tôi không cầu trả món gì khác trừ việc này: Hãy để cho các Thiên nữ này nói lên thiện nghiệp của mình, rồi tôi sẽ chơi nhạc.

Các Thiên nữ thưa:

- Sau khi được nghe nhạc thoải mái, chúng con sẽ nói lên các thiện nghiệp chúng con đã làm. Thưa Sư trưởng, vậy trước tiên hãy đánh nhạc.

Suốt bảy ngày Bồ-tát đánh nhạc, và nhạc của Bồ-tát vượt hơn cả thiên nhạc. Vào ngày thứ bảy, Bồ-tát hỏi các Thiên nữ về thiện nghiệp của họ. Một Thiên nữ, trong thời Đức Phật Ca-diếp, đã cúng một thượng y cho một Tỷ-kheo. Sau khi tái sanh làm thị giả của Đế Thích, nàng trở thành Thiên nữ có một ngàn tiên nữ khác hầu hạ. Bồ-tát hỏi nàng:

- Trong một đời trước, nàng đã làm gì khiến nàng được sanh tại đây?

Cách thức hỏi và câu hỏi và câu trả lời của nàng đã được kể trong Chuyện Thiên cung (Vimàna Vatthu) như sau:

Với dung sắc thù thắng,
Ôi thiên nữ vinh quang,
Nàng chiếu khắp mọi hướng,
Chẳng khác gì sao mai,
Từ đâu, này huy hoàng,
Từ đâu, các lạc thú
Xuất hiện ra cho nàng?
Các sở hữu khả ái
Làm tâm trí ưa thích?
Hỡi Thiên nữ đại lực!
Ta hỏi nàng điều này
Nàng tạo công đức gì,

Khi nàng là nữ nhân,
Khiến nay nàng đạt được
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 261 of 320

Đại thần lực chói sáng, Và dung sắc rực rỡ Chiếu tỏa khắp mười phương?

Nàng là bậc nữ nhân
Đã cúng dường thượng y,
Tối thắng giữa nam nhân,
Tối thắng giữa nữ nhân,
Khiến nay nàng đạt được
Tối thắng giữa nữ nhân,
Chính nàng đã bố thí
Vật khả ái như vậy,
Nên được sanh thiên cung,
Mỹ lệ và khả ái,
Hãy ngắm lâu đài ta!
Ta, Thiên nữ đẹp nhất,
Hãy xem quả dị thục
Các công đức ta làm,
Do vậy, ta tuyệt mỹ,
Do vậy, ta huy hoàng,
Ta được các sở hữu
Khả ái, tâm ưa thích,
Do vậy, ta huy hoàng,
Ta được các sở hữu
Khả ái, tâm ưa thích,
Do vậy ta đạt được
Tối thắng về uy lực,
Và dung sắc của ta
Chiếu tỏa khắp mười phương.
Sau khi đọc các bài kệ, các Thiên nữ tiếp tục kể:

- Một Thiên nữ khác đã cúng dường hoa cho một Tỷ-kheo đang đi khất thực. Một Thiên nữ khác được yêu cầu cúng dường năm loại vòng hoa thơm ở điện thờ Phật Ca-diếp, và nàng đã cúng dường chúng. Một Thiên nữ đã cúng dường các loại trái có vị ngọt. Một Thiên nữ khác đã nghe pháp từ các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni đang hành đạo hay đang an cư mùa mưa tại nhà của một gia đình. Một Thiên nữ khác đứng trong nước cúng dường một Tỷ-kheo thọ trai trong một chiếc thuyền. Một Thiên nữ khác sống trong gia đình đã hầu hạ mẹ chồng, cha chồng, và không bao giờ tức giận. Một Thiên nữ khác chia phần món ăn mình nhận được cho một Tỷ-kheo và giữ giới hạnh. Một Thiên nữ là nữ tỳ trong một gia đình, không phẫn nộ, không kiêu mạn, đã san sẻ phần ăn của nàng,

nên được sanh làm thị giả của Thên chủ. Như vậy, tất cả ba mươi bảy Thiên nữ đã được Bồ-tát hỏi do họ đã làm nghiệp của mình làm.

Khi nghe chuyện này, Bồ-tát nói:

- Thật lợi ích cho ta, thật vô cùng lợi ích cho ta! Ta đã đến đây va nghe các thành tích đạt được nhờ các thiện nghiệp nhỏ nhặt biết bao. Từ nay khi trở về thế giới loài người, ta sẽ làm các thiện nghiệp như bố thí v.v...

Rồi, Bồ-tát thốt lên lời cảm hứng này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 262 of 320

Hôm nay ta may mắn
Rạng đông thật tốt lành
Ta thấy các Thiên nữ,
Diễm lệ và cao sang,
Và nghe pháp dịu ngọt!
Ta sẽ làm điều thiện,
Bố thí và chân thật,
Tự chế và khắc kỷ,
Ta sẽ đến chỗ kia,
Nơi không còn sầu muộn.
Bảy ngày đã qua, Thiên chủ Đế Thích ra lệnh cho thần lái xe Màtali mời Guttila lên ngồi và đưa ngài về Ba-la-nại. Khi đến Ba-la-nại, ngài nói cho mọi người biết những việc mình đã thấy ở thiên giới. Từ đấy, mọi người quyết định làm việc lành với nỗ lực của họ. -ooOoo-

Khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:

- Mùsila là Đề-Bà-đạt-đa, Đế Thích là A-na-luật-đà (Anuruddha), vua là Ànanda và nhạc sĩ Guttila là Ta vậy. -ooOoo-

244. CHUYỆN LY DỤC (Tiền Thân Viticcha)

Cái thấy, nó không muốn...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một du sĩ đã chạy trốn.

Người ta nói vị này không tìm được một người đối thoại với mình trong toàn cõi Diêm-phù-đề, nên đã đến Xá-vệ và hỏi:

- Ai có thể cùng với ta thảo luận?

Khi được nghe có bậc Chánh Đẳng Giác, vị ấy liền đi Kỳ Viên với quần chúng vây quanh, và hỏi Thế Tôn một câu trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp giữa bốn hội chúng.

Bậc Đạo Sư trả lời cho vị ấy xong liền hỏi lại một câu. Du sĩ ấy không thể trả lời liền đứng dậy và bỏ chạy. Hội chúng đang ngồi đồng nói to:

- Bạch Thế Tôn, du sĩ ấy bị Thế Tôn đánh bại chỉ với một câu.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các nam cư sĩ, không phải chỉ nay, Ta mới đánh bại kẻ ấy với một câu hỏi. Thuở xưa, ta cũng đã làm như vậy rồi.

Và bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 263 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước Kàsi. Lúc lớn lên, ngài từ bỏ các dục, xuất gia trở thành vị ẩn sĩ du hành, sống lâu ngày trong núi Tuyết. Rồi Bồ-tát xuống núi, sống trong một chòi lá tại một khúc quanh sông Hằng, gần một thị trấn nhỏ.

Bây giờ có một du sĩ không tìm được một người đối thoại với mình trong toàn cõi Diêm-phù-đề, đã đến thị trấn ấy và hỏi:

- Ai có khả năng đối thoại với ta không?

Khi được trả lời có người và nghe nói đến uy lực của Bồ-tát, vị ấy cùng đại chúng vây quanh đến trú xứ của Bồ-tát và sau khi chào hỏi ngài, vị ấy liền ngồi xuống. Bồ-tát hỏi:

- Ông có uống nước sông Hằng được pha trộn với các loại hương rừng hay không?

Du sĩ ấy dùng lời mở rộng vấn đề và nói:

- Cái gì là sông Hằng? Cát là sông Hằng? Nước là sông Hằng? Bờ bên này là sông Hằng? Bờ bên kia là sông Hằng chăng?

Bồ-tát nói:

- Hãy để một bên cát, nước, bờ bên này, bờ bên kia! Thế ông có được sông Hằng gì?

Du sĩ không trả lời câu ấy được, liền đứng dậy và bỏ chạy.

Khi kẻ ấy đã đi rồi, Bồ-tát thuyết pháp cho đại chúng ngồi nghe, và đọc các bài kệ này:

Cái thấy, nó không muốn,
Cái không thấy, nó muốn,
Ta nghĩ nó đi lâu,
Không được điều nó muốn.
Cái được, nó không thỏa,
Được rồi, nó không muốn,
Ước muốn nó không cùng,
Ta kính bậc ly dục.
-ooOoo-
Khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ du sĩ ấy là du sĩ ngày nay, còn vị ẩn sĩ khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

245. CHUYỆN KINH PHÁP MÔN CĂN BẢN (Tiền Thân Mùlapariyàya)

Thời gian ăn hữu tình...,

Câu chuyện này, khi ở rừng Subhaga gần Ukkatthà, bậc Đạo Sư kể về kinh Mùlapariyàya.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 264 of 320

Nghe nói lúc bấy giờ có năm trăm Bà-la-môn tinh thông ba tập Vệ-đà, đã xuất gia trong Giáo pháp, đã học Ba Tạng kinh điển và sanh lòng ngã mạn.

Họ suy nghĩ "Bậc Chánh Đẳng Giác biết Ba tạng Kinh điển, chúng ta và bậc Chánh Đẳng Giác nào có khác gì? Họ không đi đến hầu Thế Tôn, và họ sống với một hội chúng đệ tử ngang bằng hội chúng của bậc Đạo Sư.

Một hôm, bậc Đạo Sư đi đến gặp họ, và khi họ đã ngồi gần mình, bậc Đạo Sư Thuyết Kinh Căn bản pháp môn và tô điểm thêm tám thứ bậc tu chứng. Họ không hiểu được một lời gì. Trước kia, họ kiêu mạn nghĩ rằng không có bậc hiền trí nào bằng họ. Nay đứng trước mặt Phật, họ thấy họ không hiểu một tí gì. Họ tự bảo: "Thật không có ai hiền trí như chư Phật. Ôi công đức chư Phật thật tốt thắng!"

Từ đấy trở đi, họ không còn kiêu mạn, trở thành hiền lành như rắn bị rút nhanh.

Bậc Đạo Sư trú ở Ukkatthà cho đến khi thỏa thích, rồi đi Vesàli, đến điện thờ Gotama và giảng Kinh Gotama. Cả ngàn thế giới đều rung động! Khi nghe kinh ấy xong, các Tỷ-kheo nầy trở thành các vị A- la-hán.

Nhưng khi bậc Đạo Sư giảng xong Kinh Căn bản pháp môn và trú ở Ukkatthà, cá Tỷ-kheo hội họp tại Chánh pháp đường, bắt đầu nói chuyện như sau:

- Thưa các Hiền giả, ôi uy lực của Đức Phật thật vĩ đại. Các du sĩ Bà-la-môn ấy thường vẫn kiêu mạn tự đắc như vậy, nay đã diệt trừ kiêu mạn nhờ bài thuyết pháp về Căn bản pháp môn của Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư đến tại Pháp đường và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông hội họp ở đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi biết vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mới như vậy. Thuở xưa những người này sống vói đầu giương cao tự đại, ta cũng đã nhiếp phục lòng kiêu mạn của họ.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vị ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trở thành, ngài tinh thông ba tập Vệ-đà, trở thành bậc sư trưởng có danh tiếng nhiều phương và giảng dạy chú thần cho năm trăm thanh niên Bà-la-môn. Năm trăm thanh niên ấy chú tâm học tập cho đến thành tựu viên mãn, rồi lòng kiêu mạn khởi lên, họ tự nghĩ: "Chúng ta hiểu biết chừng nào, vị sư trưởng cũng hiểu chừng ấy thôi. Không có gì khác."

Vì vậy họ không đi đến hầu sư trưởng, cũng không làm các bổn phận đối với sư trưởng.

Một hôm, họ thấy sư trưởng ngồi dưới gốc cây táo; muốn nhạo báng sư trưởng, họ lấy móng tay gõ vào cây táo và nói:

- Cây này thật sự không có lõi!

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 265 of 320

Bồ-tát biết họ nhạo báng mình, liền nói:

- Này các đệ tử, ta sẽ hỏi các anh một câu.

Họ thích thú nói:

- Hãy nói lên, chúng tôi sẽ trả lời.

Sư trưởng hỏi bằng cách đọc bài kệ đầu:

Thời gian ăn hữu tình,
Ăn tất cả, ăn mình,
Ai là hữu tình ấy
Ăn cả đến thời gian,
Ai là người nấu chín
Thời gian nấu hữu tình?
Nghe câu hỏi này, không một ai trong đám thanh niên Bà-la-môn có thể hiểu được. Rồi Bồ-tát nói với chúng:

- Chớ tưởng rằng câu hỏi này nằm trong ba tập Vệ-đà! Các anh tưởng rằng mình biết tất cả mọi điều ta biết. Các anh hành động giống như cây táo. Các anh không biết rằng ta biết được nhiều hơn mọi điều các anh biết. Hãy đi đi! Ta cho các anh bảy ngày. Hãy nghiền ngẫm câu hỏi này suốt thời gian ấy.

Họ đảnh lễ Bồ-tát, rồi đi về nhà của mình. Họ suy nghĩ suốt bảy ngày, nhưng cuối cùng không giải quyết được câu hỏi. Sau bảy ngày, họ đi đến gặp sư trưởng, đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Sư trưởng hỏi:

- Này các đệ tử vơi mặt mày hiền thiện kia, các anh có đáp câu hỏi ấy được không?

Họ trả lời:

- Thưa không, chúng tôi không biết.

Rồi Bồ-tát quở trách họ với bài kệ thứ hai:

Loài người có nhiều đầu,
Trên đầu tóc mọc lên,
Đầu dính lên trên cổ,
Bao nhiêu đầu có tai?
Bồ-tát tiếp tục chê trách các thanh niên Bà-la-môn ấy:

- Các anh là người ngu si, tai của các anh chỉ có lỗ chứ không có trí tuệ.

Sau đó, Bồ-tát trả lời câu hỏi. Nghe xong, họ nói:

- Ôi, Sư trưởng thật vĩ đại thay!

Họ liền xin lỗi, rồi nhiếp phục lòng kiêu mạn và hầu hạ Bồ-tát.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 266 of 320

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ trăm thanh niên Bà-la-môn là những Tỷ-kheo này, còn vị sư trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

246. CHUYỆN LỜI PHỈ BÁNG (Tiền Thân Telovàda)

Người ác không tự chế...,

Câu chuyện này, khi ở tại ngôi nhà có nóc nhọn gần Vesàli (Tỳ-xá-ly) bậc Đạo Sư đã kể về tướng quân Siha. Sau ngày quy y Đức Thế Tôn, vị này đã mời Ngài dùng cơm có thịt. Các Ni-kiền tử nghe vậy liền phẫn nộ, không hoan hỷ. Muốn làm hại đức Như Lai, họ đã phỉ báng như sau:

- Samôn Gotama tuy biết món thịt bất tịnh được làm cố ý vì mình mà vẫn ăn.

Do đó các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện này:

- Này các Hiền giả, Ni-kiền tử Nàthaputta đi khắp nơi với hội chúng của mình và phỉ báng như sau: “Sa môn Gotama, tuy biết món thịt bất tịnh được làm cố ý vì mình mà vẫn ăn”.

Nghe vậy bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Ni-kiền-tử Nàtaputta mới phỉ báng ta ăn món thịt được làm cố ý vì mình, mà trước kia vị ấy cũng hành động như vậy.

Rồi, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở trước, khi vua Brahmadatta trị vì ở Bà-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài xuất gia làm vị ẩn sĩ.

Vì mục đích lấy muối và giấm, ngài từ vùng Tuyết Sơn đi đến Ba-la-nại, và ngày hôm sau, vào thành khất thực.

Có một điền chủ muốn làm hại vị tu khổ hạnh liền mời ngài vào nhà, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, và đãi món thịt cá. Sau buổi ăn, gia chủ ngồi xuống một bên vị ẩn sĩ thưa:

- Khi làm món thịt này, chính vì ngài mà tôi giết các loài vật hữu tình. Việc bất thiện này không thuộc chúng tôi, mà chỉ thuộc về ngài thôi.

Rồi ông ta đọc bài kệ đầu:

Người ác không tự chế,
Bảo giết, nấu, mời ăn,

Người ăn món thịt này,
Bị ác làm ô nhiễm.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 267 of 320

Nghe vậy, vị ẩn sĩ đọc bài kệ thứ hai:

Nếu người không tự chế,
Giết vợ con, mời ăn,
Người có trí tuy ăn,
Không bị ác làm nhiễm.
Bồ-tát thuyết pháp như vậy rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. -ooOoo-

Khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân.

- Lúc bấy giờ, người điền chủ là Ni-kiền-tử Nàtaputta, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

247. CHUYỆN HOÀNG TỬ PÀDANJALI (Tiền Thân Pàdanjali)

Thật sự hoàng tử này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Làludàyi (Udàyi khờ dại).

Một hôm, hai vị đại đệ tử đang bàn luận một câu hỏi. Các Tỷ kheo nghe cuộc bàn luận đều tán thán các Trưởng lão ấy.

Trưởng lão Làludàyi ngồi trong hội chúng bĩu môi và suy nghĩ: "Làm sao họ hiểu biết bằng ta được!" Thấy vậy, các Trưởng lão đứng dậy và đi. Hội chúng liền giải tán.

Sau đó, các Tỷ kheo ngồi Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện ấy:

- Này các Hiền giả, Làludàyi chỉ trích hai vị đệ tử tối thượng và bĩu môi.

Nghe chuyện ấy bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ kheo, không phải chỉ nay mà trước kia cũng vậy, ngoại trừ bĩu môi, Làludàyi không biết gì khác.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một đại thần cố vấn cho vua về thế sự và thánh sự. Vua có một hoàng tử tên là Pàdanjali, ngu đần và biếng nhác.

Sau một thời gian, vua mệnh chung. Khi tang lễ của vua đã xong, các đại thần suy nghĩ: "Chúng ta hãy làm lễ quán đảnh lên ngôi cho hoàng tử Pàdanjali". Nhưng Bồ-tát nói:

- Hoàng tử này ngu đần và biếng nhác. Chúng ta lựa hoàng tử ấy làm lễ quán đảnh lên ngôi vua sao?

Sau đó, các đại thần tổ chức một cuộc xử án, đặt hoàng tử ngồi gần, và xử không đúng đắn. Họ xử người

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 268 of 320

sở hữu chủ trở thành người mất tài sản và hỏi hoàng tử:

- Thưa hoàng tử, chúng tôi xử án như vậy có đúng không?

Hoàng tử bĩu môi. Bồ-tát suy nghĩ: "Ta tưởng hoàng tử ngu! Nhưng không phải, hoàng tử là người có trí biết vụ xử án không đúng đắn", và Bồ-tát đọc bài kệ:

Thật sự hoàng tử này
Trí tuệ sáng hơn người,
Hoàng tử bĩu môi vậy,
Chắc thấy rõ chúng ta!
Ngày hôm sau, các đại thần lại tổ chức một cuộc xử án khác. Lần này họ xử đúng đắn và hỏi:

- Thưa hoàng tử, xử án như vậy có đúng không?

Hoàng tử cũng bĩu môi. Biết rằng hoàng tử chỉ là người ngu đần, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Kẻ này không biết được
Pháp, phi pháp, chân, vọng,
Ngoài cái bĩu môi ra,
Nó không biết gì cả.
Các đại thần biết được Pàdanjali chỉ là kẻ ngu đần, nên họ làm lễ quán đảnh tôn Bồ-tát lên làm vua. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Pàdanjali là Làludàyi, còn vị đại thần hiền trí là Ta vậy. <-ooOoo-

248. CHUYỆN THÍ DỤ CÂY KIMSUKA (Tiền Thân Kimsukopama)

Tất cả các con ta...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kinh Kimsukopama (Thí dụ cây Kimsuka).

Một hôm bốn Tỷ-kheo đi đến gặp đức Như Lai và xin đề tài thiền quán để tụ tập. Bậc Đại Sư gợi ý cho các vị ấy về đề tài thiền quán. Họ nhận được đề tài thiền quán Sáu xứ, đi về trú xứ của mình. Một vị trong số họ liễu tri Sáu xứ đã chứng quả A-la-hán. Một vị liễu tri Năm uẩn. Một vị liễu tri Bốn đại. Một vị liễu tri Mười tám giới đều chứng quả A-la-hán.

Bốn vị Tỷ-kheo trình lên bậc Đạo Sư các quả chứng của mình. Khi ấy một Tỷ-kheo khởi lên tư tưởng: "Những đề tài thiền quán này có khả năng đưa đến Niết-bàn, vì sao tất cả lại đạt được quả A-la-hán?", và vị này hỏi bậc Đạo Sư.

Ngài đáp:

- Này các Tỷ kheo, sự kiện này có khác gì những ngoài anh em thấy cây Kimsuka.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của họ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, vua có bốn con trai. Một hôm, họ gọi người đánh xe và nói:

- Này bạn, chúng tôi muốn thấy cây Kimsuka. Hãy chỉ cây ấy cho chúng tôi.

Người đánh xe nói:

- Lành thay, tôi sẽ chỉ.

Nhưng người đánh xe không chỉ cây ấy cho bốn người cùng một lần. Anh ta đem người anh cả lên xe đi vào rừng, và chỉ cây Kimsuka vào thời nó chỉ là một thân cây với các nụ mới mọc, rồi nói:

- Đây là cây Kimsuka

Sau đó anh ta chỉ cho người thứ hai một cây Kimsuka có lá còn xanh, rồi chỉ cho người thứ ba một cây đang trổ hoa, và chỉ cho người thứ tư một cây Kimsuka đã sanh trái.

Sau một thời gian, bốn anh em ngồi với nhau, và nói câu chuyện này:

- Cây Kimsuka giống như cây gì?

Một người nói:

- Giống như một khúc cây bị cháy!

Người thứ hai nói:

- Giống như cây bàng!

Người thứ ba nói:

- Giống như miếng thịt!

Người thứ tư nói:

- Giống như cây keo.

Họ không đồng ý với câu trả lời của mỗi người, liền đi đến vua cha và hỏi :

- Thưa Phụ Vương, cây Kimsuka giống cây gì?

Vua cha nói:

- Các con trả lời thế nào ?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 270 of 320

Và họ trình bày với Vua cha câu trả lời của mình.

Vua nói:

- Bốn con đã thấy Kimsuka. Nhưng khi người đánh xe chỉ cây Kimsuka cho các con, các con không phân tích và hỏi: Trong thời gian này, cây Kimsuka giống cái gì? Trong thời

gian khác, cây Kimsuka giống cái gì? Trong thời gian khác, cây Kimsuka giống cái gì? Do không hỏi vậy, nên các con sinh nghi ngờ.

Rồi, vua đọc bài kệ đầu:

Tất cả các con ta
Đã thấy Kim-su-ka,
Nhưng chính ở nơi đây,
Cái gì làm con nghi?
Không hỏi người đánh xe,
Cây ấy ở thời nào?
Sai khi nêu rõ sự việc, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ kheo, giống như bốn anh em ấy, vì không biết phân tích và không hỏi, nên sinh nghi ngời đối với cây Kimsuka, cũng vậy các ông đã phát sinh nghi ngờ về Chánh pháp này.

Rồi bậc Chánh Đẳng giác đọc bài kệ thứ hai:

Như vậy những kẻ nào
Thiếu hiểu biết Chánh pháp,
Cũng phát sinh nghi ngờ
Đối với các Chánh pháp,
Giống như các anh em
Với cây Kim-su-ka.
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, vua Ba-la-nại là Ta vậy. -ooOoo-

249. CHUYỆN CON KHỈ SÀLAKA (Tiền Thân Sàlaka)

Con là con độc nhất...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một đại Trưởng lão có danh tiếng.

Vị này đã truyền giới xuất gia cho một chàng trai và đã hành hạ người ấy. Sa-di này không chịu nổi sự hành hạ, bèn hoàn tục. Trưởng lão ấy đến và dỗ dành:

- Này chàng thanh niên, y của con sẽ là của con. Bát của con sẽ là của con. Y và bát của ta ấy cũng sẽ

trở thành y và bát của con. Hãy xuất gia.

Chàng thanh niên nói:

- Con không muốn xuất gia.

Nhưng vị Trưởng lão nói đi nói lại mãi nên cuối cùng, thanh niên ấy xuất gia. Khi thanh niên ấy trở lại với Tăng chúng, Trưởng lão ấy bắt đầu hành hạ anh ta như trước. Thanh niên ấy không chịu nổi sự hành hạ, liền từ bỏ Tăng chúng một lần nữa và dầu được yêu cầu nhiều lần, anh ta vẫn nói:

- Ông không chịu nổi tôi, và cũng không chịu nổi không có tôi. Hãy đi đi. Tôi không muốn xuất gia.

Các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bắt đầu nói chuyện này:

- Thưa các Hiền giả, chàng thanh niên ấy thật có tâm bén nhạy. Anh ta biết được tâm tánh của đại Trưởng lão này nên không xuất gia lại.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ kheo, nay các ông họp ở đây và bàn đến chuyện gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay thanh niên ấy có tâm bén nhạy. Lúc trước anh ta cũng như vậy rồi. Một lần anh ta thấy được lỗi lầm của người ấy nên không chấp nhận người ấy nữa.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình một người điền chủ. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát sống bằng nghề buôn bán lúa gạo. Một người khác làm nghề dụ rắn, đã dạy một con khỉ, bắt nó uống thuốc giải độc, rồi cho nó chơi với một con rắn, và sống với nghề ấy.

Vào ngày hội vui chơi được tổ chức, người dụ rắn muốn tham dự cuộc vui, liền giao con khỉ cho người buôn gạo này và dặn:

- Chớ xao lãng nó.

Sau khi vui chơi, đến ngày thứ bảy anh ta trở về, đến nhà người bán gạo và hỏi:

- Con khỉ ở đâu?

Con khỉ nghe tiếng nói của chủ, mau chóng từ nơi tiệm bán gạo đi ra. Lập tức người chủ lấy que đánh nó trên lưng, đưa nó vào vườn, trói nó một bên và nằm ngủ.

Ngay khi con khỉ biết người ấy đã ngủ, nó liền tự cởi trói, bỏ trốn và leo lên một cây xoài. Nó ăn trái xoài chín, rồi liệng hột xoài trên thân người dụ rắn. Anh ta thức dậy nhìn lên, thấy con khỉ liền nghĩ: “Với lời dịu ngọt, ta sẽ dụ dỗ con khỉ ấy xuống và sẽ bắt nó”. Vì vậy, anh ta đọc bài kệ đầu:

Con là con độc nhất,
Sẽ là chủ nhà ta,
Hãy từ cây leo xuống,

Hỡi con, Sà-la-ka!
Này con hãy về nhà,
Hãy sống chung với cha!
Nghe vậy, con khỉ đọc bài kệ thứ hai:

Phải chăng ông quá biết
Tâm tôi là thế nào!
Chính ông đã đánh tôi,
Với cây gậy bằng tre,
Tôi vui sống rừng xoài,
Có trái cây chín muồi,
Hãy đi về nhà ông,
Vậy tôi xin từ biệt!
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con khỉ là Sa-di ấy, người dụ rắn là Trưởng lão này và người buôn lúa gạo là Ta vậy. -ooOoo-

250. CHUYỆN CON KHỈ (Tiền Thân Kapi)

Ẩn sĩ này vui thích...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo lừa đảo.

Tánh lừa đảo của vị này được các Tỷ-kheo biết rõ. Tại Chánh pháp đường, họ bắt đầu nói chuyện này:

- Này các Hiền giả, Tỷ-kheo ấy, sau khi xuất gia trong Giáo pháp giải thoát của Đức Phật, lại đầy những hành vi lừa đảo.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông họp ở đây đang luận bàn vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay kẻ ấy mới lừa đảo, mà thuở trước cũng đã như vậy rồi. Chỉ vì muốn hơ lửa mà khi còn là con khỉ, nó đã lừa gạt.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước

Kà-si. Khi Bồ-tát đến tuổi trưởng thành và đã có một con trai biết chạy chơi, thì bà vợ, một nữ Bà-la- môn, mệnh chung. Bồ-tát ẵm con trai đi vào Hy-mã-lạp Sơn, xuất gia làm vị ẩn sĩ, cùng con trai hành trì khổ hạnh, và sống trong một chòi lá.

Trong mùa mưa, khi mưa rơi không dứt, một con khỉ bị lạnh bức bách, đi lang thang, răng đánh khớp và run cầm cập. Bấy giờ Bồ-tát mang về một đống củi lớn, đốt lửa, nằm trong giường nhỏ. Đứa con trai ngồi bóp chân cha.

Con khỉ ấy tìm được áo choàng của một người tu khổ hạnh đã chết, liền quấn vào đắp lên vai. Nó cầm cái gậy và ghè nước trong cái áo của ẩn sĩ, nó đi đến chòi lá. Vì muốn được hơ lửa, nó đứng tại đấy, giả dạng một ẩn sĩ. Cậu bé tu khổ hạnh thấy nó, liền nói với cha:

- Này cha thân, có một nhà tu khổ hạnh đang đứng, bị lạnh bức bách, đang run cầm cập. Hãy gọi vị ấy đến hơ lửa.

Rồi cậu đọc bài kệ đầu:

Ẩn sĩ này vui thích
An tịnh và chế ngự,
Nay đang đứng run rẩy,
Ướt át và lạnh lẽo,
Hãy mời vị ấy vào,
Trong nhà của chúng ta
Để chế ngự cơn lạnh,
Và tất cả khổ đau.
Bồ-tát nghe con nói liền đứng dậy nhìn, biết nó là con khỉ, bèn đọc bài kệ thứ hai:

Nó không phải ẩn sĩ
Vui an tịnh, chế ngự,
Nó chỉ là con khỉ,
Tìm ăn giữa cành cây,
Nó thuộc loài độc ác
Sân hận và tham lam,
Nếu để nó vào đây,
Nó làm bẩn nhà này.
Nói vậy xong, Bồ-tát lấy một que lửa, dọa con khỉ và đuổi nó chạy. Con khỉ vội leo lên, và dầu nó có ưa thích hay không ưa thích rừng núi, nó cũng không bao giờ trở lại chỗ ấy nữa.

Còn Bồ-tát làm sanh khởi các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài dạy cho cậu thanh niên khổ hạnh ấy một đề tài thiền quán và giúp cậu tu tập Thiền quán và cậu cũng làm phát khởi các Thắng trí và các Thiền chứng. Cả hai không bao giờ thối thất Thiền định, nên sau khi mạnh chung, được sanh lên Phạm thiên giới. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này và nêu rõ:

- Này các Tỷ-kheo, người này không phải chỉ nay mà thuở xưa cũng đã lừa đảo.

Sau đó Ngài thuyết giảng các Sự thật. Lúc chấm dứt bài giảng, một số đắc quả Dự-lưu, một số đắc quả Nhất lai, một số đắc quả Bất lai.

Và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con khỉ là Tỷ-kheo lường gạt này, đứa con trai là Ràhula, và người ẩn sĩ là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 275 of 320

CHƯƠNG III 5.14 PHẨM SANKAPPA

251. CHUYỆN DỤC TẦM (Tiền Thân Sankappa)

Không có người bắn cung...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.

Nghe nói, một thiện nam tử trú ở thành Xá-vệ, do lòng tin Pháp nên đã xuất gia. Một hôm đi vào thành Xá-vệ để khất thực, vị ấy thấy một nữ nhân trang điểm đẹp đẽ, ái dục khởi lên trong tâm và vị ấy không còn hoan hỷ trong nếp sống xuất gia.

Các vị sư trưởng, giáo thọ thấy vậy, liền hỏi nguyên nhân vì sao vị ấy không được hoan hỷ. Khi được biết ái dục của vị ấy khởi lên và tâm dao động khiến vị ấy có ý muốn hoàn tục, họ liền nói với nhau:

- Thưa các Hiền giả, bậc Đạo Sư có khả năng đoạn diệt các phiền não của những ai bị ái dục bức bách. Ngài thuyết giảng các Sự thật, và đem lại cho họ các kết quả tu chứng. Chúng ta hãy dẫn Tỷ-kheo ấy đến bậc Đạo Sư.

Ngài hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, vì sao các ông lại đưa đến đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy?

Các Tỷ-kheo tường thuật rõ sự việc ấy. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, sự thật là như vậy.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Do nguyên nhân gì?

Tỷ-kheo ấy kể lại những sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, các nữ nhân này thuở trước đã làm uế nhiễm tâm của những bậc thanh tịnh, những người đã nhiếp phục ái dục bằng thiền lực. Còn đối với những hạng người trống rỗng như các ông, khi bị nữ sắc chinh phục thì làm sao không bị ái dục xâm chiếm? Các người thanh tịnh vẫn còn bị uế nhiễm, những vị có danh vọng tối thượng vẫn còn bị ô nhục, thì nói gì đến các người không thanh tịnh? Khi một ngọn gió làm rung chuyển núi Tu-di thì sá gì mà không rung chuyển đống lá già cỗi được sao? Ái dục

này đã thử thách tâm bất động của bậc Chánh Giác ngồi dưới cây Bồ-đề thì sao lại không làm dao động tâm mới tu tập của một người như ông được?

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của các Tỷ-kheo, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.
-ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 276 of 320

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình Bà-la-môn đại phú, tài sản lên đến tám trăm triệu đồng tiền vàng. Khi lớn lên, Bồ-tát học hết tất cả các tài nghệ ở Takkasilà rồi trở về Ba-la-nại lấy vợ.

Khi cha mẹ mất, Bồ-tát làm tất cả các hiếu sự đối với song thân xong, Bồ-tát quan sát gia sản và nghĩ: "Tài sản cha mẹ tạo vẫn còn đây. Nhưng than ôi, những ai tạo ra gia sản này đâu còn nữa!". Vì vậy, ngài cảm thấy xúc động mạnh và mồ hôi chảy ra từ thân. Bồ-tát sống trong gia đình một thời gian, rồi bố thí tài sản lớn, ngài bỏ các dục, từ giã bà con thân thuộc và đi vào Tuyết Sơn để làm ẩn sĩ.

Tại đấy Bồ-tát sống theo hạnh lượm rễ củ, trái cây rừng và những loại thực phẩm khác. Không bao lâu ngài đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, vui thích trong thiền lạc và sống một thời gian dài như vậy.

Sau đó ngài suy nghĩ: "Ta sẽ đi vào con đường của dân chúng, dùng muối giấm, như vậy thân ta sẽ trở thành mạnh mẽ. Ta sẽ đi bộ, và những người cúng dường đồ ăn sẽ đảnh lễ một người giữ giới như ta. Sau khi mạng chung, họ sẽ tràn đầy thiên giới". Vì vậy, Bồ-tát từ núi đi xuống, tiếp tục đi bộ đến thành Ba-la-nại, và vào lúc hoàng hôn, Bồ-tát tìm chỗ trú ẩn. Khi thấy khu vườn của vua, ngài nghĩ: "Chỗ này rất thích hợp vì yên tịnh, ta sẽ sống tại đây". Rồi Bồ-tát đi vào khu vườn, ngồi dưới một gốc cây, trải qua một đêm trong thiền lạc.

Ngày hôm sau, khi làm vệ sinh thân thể xong, vào buổi sáng ngài sửa soạn bện tóc, áo da và áo vỏ cây, cầm bát đi khất thực. Với các căn yên tịnh, với ý tịch tịnh, đầy đủ uy nghi, Bồ-tát chỉ nhìn trước mặt khoảng một tầm, viên mãn đủ mọi mặt, với dung sắc sáng chói, ngài lôi cuốn cái nhìn của người đời, Bồ-tát đi vào khất thực và đến cửa cung vua. Bấy giờ vua đang đi qua lại trên sân điện rộng lớn, nhìn ngang qua cửa sổ, thấy Bồ-tát, vua hoan hỷ với uy nghi đức độ của ngài, nghĩ: "Nếu thực sự có pháp an tịnh viên mãn thì pháp ấy phải có trong người này". Vì vậy, vua ra lệnh cho một đại thần:

- Hãy đi mời vị khổ hạnh ấy.

Vị đại thần đến đảnh lễ, cầm bình bát khất thực của ngài và thưa:

- Thưa Tôn giả, vua cho mời Tôn giả.

Bồ-tát nói:

- Thưa bậc đại phúc, vua không biết chúng tôi.

- Vậy thưa Tôn giả, xin hãy chờ ở đây cho đến khi tôi trở về.

Nói xong, vị đại thần tâu vua lời của vị ẩn sĩ. Vua nói:

- Chúng ta không có vị khổ hạnh thân tín trong gia đình. Hãy đi mời vị ấy về.

Và từ cửa sổ, vua duỗi tay ra vẫy gọi:

- Thưa Tôn giả, hãy đến đây.

Bồ-tát đưa bình bát cho vị đại thần và bước lên sân bằng con đường lớn của cung điện. Rồi vua đảnh lễ Bồ-tát, và mời Bồ-tát ngồi trên long sàng. Sau đó vua mời Bồ-tát ăn cơm cháo và các món đã được sửa soạn cho mình. Khi ngài ăn xong, vua hỏi chuyện và nghe trả lời, vua rất hoan hỷ, đảnh lễ và thưa:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 277 of 320

- Thưa Tôn giả, ngài ở đâu? Từ đâu ngài đến đây?

Bồ-tát thưa:

- Tôi sống ở Tuyết Sơn, thưa Đại vương. Từ Tuyết Sơn, tôi đến đây.

Vua lại hỏi:

- Vì nhân duyên gì ngài đến đây?

Bồ-tát trả lời:

- Thưa Đại vương, trong mùa mưa, tôi cần có một chỗ nhất định.

Vua nói:

- Thưa Tôn giả, hãy sống trong vườn ngự uyển của trẫm. Tôn giả khỏi lo về bốn vật dụng cần thiết. Trẫm sẽ tạo công đức đưa đường lên thiên giới.

Bồ-tát nhận lời vua. Sau khi ăn sáng xong, vua cùng Bồ-tát đi đến khu vườn. Vua ra lệnh cho dựng đặt chỗ ở ban đêm và ban ngày cho Bồ-tát cũng như các vật cần thiết của một vị xuất gia, rồi nhà vua nói:

- Thưa Tôn giả, hãy sống an lạc ở đây.

Và vua gởi gắm Bồ-tát cho người giữ vườn. Bồ-tát bắt đầu từ đấy sống tự tại suốt mười hai năm.

Một hôm, có cuộc nội loạn xảy ra ở biên địa. Vua muốn đi dẹp cuộc nổi loạn ấy, liền gọi hoàng hậu và nói:

- Này Hoàng Hậu, hoặc khanh hoặc trẫm phải ở lại thành này.

- Thưa Thiên tử, vì sao Thiên tử nói vậy?

- Này hiền thê, vì vị khổ hạnh giữ giới ấy.

- Thưa Thiên tử, thần thiếp sẽ không xao lãng việc săn sóc Tôn giả của chúng ta. Đại vương hãy đi dẹp loạn, chớ lo lắng gì.

Vì vậy vua ra đi, hoàng hậu hầu hạ Bồ-tát rất chu đáo. Kể từ khi vua ra đi, hàng ngày đến thời đã định, Bồ-tát đi đến cung vua và ăn uống tại đấy.

Một hôm, Bồ-tát đi đến quá trễ, hoàng hậu sửa soạn các món ăn xong, tắm rửa, trang điểm và soạn một chỗ nằm thấp. Trong khi chờ đợi Bồ-tát đến, bà đắp sơ sài một tấm áo trên thân rồi nằm nghỉ. Bố Tát xem giờ, liền cầm bình bát, đi ngang qua hư không và đến cửa sổ.

Nghe tiếng áo vỏ cây sột soạt của Bồ-tát, hoàng hậu hấp tấp đứng dậy, và áo vàng của bà rơi xuống. Bồ- tát để các căn bị chi phối bởi đối tượng đặc biệt khác thường này và đứng nhìn bà như bị thôi miên. Ác dục phiền não đã được chế ngự nhờ Thiền lực trước kia, nay lại khởi lên giống như con rắn hổ phồng mang, ngóc đầu lên từ cái giỏ nó bị cầm giữ, giống như cây vú sữa bị búa chém. Do phiền não khởi lên, thiền định thối thất, các căn trở nên không thanh tịnh, khi ấy Bồ-tát giống như con quạ bị gãy cánh. Bồ-

tát không thể ngồi xuống như trước nữa và không thể ăn uống gì được. Dầu được hoàng hậu mời ngồi, Bồ-tát không thể ngồi yên.

Rồi hoàng hậu đặt các món ăn đủ loại cứng loại mềm vào trong bình bát, nhưng Bồ-tát không thể ăn như trước được, và cũng không thể đi ra cửa sổ rồi bay ngang qua hư không. Cầm lấy các thức ăn, Bồ-tát đi xuống bằng thang lầu lớn và đi về khu vườn. Nhưng hoàng hậu biết được tâm của Bồ-tát đã say đắm đối với mình.

Bồ-tát đi về vườn, không ăn được, liền quăng thức ăn dưới chân giường, suốt một tuần, Bồ-tát nằm dài, miệng nói mê sảng:

- Ôi hoàng hậu diễm kiều! Tay hoàng hậu đẹp làm sao! Chân đẹp làm sao! Thân thể đẹp làm sao! Bắp vế đẹp làm sao!

Trong khi bị chi phối bởi sắc đẹp ấy, Bồ-tát để đồ ăn thối và ruồi xanh đậu tràn trên mặt bàn.

Sau khi dẹp loạn về, vua đi vòng quanh thành phố được trang hoàng lộng lẫy, luôn hướng về phía hữu rồi vua tiến về cung điện.

Sau đó vua quyết định sẽ yết kiến Bồ-tát, liền đi đến khu vườn. Khi thấy am thất đầy rác dơ bẩn, nghĩ rằng Bồ-tát đã đi khỏi, vua mở cửa chòi lá và đi vào. Thấy Bồ-tát đang nằm, vua nghĩ: “Chắc Tôn giả có gì không ổn”, liền bảo người hầu quăng các đồ ăn thối, dọn dẹp chòi lá và hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài có việc gì không ổn?

- Thưa Đại vương, tôi đã bị trúng tên.

Vua nghĩ: “Chắc kẻ thù của ta không tìm được cơ hội hại ta, nên chúng quyết định làm hại người mà ta yêu mến! Chúng đến và gây ra vết thương này”. Rồi vua lật ngửa thân Bồ-tát, tìm kiếm chỗ bị thương, nhưng không thấy vết thương liền hỏi:

- Thưa Tôn giả, ngài trúng tên ở đâu?

Bồ-tát nói:

- Thưa Đại vương, không ai bắn tôi. Chỉ có tôi tự bắn quả tim mình.

Rồi Bồ-tát đứng dậy, ngồi trên ghế, và đọc những bài kệ này:

Không có người bắn cung
Phóng tên ở bên tai,
Không có tên bằng lông
Được nhổ từ cánh công,
Và được trang hoàng đẹp
Bởi người làm tên khéo.
Chính là tâm của ta
Được gột sạch tham ái
Liên hệ với dục tầm
Bằng quyết tâm, trí tuệ,
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 279 of 320

Chính dục tạo vết thương Thiêu đốt khắp tay chân Chẳng khác gì ngọn lửa.

Ta không thấy vết thương.
Từ đấy máu rỉ chảy,
Do tâm không chân chính,
Đã đâm thủng tự thân.
Như vậy, Bồ-tát thuyết pháp cho vua qua ba bài kệ này.

Rồi Bồ-tát khuyên vua đi ra khỏi chòi lá. Còn Bồ-tát chuẩn bị đề tài thiền định, làm phát khởi thiền định đã mất và từ giã chòi lá, ngồi trên hư không, giáo giới cho vua rồi nói:

- Thưa Đại vương, tôi sẽ đi về Tuyết Sơn.

Vua nói:

- Thưa Tôn giả, ngài không thể đi được.

Bồ-tát nói:

- Thưa Đại vương, khi tôi sống ở đây, tôi đã đổi thay nhục nhã như vậy. Nay tôi không thể ở đây được.

Mặc dù vua yêu cầu tha thiết, Bồ-tát vẫn bay bổng lên hư không, đến Tuyết Sơn và ở đó cho đến khi mạng chung, rồi sanh lên cõi trời Phạm thiên. -ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả A-la-hán, một số khác đắc quả Dự-lưu, Nhất lai và Bất lai. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, vua là Ànanda, và vị ẩn sĩ tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

252. CHUYỆN MỘT NẮM MÈ (Tiền Thân Tilamutthi)

Hôm nay ta nghĩ đến...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người hay phẫn nộ. Nghe nói có một Tỷ-kheo hay phẫn nộ, nhiều phiền não. Dầu nghe ai nói ít bao nhiêu, vị ấy cũng phẫn nộ, nói lời thô lỗ, biểu lộ phẫn uất, ân hận, bất mãn.

Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện ấy:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên này hay phẫn nộ, nhiều ưu não, vị ấy thường nạt nộ người xung quanh như muốn đổ dầu vào lửa. Khi giận ai Tỷ-kheo ấy nghiến răng kèn kẹt. Dù xuất gia trong Giáo pháp từ bi và giải thoát, vị ấy không thể chế ngự cơn phẫn nộ của mình.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 280 of 320

Bậc Đạo Sư nghe nói vậy, liền bảo một Tỷ-kheo đi gọi vị ấy đến và hỏi:

- Này Tỷ-kheo, nghe nói ông hay phẫn nộ?

Tỷ-kheo ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này hay phẫn nộ, mà trước kia vị ấy cũng đã như vậy rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, vua có một con trai tên là hoàng tử Brahmadatta. Theo thông lệ, các vua thời xưa, dầu trong thành của mình có những sư trưởng danh tiếng, vẫn gửi con mình đi đến các nước phương xa để học hỏi các tài nghệ với hy vọng nhờ đó các hoàng tử có cơ hội nhiếp phục kiêu mạn, chịu lạnh nóng và biết được cách sống ở đời.

Do vậy, khi hoàng tử lên mười sáu tuổi, vua gọi hoàng tử đến và cho chàng một đôi dép chỉ có một lớp đế, một cái dù bằng lá, một ngàn đồng tiền vàng và dặn:

- Này con thân, hãy đến Takkasilà và học các tài nghệ cho thật tinh thông.

Hoàng tử đáp lời phụ vương:

- Thưa vâng, tâu phụ vương.

Chàng đảnh lễ phụ vương rồi đi đến Takkasilà. Hoàng tử đến nhà vị Sư trưởng, đúng lúc Sư trưởng vừa dạy các thanh niên Bà-la-môn xong, đang đi qua lại trước cửa nhà. Khi thấy vị Sư trưởng, hoàng tử liền cởi dép, xếp dù lại, đảnh lễ Sư trưởng, rồi đứng một bên. Sư trưởng biết hoàng tử mệt mỏi liền thăm và tiếp đón người mới tới một cách thân tình.

Hoàng tử ăn xong, nghỉ một lát rồi đi đến Sư trưởng, đảnh lễ và đứng đợi. Sư trưởng hỏi:

- Này con thân, con từ đâu đến?

Hoàng tử đáp:

- Con từ Ba-la-nại đến.

- Con là ai?

- Thưa Sư trưởng, con là con vua Ba-la-nại.

- Vì mục đích gì con đến đây?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 281 of 320

- Thưa Sư trưởng, vì con muốn học nghề.

- Con có đem tiền nộp học phí cho Sư trưởng không, hay con muốn làm đệ tử hầu hạ Sư trưởng?

Hoàng tử thưa:

- Con có đem tiền học phí dành cho Sư trưởng.

Hoàng tử liền đặt cái túi một ngàn đồng tiền vàng dưới chân vị Sư trưởng rồi đảnh lễ. Các đệ tử thường ở lại hầu thầy, ban ngày làm công việc cho Sư trưởng và buổi tối học nghề. Còn các đệ tử có nộp tiền học phí được xem như con trưởng trong nhà chỉ lo học nghề. Do vậy, vị Sư trưởng thu xếp thì giờ rỗi rảnh và thuận tiện dạy nghề cho hoàng tử.

Một hôm hoàng tử đi tắm với Sư trưởng, thấy một bà già trải mè trắng ra phơi và đang ngồi canh chừng. Hoàng tử thấy mè trắng liền bóc lấy một nắm bỏ vào miệng và ăn. Thấy vậy, bà già nghĩ: "Chắc người này thèm ăn", nhưng ngồi yên không nói gì. Ngày hôm sau cũng vào giờ ấy, sự việc tương tự lại xảy ra. Bà già cũng không nói gì. Đến ngày thứ ba, sự việc ấy tiếp tục xảy ra. Khi ấy bà già giơ cánh tay lên khóc và than:

- Ôi! Vị Sư trưởng có danh tiếng để cho các đệ tử của mình lấy cắp mè của tôi!

Sư trưởng quay lại và hỏi:

- Thưa bà, việc gì vậy?

- Thưa Sư trưởng, tôi đang phơi mè trắng, đệ tử của ngài hôm nay ăn một nắm, bữa qua ăn một nắm, bữa trước ăn một nắm, cậu ấy ăn như vậy cho tan nát tất cả gia sản của tôi!

- Thưa bà chớ khóc, ta sẽ trả tiền đền cho bà.

- Thưa ngài, tôi không cần tiền, nhưng hãy dạy cậu ấy chớ làm như vậy nữa.

- Vậy bà hãy xem đây.

Rồi Sư trưởng bảo hai thanh niên nắm chặt hai tay của hoàng tử, lấy roi tre đánh trên lưng hoàng tử ba lần và nói:

- Chớ làm như vậy nữa!

Hoàng tử phẫn nộ Sư trưởng, với cặp mắt đỏ kè, chàng nhìn Sư trưởng từ đỉnh đầu đến bàn chân. Sư trưởng biết với cái nhìn như vậy, hoàng tử đã phẫn nộ như thế nào.

Hoàng tử chú tâm học hành, và khi học xong nghề, vẫn giữ trong tâm niềm sân hận đối với việc Sư trưởng đã đánh, chàng nghĩ: "Ta sẽ trả thù và phải làm cho ông ta chết...".

Đến thời từ biệt, hoàng tử đảnh lễ Sư trưởng và thưa:

- Khi nào con được làm vua Ba-la-nại, con sẽ cho mời Sư trưởng, lúc ấy mong rằng Sư trưởng hãy đến.

Trước thái độ khẩn cầu của hoàng tử, Sư trưởng hứa nhận lời mời của chàng. Từ biệt Sư trưởng, hoàng

tử đi về Ba-la-nại, đảnh lễ phụ vương, và trình bày những điều mình đã học. Vua suy nghĩ: "Ta còn sống để được thấy con ta. Mong rằng khi ta còn sống, ta sẽ thấy con ta trị vì nước huy hoàng!". Vì vậy vua đặt con lên ngôi kế vị.

Trong khi hưởng thụ uy lực của vương vị, hoàng tử nhớ đến sự xúc phạm trước đó của Sư trưởng, và khởi tâm phẫn nộ. Với ý định: "Ta sẽ giết người ấy", vua liền gởi sứ giả đến mời Sư trưởng.

Ông suy nghĩ: "Vị vua này còn trẻ, ta không thể nhiếp phục một tân vương được", nên ông không đi. Và ông đợi vua đến tuổi trung niên mới có thể đi nhiếp phục vua được.

Một thời gian sau, vua ấy đã bước vào tuổi trung niên, Sư trưởng đến trước cửa cung và nhờ báo tin vị Sư trưởng ở Takkasilà đã đến. Vua rất bằng lòng và cho mời vị ấy vào. Khi thấy Sư trưởng đến gần mình, vua sanh phẫn nộ, con mắt trở thành đỏ ngầu, liền nói với các cận thần:

- Này các khanh, hôm nay, chỗ thầy ta đã đánh ta vẫn còn nhức. Thầy ta đến chắc có mang theo cái chết được ghi ở trên trán. Hôm nay mạng sống của Sư trưởng sẽ không còn nữa.

Rồi vua đọc hai bài kệ đầu:

Hôm nay ta nghĩ đến
Sự việc ông đã làm,
Chỉ vì một nắm mè,
Ông bắt trói tay ta,
Ông lấy cây gậy tre,
Đánh ta thật đau đớn.
Ông không thích sống à?
Phạm chí không sợ sao
Khi bắt cánh tay ta,
Đánh ta đến ba lần?
Nay còn dám đến đây?

Vua lấy cái chết dọa Sư trưởng như vậy. Nghe xong, Sư trưởng bình tĩnh đọc bài kệ thứ ba:

Bậc thánh dùng gậy đánh,
Nhiếp phục hạnh không lành,
Như vậy đúng giáo lý,
Đây không phải hận thù,
Tất cả bậc hiền trí
Đều biết rõ như vậy.
- Do vậy, thưa Đại vương, ngài hãy tự biết điều này. Vấn đề này không xứng đáng để ngài khởi hận thù. Thưa Đại vương, nếu Đại vương đã không được tôi dạy bảo, ngài thử nghĩ chắc hẳn ngài sẽ tiếp tục lấy của cải người ta như bánh, kẹo, cây trái và các thứ khác. Rồi ham mê các hành vi trộm cướp, dần dần ngài sẽ bị lôi cuốn vào các việc như phá nhà, cướp đường, ám sát trong làng. Cuối cùng chắc ngài đã trở thành kẻ ăn cướp đối nghịch với mọi người và sẽ bị bắt với tang vật, sẽ bị dẫn đến trước vua, và vua sẽ ra lệnh: Hãy đem nó đi, tùy tội phạm của nó mà xử phạt. Và như vậy, chắc ngài sẽ nhận được các hình phạt của nhà vua. Như vậy do đâu Đại vương hưởng được tất cả thành công tốt đẹp như hôm nay? Có phải Đại vương nhờ tôi mà đạt được cảnh huy hoàng này không?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 283 of 320

Bằng cách ấy, vị Sư trưởng đã thuyết phục vua. Các đại thần đứng xung quanh nghe ngài nói liền thưa:

- Tâu Thiên tử, sự thật là vậy. Tất cả uy lực huy hoàng này đều do vị Sư trưởng mà có.

Trong khoảnh khắc ấy, vua công nhận các đức tánh của Sư trưởng và thưa:

- Thưa Sư trưởng, trẫm xin dâng hiến Sư trưởng mọi sự huy hoàng này. Mong Sư trưởng hãy chấp nhận vương quốc.

Sư trưởng từ chối và nói:

- Tâu Đại vương, thần không cần vương quốc.

Vua liền sai sứ giả đi đến Takkasilà, mời vợ con của Sư trưởng về, ban cho họ quyền lực lớn, và mời Sư trưởng làm vị quốc sư tế tự, đặt Sư trưởng vào hàng cố vấn của vua.

Từ đó, vua vâng theo lời giáo giới của Sư trưởng và trọn đời làm các công đức như bố thí..., cuối cùng khi mệnh chung, được sanh lên cõi trời. -ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo hay phẫn nộ đã đắc quả Bất lai và nhiều vị khác đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ vua ấy là Tỷ-kheo hay phẫn nộ, còn vị Sư trưởng là Ta vậy. -ooOoo-

253. CHUYỆN VUA RẮN MANIKANTHA (Tiền Thân Manikantha)

Mọi đồ ăn thức uống...,

Câu chuyện này, khi ở điện thờ Aggàlava gần Àlavi, bậc Đạo Sư đã kể về học giới xây dựng các am thất.

Bấy giờ, các Tỷ-kheo ở Àlavakà có tánh thích cầu xin, đang làm các chòi lá cho mình. Họ cầu xin nhiều, gợi ý và khi mở miệng, họ luôn luôn nói:

- Hãy cho một người làm công quả. Hãy cho một người phụ giúp làm chòi...

Mọi người quá bực mình vì sự cầu xin, gợi ý này đến nổi khi thấy các Tỷ-kheo, họ liền sợ hãi và hoảng hốt bỏ chạy.

Rồi Tôn giả đại Ca-diếp đến Àlavi, và đi quanh thị trấn để khất thực. Dân chúng thấy Trưởng lão cũng bỏ chạy như trước. Trưởng lão ăn xong, trên đường khất thực trở về, liền gọi các Tỷ-kheo và hỏi:

- Này các Hiền giả, xưa kia Àlavi là nơi dễ nhận đồ khất thực. Nay vì sao nó trở thành khó khất thực như vậy?

Khi Tôn giả nghe nói lý do, liền đi đến gặp Thế Tôn đang ở tại điện Aggàlava và thuật lại câu chuyện. Bậc Đạo Sư nhân lý do này đã họp chúng Tỷ-kheo, và hỏi các Tỷ-kheo ở Àlavi:

- Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các ông có tánh thích cầu xin mọi người giúp đỡ vì nay đang làm các chòi?

Họ trả lời:

- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.

Bậc Đạo Sư quở trách họ và nói thêm:

- Này các Tỷ-kheo, ngay trong thế giới loài rắn, có đầy đủ bảy món báu, sự cầu xin này cũng làm Phật ý chúng còn nói gì loài người? Đối với dân chúng, lấy cho được một đồng tiền vàng, cũng thật khó không khác gì lột da từ hòn đá!

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi Bồ-tát đến tuổi chạy chơi, mẹ Bồ-tát sanh một con trai khác có đức hạnh. Hai anh em vừa đến tuổi trưởng thành thì cha mẹ quá cố. Quá xúc động vì cha mẹ mất và thấy cuộc đời quá mong manh, họ liền xuất gia làm ẩn sĩ.

Cả hai anh em dựng chòi lá trên bờ sông Hằng và trú tại đấy. Người anh cả làm chòi lá phía trên sông Hằng, còn người em dựng chòi lá ở phía dưới sông Hằng.

Một hôm, vua rắn thần tên là Manikantha (Cổ có châu báu) từ cung điện rắn thần đi ra, qua lại trên bờ sông Hằng giả dạng một thanh niên Bà-la-môn, đến am thất của người em, đảnh lễ và ngồi xuống. Họ nói lời thăm hỏi ân cần với nhau rồi trở thành thân thiết

đến độ họ không thể xa nhau được.

Vua rắn từ đó luôn luôn đến thăm người em tu khổ hạnh, mải mê trò chuyện và khi ra về, vua rắn quyến luyến vị ấy nên đã xuất lộ nguyên hình của mình, lấy thân cuộn tròn xung quanh vị ấy, ôm ấp vị ấy với cái mào lớn đặt lên trên đầu và nằm đấy trong chốc lát cho đến khi thỏa mãn sự luyến ái, rồi rời thân bạn ra, đảnh lễ từ giã và về cung điện của mình.

Vị tu khổ hạnh vì quá sợ hãi vua rắn, trở thành ốm yếu, tiều tụy xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da. Người em tu khổ hạnh một hôm đi đến thăm người anh.

Người anh hỏi:

- Sao em lại ốm yếu, tiều tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da như vậy?

Người em tường thuật câu chuyện cho anh rõ. Người anh hỏi:

- Em có thích con rắn ấy đến với em không?

Người em trả lời:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 285 of 320

- Em không muốn!

- Vua rắn ấy khi đến với em, có mang đồ trang sức không?

- Nó có mang một hòn ngọc quý.

- Được rồi! Vậy khi vua rắn đến thăm em, khi nó chưa ngồi, em liền xin: Hãy cho tôi hòn ngọc! Như vậy con rắn ấy sẽ không quấn thân xung quanh em nữa đâu và nó sẽ bỏ đi. Ngày mai lại, em sẽ đứng nơi cửa am xin hòn ngọc ấy khi nó vừa đến. Ngày thứ ba, khi nó vừa ra khỏi nước, trên bờ sông Hằng, em hãy xin hòn ngọc ấy. Như vậy nó sẽ không đến thăm em nữa.

Người em tu khổ hạnh đáp:

- Lành thay!

Và vị ấy đi về chòi lá của mình.

Theo đúng lời dặn, ngày hôm sau, khi vua rắn ấy đến, chỉ vừa đứng lại, người em liền xin:

- Hãy cho tôi hòn ngọc báu trang sức của bạn.

Vua rắn ấy không kịp ngồi xuống liền vội vàng bỏ chạy. Ngày kế tiếp, người em đứng lại cửa am, khi vua rắn vừa đến, liền hỏi:

- Hôm qua, bạn không cho tôi hòn ngọc báu. Vậy hôm nay, bạn phải cho tôi!

Con rắn không đi vào am mà lập tức bỏ chạy.

Đến ngày thứ ba, khi vua rắn ấy mới nổi lên trên mặt nước, người em liền nói:

- Hôm nay là ngày thứ ba tôi xin ngọc. Hôm nay, hãy cho tôi ngọc báu này!

Vua rắn đứng ở mặt nước, từ chối qua hai bài kệ này:

Mọi đồ ăn và thức uống
Được sung mãn, đầy tràn,
Chính do hòn ngọc báu
Đem lại cho ta vầy.
Bạn cầu xin quá nhiều,
Ta không muốn cho bạn.
Ta sẽ không đi đến
Am thất bạn nữa đâu.
Như đứa trẻ cầm tay
Một hòn sạn trơn láng,
Bạn làm ta sợ hãi
Khi xin hòn ngọc này!
Bạn cầu xin quá nhiều,
Ta không muốn cho bạn.
Ta sẽ không đi đến
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 286 of 320

Am thất bạn nữa đâu.

Nói vậy xong, vua rắn lặn xuống nước đi về cung điện của mình, không bao giờ trở lại nữa. Còn người tu khổ hạnh ấy, vì không thấy vua rắn xinh đẹp của mình nên lại ốm yếu, tiều tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da nhiều hơn nữa. Người anh tu khổ hạnh muốn biết tin tức của em, đi đến thăm, thấy em lại càng vàng vọt hơn trước liền hỏi:

- Tại sao em lại ốm yếu hơn trước?

Vị kia đáp:

- Bởi vì em không còn được thấy con rắn xinh đẹp ấy nữa.

Người anh nghe vậy liền suy nghĩ: “Người tu khổ hạnh này không thể sống mà không có vua rắn ấy!”.

Và vị ấy đọc bài kệ thứ ba:

Chớ cầu xin người nào
Mà mình thường yêu mến,
Vì nếu xin quá nhiều
Mình trở thành đáng ghét!
Phạm chí này xin mãi
Hòn ngọc của rắn thần,
Nên nó không trở lại

Để thăm viếng nữa đâu!
Sau đó, người anh tu khổ hạnh an ủi em:

- Thôi từ nay em chớ sầu muộn nữa.

Rồi vị ấy đi về am thất của mình. Sau một thời gian tu tập, cả hai anh em đạt các Thắng trí và các Thiền chứng, cuối cùng khi mệnh chung được sanh lên cõi trời Phạm thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, như vậy ngay tại cung điện loài rắn có đầy đủ bảy báu vật, nhưng các loại rắn cũng rất ghét cầu xin, còn nói gì loài người!

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, người em là Ànanda, còn người anh cả là Ta vậy. -ooOoo-

254. CHUYỆN CON NGỰA QUÝ ĂN CÁM GẠO ĐỎ (Tiền Thân Kundaka-Kucchi-Sindhava)

Đã ăn cỏ, và cháo...,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 287 of 320

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Xá-lợi-phất.

Một thời sau mùa an cư ở Xá-vệ, Thế Tôn đi du hành các xứ rồi Ngài trở về Xá-vệ. Dân chúng đón tiếp bậc Đạo Sư và tổ chức cúng dường Đức Phật cùng Tăng chúng. Họ mời một Tỷ-kheo truyền pháp ở trong tịnh xá và tùy theo số người đến muốn cúng dường bao nhiêu Tỷ-kheo, vị này giới thiệu các vị ấy cho họ.

Có một bà già nghèo chỉ sửa soạn một phần ăn để cúng dường, nhưng các Tỷ-kheo đều đã được giới thiệu với những người đến trước. Khi mặt trời mọc, bà ấy đi đến vị Tỷ-kheo truyền pháp và nói:

- Thưa thầy, hãy giới thiệu cho tôi một Tỷ-kheo.

Vị ấy nói:

- Thưa bà, tất cả Tỷ-kheo đã được tôi giới thiệu. Nhưng ở tinh xá, chỉ còn Trưởng lão Xá-lợi-phất. Bà hãy cúng phần ăn cho vị ấy.

Bà già hoan hỷ nói:

- Lành thay, Tôn giả.

Và bà đứng đợi tại cổng Kỳ Viên. Khi Trưởng lão đến, bà đảnh lễ, tay cầm bình bát, đưa Trưởng lão về nhà và mời ngồi. Nhiều gia đình mộ đạo nghe nói: Một bà già đã mời được vị Trưởng lão quân Chánh pháp ngồi tại nhà của mình! Trong số những người nghe ấy có vua Pasenadi nước Kosala. Vua lập tức gửi bà ấy các loại đồ ăn cùng với một chiếc áo, một túi một ngàn đồng tiền vàng và nói:

- Mong rằng bà đón tiếp vị Tôn giả của chúng tôi thật chu đáo. Xin tặng bà cái áo này và một ngàn đồng tiền vàng để tiêu dùng vào việc tiếp đãi bậc Trưởng lão thật đầy đủ.

Cũng như vua đã làm, ông Cấp Cô Độc anh, ông Cấp Cô Độc em và đại tín nữ Visàkhà đều gửi thí vật tương tự. Còn các gia đình khác gửi một trăm, hai trăm đồng tiền vàng, tùy theo khả năng của mình. Như vậy, chỉ trong một ngày, bà già ấy nhận được khoảng một trăm ngàn đồng tiền vàng.

Trưởng lão uống xong bát cháo của bà già ấy, ăn món bà ấy làm và dùng cơm bà ấy nấu. Khi vị ấy nói lời tùy hỷ công đức và khích lệ bà, làm cho bà phấn khởi đến độ bà được an trú vào quả Dự-lưu, rồi vị ấy đi về tinh xá.

Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện và ca ngợi công đức của Trưởng lão:

- Thưa các Hiền giả, bậc Tướng quân Chánh pháp đã giải thoát một bà gia chủ già khỏi cảnh bần cùng và đã an trú vào quả Dự-lưu. Tôn giả ấy đã trở thành nơi nương tựa chính của bà già. Tôn giả không khinh chê các món ăn mà bà ấy cúng và đã dùng chúng.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông tụ họp ở đây và bàn vấn đề gì?

Khi được biết vấn đề trên, ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, Tôn giả Xá-lợi-phất không phải chỉ nay mới trở thành chỗ nương tựa của bà già ấy.

Không phải chỉ nay vị ấy mới không khinh chê món ăn mà bà ấy cúng và đã ăn chúng. Thuở trước, vị ấy đã làm như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình của một người đi buôn ở một tỉnh phương Bắc. Thời ấy có năm trăm người lái buôn thường đưa ngựa đến Ba-la-nại để bán.

Bấy giờ một người buôn ngựa đem năm trăm con ngựa đang đi trên đường đến Ba-la-nại. Giữa đường, cách Ba-la-nại không xa, có một thị trấn. Người ta nghe kể rằng trước kia có một vị triệu phú rất giàu có ở trong một tư thất rất lớn. Nhưng gia đình người ấy dần dần sa sút chỉ còn lại một bà già hiện đang ở tại ngôi nhà ấy. Người buôn ngựa kia đến thị trấn ấy, trả một số tiền thuê phòng trong ngôi nhà ấy để ở và đem cột các con ngựa gần đó.

Ngày hôm ấy, thật là một ngày đầy may mắn, một con ngựa cái thuần chủng đẻ một con ngựa con. Người lái buôn ấy ở đấy hai ba ngày rồi quyết định yết kiến vua, và đem ngựa ra đi. Bà già ấy nói với anh ta:

- Hãy đem trả tiền thuê nhà cho tôi rồi đi.

Anh ta đáp:

- Vâng, tôi sẽ trả.

Bà già nói thêm:

- Này con thân, trả tiền cho ta và hãy trừ bớt số tiền con ngựa con mà con đã nhường cho ta.

Người buôn ngựa làm đúng như vậy rồi ra đi. Bà già thương con ngựa con ấy như con đẻ của mình, cho nó ăn cơm dư phơi khô với thịt vụn, cỏ non và nuôi nó rất cẩn thận.

Sau một thời gian, Bồ-tát đem theo năm trăm con ngựa lên đường và cũng thuê chỗ trọ tại ngôi nhà ấy. Đàn ngựa của Bồ-tát đánh hơi con ngựa thuần chủng được bà già nuôi bằng bột cám gạo đỏ ấy, nên không một con nào dám vào trong nhà mà Bồ-tát thuê trọ. Bồ-tát hỏi bà già:

- Thưa bà, trong nhà này có con ngựa nào khác không?

Bà già đáp:

- Này con thân, ta chỉ nuôi một con ngựa con mà ta chăm sóc kỹ như là con ruột.

- Thưa bà, con ngựa ấy ở đâu?

Bà già nói:

- Nó đi ra đồng ăn cỏ rồi.

- Khi nào nó trở về?

- Nó sẽ trở về vào buổi chiều.

Bồ-tát ngồi đợi con ngựa con về, còn đàn ngựa của mình được cho ở phía ngoài. Chẳng bao lâu con ngựa thuần chủng đi ăn cỏ xong trở về.

Khi vừa thấy con ngựa quý với cái bụng chứa đầy cám gạo đỏ, Bồ-tát nhìn kỹ các tướng tốt của nó và suy nghĩ: “Con ngựa thuần chủng này thật vô giá. Ta phải cho bà này tiền để mua con ngựa này”. Lúc ấy con ngựa con đã vào nhà và đến chuồng của nó xong, cả đàn ngựa kia mới dám bước vào!

Bồ-tát ở lại đấy hai ba ngày săn sóc đàn ngựa xong, khi ra đi, vị ấy nói:

- Thưa bà, bà hãy lấy số tiền và bán cho tôi con ngựa con này.

Bà già nói:

- Này con thân, con nói gì vậy? Đâu lại có chuyện bán con mình đi?

Bồ-tát lại hỏi:

- Thưa bà, bà nuôi nó bằng thức ăn gì?

Bà già trả lời:

- Cơm nấu, cháo gạo, cơm khô, thịt vụn và cỏ. Ngoài ra phải có nước cháo để nó uống. Này con, bà nuôi nó như vậy đó.

- Thưa bà, nếu được con ngựa ấy, tôi sẽ cho nó món ăn thượng hạng. Tại chỗ nó đứng, tôi sẽ giăng một cái lều và đặt nệm để nó đứng.

Bà già cảm động và nói:

- Này con thân, nếu sự việc như con nói thì mong rằng con ngựa của ta sẽ được sung sướng. Hãy lấy nó và đem đi.

Bồ-tát trả một giá riêng cho bốn chân, cho cái đuôi và cho cái đầu. Vị ấy đặt sáu túi tiền, mỗi túi một ngàn đồng tiền vàng tại mỗi chỗ trên và mặc cho bà già một tấm áo mới, trang điểm ngọc vàng cho bà rồi đặt bà trước con ngựa con. Con ngựa mở mắt nhìn bà và rơi lệ. Bà già vuốt lưng nó và nói:

- Bà đã nhận được tiền nuôi con lâu nay, này con thân, con hãy đi.

Khi ấy, con ngựa mới chịu đi.

Hôm sau, Bồ-tát muốn thử con ngựa xem nó có biết sức mạnh của nó hay không. Vì vậy vị ấy sửa soạn các món ăn bình thường, cho đổ cháo gạo đỏ trong cái máng để nó ăn.

Nhưng con ngựa ấy không muốn uống nước cháo nên nói:

- Tôi sẽ không ăn món này.

Bồ-tát đọc bài kệ đầu để thử nó:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 290 of 320

Đã ăn cỏ, và cháo
Làm bằng cám gạo đỏ
Món ăn ngon ngày trước
Sao nay con không ăn?
Nghe vậy, con ngựa thuần chủng đọc hai bài kệ tiếp:

Khi người nào không biết
Sanh chủng và huấn luyện,
Đối với bậc Phạm chí,
Cháo cám đỏ vừa đủ.
Nhưng ông rõ biết tôi
Là ngựa nòi tối thượng,
Do vậy ở chỗ ông,
Tôi không ăn cháo gạo!
Nghe vậy, Bồ-tát nói:

- Ta làm vậy để thử con, thôi con chớ giận dỗi!

Bồ-tát liền nấu các món ngon cho ngựa ăn, rồi đi đến hầu vua. Tại góc của sân chầu, Bồ-tát dựng một trại cho năm trăm con ngựa và một phía khác, Bồ-tát dựng một trại hình nón căng vải lều, trang hoàng thật đẹp. Dưới đất trải một tấm thảm, ở trên giương một cái tán, vị ấy cho con ngựa thuần chủng ở trong đó.

Khi vua đến, nhìn các con ngựa và hỏi Bồ-tát vì sao con ngựa này được ở riêng và đối xử đặt biệt như vậy.

Bồ-tát đáp:

- Thưa Đại vương, nếu con ngựa Sindth thuần chủng này không được ở riêng biệt, nó sẽ làm sổng mất cả đàn ngựa kia.

Vua lại hỏi:

- Con ngựa thuần chủng này là một con ngựa thật đẹp chăng.

Bồ-tát đáp:

- Thưa phải, tâu Đại vương.

- Như vậy, trẫm muốn xem tốc lực của nó ra sao.

Bồ-tát nai nịt yên cương vào con ngựa, leo lên lưng nó và thưa:

- Thưa Đại vương, hãy xem sức ngựa chạy.

Rồi Bồ-tát đuổi mọi người ra khỏi sân chầu và leo lên cưỡi ngựa chạy quanh sân. Tất cả sân trở thành như thể được bao quanh bởi những con đường tròn ngựa chạy không gián đoạn. Rồi Bồ-tát nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 291 of 320

- Thưa Đại vương, hãy xem con ngựa thuần chủng phi.

Rồi vị ấy cho con ngựa bắt đầu phi. Không ai thấy vị ấy ở đâu cả! Rồi vị ấy buột một lá đỏ bên sườn ngựa. Khi ấy, người ta chỉ thấy một vòng tròn lá đỏ. Rồi Bồ-tát cho con ngựa phi trên mặt nước hồ trong một khu vườn của kinh thành. Tại đấy con ngựa phi trên mặt nước và các lá hoa sen và không một lá nào bị nhận chìm xuống nước.

Như vậy, Bồ-tát biểu diễn tốc lực tuyệt diệu của con ngựa, xong liền leo từ lưng ngựa xuống, vỗ tay, rồi đưa bàn tay ra, với lòng bàn tay ngửa lên trên. Con ngựa leo lên bàn tay, chụm bốn chân làm một và đứng trên lòng bàn tay. Rồi Bồ-tát thưa với vua:

- Thưa Đại vương, tất cả bờ biển cũng không đủ để biểu diễn mọi kiểu phi tài giỏi của con ngựa thuần chủng này.

Vua rất hài lòng, ban cho bậc Đại Sĩ nửa quốc độ, rảy nước lễ cho con ngựa con, và đặt nó vào địa vị vương mã. Con ngựa ấy được vua ái mộ, thân thiết và được tôn trọng đặc biệt. Chỗ con ngựa ở được trang hoàng như vương phòng, nơi nào cũng đẹp, sàn được rảy bốn loại hương, quanh tường được treo các vòng hoa; phía trên mái lợp một cái tán bằng vải có đính các sao vàng, giống như một cái đình đủ mọi vẻ đẹp chung quanh,

luôn luôn có ngọn đèn dầu thơm soi sáng và tại chỗ đi đại tiểu tiện có đặt một cái chậu bằng vàng. Con ngựa ấy ăn các thực phẩm quý dành cho vua.

Từ khi con ngựa ấy đến, quyền cai trị của vua lan rộng khắp cõi Diêm-phù-đề. Rồi vua vâng theo lời giáo giới của Bồ-tát, làm các công đức như bố thí v.v... và cuối cùng khi mệnh chung được sanh lên cõi trời. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, bà già ấy là bà già này, con ngựa thuần chủng là Xá-lợi-phất, vua là Ànanda, còn người buôn ngựa là Ta vậy. -ooOoo-

255. CHUYỆN CON VẸT (Tiền Thân Suka)

Khi nào con chim ấy...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo đã chết vì bội thực. Khi Tỷ-kheo này chết, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bàn luận về sự thất đức của Tỷ-kheo ấy như sau:

- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên như vậy không biết lượng cái bụng của mình, đã ăn quá nhiều nên không tiêu hóa nổi và đã chết.

Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, khi các ông ngồi họp ở đây, các ông nói đến chuyện gì?

Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà trước kia cũng vậy, vị ấy vì ăn quá nhiều và đã mệnh chung.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con vẹt ở núi Tuyết. Bồ-tát là vua của vài ngàn con vẹt, sống ven biển trên sườn núi Tuyết. Vị vua chim vẹt này sanh một đứa con. Khi nó lớn lên mạnh khỏe thì mắt Bồ-tát bị suy yếu. Người ta thường nói các con vẹt bay rất nhanh. Do vậy, khi chúng trở về già, thì các con mắt yếu trước. Con của vua chim vẹt để cha mẹ ở lại tổ, còn mình đi kiếm đồ ăn nuôi dưỡng cha mẹ.

Một hôm, nó đi tìm mồi, đứng trên đỉnh núi nhìn ra biển thấy một hòn đảo, tại đấy có một rừng xoài đầy trái màu vàng. Hôm sau, đến giờ đi tìm đồ ăn, nó bay và hạ xuống rừng xoài, uống nước ngọt của trái xoài, rồi lấy trái xoài chín đem về cho cha mẹ. Bồ-tát ăn trái xoài ấy, biết được vị trái xoài, liền nói:

- Này con thân, có phải trái xoài chín này ở tại đảo tên như vậy không?

Nó trả lời:

- Thưa cha thân, đúng vậy.

Bồ-tát nói:

- Này con thân, các con vẹt đi đến đảo ấy không bảo vệ mạng sống được lâu dài. Con chớ nên đi đến hòn đảo ấy nữa.

Vẹt con không nghe theo lời cha, và vẫn đi đến hòn đảo ấy.

Một hôm, sau khi uống nhiều nước ngọt của xoài, nó mang về một trái xoài chín cho cha mẹ. Khi bay về trên mặt biển, thân trở thành mệt mỏi vì mang nặng, nó buồn ngủ, nên vừa ngủ vừa bay, và trái xoài từ mỏ nó rơi xuống. Dần dần nó bỏ con đường về, bay sà xuống mặt nước rồi rơi xuống nước. Một con cá liền bắt lấy nó ăn thịt.

Bồ-tát đợi con đã quá giờ mà không thấy nó trở về, biết rằng có lẽ nó đã rơi xuống biển và chết rồi. Kể từ đó vẹt cha vẹ mẹ không có đồ ăn, héo mòn rồi chết luôn. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ xong, bậc Đạo Sư liền đọc các bài kệ này:

Khi nào con chim ấy
Biết đủ trong ăn uống,
Chim được thọ mạng dài,
Và nuôi dưỡng cha mẹ.
Khi chim ăn quá nhiều,
Không biết sự tiết độ,
Tại đấy chim chìm xuống,
Không còn ai thấy nữa.
Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 293 of 320

Do vậy, thật lành thay
Tiết lộ, không tham ăn,
Không biết lường, chìm xuống,
Biết lường đâu có chìm?
Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự- lưu, Nhất lai, Bất lai và ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo không tiết lộ trong ăn uống là con của vua loài vẹt, còn vua loài vẹt là Ta vậy. -ooOoo-

256. CHUYỆN CÁI GIẾNG CŨ (Tiền Thân Jarudapàna)

Các lái buôn cần nước...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về những người lái buôn tại Xá-vệ.

Nghe nói những người lái buôn ấy lấy hàng hóa ở Xá-vệ, chất đầy xe xong, khi đến thời ra đi đến hành nghề, họ mời Đức Thế Tôn đến và bố thí cúng dường lớn. Họ thọ Tam qui Ngũ giới và được an trú vào các giới. Sau đó họ đảnh lễ bậc Đạo Sư và thưa:

- Bạch Thế Tôn, chúng con sẽ lên đường dài để hành nghề. Sau đó con bán hết các hàng hóa, thành tựu được mục đích và trở về được an toàn thì chúng con sẽ đến yết kiến và đảnh lễ Thế Tôn lần nữa.

Rồi họ lên đường.

Trên một đoạn đường khó khăn, họ thấy một cái giếng cũ xưa và nói:

- Giếng này không có nước. Chúng ta đang khát nước vậy chúng ta hãy đào sâu giếng này.

Khi họ đào, họ tìm được nhiều lớp kim loại từ sắt đến lưu ly v.v... Họ thỏa mãn với sự thu hoạch này, liền chở đầy châu báu trên các cỗ xe và trở về Xá-vệ an toàn. Sau khi cất số tài sản mà họ đã đem về, họ nghĩ: "Chúng ta đã được mục đích, vậy chúng ta sẽ cúng dường Tăng chúng các món ăn".

Họ mời Đức Thế Tôn đến để bố thí cúng dường, và đảnh lễ Ngài, rồi họ ngồi xuống một bên và tường thuật với bậc Đạo Sư cách họ tìm được tài sản như thế nào.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các cư sĩ, các ông biết bằng lòng với các tài sản ấy và chấp nhận tài sản cùng nếp sống với ý thức biết đủ. Còn thời xưa, có những người không thỏa mãn, không tiết độ, không nghe lời bậc hiền trí nên phải mệnh chung.

Rồi theo lời yêu cầu của họ, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình lái buôn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát trở thành người lãnh đạo một đoàn lữ hành.

Một dịp kia, Bồ-tát lấy hàng hóa chất đầy xe, đem theo nhiều người làm thành một đoàn và tiến bước trên chính con đường khó khăn này, bỗng thấy cái giếng nước như hiện nay. Tại đây các người đi buôn nói:

- Chúng ta muốn uống nước.

Họ bắt đầu đào cái giếng ấy và tình cờ lấy được nhiều kim loại và châu báu v.v... Họ được nhiều kho báu như vậy, nhưng vẫn không thỏa mãn. "Chắc còn kho báu khác ở đây tốt đẹp hơn kho báu này". Họ suy nghĩ và họ càng đào thêm nữa. Bồ-tát nói với họ:

- Thưa các vị thương gia, tham là nguồn gốc của tai họa, chúng ta đã được nhiều tài sản rồi. Với chừng ấy, chúng ta phải biết vừa đủ. Chớ có đào thêm nữa.

Dầu có sự can ngăn của Bồ-tát, họ vẫn đào.

Bấy giờ giếng ấy là chỗ của loài rắn thần. Vua loài rắn thần ở dưới thấy cung điện của mình bị phá vỡ, đá, bụi rơi xuống, liền phẫn nộ, dùng hơi độc từ lỗ mũi phun ra, giết chết tất cả mọi người chỉ trừ Bồ-tát. Rồi vào các cỗ xe, chất đầy mọi xe với tất cả châu báu và đặt Bồ-tát ngồi trên cỗ xe tốt đẹp nhất, rồi bảo các rắn thần trẻ đánh xe, chở Bồ-tát đến Ba-la-nại. Chúng đưa vị ấy vào nhà, sắp đặt tài sản xong, lại trở về cung điện

của loài rắn.

Bồ-tát tiêu dùng tài sản, làm vang danh toàn cõi Diêm-phù-đề bằng cách bố thí, giữ giới, hành trì ngày trai giới, và cuối đời, khi mệnh chung vị ấy được sanh lên cõi trời.

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư đọc các bài kệ này:

Các lái buôn cần nước,
Đào cái giếng cũ xưa,
Ở đó họ tìm được
Sắt, đồng, chì và thiếc,
Hoàng kim và bạch ngân,
Nhiều trân châu, lưu ly.
Nhưng họ không biết đủ,
Cứ đào, đào thêm mãi.
Các rắn độc điên tiết,
Phun lửa giết chết tiệt.
Vậy chớ đào quá sức,
Quá mức gây tác hại.
Do đào, được tài sản,
Đào quá, lại mất sạch!
-ooOoo-
Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua loài rắn là Xá-lợi-phất và người lãnh đạo đoàn lữ hành là Ta vậy.
-ooOoo-

257. CHUYỆN NGƯỜI HẦU CẬN GÀMANI-CANDA (Tiền Thân Gàmani-Canda)

Nó không giỏi làm nhà...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự tán thán trí tuệ.

Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi họp và tán thán trí tuệ Đức Thế Tôn:

- Như Lai là bậc đại tuệ, quảng tuệ, thiệp tuệ, mẫn tuệ, duệ tuệ, đạt tuệ. Ngài vượt thế giới chư Thiên và thế giới này về trí tuệ.

Bậc Đạo Sư đến và nói:

- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây và bàn đến vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà xưa cũng vậy, Như Lai đã là bậc đại trí tuệ.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, khi vua Janasandha trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con của bà hoàng hậu chánh cung. Mặt Bồ-tát thanh tịnh, chói sáng, đạt được sắc đẹp tối thượng, như mặt gương bằng vàng được đánh bóng. Đến ngày lễ đặt tên, ngài được gọi là Àdàsa-Mukha (hoàng tử có khuôn mặt như gương).

Trong thời gian bảy năm, phụ vương đã mời thầy về dạy hoàng tử ba tập Vệ-đà và mọi bổn phận phải làm ở đời. Bồ-tát học xong thì phụ vương mệnh chung. Các đại thần tổ chức lễ tang vua rất long trọng và lập đàn bố thí cho các người chết. Đến ngày thứ bảy, quần thần hội họp tại triều đình và bàn luận:

- Hoàng tử còn trẻ quá, không thể làm lễ quán đảnh lên ngôi vua được. Chúng ta hãy thử tài hoàng tử rồi sẽ làm lễ quán đảnh cho hoàng tử sau.

Một hôm, họ trang hoàng thành phố, tổ chức một pháp đình, sửa soạn chiếc ngai rồi đi yết kiến hoàng tử và nói:

- Thưa Thiên tử, Thiên tử hãy đến pháp đình.

Hoàng tử chấp thuận cùng với một số đông tùy tùng đến pháp đình và ngồi xuống trên chiếc ngai.

Khi Bồ-tát ngồi xuống để xử án, họ bắt một con khỉ đi hai chân, mặc áo giả làm một vị sư trưởng giỏi nghề chọn vị trí tốt để làm nhà, rồi họ dẫn nó đến pháp đình. Họ nói:

- Thưa Thiên tử, trong thời đại của phụ vương ngài, người này là một sư trưởng có thiên tài tiên đoán vị trí tốt để làm nhà và rất thuần thục trong nghề. Vị này thấy chỗ làm được hay không nên làm, và ngay cả chỗ có khuyết điểm dưới mặt đất sâu đến bảy khuỷu tay, vị này cũng biết. Nhờ sự giúp đỡ của vị ấy, cung điện của vua đã được xây dựng. Thiên tử hãy nhận vị ấy và ban cho vị ấy một chức vụ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 296 of 320

Hoàng tử nhìn nó từ dưới lên và suy nghĩ: “Đây không phải là người mà chỉ là một con khỉ. Bọn khỉ chỉ biết phá hoại những gì đã được làm ra chứ chúng không biết làm gì cả hay xây dựng những công trình gì cả”. Vì vậy, hoàng tử đọc bài kệ đầu cho các đình thần nghe:

Nó không giỏi làm nhà,
Đó là khỉ mặt nhăn,
Chỉ phá việc đã làm,
Thói của nòi giống đó.
Các đình thần, nói:

Thưa Thiên tử, có thể là như vậy.

Và họ dắt khỉ đi ngay.

Sau một hai ngày, họ cho con khỉ ấy mặc y phục sang trọng, dắt nó đến pháp đình và nói:

- Thưa Thiên tử, trong thời phụ vương ngài, người này là pháp quan xử kiện. Thiên tử hãy sử dụng vị ấy và cho vị ấy xử kiện.

Hoàng tử nhìn nó và nghĩ: “Một người có tâm và có trí không có nhiều lông lá như vậy. Nó là con khỉ vô trí, không thể nào xử kiện được”.

Vì vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

Vật đầy lông lá này
Không sao có tâm trí,
Nó chỉ là con thú
Không gây được lòng tin,
Như phụ vương đã dạy:
Con này chả biết gì!
Các đình thần nghe câu kệ này liền nói:

- Thưa Thiên tử, có thể là như vậy.

Rồi họ đem con khỉ ấy đi ngay.

Một ngày khác họ lại mặc y phục và trang điểm cho nó, dắt nó đến pháp đường và nói:

- Thưa Thiên tử, người này trong thời phụ vương ngài đã hầu hạ đầy đủ mẹ và cha, đã kính lễ các bậc lớn tuổi trong gia đình. Hãy sử dụng người này.

Hoàng tử nhìn nó và nghĩ: “Đây là con khỉ với tâm dao động. Nó không thể làm được công việc ấy”.

Vì vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba:

Con vật ấy không thể Giúp đỡ mẹ hay cha, Hay là anh, chị, bạn,

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 297 of 320

Phụ vương dạy ta vậy.

Các đình thần nói:

- Thưa Thiên tử, có thể là vậy!

Rồi họ đem con khỉ đi ngay và họ nói với nhau:

- Hoàng tử là bậc hiền trí, có thể trị vì vương quốc.

Sau đó, họ làm lễ quán đảnh cho hoàng tử lên ngôi vua, rồi truyền đánh trống khắp thành và rao:

- Đây là những pháp lệnh của Quốc vương có khuôn mặt như gương sáng.

Từ đấy trở đi, Bồ-tát trị vì theo Chánh pháp, và tiếng đồn Bồ-tát là bậc hiền trí được truyền đi khắp cõi Diêm-phù-đề. Với mục đích làm chói sáng trí tuệ của Bồ-tát, mười bốn vấn đề này được đem đến cho Bồ-tát giải quyết:

Con bò, chàng trai và con ngựa,

Thợ đan giỏ, và vị thôn trưởng,
Kỹ nữ, thiếu phụ và con rắn,
Con nai, chim đa đa, nữ thần,
Rắn chúa, và các vị khổ hạnh,
Cùng các thanh niên Bà-la-môn.
Ở đây, câu chuyện được lần lượt kể như sau.

Trong thời Bồ-tát được làm lễ quán đảnh lên ngôi vua, một người hầu của vua Janasandha tên là Gàmani-Canda đã suy nghĩ: "Vương quốc này thật vinh quang nếu được vua cai trị cùng với sự phò tá của những người đồng lứa tuổi với vua. Ta nay già cả, không thể hầu hạ hoàng tử trẻ tuổi, vậy ta sẽ sống làm nghề nông ở thôn quê".

Vì vậy ông ta ra khỏi thành phố khoảng ba dặm và sinh sống tại một ngôi làng nhỏ. Nhưng ông không có bò để cày ruộng. Sau khi trời mưa, ông mượn hai con bò của một người bạn, cả ngày ông cày xong, cho các con bò ăn cỏ, rồi dắt bò về trả lại cho người chủ.

Trong lúc ấy, người chủ đang ngồi ăn cơm với vợ ở giữa nhà. Các con bò đi vào nhà, rất quen thuộc. Trong khi các con bò đi vào, người chồng giơ bát lên, và người vợ đặt bát xuống. Gàmani-Canda nhìn thấy suy nghĩ: "Họ không mời ta ăn", liền bỏ đi và không giao tận tay bạn các con bò. Đêm đến, bọn ăn trộm phá chuồng bò và dắt các con bò ấy đi.

Vào buổi sáng, người chủ đi vào chuồng bò, không thấy các con bò ấy, biết các con bò bị ăn trộm liền nghĩ: "Ta sẽ tóm cổ Gàmani", rồi đi đến gặp ông ta và nói:

- Này ông, hãy trả các con bò cho tôi.

- Nhưng các con bò đã vào trong chuồng rồi.

- Nhưng ông có giao trả cho chúng tôi đâu?

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 298 of 320

- Không, tôi không giao trả.

- Vậy đây là sứ giả của vua đến mời ông đi.

Bấy giờ, những người dân xứ này có tục lệ khi họ lượm một hòn đá hay một vỏ sò và nói: Đây là sứ giả của vua xin mời đi. Nếu ai nghe nói: Đây là sứ giả của vua, mà không đi, sẽ bị vua phạt. Do vậy, khi ông ta nghe chữ "sứ giả", ông liền đi theo.

Trong khi hai người cùng đi đến cung vua họ đi ngang ngôi làng có một người bạn của Gàmani ở. Ông ta nói với người kia:

- Này ông, tôi rất đói. Ông cho tôi vào làng ăn xong và trở lại, ông hãy ở tại đấy!

Nói xong ông ta đi vào nhà người bạn.

Nhưng người bạn không ở nhà. Người vợ bạn nói:

- Thưa ông, đồ ăn chín không có. Hãy chờ một lát, tôi nấu xong sẽ mời ông.

Người vợ leo thang lên kho gạo, vì quá hấp tấp nên té xuống đất khiến cho bà ấy sẩy thai. Vừa lúc ấy người chồng đi về, thấy vậy liền nói:

- Anh đánh vợ ta khiến bà ấy sẩy thai. Đây là sứ giả của vua, hãy đi ngay.

Anh ta dắt Gàmani-Canda và ra đi. Từ đấy, hai người dắt Gàmani ở giữa cùng đi với nhau.

Tại một ngôi làng nọ, có người giữ ngựa không thể bắt con ngựa quay lại, lúc nó đang chạy đến gần những người ấy. Người giữ ngựa thấy Gàmani liền nói:

- Này cậu Gàmani, hãy đánh con ngựa này với một vật gì khiến nó quay trở lui.

Gàmani cầm hòn đá và ném con ngựa. Hòn đá ném trúng chân con ngựa, làm gãy chân nó như cọng cây y lan, người giữ ngựa kêu to:

- Ông làm gãy chân con ngựa của tôi rồi! Đây là sứ giả của vua.

Và anh ta dắt Gàmani đi. Trong khi bị ba người dắt đi, ông ta suy nghĩ: “Những người này sẽ tố cáo ta trước mặt vua. Ta không thể trả tiền mấy con bò, còn nói gì đến tiền phạt làm sẩy thai, rồi ta đào đâu ra được tiền đền ngựa? Thà ta chết còn tốt hơn!

Vì vậy khi họ đang đi, ông ta thấy một vực thẳm bên sườn đồi. Dưới bóng ngọn đồi ấy, hai cha con thợ đan giỏ đang dệt một tấm chiếu, Gàmani-Canda nói:

- Thưa các ông, tôi muốn đi vệ sinh, hãy chờ đây một lát cho đến khi tôi trở lại.

Nói xong, ông ta lên lên ngọn đồi, thả mình xuống vực thẳm lại rơi đúng trên lưng cha người thợ đan giỏ. Người thợ đan giỏ già bị thương nặng chết ngay tại chỗ. Gàmani liền đứng dậy. Người con nói:

- Đồ ác độc, ông đã giết cha ta chết rồi! Đây là sứ giả của vua.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 299 of 320

Anh ta nắm tay Gàmani và đi khỏi lùm cây. Những người kia hỏi:

- Chuyện gì thế này?

Anh ta trả lời:

- Đây là tên đại ác đã giết cha tôi!

Từ đấy bốn người vây quanh dắt Gàmani đi giữa.

Họ đến trước cửa một ngôi làng khác. Vị thôn trưởng thấy Gàmani liền hỏi:

- Chào cậu Gàmani, cậu đi đâu vậy?

Ông ta trả lời:

- Đi gặp vua.

- Có thật chăng cậu đi đến gặp vua? Tôi muốn trình vua một chuyện, cậu có thể mang đến trình không?

- Vâng tôi sẽ mang.

- Tôi thường có sắc đẹp, tài sản, có danh tiếng, và không có bệnh. Nay tôi nghèo khổ, lại mắc bệnh vàng da. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua như vậy. Người ta nói vua là bậc hiền trí, vua sẽ nói với cậu và cậu sẽ đem lời vua về nói cho tôi.

Ông ta nhận lời, rồi tiếp tục đi.

Tại cửa một làng khác, một kỹ nữ thấy ông ta liền gọi:

- Chào cậu Gàmani, cậu đi đâu vậy?

Ông ta bảo đi gặp vua, kỹ nữ ấy nói:

- Người ta nói vua là bậc hiền trí, cậu hãy mang theo câu chuyện của tôi trình vua. Trước kia, tôi thường được nhiều lợi dưỡng. Nay tôi không đáng giá một miếng trầu! Không ai đến tán tỉnh tôi. Cậu hãy hỏi vua tại sao vậy, và về nói lại cho tôi.

Rồi Gàmani lại đi nữa.

Tại cửa một ngôi làng khác, một thiếu phụ thấy ông ta cũng hỏi tương tự và nói:

- Tôi không thể sống trong nhà chồng cũng không thể sống trong gia đình tôi. Vì lý do gì vậy? Câu hãy hỏi vua và về nói lại cho tôi.

Rồi Gàmani đi nữa.

Từ đấy đi qua một đia phận khác có một con rắn sống trong một gò mối, nó thấy ông ta liền hỏi:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 300 of 320

- Này cậu Gàmani đi đâu vậy?

Khi được đáp đi gặp vua, con rắn nói:

- Người ta nói vua là bậc hiền trí. Hãy mang đến trình vua câu chuyện của tôi. Khi tôi đi ra tìm mồi và rời gò mối, tôi ốm yếu, đòi lả nhưng thân tôi đầy cả hang mối, tôi phải kéo thân tôi khỏi ổ một cách khó khăn. Còn khi đi tìm mồi xong trở về, tôi được no nê thỏa mãn và thân lớn ra, nhưng bò vào hang thật mau lẹ, thân tôi không chạm sườn hang. Tại sao vậy? hãy hỏi vua và đem câu trả lời về cho tôi.

Ông ta đi một đoạn nữa, một con nai thấy ông ta cũng hỏi tương tự:

- Tôi không thể ăn cỏ ở một chổ nào khác ngoại trừ dưới gốc cây này. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua.

Đi qua một phần đất khác, một con chim đa đa thấy ông ta liền hỏi:

- Khi tôi đậu dưới chân một gò mối, tôi hót lên tiếng hót rất hay. Nhưng ở bất cứ chỗ nào khác, tôi không thể làm được như vậy. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua.

Ông ta đi tới một chỗ khác, một nữ thần cây thấy ông ta hỏi:

- Này Gàmani đi đâu vậy?

Khi được trả lời đi gặp vua, nữ thần cây nói:

- Người ta nói vua là một bậc hiền trí. Trước kia tôi rất được trọng vọng. Bây giờ ngay ca một ít nhánh non tôi cũng không có được. Vì sao vậy? Hãy hỏi vua.

Đi qua một phần đất khác, một con rắn chúa thấy ông ta và hỏi tương tự:

- Người ta nói vua là một bậc hiền trí. Trước kia trong hồ này, nước trong như pha lê. Nay nước hồ vẩn đục với bọt nước trùm khắp. Vì sao lại vậy? Hãy hỏi vua.

Đi tới một chỗ khác, có một số nhà tu khổ hạnh sống tại một khu vườn gần thành phố, thấy ông ta cũng hỏi tương tự:

- Người ta nói vua là một bậc hiền trí, trước kia tại khu vườn này, các loại trái ngọt rất nhiều, nhưng nay chúng trở nên lạt lẽo và lại đắng. Tại sao vậy? Hãy đến hỏi vua.

Từ đấy đi đến một chỗ khác, một số thanh niên Bà-la-môn đang ở trong một gian nhà gần cửa thành, thấy ông ta bèn hỏi:

- Này cậu Gàmani, cậu đi đâu vậy?

Khi được trả lời đi đến gặp vua hỏi nói:

- Vậy cậu hãy mang theo câu chuyện của chúng tôi: Trước kia chúng tôi học bất cứ đoạn kinh nào, chúng tôi đều nhớ rõ ràng. Nhưng nay, điều chúng tôi học không được giữ lại trong trí và không được hiệu rõ ràng tất cả đều trở thành mù mờ như nước trong một cái ghè nứt rạn. Vì sao sự việc lại vậy? Hãy đến, hỏi vua.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 301 of 320

Thế là Gàmani-Canda đến yết kiến vua với mười bốn câu hỏi như trên.

Khi ấy vua đang ngồi tại pháp đình. Vua thấy Gàmani-Canda, và nhận ra ông ta: “Người này là người hầu hạ phụ vương ta, thường hay bồng bế ta thuở trước. Từ đấy cho đến nay, ông ta sống ở đâu?”. Vì vậy vua hỏi:

- Này Gàmani, trong thời gian qua khanh sống ở đâu? Đã lâu rồi khanh không trình diện. Vì mục đích gì khanh đến đây?

Gàmani thưa:

- Tâu thiên tử, từ khi tiên vương lên cõi trời, thần đi về thôn quê làm nghề cày ruộng để sinh sống. Tại đấy, người này vì vấn đề kiện tụng hai con bò đã đem sứ giả của vua ra và kéo thần đến trước Thiên Tử.

- Nếu không bị kéo đi, khanh sẽ không đến đây chứ gì? Nay khanh bị kéo đến, như vậy là tốt rồi, và ta mới thấy khanh. Vậy người kia ở đâu?

- Thưa Thiên tử, đó là người này.

- Có phải chính ông đưa sứ giả của trẫm đến bắt Canda?

- Tâu thiên tử, thật vậy.

- Tại sao?

- Vì ông ta không chịu trả đôi bò của thần!

- Có đúng chăng Canda?

- Tâu thiên tử, hãy nghe chuyện của thần.

Rồi Canda thuật lại tất cả câu chuyện. Nghe xong, vua hỏi người chủ của các con bò.

- Ngươi có thấy các con bò đi vào chuồng nhà ngươi không?

- Tâu thiên tử, thần không thấy.

- Này tư trước ngươi chưa bao giờ nghe mọi nơi gọi ta là Vua có mặt sang như gương sao? Người hãy nói thật đi.

- Tâu thiên tử, thần có thấy.

- Này Canda, khanh không dắt đôi bò về trả, như vậy khanh mắc nợ đôi bò. Người này có thấy nhưng nói không thấy, tức là cố ý nói láo. Do đó khanh phải tự tay móc mắt người này và phần khanh phải trả cho anh ta hai mươi bốn đồng tiền vàng.

Nghe vua nói vậy, quân hầu dắt người chủ các con bo ra ngoài. Anh ta liền nghĩ: “Khi bị móc mắt, thì ta lấy tiền làm gì!”. Vì vậy, anh ta sụp lạy dưới chân Gàmani và nói:

- Thưa ngài Canda, số tiền các con bò ấy thuộc về ngài. Hãy lấy thêm những đồng tiền này nữa.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 302 of 320

Nói vậy xong, anh ta đưa cho Canda một số tiền rồi bỏ trốn chạy.

Người thứ hai nói:

- Tâu thiên tử, người này đánh vợ tôi khiến cho bà ấy sẩy thai.

- Có thật vậy chăng, này Canda?

- Thưa Đại Vương, xin hãy nghe thần.

Rồi ông ta thuật toàn bộ câu chuyện với các chị tiết. Vua hỏi:

- Có phải khanh đánh vợ người này và làm cho bà ta sẩy thai?

- Thưa thiên tử, thần không làm như vậy.

- Này người kia, ngươi có thể chữa lại sự sẩy thai do người này đã gây ra không?

- Thưa Thiên tử, không thể được.

- Nay ngươi muốn làm gì?

- Tôi muốn phải có một đứa con trai!

- Này Canda, hãy đem vợ người này về nhà của khanh cho đến khi nào bà ta sanh một đứa con trai thì đưa nó đến và trả cho người này.

Người ấy nghe vậy liền sụp xuống lạy dưới chân Canda:

- Thưa ngài, chớ phá vỡ gia đình của tôi!

Rồi anh ta cho Canda một số đồng tiền vàng và bỏ chạy trốn.

Người thứ ba đến và nói:

- Tâu Thiên tử, người này đánh gãy chân con ngựa của tôi.

- Có thực chăng, này Canda?

- Thưa Đại vương, xin hãy nghe thần.

Rồi Canda tường thuật rõ ràng câu chuyện. Nghe xong, vua hỏi người chủ con ngựa:

- Có phải chính ngươi nhờ Canda đánh con ngựa khiến cho nó quay lui không?

- Tâu thiên tử, tôi không nói.

Nhưng khi được hỏi thêm một lần nữa, anh ta nói:

- Thưa, tôi có nói.

Vua gọi Canda và bảo:

- Này Canda, người này có nói nhưng lại bảo không nói, như vậy là đã cố ý nói láo. Khanh hãy cắt lưỡi của nó rồi cho nó một ngàn đồng tiền vàng để bù lại con ngựa kia! Số tiền này ta sẽ cho khanh.

Nhưng kẻ giữ ngựa liền cho Canda một số tiền rồi bỏ chạy vì sợ cắt lưỡi!

Rồi đến con trai của người thơ đan giỏ nói:

- Tâu Thiên tử, người này là kẻ sát nhân đã giết chết cha tôi.

- Có thật như vậy chăng, này Canda?

- Tâu Thiên tử, xin hãy nghe thần.

Rồi Canda thuật lại câu chuyện một cách rõ ràng. Vua gọi người thợ kia:

- Nay ngươi muốn gì?

- Tâu Thiên tử, tôi muốn có được cha tôi!

- Này Canda, người này cần có một người cha. Nhưng khanh không thể đem lại cho nó người cha đã chết, vậy hãy đem mẹ của nó về nhà khanh và trở thành cha nó.

Con người đan giỏ vội nói:

- Thưa ngài, chớ phá vỡ gia đình người cha đã chết của tôi!

Nói xong anh ta cho Canda một số tiền rồi bỏ chạy.

Gàmani đã thắng các vụ kiện nên hoan hỷ rồi thưa với vua:

- Tâu thiên tử, thần có nhiều vấn đề của nhiều người muốn hỏi Thiên tử. Thiên tử có bằng lòng cho thần nói không?

- Hãy nói đi, này Canda.

Canda theo thứ tự đảo ngược bắt đầu từ vấn đề các thanh niên Bà-la-môn trở về trước và kể ra từng vấn đề một.

Nhà vua lần lượt trả lời. Đối với vấn đề đầu tiên, khi nghe xong, vua đáp:

- Thuở trước, tại chỗ họ ở, có một con gà biết gáy đúng giờ. Khi nghe tiếng gà gáy, họ thức dậy, lấy các bài chú ra đọc lớn tiêng cho đến khi trời sáng. Do đó họ không quên mất điều đã học. Nhưng nay tại chỗ họ ở, có một con gà trống gáy không đúng giờ. Nó gáy vào lúc còn đêm khuya hay đã quá sáng. Khi nghe tiến gà gáy trong đêm khuya, họ thức dậy, lấy các bài chú ra học, nhưng quá buồn ngủ nên không thể đọc được. Rồi khi nghe tiếng gà gáy quá sáng họ thức dậy, nhưng không còn thì giờ tụng chú nữa. Do vậy, họ không nhớ rõ những điều đã học.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 304 of 320

Khi nghe vấn đề thứ hai, vua trả lời:

- Những người ấy thuở trước hành trì Sa-môn pháp và chuyên tâm chuẩn bị các đề tài thiền định. Nhưng bây giờ họ từ bỏ Sa-môn pháp, và chuyên tâm vào các việc không nên làm. Các trái cây sanh ở trong vườn được họ lấy đem cho các người hầu hạ. Còn họ sống bằng tà mạng, thay phiên nhau đi khất thực. Do hòa hợp với nhau như trước, chuyên tâm hành trì các Sa môn pháp, thì các trái cây v.v... của họ sẽ ngọt như cũ. Các vị tu khổ hạnh ấy không biết trí tuệ của các vua chúa. Hãy bảo họ hành trì pháp Sa-môn chân chánh.

Khi nghe vấn đề thứ ba, vua nói:

- Những rắn chúa ấy thường hay cãi nhau nên nước hồ trở thành đục. Nếu chúng hòa hợp với nhau như trước thì nước sẽ trở lại trong.

Khi nghe vấn đề thứ tư, vua nói:

- Nữ thần cây ấy trước kia bảo vệ các người đi qua lại khu rừng, do vậy nhận được nhiều đồ hiến cúng khác nhau. Nay nữ thần cây ấy không bảo vệ họ nên không nhận được đồ hiến cùng thượng hạng. Nữ thần hay dặn nàng bảo vệ những người đi lên khu rừng ấy.

Khi nghe vấn đế thứ năm, vua nói:

- Dưới gò mối mà con chim đa đa ấy đậu và hót vời giọng khải ái có một cái ghè lớn chứa châu báu. Hãy đào lên và lấy ghè ấy.

Khi nghe vấn đề thứ sáu, vua nói:

- Dưới gốc cây mà con nai ấy có thể ăn cỏ tức là trên cây có một ong mật lớn. Con nai ấy thèm ăn thứ cỏ được mật rớt dính vào, nên nó không có thể ăn các thứ cỏ khác. Khanh hãy lấy tổ ong, gửi phần mật tốt nhất cho ta. Khanh ăn phần còn lại.

Khi nghe vần đề thứ bảy, vua hỏi:

- Dưới gò mối mà con rắn ấy có một ghè lớn chứa châu báu. Con rắn ấy sống ở đó để bảo vệ châu báu ấy. Do vậy, khi nó bò ra, vì lòng tham châu báu, thân nó bám chặt vào hang. Nhưng khi kiếm thức ăn xong, thân không còn bám chặt vào hang vì tham châu báu, nên nó bò vào thật mau và mạnh. Hãy đào ghè châu báu ấy lên và cất giữ kỹ.

Khi nghe vấn đề thứ tám, vua nói:

- Giữa làng người chồng và làng cha mẹ của thiếu phụ ấy, có một ngôi nhà của tình nhân thiếu phụ ấy Náng nhớ tình nhân, không thể ở trong nhà người chồng, và vì luyến ái tình nhân, nàng nói nàng sẽ đi thăm cha mẹ. Nàng đi đến sống vài ngày trong nhà của tình nhân, rồi nàng đến nhà mẹ. Sau khi ở đấy vài ngày, nàng lại nhờ tình nhân, bèn nói nàng sẽ đi về nhà chồng, và nàng lại đi đến nhà của tình nhân. Khanh nói cho thiếu phụ ấy biết rằng còn có pháp luật của nhà vua. Bảo nàng phải sống với người chồng. Nếu không, vua sẽ truyền bắt nàng và nàng sẽ không còn mạng sống nữa. Hãy nói cho nàng biết phải cẩn thận!

Khi nghe vấn đề thứ chín, vua nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 305 of 320

- Người phụ nữ ấy trước kia thường lấy một số tiền từ tay một người đán ông nào, thì nàng không đi với người khác cho đến khi nàng đã để anh ta hưởng lạc xứng với số tiền kia. Do vậy trước kia nàng đã nhận được nhiều tiền. Nay nàng đã từ bỏ nguyên tắc ấy của mình. Khi chưa từ giã một người mà nàng đã nhận tiền, nàng lại lấy tiền từ một người khác! Do vậy, nàng không có tiền vì không ai tìm đến nàng nữa. Nếu nàng duy trì nguyên tắc cũ của mình, sự việc sẽ giống như trước kia. Hãy bảo nàng duy trì nguyên tắc cũ của mình!

Khi nghe vấn đề thứ mười, vua nói:

- Người thôn trưởng ấy trước kia xử kiện đúng pháp và bình đẳng, do vậy được mọi người thương mến và thích thú. Vì thích ý, họ biếu anh ta nhiều quà tặng. Nhờ đó anh ta đẹp trai, có tài sản, và danh vọng. Nay anh ta thích nhận tiền hối lộ và xử kiện không đúng pháp. Do vậy, anh ta trở thành nghèo nàn, khốn khổ và bị bệnh vàng da. Nếu anh ta xử kiện đúng pháp như trước, mọi việc trở lại giống như trước. Anh ta không biết sự có mặt của vua chúa trong nước này. Hãy bảo anh ta phải xử kiện đúng pháp.

Như vậy Gàmani-Canda đã thuật lại tất cả vấn đề được nêu trên. Với trí tuệ của mình, vua đã giải quyết tất cả vấn đề ấy như đức Phập nhất thiết trí và ban cho Gàmani-Canda nhiều tài sản. Và ngôi làng Canda ở được vua ban thưởng ông ta như là một tặng vật anh cho một vị Bà-la-môn. Rồi vua bảo đưa ông ta đi về.

Canda ra khỏi thành, nói lại các câu trả lời của Bồ-tát cho các thanh niên Bà-la-môn, các vị khổ hạnh, con rắn chúa và nữ thần cây. Sau đó ông ta lấy tài sản chôn tất cả tại chỗ cho chim đa đa đậu. Rồi ông ta lấy tổ ong mật từ thân cây mà dưới đó con nai ăn cỏ và gởi mật về dâng vua. Ông ta phá vỡ gò mối tại chỗ con rắn ở, thâu lượm tài sản chôn cất, và thuật lại cách vua trả lời cho người thiếu phụ, người kỹ nữ và người thôn trưởng.

Rồi Canda đi về làng của mình với danh vọng lớn, và sống tại đấy cho đến hết đời, rồi đi theo nghiệp của mình. Còn vị vua có mặt sáng như gương ấy trọn đời làm các công đức như bố thí v.v... và sau khi mạng chung, ngài đi lên cõi trời làm đông đảo hội chúng chư Thiên. -ooOoo-

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai có đại tró tuệ mà thuở trước cũng đã có đại trí tuệ như vậy.

Sau khi kể Pháp thoại này, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều người chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, quả A-la-hán. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Gàmani-Canda là Ànanđa, còn vị vua có mặt sáng như gương ấy là Ta vậy. -ooOoo-

258. CHUYỆN ĐẠI VƯƠNG MANDAHÀTÀ (Tiền Thân Mandahàtà)

Dầu có được bao nhiêu...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về chuyện một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.

Nghe nói Tỷ-kheo ấy đi khất thực ở Xá-vệ, thấy một nữ nhân trang sức đẹp đẽ và sanh tâm luyến ái. Các

Tỷ-kheo đưa vị ấy đến Chánh Pháp đường và trình diện với bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, đây là một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.

Bậc Đạo Sư hỏi vị ấy:

- Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy nói:

- Thưa có thật, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, ngay trong khi ông còn đang ở trong gia đình, ông có bao giờ thỏa mãn được ái dục này chăng? Ái dục giống như biển cả, rất khó làm đầy. Thuở trước có những vị Chuyển luân vương ngự trị trên bốn đại châu với hai ngàn dải vây quanh, bao trùm cả loài người, ngay cả khi ngự trị chư Thiên của bốn Đại Thiên Vương, hay

ngự trị chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba, hoặc trên thiên giới của Ba mươi vị Thiên chủ Đế Thích, các vị ấy cũng không thế nào thỏa mãn được ái dục của mình, rồi mạnh chung trước khi có thể thực hiện được việc ấy. Vậy làm sao ông có thể thỏa mãn ái dục này được?

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, trong những thời đại tối sơ của thế giới, vua Mahàsammata có mặt ở đời. Vua có con trai tên là Roja. Roja có con trai tên là Vararojà. Vararojà có con trai tên là Kalyàna. Kakyàna có con trai tên là Varakalyàna. Varakalyàna cón con trai tên là Upostha. Uposatha có con trai tên là Mandhàtà. Madhàtà có đầy đủ bảy báu vậy, bốn thần đồng và là bậc Chuyển luân vương trị vì quốc độ.

Khi tay trái vua co lại, và vỗ nhẹ tay mặt, thì cơn mưa bảy báu vật rơi xuống, ngập đến đầu gối, như một cơn mưa dông từ trời đổ xuống. Vua thật là một người kỳ diệu hy hữu. Ngại làm hoàng tử trong tám mươi bốn ngàn năm, làm phó vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm, làm vị Chuyển luân vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm. Tuổi thọ của ngài thật là vô lượng.

Một hôm, vì không thỏa mãn được ái dục, vua tỏ lộ vẻ bất mãn. Các đình thần thưa:

- Tâu thiên tử, sao Thiên tử lại bất mãn?

- Khi xét đến sức mạnh công đức của ta, thì vương quốc này để làm cái gì? Có trú xứ nào tốt đẹp khả ái hơn chăng?

- Tâu Đại vương, có Thiên giới.

Vì thế vua chuyển vận hành xe báu, cùng với hội chúng đi lên Thiên giới Bốn Thiên vương. Bốn vị đại vương, với vòng hoa, và hương thiên giới cầm tay; với thiên chúng vây quanh đi đến nghênh đón vua, cùng lên thiên giới của chư vị và giao thiên giới ấy cho vua trị vì.

Vua cùng với hội chúng của mình trị vì thiên giới ấy trong một thời gian dài, nhưng tại đấy, vua không thể thỏa mãn ái dục và bắt đầu lộ vẻ bất mãn.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 307 of 320

Bốn Thiên vương hỏi:

- Tâu Đại vương, sao Đại vương lại bất mãn?

- Có trú xứ nào đẹp hơn cõi trời này chăng?

- Tâu thiên tử, chúng tôi giống như người hầu hạ của cõi trời trên! Cõi trời Ba mươi còn đẹp hơn cõi này nhiều!

Mandhàtà chuyển bánh xe báu, với hội chúng của mình vây quanh đi tới, hướng mặt về cõi trời Ba mươi ba. Thiên chủ Đế Thích, với vòng hoa và hương trời cầm tay, với Thiên chúng vây quanh, đi đến nghênh đón, hướng dẫn vua và nói:

- Tâu Đại Vương, hãy đi tới.

Vào thời Vua cha đang du hành ở thiên giới giữa hội chúng chư thiên, thì thái tử của ngài vận chuyển bánh xe báu đi xuống cõi người và ngự vào kinh thành của mình.

Đế Thích đưa Mandhànà đến cung điện cõi trời Ba mươi ba, chia một nửa vương quốc dâng vua này. Từ đấy trở đi hai vị cùng trị vì cõi trời. Thời gian trôi qua như vậy cho đến khi Đế Thích đã sống ba mươi sáu triệu năm rồi mệnh chung và tái sánh cõi người. Theo cách thức này ba mươi sáu vị Đế Thích đã lần lượt mệnh chung. Mandhànà với hội chúng của mình trị vì cõi trời. Như vậy với thời gian trôi qua, lòng ái dục của vua càng tăng thịnh. Vua nghĩ: "Một nửa vương quốc có nghĩa gì đối với ta. Ta sẽ giết Đế Thích và ngự trị toàn vương quốc". Nhưng vua không thể giết Đế Thích được. Ái dục này là nguồn gốc tai họa của vua. Do vậy, thọ mạng của vua bắt đầu suy giảm. Tuổi già xâm chiếm thân ngài. Nhưng một thân người không có thể tan rã trên cõi trời.

Từ Thiên quốc, vua rơi xuống và đi vào một công viên. Người giữ công viên thấy vua liền báo tin cho hoàng gia. Họ liền đến nơi soạn một chỗ nằm cho ngài trong công viên, và vua nằm xuống trong sự mệt mỏi. Các đình thần hỏi:

- Tâu Thiên tử, khi Thiên tử mệnh chung. Thiên tử sẽ nói lên lời dặn dò gì?

- Sau khi ta mệnh chung, hãy nói cho quần chúng lời dặn này của ta: Đại vương Mandhàta lên ngôi làm vị chuyển luân vương, trị vì bốn đại châu lục được vây quanh với hai ngàn hòn đảo, đã trị vì cõi trời Bốn Thiên vương trong một thời gian dài bằng tuổi thọ của ba mươi sáu vị Đế thích, nay đang mệnh chung.

Nói vậy xong, vua mệnh chung và đi theo nghiệp của mình. -ooOoo-

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo Sư đọc những bài kệ này:

Dầu có được bao nhiêu
Mặt trăng và mặt trời
Chiếu sáng khắp mọi phương.
Tất cả là nô lệ.
Của vua Man-dhà-nà, Cùng tất cả chúng sanh

Sống nương tựa cõi đất, Đều thuộc quyền Đại vương.

Dầu có mưa tiền vàng,
Vẫn không thỏa ái dục,
Dục ít vị, khổ nhiều,
Bậc trí ý thức vậy.
Ngay cả các thiên dục
Cũng không đem an lạc,
Đệ tử bậc Chánh giác
Chỉ thích ái diệt tận.

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất và nhiều vị khác đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Đại vương Mandhànà là Ta vậy. -ooOoo-

259. CHUYỆN ẨN SĨ TIRÌTA-VACCHA (Tiền Thân Tirìta-Vaccha)

Con thấy hạng người này...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Tôn giả Ànanda được cúng dường một ngàn tấm y, năm trăm tấm từ tay các cung nữ của vua Kosala và năm trăm tấm từ chính tay vua.

Hoàn cảnh chuyện này đã được diễn tả trong Tiền thân Guna, số 157. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước Kàsi. Đến ngày lễ đặt tên, Bồ-tát được gọi là Tirìtivaccha.

Đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát đi học các tài nghệ ở Takkasìlà, sau đó lập gia đình. Khi cha mẹ mệnh chung, Bồ-tát quá xúc động nên từ bỏ gia đình, xuất gia trở thành vị ẩn sĩ, tự nuôi sống bằng các thứ rễ cây và trái... ở trong rừng và trú tại đấy. Trong khi Bồ-tát sống tại đấy, thì ở biên giới Bà-la-môn có một cuộc dấy loạn. Chính vua cầm quân đi ra biên địa nhưng thua trận Vua hốt hoảng vì sợ chết nên leo lên lung voi và bỏ chạy, theo con đường ven núi đi lang thang trong rừng. Vào buổi sáng, trong khi Tirìtavaccha đi tìm các loại trái cây thì vua đi đến am thất của Bồ-tát. Vua nghĩ: “Đây là trú xứ của các vị ẩn sĩ khổ hạnh”, nên vua xuống voi, mệt mỏi vì gió và nắng. Vua khát nước liền tìm kiếm ghè nước để uống nhưng không thấy. Vua men theo đường kinh hành, và thấy một giếng nước nhưng không tìm ra sợi dây gàu để kéo nước lên. Không chịu đựng nổi cơn khát nước, vua bèn lấy sợi dây nịt bụng con voi, cột dây vào thành giếng và sau đó cột dây vào chân của mình.

Vau leo xuống giếng nhờ dây nịt, nhưng dây nịt không đủ dài nên vua lấy thượng y cột và đầu dây nịt để leo xuống, và cũng không tới mặt nước. Vua lấy ngón chân chạm đến nước, cũng không uống nước được, liền nghĩ: “Nếu không giải khát được, thà chết còn hơn”, vua thả mình rơi xuống giếng, uống cho đến thỏa thích nhưng rồi không thể leo lên giếng được, bèn đứng tại chỗ ấy.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 309 of 320

Con voi được khéo huấn luyện, không đi chỗ khác, nó nhìn xuống vua và cũng đứng đợi vua.

Vào buổi chiều, Bồ-tát đem các trái cây về, và thấy con voi liền nghĩ: “Nhà vua đã đến đây. Nhưng sao chỉ thấy con voi được nai nịt ở đây? Có việc gì vậy?” Vì thế, Bồ-tát đi đến con voi. Con voi biết Bồ-tát đi đến gần, liền đứng qua một bên. Bồ-tát an ủi vua và nói: “Thưa Đại vương, chớ sợ hãi”. Bồ-tát cột một cái thang kéo vua lên, xoa bóp thân vua, bôi dầu, cho vua tắm, mời vua ăn các trái cây v.v... và cởi áo giáp cho con voi.

Vua nghỉ tại đấy hai, ba ngày, rời mời Bồ-tát nhận lời đến thăm vua và ra đi. Quân đội của vua đóng trại không xa thành phố, thấy vua đi đến liền vây quanh vua.

Còn Bồ-tát, sau một tháng rưỡi, đi đến Ba-la-nại va trú tại công viên. Sáng hôm sau, Bồ-tát đi đến cung vua khất thực. Lúc ấy vua mở rộng cánh cửa sổ lớn và đang nhìn xuống sân, thấy Bồ-tát, nhận ra ngài, liền từ lâu đài đi xuống, và đảnh lễ ngài. Rồi vua đưa Bồ-tát vào phòng hội lớn, đặt ngài ngồi trên long sàng, có một lọng trắng che phía trên, mời ngài dùng món ăn dành riêng cho mình.

Sau khi ăn xong, vua đưa Bồ-tát về công viên, bảo xây dựng một con đường kinh hành có mái che nắng, một tịnh thất cho Bồ-tát và hiến cúng đầy đủ các vật dụng cần thiết của một vị xuất gia. Sau khi giao Bồ-tát cho người giữ vườn chăm sóc, vua đảnh lễ Bồ-tát rồi ra đi. Từ đấy Bồ-tát ăn tại cung vua. Vua hết sức tôn trọng và cung kính Bồ-tát.

Nhưng các đình thần không chịu nổi việc như vậy, họ nói:

- Nếu một người lính được hưởng vinh dự như vậy thì nó làm được gì?

Rồi họ đi đến gặp vị phó vương và nói:

- Thưa Thiên tử, Đại vương của chúng thần quá ái mộ một vị tu khổ hạnh, không biết Đại vương thấy được gì ở vị ấy. Xin ngài bàn luận với Đại vương về vấn đề này.

Vì phó vương bằng lòng cùng với đình thần đến gặp vua, đảnh lễ và đọc bài kệ đầu:

Con thấy hạng người này
Không có chút trí tuệ,
Nó không phải bà con,
Cũng không phải bạn vua,
Tại sao ẩn sĩ này,
Với ba cây que nhỏ,
Ti-ri-ta-vac-cha,
Lại được ăn thượng vị?
Nghe như vậy, vua nói với hoàng tử:

- Này con thân, trước kia khi cha đi đến biên địa đánh giặc và thất trận, cha đã không về hai ba ngày con có nhớ chăng?

Hoàng tử trả lời:

- Con có nhớ.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 310 of 320

Vua nói:

- Lúc ấy cha nhờ người này cứu mạng sống.

Rồi vua kể toàn câu chuyện cho hoàng tử nghe. Vua nói:

- Này con thân, nay người cứu mạng cha đến với cha. Dầu cha có cho vị ấy cả vương quốc, cha cũng không thể đền đáp công đức của ngài.

Và vua đọc các bài kệ:

Trong khi ta gặp nạn,
Vì chiến đấu thất bại,
Ta chỉ có một mình,
Chính vị ấy đưa tay,
Trong rừng sâu ghê rợn,
Nhờ vị ấy, ta thoát,
Ra khỏi cảnh khó khăn,
Cơn đau khổ vây chặt.
Nhờ sự giúp đỡ này
Ta đã trở về đây,
Thoát khỏi hàm thần chết,
Trở lại với đời sống,
Này hoàng tử con thân,
Ti-ri-ta Vac-cha
Xứng đáng được lợi dưỡng,
Hãy cúng đường tài sản
Cùng các lễ tế đàn.
Như vậy vua nói lên công đức của Bồ-tát, như làm trăng mọc lên giữa hư không. Và các công đức của Bồ-tát được tuyên dương khắp mọi nơi, nên ngài nhận được nhiều quyền lợi dưỡng và lòng kính trọng.

Từ đấy về sau, vị phó vương hay các đình thần, hay bất cứ ai khách đều không dám nói gì chống Bồ-tát với vua và vua vâng theo lời dạy của Bồ-tát, làm công đức như bố thí v.v... rồi khi mệnh chung đi lên làm đông đảo hội chúng thiên giới. Còn Bồ-tát đạt được các Thắng trí và Thiền chứng, cuối cùng được sanh lên cõi Phạm thiên. -ooOoo-

Rồi bậc Đạo Sư nói thêm:

- Các bậc hiền trí thời xưa cũng đã có lòng giúp đỡ.

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ nhà vua là Ànanđa, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy. -ooOoo-

260. CHUYỆN SỨ GIẢ CỦA CÁI BỤNG (Tiền Thân Duta)

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 311 of 320

Vì mục đích cái bụng...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo tham lam (Câu chuyện này sẽ được trình bày trong chương sáu, số 395). Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới tham ăn. Thuở trước, ông cũng đã vậy rồi. Do lòng tham ông đã bị gươm chém đầu.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể cây chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm hoàng tử. Khi đến tuổi trưởng thành, hoàng tử học các tài nghệ ở Takkasilà. Sau khi phụ thân mất, hoàng tử lên ngôi vua, và rất ham thích các món cao lương mỹ vị nên được gọi là Vua thích Mỹ vị.

Người ta nói vua dùng các món ăn một cách hoang phí đến độ chỉ một đĩa cơm cũng đã tiêu hết một trăm ngàn đồng tiền vàng. Khi ăn, vua không ăn trong nhà vì muốn cho quần chúng trông thấy các buổi ăn sáng hoang phí của mình, vua truyền dựng một cái đình được trang hoàng châu báu tại cửa cung và đến giờ ăn vua bảo trang hoàng ngôi đình ấy. Rồi vua ngồi trên long sàng toàn bằng vàng có lọng trắng che phía trên. Hai bên có các công chúa vây quanh, vua dùng các món ăn có trăm vị tuyệt hảo trong các dĩa vàng, trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng.

Bấy giờ có một người tham ăn nhìn sự hoang phí trong cách ăn uống của vua và thèm muốn đồ ăn ấy. Không thể đè nén con thèm, anh ta tìm ra một phương tiện, liền mặc áo nai nịt quanh bụng thật chặt chẽ, giơ hai tay lên cao và la lớn tiếng:

- Tâu Đại Vương, tôi là sứ giả! Sứ giả!

Rồi anh ta chạy đi đến gần vua. Lúc bấy giờ, trong quốc lộ ấy, nếu người nào nói: Tôi là sứ giả, thì không ai ngăn cản người ấy. Do vậy dân chúng chia ra làm hai, nhường chỗ cho anh ta đi qua. Anh ta chạy thật mau đến trước vua chụp lấy một miếng cơm từ dĩa của vua và bỏ vào miệng. Một vệ sĩ tuốt gươm ra định chém đầu anh ta. Nhưng vua ngăn cản vì ấy và nói:

- Chớ chém.

Rồi vua bảo anh ta:

- Chớ sợ gì cả, hãy ăn đi!

Sau khi rửa tay, anh ta ngồi xuống. Cuối bữa ăn, vua cho anh ta uống nước và ăn trầu của vua, rồi hỏi:

- Nay người kia, vậy ngươi là sứ giả của ai?

- Thưa Đại vương, tôi là sứ giả của lòng tham. Tôi là sứ giả của Đại vương. Chính lòng tham sai tôi đến đây.

Nói vậy xong, anh ta đọc hai bài kệ:

Vì mục đích cái bụng,

Người ta đi thật xa,
Đi đến cả kẻ thù,

Đẩu cầu xin ân huệ,
Tôi đây là sứ giả
Của chính cái bụng mình.
Xin chớ phẫn nộ tôi,
Ôi, chúa tể vương xa,
Suốt cả ngày lẫn đêm,
Mọi người trên đời này,
Đểu rơi vào uy lực
Của cái bụng tham ăn.
Vua nghe nói vậy liền phán:

- Sự thật là vậy. Những người này là sứ giả của cái bụng. Chúng bị tham dục chi phối, nên chúng phải đi khắp nơi. Kẻ này đã nói lên thật khéo léo làm sao!

Vua bằng lòng với người ấy, và đọc bài kệ thứ ba:

Hỡi này Bà-la-môn,
Ta ban thưởng cho ông
Một ngàn con bò cái đỏ,
Một bò đực thêm vào,
Đây là phần quà tặng
Giữa sứ giả với nhau,
Vì tất cả chúng ta
Là sứ giả cái bụng!
Nói vậy xong, vua tiếp:

- Ta vừa nghe một điều mà trước kia ta chưa từng nghe hay từng nghĩ đến do vị đại nhân này nêu ra.

Vua hoan hỉ ban cho anh ta danh vọng lớn! -ooOoo-

Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Đạo sư giảng các Sự thật, và cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo tham ăn đã đắc quả Bất lai và nhiều người khác đắc các quả kia.

Rồi ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bất giờ, người tham ăn ấy là vị Tỷ-kheo tham lam này, còn vị vua thích cao lương mỹ vị là Ta vậy. -ooOoo-

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 313 of 320

5.15 PHẨM KOSYA

261. CHUYỆN HOA SEN (Tiền Thân Paduma)

Như tóc râu bị cắt...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một số Tỷ-kheo cúng dường vòng hoa tại cây bồ đề Ànanda. (câu chuyện sẻ được trình bày ở Tiền thân Kalinga, số 479).

Cây này được gọi là cây Bồ-đề Ànanda, vì Trưởng lão Ànanda đã trồng cây ấy. Tin về cây Bồ-đề được trưởng lão Ànanda trồng ở cổng tịnh xá Kỳ Viên truyền đi khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn độ).

Một số Tỷ-kheo ở thôn quê muốn cúng dường vòng hoa tại cây Bồ-đề Ànanda. Họ đi đến đảnh lễ bậc Đạo Sư, và ngày hôm sau họ lại đi vào thành Xá-vệ, đến con đường bán hoa sen xanh. Nhưng không nhận được vòng hoa nào, họ liền đi đến Tôn giả Ànanda và thưa:

- Thưa hiền giả, chúng tôi muốn cúng dường vòng hoa tại cây Bồ-đề, và đi đến con đường bán hoa sen xanh, nhưng không nhận được một vòng hoa nào cả.

Vị trưởng lão nói:

- Tôi sẽ đem hoa đến.

Rồi trưởng lão đi đến con đường bán hoa sen xanh, và nhận được nhiều bó hoa sen xanh đem về cho các Tỷ-kheo ấy. Các vị này lấy các bó hoa ấy và làm lễ cúng dường cây Bồ-đề.

Biết được tin này, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường nói lên lời tán thán các công đức của Trưởng lão Ànanda:

- Thưa các Hiền giả, các Tỷ-kheo ở thôn quê ít phước đức, nên đã đi đến con đường bán hoa sen xanh mà nhận được vòng hoa nào. Còn Trưởng lão Ànanda đi đến sau lại đem về nhiều bó hoa.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông nay hội họp ở đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay những người ăn nói khéo léo nhận được vòng hoa, mà thuở trước họ cũng đã nhận được như vậy.

Rồi bậc Đạo sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một vị triệu phú. Trong thành có một hồ sen thường nở hoa. Một người có lỗ mũi sứt canh giữ cái hồ ấy.

Một hôm, một ngày hội lớn được tổ chức ở Ba-la-nại, ba người con trai của triệu phú muốn đeo vòng hoa để vui chơi lễ hội, liền bảo nhau:

- Chúng ta sẽ tán tỉnh con người bị sứt mũi này và xin vài vòng hoa.

Vì vậy, vào giờ người ấy hái hoa sen, họ đi đến gần hồ và đứng đợi một bên. Một người trong bọn nói với người giữ hồ ấy qua bài kệ đầu:

Như tóc râu bị cắt,
Sẽ mọc lên như cũ,

Cũng vậy, lỗ mũi ông
Sẽ mọc lại như tóc,
Nay tôi xin hoa sen,
Hãy cho tôi một bông!
Người giữ hồ tức giận không cho hoa sen. Rồi người thứ hai nói lên bài kệ thứ hai với người giữ hồ ấy:

Như hột giống mùa thau
Được gieo trong thửa ruộng,
Sẽ được mọc lên mau,
Cũng vậy, lỗ mũi ông
Ước mong sẽ mọc lên,
Nay tôi xin hoa sen,
Hãy cho tôi một bông!
Người giữ hồ vẫn tức giận không cho hoa sen. Rồi người thứ ba nói lên bài kệ thứ ba với người giữ hồ ấy:

Hai đứa nói nhảm nhí,
Chúng nghĩ được bông sen,
Dầu nói có, nói không,
Mũi cũng không mọc lại,
Này bạn hãy cho tôi
Hoa sen, tôi xin bạn!
Nghe lời anh ta, người giữ hồ sen nói:

- Cả hai người này đều nói láo. Chỉ có bạn nói đúng sự thật. Bạn xứng đáng được các bông sen.

Rồi người giữ hồ cho anh ta một bó hoa sen và đi về hồ của mình. -ooOoo-

Khi bậc đạo sư nói xong pháp thoại này, Ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con trai vị triệu phú nhận được hoa sen là Ta vậy. -ooOoo-

262. CHUYỆN BÀN TAY MỀM MẠI (Tiền Thân Mudupàni)

Một bàn tay mềm mại...,

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Khi Tỷ-kheo ấy được

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 315 of 320

đưa đến Chánh pháp đường, bậc Đạo Sư hỏi:

- Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Có thật vậy.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này Tỷ-kheo, không thể nào canh giữ nữ nhân khỏi chạy theo dục vọng của chúng. Ngay cả các bậc hiền trí thuở xưa cũng không thể canh giữ các con gái của họ. Dầu chúng đứng nắm tay cha, chúng vẫn chạy trốn theo người tình mà cha chúng không biết!

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát tái sanh ra làm con hoàng hậu chánh cung. Đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát học các tài nghệ ở Takkasilà, và khi phụ vương mệch chung, ngài được đặt lên vương vị và trị nước đúng pháp.

Bồ-tát nuôi dưỡng con gái mình và con trai của người chị trong nội cung. Một hôm, vua nói với đình thần:

- Sau khi trẫm qua đời, cháu trai trẫm sẽ làm vua và con gái trẫm sẽ làm hoàng hậu chánh cung.

Sau một thời gian, khi cả hai đều khôn lớn, Bồ-tát ngồi nói với các đình thần:

- Trẫm sẽ đem về một công chúa khác cho cháu trai và sẽ gả con gái trẫm cho một hoàng gia khác. Như vậy chúng ta sẽ có nhiều bà con.

Các đình thần đều đồng ý.

Bồ-tát gởi cháu trai ra ở ngoài và ngăn cấm chàng ra vào nội cung. Nhưng cả hai người ấy đã thương yêu nhau. Chàng trai nghĩ: “Không biết có phương tiện gì đem công chúa ra ngoài? À có phương tiện này”. Chàng trai đem cho bà vú một món quà, bà vú hỏi:

- Thưa hoàng tử, cần phải làm gì?

Hoàng tử đáp:

- Này vú, làm thế nào để chúng tôi có cơ hội đưa nàng ra ngoài?

- Lành thay, thưa hoàng tử. Để tôi nói với công chúa rồi sẽ cho hoàng tử biết sau.

- Lành thay, thưa vú.

Rồi vú đi đến công chúa và nói:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 316 of 320

- Hãy để tôi bắt những con chấy trên đầu công chúa.

Rồi bà đặt công chúa ngồi xuống một chiếc ghế thấp, và bà ngồi xuống một chiếc ghế cao hơn và kê đầu công chúa trên bắp vế của mình. Trong khi bắt chấy, bà lấy móng tay gãi đầu công chúa. Công chúa hiểu: “Người này không gãi với móng tay của mình mà gãi với móng tay của hoàng tử, con trai của cô ta.” Vì vậy, công chúa hỏi:

- Này vú, vú có đi đến gặp hoàng tử không?

- Thưa công chúa, có!

- Hoàng tử đã nói gì với vú?

- Thưa công chúa, hoàng tử hỏi có phương tiện gì để đưa công chúa ra ngoài.

Công chúa nói:

- Nếu hoàng tử là người hiền trí, hoàng tử sẽ biết.

Rồi công chúa đọc lên bài kệ đầu. Đọc xong, nàng nói:

- Này vú, hãy học thuộc bài kệ này và nói lại cho hoàng tử:

Một bàn tay mềm mại,
Con voi khéo huấn luyện,
Và đêm tối trời mưa,
Ấy là thời thích hợp.
Bà vú học thuộc lòng bài kệ ấy rồi đi đến hoàng tử. Chàng hỏi:

- Này vú, công chúa nói gì?

Bà đáp:

- Không nói gì khác, chỉ gửi bài kệ này. Và bà vú đọc bài kệ. Chàng hiểu ý bài kệ liền nói với bà vú:

- Thôi vú hãy về đi.

Hoàng tử biết đúng đắn ý nghĩa bài kệ này, liền tìm một người hầu trẻ đẹp trai, có bàn tay mềm mại, và chuẩn bị công việc. Chàng lại hối lộ người nài giữ vương tượng huấn luyện con voi ấy trở thành bình thản, rồi hoàng tử ngồi chờ đợi thời cơ đến.

Đến ngày trai giới Bồ-tát thuộc phần đêm tối trời, ngay sau canh giữa, mưa rơi xuống từ một đám mây đen dày đặc. Hoàng tử nghĩ: “Đây là ngày công chúa muốn nói”, rồi chàng leo lên con voi, đặt người hầu trẻ có bàn tay mềm mại ấy ngồi trên lưng voi và ra đi. Ở phía đối diện cung vua, hoàng tử cho cột con voi vào bức tường lớn của cái sân chầu rộng, rồi chàng đứng ở cửa sổ với thân bị ướt đẫm nước mưa.

Bấy giờ vua canh giữ công chúa, không cho phép nàng ngủ chỗ nào khác, trừ một chiếc giường nhỏ gần vua. Công chúa nghĩ: “Hôm nay hoàng tử sẽ đến”, vì vậy, nàng nằm xuống nhưng không ngủ. Rồi công

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 317 of 320

chúa nói:

- Thưa cha thân, con muốn tắm!

Vua nói:

- Hãy đi, này con thân.

Vua nắm tay công chúa, dắt đến gần cửa sổ, và nói:

- Hãy tắm đi con!

Rồi vua bồng công chúa lên, đặt công chúa trên bể đá hình hoa sen ở ngoài cửa sổ, và nắm một tay công chúa.

Trong khi đang tắm, công chúa đưa tay cho hoàng tử. Hoàng tử cởi các chiếc vòng từ tay công chúa đeo vào tay người hầu trẻ, rồi bồng chàng trai trẻ ấy lên, đặt anh ta trên chỗ tượng hoa sen bên cạnh công chúa. Nàng nắm tay người hầu trẻ ấy và đặt nó vào tay của phụ vương. Vua nắm tay anh ta và thả tay kia của mình và đeo chúng vào tay kia của người hầu trẻ, rồi đặt bàn tay ấy vào tay phụ vương và đi theo hoàng tử.

Nhà vua cứ tưởng rằng người hầu trẻ ấy là con gái mình! Và khi tắm xong, vua cho anh ta nằm trên long sàng, đóng cửa và niêm lại, sau đó đặt một người canh rồi vua đi ngủ.

Vào sáng hôm sau, vua mở cửa thấy cậu trai trẻ liền hỏi:

- Sao lại thế này?

Cậu liền kể cách đi trốn của công chúa với hoàng tử! Vua rất thất vọng suy nghĩ:"Dầu ta có nắm tay, cũng không thể canh giữ nữ nhân khỏi trốn được. Như vậy, không ai có thể canh giữ nỗi đàn bà".

Rồi vua đọc bài kệ khác.

Dầu lời nói dịu dàng
Chúng không hề biết đủ,
Chúng chìm, chìm sâu xuống,
Rất khó lam đầy tràn,
Đàn ông hãy lánh xa,
Chạy trốn chúng thật xa!
Nếu chúng phục vụ ai,
Vì dục hay tiền tài,
Chúng thiêu sạch người ấy,
Như chất đốt trong lửa.
Nói vậy xong, Bồ-tát thêm:

- Ta phải nâng đỡ cháu trai ta.

Rồi vua làm lễ gả công chúa cho hoàng tử thật long trọng vinh hiển và đặt hoàng tử lên chức phó vương. Khi người cậu tức vua cha mạng chung, chàng lên kế vị.

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 318 of 320

-ooOoo-

Khi bậc Đạo sư kể Pháp thoại này. Ngài thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nhà vua là Ta vậy. -ooOoo-

263. CHUYỆN TIỂU DỤC THAM (Tiền Thân Culla-Palobhana)

Không phải rẽ nước biển...,

Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn. Khi Tỷ-kheo ấy được đưa đến Chánh pháp đường, bậc Đạo Sư hỏi:

- Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?

Vị ấy trả lời:

- Sự thật là vậy.

Bậc Đạo sư nói:

Các nữ nhân làm uế nhiệm ngay cả các bậc thanh tịnh thuở xưa.

Rồi Ngài kể chuyện quá khứ. -ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, vua không có con trai. Vua nói với các cung phi của mình:

- Hãy cầu nguyện để sanh con trai.

Và họ liền cầu tự.

Như vậy một thời gian dài trôi qua, Bồ-tát từ Phạm thiện giới đi xuống và nhập thai của của bà hoàng tử chánh cung. Vừa sanh xong, sau khi tắm, Bồ-tát được đưa cho một người vú khác. Khi chạm tay nữ nhân, Bồ-tát lại khóc, không giữ im lặng. Rồi Bồ-tát được đưa cho một người hầu đàn ông. Vừa được người đàn ông ấy bồng hài nhi liền im lặng.

Từ đấy trở đi, chỉ những người đàn ông ẵm hài nhi qua lại. Khi bú sữa, họ nặn sữa rồi cho Bồ-tát uống, hay đặt một cái màn giữa hài nhi và bà vú. Sau một thời gian, Bồ-tát lớn lên, nhưng vẫn không thể nhìn nữ nhân. Vua cha làm cho Bồ-tát một chỗ ngồi riêng biệt và một thiền thất riêng biệt.

Khi Bồ-tát lên mười sáu tuổi, vua suy nghĩ: “Ta không có một con trai nào khác. Còn đứa con trai này lại không hưởng thụ các dục, không muốn cai trị vương quốc. Thật sự ta có đứa con trai như vậy để làm gì?”

Bấy giờ, một kỹ nữ giỏi về múa, hát và nhạc, trẻ tuổi, có khả năng quyến rũ những người đàn ông mà

nàng gần gũi. Nàng đến hầu vua và thưa:

- Tâu Thiên tử, ngài đang nghĩ vậy?

Vua kể lại sự việc ấy. Nàng kỹ nữ thưa:

- Tâu thiên tử, hãy yên tâm! Thiếp sẽ quyến rũ hoàng tử và làm cho hoàng tử nếm hương vị của ái tình.

- Nếu Nàng có thể quyến rũ con ta, một hoàng tử không hề biết đến hương vị đàn bà, thì khi con ta làm vua, nàng sẽ làm hoàng hậu!

Nàng kỹ nữ ấy nói:

- Tâu Thiên tử, trách nhiệm ấy là của thiếp. Thiên tử chớ lo lắng!

Nói xong, nàng kỹ nữ đi đến những người đàn ông canh gác và nói:

- Sáng sớm tôi sẽ đến đứng ở ngoài thiền thất gần phòng hoàng tử nằm và tôi sẽ hát! Nếu hoàng tử tức giận, hãy nói cho tôi biết, tôi sẽ bỏ đi. Nhưng nếu hoàng tử lắng nghe thì hãy khen ngợi tôi.

Họ bằng lòng.

Sáng hôm sau, nàng đến đứng tại chỗ ấy và cất tiếng hát với giọng ngọt lịm. Rồi tiếng đàn êm dịu trổi lên không kém gì tiếng hát ngọt ngào cũng kém gì tiếng đàn êm dịu. Hoàng tử nằm lắng nghe. Ngày kế đó hoàng tử bảo kỹ nữ ấy đứng gần và hát; ngày kế nữa, chàng bảo nàng đứng trong thiền thất vá hát. Ngày kế nữa, chàng bảo nàng đứng gần mình và hát. Như vậy, dần dần dục vọng khởi lên trong lòng hoàng tử và hoàng tử đi theo thói thường của người đời, biết được hương vị của ái tình, đến độ hoàng tử cầm gươm và dọa:

- Ta không cho phép một ai khác thấy nữ nhân này!

Hoàng tử chạy ra ngoài đường, đuổi theo các người đàn ông. Vua truyền bắt hoàng tử và thiếu nữ kia rồi đuổi họ ra khỏi thành.

Hai người đi vào rừng, xuống hạ lưu sông Hằng. Tại đó một bên là sông Hằng, một bên là biển, họ dựng lên am thất sống với nhau. Thiếu nữ ngồi trong chòi lá nấu các củ và rau. Còn Bồ-tát mang củ quả từ rừng về.

Một hôm, trong khi Bồ-tát đi tìm quả trong rừng, một ẩn sĩ khổ hạnh từ một đảo trên biển đi ngang qua hư không để tìm đồ ăn khất thực, thấy khói, liền hạ xuống trước am thất. Thiếu nữ ấy nói:

- Hãy ngồi chờ cho đến khi nấu xong.

Nàng mời vị khổ hạnh ấy ngồi xuống, và lấy vẻ duyên dáng của phụ nữ quyến rũ vị ấy, làm vị ấy không thể thiền định và mất Phạm hạnh. Vị tu khổ hạnh ấy giống như con quạ gẫy cánh không thể từ bỏ nàng, trọn ngày đứng tại đấy. khi thấy Bồ-tát đi về, vị ấy liền chạy ra hướng biển thật mau. Bồ-tát nghĩ: “Đây chắc là một kẻ thù”, liền rút kiếm đuổi theo, còn vị tu khổ hạnh làm cử chỉ như muốn hay, liền rơi xuống biển. Bồ-tát suy nghĩ: “Vị khổ hạnh này có lẽ đã đến đây ngang qua hư không, nay vị thối thất thiền định nên rơi xuống biển. Ta phải cứu vị ấy!” Vì vậy, vừa đứng trên bờ biển, Bồ-tát đọc những bài kệ này:

Kinh Tiểu Bộ - Tập V Page 320 of 320

Không phải rẽ nước biển,
Nhưng với thần thông lực

Ngài du hành qua đây
Vào buổi mai thật sớm,
Liên hệ ác nữ thần,
Ngài phải chìm xuống biển.
Làm mọi người thối thất,
Đầy mê hoặc huyễn ảo,
Quyến rũ người thanh tịnh
Khiến họ chìm dần xuống.
Kẻ trí biết nữ thần,
Nên xa lánh, từ bỏ.
Nữ nhân phục vụ ai
Vì dục hay tiền tài, chúng đốt sạch người ấy
Như lửa thiên hủy củi!
Nghe lời Bồ-tát nói vậy, vị tu khổ hạnh đứng giữa biển làm phát khởi thiền lực đã mất, và bay lên hư không, rồi đi về trú xứ của mình. Bồ-tát suy nghĩ: "Vị tu khổ hạnh này với gánh nặng như vậy, đã bay lên hư không như một nhúm bông. Ta cũng phải là phát khởi thiền lực như vị ấy để có thể bay lên hư không".

Vì vậy, Bồ-tát về am dẫn nữ nhân ấy trở lại với quần chúng rồi bảo nữ nhân ấy ra đi, còn mình lui vào rừng, dựng am thất tại một nơi xinh tốt, và làm vị ẩn sĩ. Ngài chọn đề tài thiền định, rồi đạt các Thắng trí và các Thiền Chứng, vê sau được sanh lên Thiên giới. -ooOoo-

Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, hoàng tử không hề liên hệ với nữ thần là Ta vậy.

HẾT TẬP V - TIỂU BỘ KINH

-ooOoo-

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.